



QUỐC GIA

150
01-2020

CƠ QUAN THÔNG TIN - NGHỊ LUẬN - VĂN HỌC
CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA VÙNG MONTRÉAL CHỦ TRƯỞNG

MAGAZINE D'INFORMATION, D'OPINION ET DE CULTURE
PUBLIÉ PAR LA COMMUNAUTÉ VIETNAMIENNE AU CANADA RÉGION DE MONTRÉAL
ISSN 0847-169X DÉPÔT LÉGAL-BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU QUÉBEC, BIBLIOTHÈQUE DU CANADA



Luân
CÁNH TỶ
2020



THINA NGUYEN

pharmacienne, propriétaire

Votre référence
en santé

514.498.7572



- ✓ Guides santé PSST gratuits disponibles en succursale
- ✓ Tests de glycémie, de cholestérol, d'INR, de grossesse et prise de tension artérielle
- ✓ Suivi et ajustement du coumadin
- ✓ Suivis personnalisés pour le diabète, l'hypertension, l'hypercholestérolémie et l'asthme
- ✓ Nous acceptons les transferts de prescriptions venant d'une autre pharmacie
- ✓ Services pour les résidences
- ✓ Soins personnalisés à domicile

Au service de votre santé

Comptoir postal & cosmétiques

Overt 7 jours sur 7

Heures d'ouverture

Lundi au vendredi	9h à 21h
Samedi	9h à 17h
Dimanche	10h à 15h

Thina Nguyen

Pharmacienne propriétaire affiliée à



15 816, Notre-Dame E., P.A.T
514 498-7572



4850, Contrecoeur, Montréal
514 498-4005

<https://medun.hopto.org>



PRIME MINISTER • PREMIER MINISTRE

Déclaration du Premier Ministre du Canada

C'est avec grand plaisir que je me joins à la communauté Vietnamienne au Canada et à travers le monde pour célébrer Têt Nguyên Dán, le nouvel an Vietnamien.

Au Canada, nous avons la chance d'avoir l'une des communautés Vietnamienne des plus dynamiques au monde. Au cours des années, la communauté Vietnamo-Canadienne a apporté d'innombrables contributions à notre grand pays, tout en conservant des liens traditionnels importants avec leur patrie qui ont façonné le riche patrimoine culturel de la communauté.



Merci aux organisateurs d'événements festifs à travers le Canada et à vous tous présents aujourd'hui pour célébrer.

Je vous souhaite chaleureusement la bienvenue et mes meilleurs vœux pour un nouvel an mémorable !



Gouvernement du Québec

Message du premier ministre



Mesdames,

Messieurs,

Je suis très honoré de souligner la fête du Têt : un grand moment de l'année vietnamienne.

J'ai le plaisir d'offrir, aux membres de la Communauté vietnamienne de Montréal, mes meilleurs vœux de bonheur à partager en famille.

Je souhaite à toutes et à tous santé et prospérité.

Que la sérénité vous accompagne !

Le premier ministre du Québec,

François Legault

Bonne fête !



SENATE | SÉNAT
CANADA

Message du sénateur Thanh Hai Ngo

Janvier 2020

Je désire offrir mes meilleurs vœux à la Communauté vietnamienne au Canada, région de Montréal, à l'occasion du Têt, le festival du Nouvel An lunaire vietnamien. Le Têt offre l'occasion à tous les Canadiens de réfléchir au solide sens des valeurs et du travail que la communauté vietnamo-canadienne a apporté à la richesse et à la diversité du patrimoine canadien.

En accueillant l'arrivée du Nouvel An lunaire vietnamien, nous célébrons aussi les valeurs de liberté, de démocratie, des droits de la personne et de la primauté du droit, des valeurs fondamentales que nous devons continuellement promouvoir pour le peuple vietnamien. Nous devons travailler ensemble pour préserver notre culture et nos traditions vietnamiennes afin que nous puissions transmettre ces valeurs à la prochaine génération.

Alors que l'année du Cochon se termine pour laisser place à l'année du Rat, je vous souhaite – à votre famille et vous – beaucoup de santé, de bonheur et de prospérité, de même qu'une longue vie. Ma famille et moi vous offrons nos meilleurs vœux pour l'année à venir!

Sincères salutations,

L'honorable sénateur Thanh Hai Ngo



Édifices du Parlement, 111, rue Wellington, Ottawa (Ontario)
K1A 0A4 ThanhHai.Ngo@sen.parl.gc.ca | <https://senatorngo.ca/fr/>
@SenatorNgo

Mot de la mairesse, Mme Valérie Plante
Les célébrations de la fête du Têt (Nouvel An vietnamien)

C'est avec plaisir que je vous souhaite, chères concitoyennes et chers concitoyens vietnamiens, de joyeuses célébrations du Têt.

Cette journée unique, qui donne le ton pour les mois à venir, permet de porter un regard bienveillant sur l'année qui se termine et d'envisager l'avenir avec optimisme.

Synonyme de réjouissances marquées de traditions ancestrales et de rituels festifs, le Nouvel An vietnamien est un moment privilégié pour vous réunir en famille et entre amis. Profitez bien de cette occasion de retrouvailles et participez en grand nombre aux activités variées, organisées pour souligner ce premier jour de votre calendrier.

Solidement ancrée dans la métropole depuis plus de quatre décennies, la communauté vietnamienne contribue à son dynamisme économique et à faire de Montréal un milieu de vie toujours plus agréable et inclusif.

Que cette année célébrant le rat de métal, incarnation d'honnêteté et de pragmatisme, soit empreinte de gestes et d'actions portés par ces valeurs.

Puissent la confiance et l'espérance régner en cette fête du Printemps.

Meilleurs vœux de paix, de santé et de prospérité.

Chúc mừng Năm mới !

Valérie Plante
Mairesse de Montréal
Mayor of Montréal

Montréal





BAN GIÁM SÁT

Chủ tịch

Lê Tân Dân

Phó Chủ tịch

Nguyễn Như Thành

Tổng Thư ký

Nguyễn An Lạc

Ủy viên

Nguyễn Viết Hải

BAN CHẤP HÀNH

Chủ tịch

Nguyễn Ngọc Nga

Phó Chủ tịch Nội vụ

Phạm Đăng Hưng

Phó Chủ tịch Ngoại vụ

Nguyễn Bạch Tuyết Yvonne

Tổng Thư ký

Nguyễn Ngọc Quang

Thủ quỹ

Nguyễn Xuân Vinh

TẠP CHÍ QUỐC GIA

Chủ nhiệm

Nguyễn Ngọc Nga

Chủ bút

Lâm Vĩnh Bình

Trình bày

Đoàn Bùi Minh Luân

Quốc Gia • Tháng 1-2020 • Số 150

Mục Lục

Nguyễn Ngọc Nga. Lá Thư Chủ Nhiệm	7
Lâm Vĩnh Bình. Đôi Dòng	8
Trần Mộng Lâm. Tâm Tình Cuối Năm	9
Trang Châu. Ly Rượu Tình	11
Tôn Thất Tuệ. Kỷ Niệm	12
Lộc Bắc. Xuân Về	12
Nguyễn Văn Sâm. Tiếng Khóc Muộn Màng	13
Trần Văn Lương. Mây Lại Về Ăn Tết	17, 60
Trạch Gầm. Đêm Giao Thừa Của Lính	18
Phạm Tín An Ninh. Rừng Khóc Giữa Mùa Xuân	19
Vĩnh Bảo. Voeux de Bonne Année	26
Lâm Vĩnh Thế. Minh Oan và Vinh Danh QLVNCH	27
Nguyễn Tường Thụy. Huỳnh Thúc Vỹ	32
Bùi Tiến Rững. Thái Bá Tân Khen Cháu	34
Nguyễn Lương Tuyển. Lettre Ouverte aux Jeunes	36
Nguyễn Ngọc Nga. 30 Avril... Jour Fatidique	41
Lê Văn Mão. L'enseignement Supérieur au Vietnam	43
Lâm Vĩnh Bình. Chợ Trời Đại Học và Tiến Sĩ VN	48
Thái Công Tụng. Biến Đổi Khí Hậu và Lương Thực	61
Mai Thanh Thuyết. Sông Cửu Long và Biến Đổi Khí Hậu	69
Sông Lô. Khao Khát Tự Do	74
Lê Trai. Người Việt Hôm Nay Vẫn Tiếp Tục Trốn Chạy	75
Trần Anh Kiệt. Thảm Trạng Dân Tộc	78
Hoàng Xuân Thảo & Từ Uyên. Thổ Dân ở Canada	83
Thân Trọng An. Ces Médecins Venus du Sud Vietnam	93
Dr. Nguyễn. Nút Bấm Cấp Cứu	96
Đặng Phú Ân. Biến Chứng Bệnh Suy Thận	97
Trần Kim Vân. Giây Phút Chạnh Lòng	103
Khoa Nghi. Vẻ Đẹp Cao Niên	105
Bát Sách. Vợ Vẫn Đường Thi	106
Tiểu Thu. Thương Quá Quê Hương Tôi	107
Đỗ Nguyễn Quân. Khúc Rẽ Cuộc Đời	111
Dung Krall. Thân Phận Người Con Gái của Cần Thơ	114
Nguyễn Quang Duy. Nhạc Vàng Kho Tàng Âm Nhạc VN	118
Trần Văn Khê. Lời Tri Âm Cho Một Tri Kỷ	120
Trần Trung Đạo. Trần Long Ẩn: Con Sâu Đo Trên Cành Lá Mực	122
Trang Châu. Dặn Con Khi Khôn Lớn	124
Phạm Cao Dương. Tuyển Tập Siêu Quốc Gia VN	125
Vy Thanh. Ho Chi Minh: A Documentary Study	128
Trần Văn Cương. Sinh Hoạt Cộng Đồng	131
Liên Kết Các Thế Hệ. Niềm Tin	136

BAN CHẤP HÀNH CỘNG ĐỒNG

CÁC BAN CHUYÊN TRÁCH

Giám Đốc Điều Hành: Lâm Hồng Hà

Ban Cố Vấn

Lâm Văn Bé
Lê Văn Mão
Bùi Tiến Rừng
Vũ Văn Thái

Cố Vấn Pháp Luật

Nguyễn Thanh Tuyền
Quách Uyên Khanh

Ban Tư Vấn

Huỳnh Phước Bàng
Lê Quang Tiến
Lê Văn Trang
Đặng Bình Tước

Ban Thông Tin

Trưởng ban: Trần Văn Cường
• Lâm Quang Hồ
• Đào Mạnh Hùng

Tạp Chí Quốc Gia

Chủ nhiệm: Nguyễn Ngọc Nga
Chủ bút: Lâm Vĩnh Bình
Trình bày: Đoàn Bùi Minh Luân

Trang Mạng

Chủ biên: Nguyễn Ngọc Nga
Kỹ thuật: Đoàn Bùi Minh Luân

Ban Xã Hội & Du Ngoạn

Trưởng ban: Lâm Hồng Hà
• Đặng Thị Danh
• Ngô Kim Thanh

Ban Trang Trí

Trưởng ban: Vũ Đức Tân
• Ngô Thị Cúc
• Lê Văn Đức
• Ngô Văn Hải
• Nguyễn Tấn Hưng
• Nguyễn Tấn Hưng Quốc
• Lê Đoàn Tấn Triển

Ban MC

Trưởng ban: Nguyễn Bạch Tuyết
• Trần Văn Dũng
• Phạm Liên Hương
• Hoa Xuân Long
• Lâm Thúy Mai
• Nguyễn Thảo Vy

Ban Tiếp Tân

Trưởng ban: Lê Thị Lệ Chi

Ban Ấn Loát

Trưởng ban: Phạm Đăng Hưng

Ban Văn Nghệ

Trưởng ban: Nguyễn Bạch Tuyết
• Nguyễn Duy Ngọc
• Nguyễn Thảo Vy

Ban Âm Thanh

Đỗ Hữu Hoài
Ngô Nam

Ban Tế Lễ

Trưởng ban: Lê Tân Dân
Chủ Lễ: Phan Xuân Như Ngọc
• Chantale
• Ngô Văn Hải
• Phạm Đăng Hưng
• Nguyễn Tấn Hưng Quốc
• Lê Đạt Huy
• Nguyễn An Lạc
• Lê Đạt Tâm
• Nguyễn Như Thành
• Lê Đoàn Tấn Triển

Ban Thương Vụ

Trưởng ban: Trương Quốc Thông
• Lê Đoàn Tấn Triển

Ban Y Tế

Trưởng ban: Trần Văn Dũng
• Lê Thị Kim Oanh

Ban Ẩm Thực

Nguyễn Hoàng Minh
Đặng Thị Danh
Tạ Mai Anh
Ngô Kim Thanh
Nguyễn Hồng Vi

Thư Ngỏ

của Chủ Tịch Ban Chấp Hành, Chủ nhiệm Báo Quốc Gia

Thưa quý đồng hương,

Thay mặt cho Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2019-2021, Ngọc Nga xin trân trọng kính chúc quý đồng hương một năm mới An Khang và Thịnh Vượng.

Bởi lẽ đây là lần đầu tiên Ngọc Nga có dịp ra mắt với quý đồng hương qua tờ báo Xuân Quốc Gia của Cộng Đồng, Ngọc Nga xin được ghi lại đây đôi lời tâm tình của Ngọc Nga đã bày tỏ nhân dịp ra mắt Tân Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2019-2021 với các hội đoàn và thân hào nhân sĩ ngày 24 tháng 11 vừa qua.

Thưa quý đồng hương,

Như một trào lưu thế giới, các người gánh vác chuyện cộng đồng ở hải ngoại hôm nay lần lượt được thay thế bằng giới trẻ. Trong chiều hướng ấy, Ban Chấp Hành chúng tôi đã được quý đồng hương tín nhiệm trong kỳ bầu cử vừa qua. Thay mặt cho các bạn, Ngọc Nga xin tri ơn quý đồng hương.

Suy nghĩ ra, nếu chúng tôi được quý đồng hương tín nhiệm, có lẽ không phải chỉ vì chúng tôi là người trẻ, mà còn có những yếu tố khác. Chúng tôi là những người trẻ, nhưng là người trẻ biết gốc nguồn, biết trật tự xã hội, biết tự nhận là con cháu của người Việt tị nạn và thấu hiểu thân phận của cha ông là người tị nạn. Trong tâm tưởng đó, chúng tôi không quên ơn những người tiền nhiệm, ông cha chúng tôi đã tận lực bỏ công góp của, để xây dựng Cộng Đồng này trong 45 năm qua với mục đích tương trợ, nhất là để ngăn chặn sự xâm nhập quấy phá của cộng sản ở hải ngoại cũng như góp lửa cho cuộc đấu tranh của đồng bào trong nước.

Chúng tôi gia nhập Cộng Đồng không phải là để đẹp bỏ mà để tiếp nối công trình của những người đi trước. Chúng tôi nghĩ đó là một cách trả ơn ông bà cha mẹ và chế độ Việt Nam Cộng Hòa mà lá cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng.

Mặc dù chúng tôi có quyết tâm phục vụ, nhưng chúng tôi còn thiếu kinh nghiệm. Tuy nhiên, chúng tôi cũng hiểu rằng không có trường học nào đào tạo để làm việc cho cộng đồng và hội đoàn, mà chỉ có trường đời, khối óc và trái tim. Bởi lẽ đó, chúng tôi không có mặc cảm để học hỏi. Chúng tôi sẽ tiếp thu kinh nghiệm của người đi trước để phối hợp với khả năng sáng tạo và những phương tiện có được để phát triển tốt hơn.

Sau cùng, chúng tôi có một mong ước tối thượng. Bởi lẽ chúng tôi quyết tâm phục vụ thiện nguyện cộng đồng không vì danh, vì lợi, do đó những ý đồ lập phe nhóm để thủ lợi, là những hành động bất chánh mà chúng tôi cam kết sẽ không vi phạm, và chúng tôi cũng không muốn thấy xảy ra trong Cộng Đồng.

Xin quý đồng hương giúp chúng tôi để thực hiện những ước vọng này.

Trân trọng kính chào quý đồng hương.

Nguyễn Ngọc Nga

**Chủ Tịch Ban Chấp Hành
Chủ nhiệm Báo Quốc Gia**



Đôi dòng...

Tết năm 2020 là Tết lần thứ 45 của người Việt tị nạn ở hải ngoại. Còn nhớ lúc mới đến Montréal tả tơi vào tháng 5 năm 1975, nhiều người gọi nơi đây là đất tạm cư, vì nghĩ rằng họ sẽ trở về quê hương của họ. Đau đớn thay, ngày về càng lúc càng thấy xa xăm và nhiều người Việt trên dưới 45 tuổi năm đó nay đã lần lượt nằm trên vùng đất lạnh tạm cư, không có cơ may về lại quê hương của mình. Đối với những người Việt năm nay 45 tuổi, đa số họ không nhìn thấy quê hương nào khác hơn là nơi họ đã được sinh ra, điều cũng dễ hiểu. Càng dễ hiểu hơn, Qui prend mari, prend pays, như câu ngôn ngữ của người dân ở đây.

Cộng đồng người Việt Quốc Gia vùng Montréal là chứng nhân đi theo năm tháng của sự chuyển đổi và chúng tôi hân hạnh tiếp nối tờ báo Quốc Gia ngay chính thời điểm của sự chuyển đổi này.

Thật vậy, **Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia vùng Montréal** vừa có một Ban Chấp Hành gồm những người trẻ dần thân, biết sử dụng kiến thức và sáng tạo để tiếp nối công trình của những người tiền nhiệm. Báo Quốc Gia, cơ quan ngôn luận của Cộng Đồng phải đi theo trào lưu ấy, phải lần lần thay đổi người viết và người đọc để gần gũi với người trẻ mà ngôn ngữ chính yếu, nếu không nói duy nhất, là ngôn ngữ của quốc gia nơi họ được sinh ra. Theo chiều hướng ấy, trong số đầu tiên của Thế Hệ Trẻ, tờ báo có vài bài viết bằng tiếng Pháp. Đây là bước đầu mời gọi các bạn trẻ tham gia để tờ báo phản ánh suy tư của mọi thế hệ.

Báo Quốc Gia không phải là một **đặc san**, không có chủ đề, nếu không muốn nói một chủ đề duy nhất luôn phảng phất qua các bài viết có liên quan đến nỗi thao thức của người Việt về một quê hương trong tâm tưởng và một quê hương hiện thực. Tuy nhiên, tùy theo thời điểm, một tiểu đề được nhắc đến hàng đầu trong mỗi lần xuất bản không định kỳ, như trường hợp tờ báo quý vị cầm trong tay là Báo Xuân.

Báo Quốc Gia cũng không phải là một **chuyên san**, không có những bài hàn lâm uyên bác xa rời với yêu cầu thường ngoạn và thông tin của độc giả, tuy những người viết là những người am tường hay được độc giả yêu thích trong từng lãnh vực. Những bài viết được nhận và chọn từ các tác giả gửi cho **Quốc Gia** hay những tác giả cho phép **Quốc Gia** đăng lại. Với những bài chúng tôi chọn đăng lại từ các trang mạng mà chúng tôi, vì lý do bất khả kháng, không rõ xuất xứ, không được phép của trang mạng hay của tác giả, chúng tôi xin cáo lỗi và cảm ơn.

Để cho quý độc giả dễ đọc, dễ tìm, chúng tôi xếp các bài theo tiểu đề và có khi những bài cùng một tiểu đề được xếp gần nhau để bổ túc hay để nêu lên những quan điểm dị biệt.

Bây giờ, mời quý độc giả lần lượt đọc từ dòng đầu đến dòng cuối hai bài thơ của nhà văn Trang Châu để tìm thấy hình bóng mình đâu đó trong dòng đời hơn nửa thế kỷ qua.

Lâm Vĩnh Bình

Chủ Bút



Tâm Tình Cuối Năm

Mới đây một ông bạn già hỏi tôi : Trước đây anh nói anh đến với Cộng Đồng không phải vì lý do cá nhân, nay sao anh lại tuyên bố giã từ CD vì lý do này. Câu hỏi khó trả lời. Cuộc đời nhiều khi chỉ là một sân khấu, chuyện đời nhiều khi chỉ giống như một vở tuồng. Vai trò nào trong một vở tuồng cũng quan trọng như nhau. Diễn dở hay diễn hay cũng do người diễn viên và tùy theo sự đánh giá của khán giả. Chỉ khi tấm màn nhung rơi xuống, và sau một thời gian lắng đọng, thì người ta mới nhận ra chân giá trị của vở tuồng.

Một vở tuồng cũng như một tiểu thuyết, có nhiều tình tiết. Nhiều khi quá chú ý tới tình tiết, người đọc quên đi tâm tình, thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm. Một trong những tác giả Miền Nam mà tôi ngưỡng mộ là nhà văn Bình Nguyên Lộc. Thực ra, Bình Nguyên Lộc chỉ là bút hiệu. Bút hiệu đó có nghĩa là con nai của một cánh đồng. Nói trắng ra, đó là nhà văn của xứ Đồng Nai.

Nói tới BNL, phải nói tới truyện ngắn Rừng Mắm. Chúng ta hãy cùng nhau đọc lại một đoạn ngắn của câu chuyện này. Truyện liên quan đến một đứa trẻ hậu duệ của những di dân đến Đồng Nai thuở Nam tiến của người Việt Nam ngày xưa. Muốn đọc truyện này rất dễ, chỉ cần vào Google đánh chữ Rừng Mắm là ra, nếu cẩn thận thì đánh thêm chữ BNL vào thì không sao sai lạc được.

Câu chuyện rất dễ thương kể về một đứa trẻ không nhìn ra giá trị của một mảnh đất mà ông nội nó và cha nó đã dày công khai phá. Đứa trẻ muốn bỏ đi vì nơi đây quá nghèo nàn và u tịch. Ông nội nó dắt nó ra ven biển và chỉ cho nó xem một loại cây đặc biệt chỉ thấy ở nơi đây, đó là cây mắm.

Hãy nghe BNL kể chuyện:

“.....Hết tràm thì có một khoảng trống nửa bùn nửa đất, trên ấy cỏ ống mọc rậm rì và chim cao cẳng đủ loại đáp đầy trong cỏ. Tràm đứng trước bãi cỏ mà nhìn dân láng giềng mọc trên bùn đen. Đó là những cây ốm nhom, chen nhau mà vượt lên cao, cây này cách cây kia không đầy bốn gang tay. Bờ biển thoải thoải dốc xuống, trông rừng cây lạ ấy như một đạo binh núi, tuôn tràn từ trên cao xuống mé biển ngoài xa. Xa, xa lắm, có những cây mọc lẻ tẻ như tên lính xung phong mau bước tiến tới để hãm thành lập công.

- Nhìn xuống gốc cây ! Ông nội bảo.

Nước chưa lớn hẳn, để lộ bùn đen dưới gốc cây ra. Bùn đen từng nơi lại trắng xóa những đóa hoa năm cánh, hai mẫu đối chọi, trông rất đẹp.

- Cây gì mà lạ vậy ông nội, trở bông ngay dưới gốc.

Bông trở trên đầu những cái rễ ăn lên mà người ta gọi là rễ gió. Cây này là cây mắm, đây là rừng mắm đó.

- Cây mắm, sao tui không nghe nói tới cây ấy bao giờ.

- Con không nghe vì cây ấy không dùng được để làm gì cả cho đến làm củi chum cũng không được.

- Vậy chó trời sanh ra nó làm chi mà vô ích dữ vậy ông nội, lại sinh ra hàng hà sa số như là cây cỏ ấy.

- Bờ biển này mỗi năm được phù sa bồi thêm cho rộng ra hàng mấy ngàn thước. Phù sa là đất bùn mềm lũng và không bao giờ thành đất thịt được để cho ta hưởng, nếu không có rừng mắm mọc trên đó cho chắc đất. Một khi mắm

kia sẽ ngã rạp, giống tràm lại nổi ngôi nó. Rồi sau mấy đời tràm, đất thuần, cây ăn trái mới mọc được.

Thấy thằng cháu nội ngơ ngác chưa hiểu, ông cụ vịn vai nó mà tiếp :

- Ông với tía con là cây mắm, chôn giẫm trong bùn. Đời con là đời tràm, chôn vẫn còn lấm bùn chút ít, nhưng đất gần thuần rồi. Con cháu của con sẽ là xoài, mít, dừa, cau.

Đọc xong đoạn văn này của nhà văn BNL, không hiểu sao tôi nghĩ ngay tới những người bạn tôi, bên phải, bên trái, những người ngày nào trai trẻ, đến Montréal trong hoàn cảnh mất mát thê thảm, mất quê hương, chòm xóm, mất địa vị, danh giá trong xã hội. Họ đã chấp nhận làm bất cứ việc gì, từ rửa chén trong một quán ăn, đứng bán hàng trong một *dépanneur* hay giữ xe trong một parking... Họ là những người di dân thế hệ 1. Chính những người thuộc thế hệ 1 đó, ngoài những bốn phận riêng đối với gia đình, vợ con, vẫn cố gắng thành lập nên CĐ, ở tuổi trên dưới 40. Nay thì họ đã thành cao niên, và thế hệ 2 cũng đã nhiều tuổi hơn họ ở thời điểm thành lập CĐ. Bởi thế cho nên thực vô lý khi còn có những dư luận cho rằng thế hệ 2 dù 40, 50 hay hơn nữa chưa đủ già dặn để tiếp nối cha ông. Vẫn có những người hoài nghi là họ sẽ bị kẻ thù là CS lợi dụng và mua chuộc.

Nghĩ tới các bạn, tôi lại nghĩ tới bản thân tôi, nói theo BNL, vẫn còn “lấm bùn chút ít”. Những thế hệ sau, lâu hay mau gì thì những vết bùn này cũng sẽ được gột bỏ.

Trong niềm hy vọng đó và trong những ngày cuối năm, nhớ tới tập tục của ông bà là Tết Nguyên Đán cho chúng ta cơ hội để đoàn tụ và chúc lành cho nhau.. Cũng nhân dịp CĐ có những khuôn mặt mới. Cầu mong các người cao niên “đắm ắm” trong các hội Rồng Vàng, hội S.A.I.M. Cầu mong các người trẻ đoàn kết để làm cho vị trí của những người gốc Việt trong xã hội Canada nói chung, và Québec, Montréal nói riêng, ngày một tốt đẹp hơn.

Trần Mộng Lâm - Tháng 11/2019

Cựu Chủ Bút

Viết thêm

Ba chữ **Cựu Chủ Bút** là do tôi viết thêm để biểu tỏ sự đồng thuận với Anh Trần Mộng Lâm về hình ảnh cây mắm mà anh tự ví như thân phận của anh và tôi cũng tự ví như thân phận của tôi. Chúng tôi, chúng ta những người tị nạn cộng sản thực sự là những cây mắm, tuy có những cánh hoa đẹp, nhưng không gốc rễ nhô trên đất mới còn sinh lấy. Những cây mắm ấy biết nương tựa cành mẹ cành con, biết quện vào nhau để sinh tồn, để phát triển và để chống lại những phong ba bão tố giữa đất trời và biển mặn hầu tạo thành rừng mắm. Chính cái rừng mắm ấy đã giữ cho đất lỏng thành đất sinh, rồi rừng mắm sẽ biến mất để rừng tràm làm cho đất chặt hơn thành đất thịt, đất phù sa, rồi cư dân sẽ đến trồng lúa, lập vườn, cất nhà, xây dựng làng xóm. Nếu cái chu kỳ rừng mắm, rừng tràm và đất phù sa cứ tiếp tục tự nhiên như vậy, đất đai sẽ mở rộng, làng xóm sẽ an cư lạc nghiệp. Phá rừng mắm khi đất chưa vững, phá ruộng vườn khi làng xóm chưa mạnh, cư dân mãi mãi sẽ là kiếp lưu dân. Đó là những ý nghĩ và ước mong của tôi giống như của người tiền nhiệm.

Lâm Vĩnh Bình - Tháng 12/2019



2020

Thơ Văn về Xuân

Quốc Gia • Tháng 1-2020 • Số 150

Ly Rượu Tình

Em nâng ly rượu mừng xuân
Tay, thơm năm ngón, vô cùng thanh tân.
Nhấp môi, sợ má em hồng
Môi không nhấp, sợ e lòng bắn khoản.

Thương em thì thương âm thầm
Như men rượu ủ theo năm tháng bền.
Gọi tình, tình mãi không tên
Để chi thêm nặng trái phôi trong tim.

Nâng ly nhấp một nỗi niềm
Nghe hương mạn chín tan mềm trên môi.
Nếm đi em, chút mật đời
Một chiêu nồng ấm đậm lời yêu thương.

Xin em má thắm, môi hường
Cho vơi nỗi nhớ, nỗi buồn trong anh.
Mùa xuân ơi, ly rượu tình
Uống cho nhau, uống cho mình mai sau.

Trang Châu

Kỷ Niệm

Mùa xuân về khung trời Bắc Mỹ,
Giữa vùng tuyết trắng toàn cảnh cây trơ,
Không đóa mai vàng không bông đào thắm,
Xuân lạc loài ta cũng thấy bơ vơ.

Mùa xuân về xứ Canada,
Trời giá băng tê buốt thịt da.
Ta bắt nhớ những ngày xưa cũ,
Đón xuân nồng trên quê hương ta.

Giữa trời xuân phố Mộng Lệ An,
Tuyết mịn màng nhuộm trắng không gian.
Thiếu cánh én xuân tình như thiếu,
Tận đáy hồn thương nhớ cứ mang mang.

Ôi chua xót ngày xuân lưu vong,
Nuối tiếc buồn đau gieo đầy lòng.
Ở đây vắng dáng người thôn nữ,
Rước xuân hồng vào đôi mắt nhung.

Những ngày xuân không chiếc lá xanh,
Không tiếng chim líu lo trên cành,
Thiếu sắc hoa tươi thiếu màu áo thắm,
Xuân tình xuân ý cũng mong manh.

Em nhớ quê mình xuân trước không?
Trên luống cải xanh có đôi bướm hồng.
Em bảo "Mùa xuân, mùa hẹn ước,
Cho bướm tìm nhau kết vợ chồng".

Và ở quê mình xuân trước đây,
Có lũ học trò tay trong tay,
Tíu tít vui cười khoe áo mới,
Hồn xuân phơi phới tuổi thơ ngây.

Ừ cũng quê mình đêm xuân xưa,
Ta đem pháo đốt đón giao thừa,
Em còn vớ vẩn chờ năm mới,
Khẽ hỏi ta rằng xuân tới chưa?

Bao kỷ niệm về giữa đêm nay,
Tìm thơ ngọn bút lại vui đây.
Xuân ơi thi cảm còn hay hết,
Lặng lẽ ngoài kia tuyết vẫn bay!

Tuệ Quang Tôn-Thất Tuệ

Xuân Về

Ngày Tết, giao thừa nhà cúng Phật
Một chút hương hoa, vài nén hương trầm
Cha nghiêm trang, mẹ khẩn lâm râm
Cầu con cháu : đi đến nơi về đến chốn

Khuya mồng một, nín thính không chọn rộn
Dắt díu nhau bến vắng xuất hành
Vội vàng cất bước cho nhanh
Cửa trước đóng, cửa hông Mẹ luôn hờ khép!

Mấy chục năm sau cháu về chúc Tết
Phố đi bộ, vũ trường, xe Méc, nhà cao tầng
Thần tượng Hàn, lên đồng bóng đá vang rân.
Con tiếc nuôi theo mẹ cha vượt biển!

Vài tuần sau mới hiểu ra vài chuyện
Cửa gỗ đêm khuya, ma quỷ gọi, mấy ai về
Bờ xôi ruộng mật, Rì sọt chiếm đất quê
Không nghề nghiệp, đất đai, đành dạt trôi xứ lạ

Tốn bạc vạn mà chết thảm, thùng nhân người lạnh giá
Mong đổi thay, xóm biển lên đời
Đất cằn, biển chết, lũ quét, sông vơi
Rau đắng, cải trời, khoai, mì thay thế gạo

Thì ra vậy, phồn vinh giả tạo
Quan tham tiền nhưng nhúc như sâu
Ních cho chặt túi đông mau.
Tổ tiên ngày trước có đâu đón hèn
Giặc thù chẳng dám gọi tên!

Lộc Bắc, Dec 2019

Tiếng khóc muộn màng

NGUYỄN VĂN SÂM

1 - Nhiều xe Cảnh Sát Dã Chiến phóng mau tới hiện trường. Họ lục đục xuống, bắc loa kêu gọi «Xin anh em hãy giải tán! Xin anh em hãy giải tán...». Một số tham dự biểu tình lật đặt chạy vô đứng lẫn lộn với bạn hàng trong chợ. Vài ba thanh niên cuốn vội những tấm biểu ngữ nhét vô chỗ nào đó khuất khuất rồi trở lại nhập vô đám đông đứng dưới những tấm biểu ngữ còn chưa nghiêng ngửa. Nhóm người này mỗi lúc một đông, toàn là thanh niên thiếu nữ trong tuổi đôi mươi, áo quần tươm tất, sơ-mi bỏ vô quần, áo dài thướt tha, giơ tay cao la hét những khẩu hiệu cáo buộc người cầm quyền đã được viết trên biểu ngữ. Họ có xao động đôi chút khi nhân viên công lực tiến tới gần. Hai bên đứng chỉ cách nhau chừng 2 thước, bên này hô to khẩu hiệu bên kia kêu gọi giải tán. Những chiếc dùi cui có đưa ra nhưng với mục đích hỗ trợ vài ba người muốn rời khỏi tay níu kéo của đồng bọn hơn là đánh đập hay cố ý bắt hốt. Tiếng loa phóng thanh kêu gọi ồn ào hơn. Đoàn biểu tình lần lần bị tách rời với những người hiếu kỳ. Họ, lực lượng áo trắng, tay không, lúc này còn không có bao nhiêu, dẫu vậy tiếng la hét đả đảo, kể tội Tổng Thống tham nhũng vẫn còn vang vọng, và những tấm biểu ngữ còn lại vẫn hiên ngang đứng vững.

Tiếng loa tiếp tục: «Chúng tôi lập lại lần chót: Anh em hãy giải tán.» Lần này âm độ lớn tới điếc tai. Vòng vây khép kín hơn với sự tiếp viện của ba bốn xe đóng lưới bắt bừa vừa mới tới. Những trái lựu đạn cay cùng lựu đạn khói được tung ra khi nhiều nhân viên thường phục được điều động tới xua đuổi người hiếu kỳ.

Phóng viên ngoại quốc hơn chục người, mang máy ảnh cồng kềnh chạy lăng xăng, chụp hình cho nghiệp vụ mà không ai cản ngăn hay chú ý. Những người bán hàng đem tới bánh mì, nước uống và chanh vắt sẵn, một số phân phát được cho người nhận, một số khác bị đuổi xô ra khỏi vòng, cười cười bên lên phân bua. Khói lựu đạn xịt những làn ngoằn ngoèo sát mặt đất, lần lần phủ màu vàng lan tỏa một khu không gian rộng lớn đang có tác dụng làm thối chí những ai chưa có điều kiện che mặt, xịt chanh.

Lực lượng biểu tình tan lần lần như chợ bắt đầu chiều, nhiều người cầm biểu ngữ bị kẻ đẩy lên xe cây. Mấy chục tấm biểu ngữ bị vung vãi dưới đất đương bị dày xéo. Một vài viên Cảnh Sát Dã Chiến nhả nha lượm, cuốn lại đặt lên trên xe Jeep. Họ làm việc cẩn mẫn, ít nói chuyện dẫu rằng vẻ hằn học sắt máu không thấy trên gương mặt ai.

Nhóm bám trụ còn lại ít ỏi, chừng hơn hai chục người. Mặt trời đã lên cao. Hai bên đều mồ hôi nhễ nhãi, đứng 'kênh' nhau, một bên bằng khiên thiếc và dùi cui cây, một bên bằng biểu ngữ và lòng cương quyết...

Tuấn kéo tay Ánh Thu theo đoàn người bỏ cuộc, lách mình qua nhóm Cảnh Sát Dã Chiến đứng làm hàng rào, băng qua đường hướng về một con hẻm. Anh nói bên tai người con gái:

«Hẻm này trở ra đường Trương Tấn Bửu. Mình về! Cay mắt quá, với lại kéo dài lâu dễ bị hốt. Họ chỉ nhân nhượng tới lúc nào đó thôi. Lâu quá họ đổ quạu mạnh tai...»

Người con gái chạy theo sức lôi của bạn, bỗng vấp hụt chún té xum vì đôi guốc Dakao kiểu dáng hơi nặng, may mà gượng dậy được, lếch thếch theo.

«Ánh Thu mà té xuống người ta đạp lên không chết cũng què tay què chún», Tuấn nói bằng giọng săn sóc, lo âu, rồi thêm: Lần sau nên đi giày, gót cao vừa phải.»

Thu không nói gì, cũng chẳng muốn gỡ tay Tuấn ra, lúc này còn giữ thể làm gì nữa! Cô, tay kia ôm gọn hai vạt áo dài, chạy theo sức kéo của Tuấn, bây giờ lại mạnh

hơn, quyết liệt hơn. Hai người lách đám đông tò mò đương lối nhỏ đứng che gần hết con hẻm, rẽ vô trong sâu. Khói lựu đạn cay phía nầy không nhiều, nhưng cũng đủ đuổi theo làm mọi người nước mắt nước mũi ràn rụa. Vài người dân núp trong cửa nhà mình với tay ra trao những bùm chanh cắt sẵn. Thu mau tay nhận, chia cho Tuấn chà chà vô mặt, vô mắt. Ngoài kia những người hùng còn mang biểu ngữ đương giằng giựt với cảnh sát. Nhiều khi có cuộc xô đẩy nhưng phần nhiều người có trách nhiệm rất nường tay, họ cố giải tán đám biểu tình hơn là trừng phạt đánh đập cho sướng tay hả giận.

Tuấn nói : «Có thể là nhờ bóng hồng của Thu nên mình thoát ra dễ dàng, không thôi bị lừa lên xe cây, sưu tra hai ba bữa mới được về. Hồng bị đánh đập gì nhưng mất thời giờ».

Thu đứng lại thở, lúc nầy tay Tuấn đã buông khỏi tay Thu từ lâu, anh nói : «Qua vòng vây của họ rồi! Mình đứng đây coi diễn tiến ra sao. Họ giằng giá như vậy nhưng không dám làm mạnh đâu. Họ sợ mang tiếng vì có báo chí và phóng viên ngoại quốc quá nhiều».

Cả hai bây giờ làm người vô can đứng dòm qua bên chợ. Một số nhân viên mặc thường phục đẩy vài ba sinh viên ngổ ngáo còn sót lại lên xe. Tiếng hô đã đảo đã hết, chỉ còn những tiếng rè rè của những bộ đàm trao đổi giữa người có trách nhiệm giải tán đoàn biểu tình với cấp trên. Xe cô đã được phép lưu thông trở lại. Chỗ hiện trường mấy chục phút trước ồn ào náo nhiệt giờ trở lại với cuộc sống

bình thường, «hiển như ma sơ khi đọc kinh cầu nguyện.»...

Khu chợ trở mình, xóa tan dấu vết của một cuộc biểu tình sôi động, đông ken vừa mới xảy ra. Bên kia đường, biển vàng Viện Đại Học Vạn Hạnh vẫn đứng im như lúc nào...

2 - Tôi thích nói chuyện bâng quơ với người lối xóm. La cà nghe hóng chuyện nọ kia khi tuổi già có cái lợi thư giãn và biết được tâm tình thâm kín của nhiều người. Nghe thiệt bình thản, không luận thuyết, tiếp nhận chuyện hay dở đều cười mìn chi thông cảm, làm thân. Nhờ vậy mà tôi được coi như người địa phương mặc dầu cái bộ mặt trắng trẻo của tôi lúc mới tới ai cũng ngó lom lom, dè chừng, xa cách. Thằng Hùng khùng thì khỏi nói, đi tới đâu hàng rào bông bụp nhà tôi thì mười lần như một, lúc nào tay cũng ngắt một bông, bứt ra từng cánh đỏ, phủ phàng liệng xuống đất, vừa đi vừa se se phần còn lại làm chong chóng, mắt chăm chú quan sát như nhà thực vật học yêu nghề, miệng lẩm bẩm những gì không ai biết. Sau cùng thế nào nó cũng lắc lắc cửa cổng réo kêu mở để nó chấp tay sau đít đi tới lui như người trên trung ương về thị sát một xóm ấp nhỏ xa xôi. Từ cây khế đầu cổng tới cái hồ sen gần cửa ra vô nhà chánh, nó ngắm hết chỗ nầy rồi nghĩa chỗ kia. Chán chê thì bỏ đi ra, không thèm nói gì với ai, như là việc thị sát của nó đã xong, cả nhà cứ tự nhiên làm công chuyện bỏ dở dang nầy giờ.

Còn nhiều nhơn vật khác nữa : Bảy Cu ưa cự nự với vợ nhưng thích la cà với thầy giáo để học hỏi chuyện

đời. Thằng Út-Mót-thầy-chạy nổi tiếng trong xóm với câu tuyên bố xanh dờn: Ba cái c.c., chia gia tài hồng công bằng, đứa nhiều đứa ít. Vậy mà gặp tôi lúc nào nó cũng chào thân thiện bằng câu kinh điển: «Thầy giáo mạnh khỏe?» Rồi buông một câu tình cảm hết sức nói: «Bữa nào huôn huôn thầy giáo qua bên tui, mình làm vài xì lai rai...» Thấy tôi ngần ngừ thì nó thêm: «Không uống nhiều thì uống ít, không ai ép thầy giáo đâu mà ngại. Rượu bất khả ép mà!»

Bà Sáu Bướu với con chó trung thành thì chỉ khi nào tay cầm cái bao xốp với vài ổ bánh mì ế độ mới tới trước cửa rào, đứng lớ ngớ một chập hèn lâu, đợi tôi ra chào hỏi cho có lệ rồi nhìn nhìn xuống mấy ổ bánh mì tỏ vẻ đau khổ. Tôi lần nào cũng mua trọn gói, mua rồi thì đãi những đứa trẻ trong vùng ăn thoải mái. «Ông mua cho tụi bây đó, tự nhiên đi mấy cháu».

Bữa nay bà Sáu bỗng nhiên ngồi xà xuống trước cổng khi tôi đứng đó đương quơ tay quơ chân làm cử chỉ vận động buổi sáng mong chận lại vài ba phút bước tiến lẩn chếm của tuổi già. Cách ngồi của bà trong tư thế bất cần đời. Thả mình đánh phịch đít xuống đất, bắt câu cát đá, bật ngửa ra, hai tay chống về phía sau. Cái quần đen ống hơi rộng, một bên tuột lên khỏi đầu gối đưa ra bắp chuối teo cơ, nhăn nheo, cũng không được chủ nhơn để ý. Cục bướu ở dưới càm, che khuất hết đằng trước cổ như lớn nặng hơn ngày thường, kéo trĩu xuống đung ngực, những lần gân đỏ trong đó hiện hình lưới nhiều nhánh rõ hơn, phập phồng theo từng hơi thở của người mang tội nghiệp. Con

chó Vàng hườ hườ chún chủ rồi đi lăg văng vô mấy buổi rậm rượ đuổi đăm các kè răn mỗi với tất cả sự hăng say của mình.

«Khỏe không bà Sáu?»

«Chào thầy giáo! Khỏe sao được mà khỏe, bịnh nầy chắc như bấp sẽ mang nó theo về bến, cùng đi chung xuống về Bến Giác!»

Tiếng bến của người nói trầm xuống như đánh dấu than. Bến giác, chữ nghĩa bác học đi vào quần chúng bình dân, phát ra từ người đàn bà nầy nghe còn thảm thê hơn tiếng thở dài bất lực trước số phận. Bà Sáu ở trong tư thế bất cần đời vẫn ngược mặt lên, ngó xa xăm.

Tôi không biết bắt đầu chuyện từ đâu, đành trầm ngâm ngó buổi tre trước mặt đã đời rồi bâng quơ nhìn trời mây qua mấy hàng dây điện chằng chịt. Một lúc hèn lâu mới vô đề được :

«Mấy lúc gần đây không thấy ba thằng Hùng đi ngang đây nữa ha? Ổng còn bết bát hơn tui nữa! Đi đâu? Hai tháng nay rồi bộ thầy giáo không hay sao?»

Tôi chống chế chạy tội :

«Ồ! Thời gian qua mau quá. Mới đó mà hai tháng rồi! Lần ổng đi nhà thương bằng xe ôm, gặp, tôi có chào hỏi, ổng nói đỡ đỡ mà mặt coi bộ buồn hiu!»

«Ổng bị chứng thống phong, uống nước nấu cải bẹ xanh chừng tháng là hết chớ gì nhưng ổng ỷ mình tanh tanh tiền, đâu có chịu, cứ nghe mấy cha nội thầy Tàu xí gạt, uống

thuốc lọc máu, bổ gan, mát thận... Tới bây giờ gần như nằm bẹp luôn. Đâu có đi đâu ra khỏi nhà, lúc nào cũng than đau nhức từ tuốt trong xương.»

«Ừa? Nghe nói chạy thuốc sáng nhà sáng cửa mà! Bộ bết bát lắm sao?»

«Ừ! bịnh chứng thì không thấy gì đáng sợ, nhưng bịnh tình thì ghê gớm...»

Tôi thiết tình bối rối trước câu nói của người đàn bà nầy, một người bị đời gạc xuống tận cùng của xã hội ai cũng tưởng rằng phải sống với ngôn ngữ bình thường lẽ tẻ mặt đất, đâu ngờ có thể nói một câu sách vở như vậy. Bà cúi xuống ngó mấy cái lá mới tướt bút liệng xuống đất, thêm :

«Tâm bịnh mà, nặng hơn thì có, bết sao được, thuốc tiên cũng chịu thôi!»

«Tâm bịnh?»

«Thầy giáo biết đó, sống với người không thương!». Ngừng một chút hèn lâu: «Xin cho hưu non, trên đồng ý nhưng không được hưởng chế độ. Chuyện nầy kia, ba ve dôn một hũ, tâm bịnh' là chuyện đương nhiên.»

Người đàn bà tội nghiệp nầy đưa nhận xét làm tôi ngạc nhiên. Cách nói của bà cũng văn hoa bóng bẩy, khác xa với bộ quần áo cháo lòng đương khoác trên mình bà.

Không biết nói gì hơn tôi đứng ngu ngơ ngó chung quanh, cũng là cách tránh nhìn ánh mắt buồn thảm của bà Sáu và cục bứu nặng nợ của bà.

Một con chim lẻ đàn bay vút qua bầu trời xanh thăm xa xa.

Người đàn bà chồm tới lượm một que khô ngoài tầm tay, vẽ những hình thù vô nghĩa trên mặt đất: «Tôi không tiếc cho tuổi trẻ của tôi đi trật đường, cũng không tiếc mình bị đá đít bỏ rơi. Chỉ tức là không nghe cha mẹ nên mắc vô sai lầm chết người. Không lo học hành, chỉ chạy theo tranh đấu, xuống đường, xuống điệt. Tin ở con tim của mình tới chừng bị quăng đi như cái bị rách thì...»

Bà Sáu không nói hết câu, trầm ngâm hèn lâu với tiếng thở dài. «Ồ! Mà nói thì nói vậy chứ tức giận gì cho bị tai biến khổ thân. Nghĩ tới chuyện xưa, bực mình đập tay xuống bàn rui đứt mạch máu não thì hại mình chứ hại ai!»

Con Vàng như là thuộc lòng tình trạng nầy của chủ, quay lại đứng kế bên, ừ ừ cái mỏ ướt của nó vô chún bà...

Tôi theo thói quen cố hữu gọi lý lịch trích ngang của bàng dân thiên hạ:

«Nghe nói bà Sáu lúc trước học Văn Khoa, vậy sao không xin đi làm gì đó ở văn phòng, bán cháo lòng bình dân ở nhà quê nầy làm sao đủ sống?»

«Vậy mới nói! Trước kia ghi danh cho có chún chứ học hành bao nhiêu. Nghe lời ổng đi biểu tình, đi tuyệt thực, thét rồi không biết mặt thấy, nói gì tới biết bài học...»

«Biểu tình hoài, có lúc nào bị bắt không?»

«Tôi thì chỉ bị một lần, cũng hơi ớn. Ông bị đâu ba bốn lần gì đó. Nói nào ngay, họ không đánh đập gì, chỉ sưu tra, không có gì thì vài bữa thả».

«Vậy sao? Sao dễ như chơi vậy?»

«Xưa là vậy đó! Khác với bây giờ! Xưa họ không có kinh nghiệm về mặt giữ gìn chánh quyền»

Biết bà ta bị ảnh hưởng nào đó trong lời phát biểu này, tôi chỉ nhỏ nhẹ để không mở ra cuộc tranh luận không cần thiết :

«Xưa người ta tôn trọng quyền lên tiếng của đối lập» Thấy bà Sáu trầm ngâm một lúc hơi lâu, hình như muốn chống đối, tôi chuyển hướng đề tài :

«Tuổi trẻ ai cũng có lý tưởng, chỉ có điều là đúng hay sai thôi.»

Người đàn bà xì tiếng thiệt lớn: «Theo ông chớ theo lý tưởng gì. Tức mình là sau này, tin lời bày vẽ của ông, xin về đây làm cán bộ ấp, ấp Phú Hoà, xã Phú Hòa Đông mình chớ đâu xa. Ông nói cười, mà cứ cù nhẩy, nhùn nha nhùn nhàn hoài, khi thấy tôi nổi cục bướng này lên thì ông chạy làng. Lấy bà này ở B về. Ông lúc đó có quyền thế trong huyện mà làm ngơ tui. Không giúp đỡ trị bệnh, cũng không cho ơn huệ gì. Bao nhiêu tiền cha mẹ cho bỏ vô tiết kiệm Tín Nghĩa Ngân Hàng không lấy ra được một cắc...Nghèo mặt rệp luôn. Khi cục bướng lớn thì còn tệ hơn: Kiết xác góc đầu lên không nổi».

Bà Sáu nói một lèo như sợ ngừng thì sẽ không đủ can đảm nói hết

lòng mình. Bà chấm dứt bằng những hơi thở mệt. Con Vàng tới gần, bà vuốt đầu nó nói nhỏ nhỏ :

«Gia tài bây giờ chỉ còn con chó trung thành này thôi. Bị sa thải, cùng mặt kiếp, sống lây lất nhờ nồi cháo lòng mỗi ngày. ... Mà thôi! Mình làm thì mình chịu, trách ai bây giờ đây!...»

3 - Tôi như bị trói chặt chân tay, không thể giúp Ánh Thu những gì mà tôi muốn, đành giúp bằng những ánh mắt thương cảm mỗi khi Thu đi qua ngang đây. Cục bướng Thu mang trên người tôi cho đó là nỗi uất ức một đời lỡ làng vì tin tưởng vào lời hứa. Tôi bội ước do nhiều nguyên nhân trong đó tham vọng là chánh khi quơ đại quơ đùa tính làm điều bay lên...Ai dè! Cuối cùng thì sống trong tiếng ngầy ngà liên tục suốt đời.

Ông già bệnh hoạn kể lể trong tiếng nấc nghẹn. Ngoài đường lũ trẻ ồn ào chen lấn bên dầm kẹo kéo nghèo nàn để nghe người bán kẹo hát những bài tình cảm mấy chục năm nay bị cấm đoán. Tiếng hát, tiếng bàn tán phê bình vọng vô tới căn phòng đóng cửa âm u chúng tôi đương ngồi.

Tôi an ủi mà coi hình như chẳng thấm thía gì đối với nỗi tình đau của bệnh nhơn đương ngồi cú sụ lợt thỏm vô cái ghế bành:

«Đời người ai cũng có những lỗi lầm. Cái lỗi của anh với bà Sáu đâu sao cũng về mặt tình cảm, dính dáng chỉ riêng một cá nhân». Tôi muốn nói thêm, biết bao nhiêu người khác có lỗi với muôn người... nhưng thấy mình nên

ngừng tại chỗ đáng ngừng, nói ra cũng chẳng ích lợi gì. Với lại biết đâu ông ta sẽ cho tôi là chạm điện?»

Chúng tôi im lặng thiệt lâu. Không gian lắng đọng có thể người này nghe được tiếng thở và nhịp tim của người kia. Hình như có tiếng cầu nhàu của bà vợ ông ta ngoài vườn. Tiếng cầu nhàu mà những lần trước ông khôi hài với tôi rằng lại mở dàn loa phường làm khổ lỗ tay thiên hạ.

Tôi chồm tới vịn vai ông, nói nhỏ báo tin bà Sáu đã được giới thiệu đi mổ cục bướng hôm qua. Chưa biết chuyện ra sao. Hình như bà rất yếu, mổ thành công chưa chắc đời sống kéo dài thêm được bao nhiêu vì chỗ mổ dính dáng tới yết hầu. Nghe xong, ông nói như mếu :

«Cũng cầu cho ca mổ thành công. Sống thêm được ngày nào thì mừng ngày nấy. Cắt bỏ chớ mang như bây giờ thì ngất ngư quá».

Lại chắt lưỡi : «Ngày đó tôi có quyền thế mà không dám nói lời gì để yêu cầu họ giúp Ánh Thu, sợ cái của nợ kia nghe được thì làm ồn ào, lớn chuyện. Miệng lưỡi Ánh Thu làm sao qua được miệng lưỡi cái loa phường đó. Vậy mới hèn!»

4 - Cũng gương mặt đó, gương mặt héo hắt của người bệnh hoạn thân xác và đau đớn mặc cảm đương kê cho những giọt nước mắt muộn màng tuông rơi. Để mặc ông ta nấc nấc cho đã cơn, tôi theo dõi những giọt nước mắt lăn dài trên hai đường rãnh bên mép, rơi từng giọt lên cái gối ôm đã ngả qua màu vàng hột gà... Tiếng rơi nhẹ nhàng, mơ hồ như tiếng động chuông báo

cho người tình bị bỏ quên lâu nay
nỗi lòng bi thiết của người ân hận.
Từng giọt nước tỏa rộng trên mặt
gối, giống như nụ cười mãn nguyện
của người tình ông thời trẻ, người
tình trước khi chết đã lãng mạn
năn nỉ tôi lên báo tin để coi ông có
chăng nhỏ xuống những giọt nước
mắt tiếc thương.

Trên trần nhà, hai ba con thằn lằn
đồng thanh chắt lưỡi, không biết

đó phải chăng là tiếng báo mãn
nguyện của người phụ nữ hơn nữa
đời chờ đợi sự ăn năn của người
tình phụ?

Và tôi thấy tội nghiệp cho bà Sáu
Bướu khi nhớ lại một lần bà bẽn
lẽn thú nhận :

«Phút thân tiên ngày xưa là sau
khi biểu tình xong, ông chở tôi
trên chiếc Honda dame tình tứ tới

trước cửa Bưu Điện Sài Gòn, ăn một
bữa bò bía trừ cơm. Giờ chuyện đó
bay xa như từ muôn kiếp nào trong
huyền thoại...»

Bà Sáu Thu, mong tiếng khóc muộn
màng của ông hóa giải được nỗi
buồn đeo đẳng bà bao nhiêu năm
nay nhân ngày Tết.

Nguyễn Văn Sâm

Mày Lại Về "Ăn Tết"

Tao mới biết mày luôn về "ăn Tết",
Nhưng mày hằng trốn biệt chẳng tìm tao,
Vì ngại tao túm áo hỏi tại sao,
Mày không nghĩ đến đồng bào đất nước.

Hãy nhớ lại vài chục năm về trước,
Khi Việt nam vừa được Mỹ bang giao,
Mày đã quên lời thề thốt đêm nao,
Vội lên lút xé rào về "ăn Tết".

Tao bắt gặp, mày bèn thề sống chết,
Rằng về đây, cương quyết chỉ một lần,
Mục đích là để thăm viếng người thân,
Và cải táng mộ phần cho bố mẹ.

Nhìn mắt mày rưng lệ,
Tao phân vân rồi khe khẽ mỉm cười,
Thấm nghĩ ai chưa quên hẳn giống dòng,
Ắt còn có chút gì không đến nỗi.

Sau lần đó, mỗi thằng đi một lối,
Tưởng mày đã biết nghĩ tới quê cha,
Có ngờ đâu những lời nói thiết tha
Ngày xưa đó hóa ra là láo hết.

Tao đau lòng được biết,
Bấy lâu nay, hể Tết đến Xuân về,
Mày hầu bao rùng rình ghé "thăm quê",
Lo đàn đúm hả hê không biết mệt.

Tao nghe nói, có năm gần trước Tết,
Mày lên đồ lính trận thiết oai phong,
Xuống Bolsa, hùng dũng giữa đám đông,
Hô chống Cộng, trông vô cùng lắm liệt.

Nhưng sau đó, khi Sài Gòn đón Tết,
Bỗng có mày về lê lét ăn chơi,
Sáng la cà, chiều du hí khắp nơi,
Thỉnh thoảng lại giở trò chơi "từ thiện".

Đám bè bạn xưa theo mày vượt biển,
Đã lắm thằng giờ hiện ở nơi đây,
Cùng mày luôn họp thành lũ thành bầy,
Đêm trác táng, ngày no say "thoải mái".

Tao nhớ mãi, lần đầu mày trở lại,
Mày vẫn còn ái ngại một vài phân,
Nhưng ngày nay mày ắt đã quen dần
Nên mặt mũi càng căng càng vênh vào,

Khác hẳn lúc năm xưa mày đã bảo,
Chỉ về đây để báo hiếu mẹ cha,
Nhân tiện thăm bè bạn với thăm nhà,
Trước khi phải rời xa quê mãi mãi.

Mày xui xẻo giờ bị tao gặp phải,
Chẳng sợ sùng, còn lại nhãi biện minh,
Nào đi xa nên nhớ quá quê mình,
Nào tiếng gọi gia đình không dám cãi!

Xem tiếp trang 60

Đêm Giao Thừa của Lính

Trạch Gầm

Một

tại cầu Cần Lê, Bình Long

Bày ra mấy... một vài chai rượu đế
Giữa núi rừng còn hương vị nào hơn
Đón Giao Thừa, cạn, tháng ngày chinh chiến
Mai hòa bình rồi ... mỗi đứa một phương

Đã là lính... được như vậy đã sướng
Còn nói, còn cười, còn gánh điều linh
Buồn mẹ gì ... lỡ ngày mai nằm xuống
Rất tầm thường... chuyện cơm bữa... nhà binh

Ai cấm mấy không được quyền mơ ước
Cứ vẽ ra vài dáng đắp phố phường
Cài lên đó thêm vài hàng nước mắt
Y chang rằng mình cũng có người thương

Bất bình hả... lia lên trời vài loạt
Nhớ cái nhiều đạn lửa đốt màn đêm
Soi rọi thử lại khoảng đời phiêu bạt
Khóc hay cười cùng bè bạn anh em

Chừa vài chén cho những thằng nằm xuống
Gọi nó về cùng ngồi uống cho vui
Chừng nào rảnh nhớ về thăm bọn nó
Giặc Cộng còn... mình còn lắm ngược xuôi...

Hai

tại Bolsa tha phương

Tao đã có... bao đêm giao thừa xa xứ
Được tự do suy nghĩ cũng đã đời
Nhớ bọn mấy nhớ bắt khùng nỗi nhớ
Lạc lõng tựa chừng... viên đạn mồi còi

Viên đạn mồi còi bay trong đêm vắng
...mang nỗi vu vơ góp mặt chiến trường
Tao bây giờ trốn ngày mưa ngày nắng
Đòi nhặt phèo với cảnh sống tha phương!

Mừng năm mới tao cũng bày đủ cả
Trà, ngỗng ngơ. Rượu, chẳng đủ nồng nàn
Ôi xứ người... giao thừa sao buồn lạ
Thức dậy toàn chuyện quá khứ miên man

Thèm quá mất một góc trời đất mẹ
Đêm giao thừa quanh quẩn chuyện đao binh
Chuyện hơi ấm mỗi bình đông rượu đế
“Ráng lên em” mai mốt đón thanh bình...

Đón thanh bình như bọn mình thăm quá
Mất đất trời mờ mịt cả quê hương
Chừng nào nhĩ được một ngày hồi hả
... vắt mồi hôi. Lau mặt lại chiến trường?...

Trạch Gầm, tên thật là Nguyễn Đức Trạch, sinh năm 1942 tại Saigon, con của nhà báo Hồng Tiêu Nguyễn Đức Huy và nhà văn Bà Tùng Long, sĩ quan Quân Báo, bị tù cải tạo 9 năm trước khi sang Mỹ. Đã xuất bản 3 tập thơ và 2 tập truyện (Bên lề cuộc chiến, Nhốt vòng nhớ thương). Thơ văn của TG viết về thời chinh chiến, ngục tù, tình chiến hữu và hận thù chế độ CS, Có khoảng 50 bài thơ đã được phổ nhạc bởi các nhạc sĩ (Lê Dinh, Song Ngọc...) và thân hữu. (LVB)

Rừng khóc giữa mùa Xuân

PHẠM TÍN AN NINH

Hơn hai mươi năm nay, từ ngày đến định cư ở Na-Uy, một nước Bắc Âu nổi tiếng với những mùa đông dài băng giá, nhưng lại rất đẹp vào những ngày hè và lãng mạn vào thu, tôi vẫn giữ thói quen đi len lỏi trong rừng, không chỉ vào những ngày nghỉ cuối tuần mà bất cứ lúc nào thấy lòng mình trần trở. Không phải tò mò vì những cuộc tình cháy bỏng trong "Rừng Na-Uy", cuốn tiểu thuyết nổi tiếng mới đây của một ông nhà văn Nhật Bản, nhưng để được lắng nghe những tiếng khóc. Tiếng khóc của cây lá, của gỗ đá trong rừng. Tiếng khóc có mãnh lực quyến dụ tôi, thúc bách tôi, cho dù nó đã làm cho tôi đau đớn, khốn khổ cả một đời.

Tôi sinh ra ở Huế, nhưng lớn lên ở thành phố Nha Trang, sau khi cùng cả nhà theo cha tôi vào đây nhận nhiệm sở mới. Có lẽ ngày ấy tôi là một cô gái khá xinh. Ngay từ năm tôi học lớp đệ lục trường Nữ Trung Học, cũng đã có vài chàng học trò khờ khạo si tình, đạp xe theo tôi sau những buổi tan trường. Lên năm đệ tam, cũng có vài chàng SVSQ Hải Quân, Không Quân chờ trước cổng trường tán tỉnh. Nhưng như là số trời, trái tim tôi chỉ rung động trước một người. Anh là bạn chí thân với ông anh cả của tôi, hai người học cùng lớp từ thời còn ở trường Võ Tánh. Tháng tư năm 68, chúng tôi làm đám cưới, kết thúc

một cuộc tình đầu thật dễ thương, không có nhiều lãng mạn, cũng chẳng có điều gì trắc trở. Ông xã tôi là lính biệt động quân. Hậu cứ đóng ở Pleiku. Ngày về làm đám cưới, đôi giày saut của anh còn bám đầy đất đỏ hành quân. Đám cưới chúng tôi được tổ chức tại một nhà hàng nằm gần bờ biển, không xa tòa tỉnh, nơi vừa mới trải qua khói lửa Mậu Thân.

Sau đám cưới, cha mẹ chồng cho tôi theo anh lên Pleiku một tháng, rồi phải trở về sống ở nhà chồng, bởi anh đi hành quân liên miên, không an toàn khi tôi phải sống một mình. Chỉ những khi nào tiểu đoàn về hậu cứ dưỡng quân, anh đánh điện tin để tôi lên với anh.

Mãi đến ba năm sau, tôi mới sinh cho anh đứa con đầu lòng. Một đứa con trai bụ bẫm. Có lẽ vì nặng nợ với núi rừng, anh đề nghị tôi đặt tên cho con là Cao Nguyên, Lê Cao Nguyên. Anh về phép thăm con khi cháu vừa đầy tháng. Càng lớn Cao Nguyên càng giống cha. Đôi mắt to, sống mũi cao, và đặc biệt là trên đầu mỗi vành tai đều có một "lỗ tai nhỏ" như ba nó.

Chỉ đúng một tuần sau khi chia tay vợ con về đơn vị, anh bị thương nặng trong lúc đơn vị hành quân giải vây căn cứ Pleime. Tôi bỗng con lên Pleiku. Hậu cứ lo cho mẹ

con tôi nơi ăn chốn ở và có xe đưa đón mỗi ngày để tôi thăm và săn sóc anh trong quân y viện. Sau khi xuất viện, đôi chân còn đi khắp khiêng, nên anh được chuyển về Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn đảm trách một công tác tham mưu ở hậu cứ. Mẹ con tôi ở lại Biển Hồ với anh kể từ ngày ấy. Mẹ chồng tôi rất nhân từ, thường xuyên lên thăm chúng tôi và thuê cho tôi một người giúp việc. Cuối năm 1973, trong một lần VC pháo kích vào trại gia binh làm một số đàn bà con nít bị thương, trong đó có cháu Cao Nguyên. Rất may, mảnh đạn gây một vết thương khá lớn ở cánh tay, nhưng không vào xương. Sau hôm ấy, chúng tôi ra thuê một căn nhà bên ngoài doanh trại để ở. Năm sau, khi Cao Nguyên vừa tròn hai tuổi, tôi sinh đứa con thứ nhì. Lần này là con gái. Con bé giống mẹ, được chúng tôi đặt tên Thùy Dương để nhớ thành phố biển Nha Trang, nơi hai chúng tôi lớn lên và yêu nhau.

Mấy năm sống ở Pleiku, cái thành phố "đi dăm phút trở về chốn cũ" ấy, những ngày nắng chỉ thấy toàn bụi đỏ, còn những ngày mưa bùn bám dính gót chân. Pleiku đúng là một thành phố lính. Những người vợ lính sống ở đây dường như chỉ để chờ chồng trở về sau những cuộc hành quân, hoặc để chăm sóc chồng những ngày bị thương nằm trong quân y viện. Với họ thì đúng là "may còn có anh đời còn dễ thương". Trong số ấy đã có biết bao người trở thành góa phụ !

Giữa tháng 3/75, sau đúng một tuần Ban Mê Thuật mất vào tay giặc, một buổi sáng, từ bản doanh Liên Đoàn về, chồng tôi hối hả bảo mẹ con tôi và chị giúp việc thu



25 Mar 1975, Son Hoa, South Vietnam — Son Hoa, South Vietnam: Tail end of convoy of tears from abandoned central highlands resumes rolling along across pontoon bridge constructed over Song Ba River, 210 miles northeast of Saigon, March 25, 1975. Government helicopters continued their shuttle to Son Hoa to evacuate trapped refugees to coastal havens in the east following Communist attacks cutting the exit route.

dọn đồ đạc gấp, bỏ lại mọi thứ, chỉ mang theo những gì cần thiết, nhất là thức ăn và sữa cho các con, theo anh vào hậu cứ.

Khi vừa đến cổng trại, tôi ngạc nhiên khi thấy tất cả mọi người đều đã ngồi sẵn trên xe. Chúng tôi rời khỏi doanh trại. Thành phố Pleiku như đang ngơ ngác trước những người từng bao năm sống chết với mình nay vội vàng bỏ đi không một tiếng giã từ. Đang giữa mùa xuân mà cả một bầu trời u ám. Pleiku tiễn chúng tôi bằng một cơn mưa đổ xuống khi đoàn xe vừa ra khỏi thành phố. Đến ngã ba Mỹ Thạnh, đoàn xe dừng lại. Phía trước chúng tôi dày đặc xe và người, vừa dân vừa lính, đủ các binh chủng, đủ các loại xe, kể cả xe gắn máy. Tôi nghe

chống tôi và bạn bè nói là một số đơn vị Biệt Động Quân được chỉ định đi sau, ngăn chặn địch quân tập hậu để bảo vệ cho đoàn quân di tản! Đây là trách nhiệm nguy hiểm và nặng nề nhất trong một cuộc hành quân triệt thoái.

Hơn một ngày mò mẫm trên Tỉnh Lộ 7, chúng tôi đến thị xã Hậu Bổn vào lúc trời sắp tối. Vừa dừng lại chưa kịp ăn cơm thì bị pháo kích và súng nổ khắp nơi. Xe và người đâm lên nhau trong cơn hỗn loạn. Địch đã bao vây. Các đơn vị BĐQ chống trả kiên cường, nhưng địch quá đông, và bên ta thì vừa quân vừa dân chen chúc nhau hỗn loạn. Trong lúc nguy nan này trời lại giáng xuống cho bên ta thêm một điều bất hạnh: Một chiếc phản

lực cơ dội bom nhắm vào quân bạn. Đoàn xe vội vã rời Hậu Bổn, di chuyển đến gần Phú Túc thì lại bị địch tấn công từ khắp hướng. Nhiều xe bốc cháy và rất nhiều người chết hoặc bị thương. Cả đoàn xe không nhúc nhích được. Chúng tôi có lệnh bỏ lại tất cả xe cộ, băng rừng tìm đường về Củng Sơn. Chống tôi, vừa chiến đấu vừa dẫn đường chúng tôi cùng một số binh sĩ, vợ con. Tôi dắt theo Cao Nguyên còn chị giúp việc bồng cháu Thùy Dương. Chúng tôi lẩn lủi trong rừng. Tiếng súng vẫn còn âm ỉ, những viên đạn lửa như muốn xé màn đêm. Khi chúng tôi mệt lả cũng là lúc đến bờ một con sông nhỏ. Chống tôi lo chỗ ngủ cho mẹ con tôi dưới một gốc cây, rồi cùng một số đồng đội chia nhau

canh gác. Mệt quá, tôi ngủ vùi một giấc, thức dậy thì trời vừa sáng. Chúng tôi lại tiếp tục lên đường. Tôi không còn đủ sức để bế Cao Nguyên, nên chồng tôi phải dùng cái võng nilong gùi cháu sau lưng, bên ngoài được phủ bằng cái áo giáp. Vừa ra khỏi bìa rừng tôi ngạc nhiên khi thấy từng đoàn người lũ lượt kéo nhau đi cùng hướng chúng tôi, trong đó có nhiều người vừa bị thương, mình đầy máu. Tôi nghĩ họ cũng là những vợ chồng, con cái, cha mẹ dắt dìu nhau đi tìm sự sống. Hình như họ không còn mang theo bất cứ thứ gì. Nhìn nét mặt ai nấy cũng kinh hoàng. Chồng tôi bàn bạc cùng một số bạn bè trong đơn vị, chúng tôi lại tách khỏi đám đông này, tìm một lộ trình khác mà đi, để tránh sự phát hiện của địch. Vừa rời đoàn người vài phút thì đạn pháo thi nhau rớt xuống. Tiếng la khóc thất thanh cộng với tiếng súng nổ khắp nơi làm cho cả một khu rừng như trải qua một cơn địa chấn. Trong nhóm chúng tôi cũng đã có một số người chết. Đến lúc này thì mạnh ai nấy tìm đường sống. Gia đình tôi cùng gia đình vài người bạn nữa chạy vào khu rừng phía trước, nơi không nghe tiếng súng. Kinh nghiệm bao nhiêu năm chiến trận, bây giờ chồng tôi chỉ còn dùng để mong cứu được vợ con mình. Địch quân tràn ngập. Một số đơn vị tan rã. Đồng đội kẻ chết người bị thương. Có thể một số đã bị bắt. Tôi không thể tưởng tượng được số mệnh bi thảm của những người lính biệt động một thời oanh liệt trên khắp chiến trường, giờ này lại tan tác trong bất ngờ, tức tưởi! Chồng tôi suýt bật khóc, khi nghe cấp chỉ huy truyền lệnh từ ông tướng tư lệnh Quân Đoàn : “Đạp lên mà đi!” Trong cả

đời binh nghiệp, chắc những người lính không còn nhận cái lệnh nào đau đớn hơn thế nữa!

Sau chừng một tiếng đồng hồ băng rừng, chúng tôi bất ngờ gặp một toán lính hơn 20 người thuộc tiểu đoàn cũ của chồng tôi. Thấy trò chưa kịp nắm tay mừng rỡ thì súng nổ. Địch quân phía trước mặt. Trở lại cương vị chỉ huy, chồng tôi lưng mang con, điều động anh em xông vào trận mạc. Một cuộc đánh tốc chiến, toán địch quân bị tiêu diệt. Chồng tôi quay lại tìm và hướng dẫn đám đàn bà con nít chúng tôi đi tiếp. Trong núi rừng đêm xuống thật nhanh. Cái bóng tối bây giờ thật rợn người. Tôi hình dung đến cái bóng của tử thần. Chúng tôi dừng lại trên một ngọn đồi thấp. Tội nghiệp cho những người lính trung thành. Đáng lẽ họ lợi dụng bóng đêm để đi tiếp, vì đó là sở trường của họ, nhưng thấy một số vợ con bạn bè cùng vài anh em bị thương không thể đi nổi, nghe lời chồng tôi, tất cả cùng ở lại qua đêm. Sau khi sắp xếp anh em phòng thủ, chồng tôi trở lại phụ lo chỗ nằm cho mẹ con tôi. Tối hôm ấy, dù mệt, nhưng sao tôi cứ trần trọc, không ngủ được. Chồng tôi ôm tôi dựa vào một gốc cây. Anh ôm tôi thật chặt vào lòng, thỉnh thoảng hôn nhẹ tôi, trên môi, trên tóc. Trong hoàn cảnh này chẳng ai còn lòng dạ nào để lãng mạn yêu thương, nhưng có lẽ anh đang tội nghiệp cho một người con gái đã trót chọn chồng là lính chiến. Và không ngờ đó lại là những nụ hôn cuối cùng anh dành cho tôi. Buổi sáng sớm khi vừa xuống chân đồi, chúng tôi chạm súng với địch. Cũng là lần cuối cùng tôi chứng kiến những người lính biệt động can trường.

Các anh phân tán từng toán nhỏ, xông vào lòng địch mà đánh, tiếng thét “Biệt Động Quân Sát” vang dội cả một vùng. Nghe súng nổ, tôi đoán lực lượng địch đông lắm. Một anh trung sĩ bị thương ở cánh tay trong trận đánh hôm qua, được chỉ định dắt tất cả đám đàn bà con nít chúng tôi ra khỏi vùng giao chiến. Đã vậy anh còn phải dìu theo một người lính bị thương khác. Vợ chồng tôi thất lạc nhau kể từ phút ấy. Tôi còn lạc mất cả cháu Cao Nguyên, được ba nó gùi theo phía sau lưng ngay cả những khi lâm trận. Không biết chiếc áo giáp có đủ che chắn hình hài bé nhỏ của con tôi. Hình ảnh này trước đây tôi nghĩ chỉ có diễn ra trong mấy cuốn truyện Tàu mà tôi đã đọc.

Tiếp tục di chuyển chừng vài giờ đồng hồ nữa, khi tới một con đường mòn, chúng tôi lại nghe súng nổ. Anh trung sĩ dẫn đường chúng tôi nhận ra từng loạt lựu đạn nổ, bảo tất cả chúng tôi nằm rạp xuống. Chờ im tiếng súng, đám chúng tôi rời con đường mòn, chạy về hướng rừng bên phải, mà theo anh trung sĩ, có thể an toàn hơn. Khi đến bìa rừng, tôi bàng hoàng nhìn thấy mấy người lính biệt động quân nằm chết bên cạnh xác quân thù, máu me lai láng. Sau này tôi được biết những người lính này bị địch bao vây, đã tự sát để cùng chết chung với giặc. Đi vào cánh rừng bên phải chỉ vài trăm mét nữa thì chúng tôi bị một đám khá đông VC chặn lại. Anh trung sĩ bị tước hết vũ khí. Tất cả chúng tôi bị lừa vào bên bờ suối nhỏ. Ở đây tôi gặp một số sĩ quan, binh sĩ của ta bị bắt, nhiều người tay bị trói ngược ra sau, ngồi theo hàng dọc quay lưng ra suối, trước họng súng sẵn sàng

nhả đạn của kẻ thù. Tôi cố ý tìm xem, nhưng không thấy chồng tôi trong số người bị bắt. Lòng tôi lo âu vô hạn. Từ lúc ấy, tiếng súng tạm im, chỉ còn tiếng quát tháo với cái giọng rất khó nghe của đám người thắng trận. Tất cả chúng tôi bị lừa về địa điểm tập trung, một ngôi trường nằm trong huyện Củng Sơn (Sơn Hòa).

Trong cảnh khốn cùng này, tôi chỉ còn lại một điều may mắn. Chị giúp việc rất tốt bụng và trung thành. Vừa bồng bế, bảo bọc cho cháu Thùy Dương, vừa lo lắng cho tôi. Chị đi đâu đó xin cho tôi nửa bát cơm, nhưng tôi không nuốt nổi, mặc dù đã trải qua hai ngày đói khát. Nhìn đứa con gái vừa mới lên hai lỳ lất bên cạnh và nghĩ tới chồng tôi và đứa con trai giờ này không biết sống chết ra sao, lần đầu tiên tôi bật khóc.

Cuối cùng thì tôi cũng lần mò về đến Nha Trang, khi thành phố này cũng vừa lọt vào tay giặc. Khi nhận ra tôi, mẹ tôi ôm tôi vào lòng và khóc như mưa. Tôi không đủ can đảm mang tin buồn đến nhà chồng, nhờ cha tôi sang báo tin tôi và cháu Thùy Dương vừa mới về nhà, chồng tôi và cháu Cao Nguyên còn đang mất tích. Cả nhà chồng kéo sang thăm tôi, bồng cháu Thùy Dương về nhà săn sóc. Mẹ chồng tôi thần thờ cả mấy ngày liền khi nhận được tin này. Nằm nhà hơn một tuần, nhờ mẹ tận tình chăm lo, sức khỏe tôi đã gần bình phục, tôi xin được trở lại Phú Bổn tìm chồng và cháu Cao Nguyên. Cả nhà tôi và cha mẹ chồng đều ái ngại, âu lo. Nhưng qua sự nài nỉ của tôi, cuối cùng cha mẹ chồng cho đứa em trai út của chồng tôi, dùng xe honda

chở tôi ngược đường lên Tỉnh Lộ 7.

Mặc dù đã chứng kiến bao nhiêu máu lửa tang tóc, cũng như đã chuẩn bị tinh thần, nhưng tôi thực sự kinh hãi những gì trước mắt, khi nhìn thấy ngổn ngang bao nhiêu xe cộ bị đốt cháy, những bộ xương người con vương vãi đó đây, bao nhiêu nấm mộ lấp vội bên đường. Cả một vùng xông mùi tử khí. Chiếc khăn bịt miệng tẩm ướt dầu Nhị Thiên Đường đã giúp tôi và cậu em vượt qua chặng đường gần 100 cây số. Đến Cheo Reo, hỏi thăm một vài người dân, được biết một số sĩ quan bị bắt làm tù binh, đang còn giam ở Thuận Mẫn. Chúng tôi đến đó, trình giấy phép đi tìm chồng của Ủy Ban Quân Quản, mới được cho vào trại. Sau khi tên VC trực ban cho biết không có tên chồng tôi trong danh sách tù binh, tôi xin được gặp bất cứ một sĩ quan nào cùng đơn vị với chồng tôi. Rất may, tôi được gặp anh đại đội phó lúc chồng tôi còn ở tiểu đoàn. Anh cho biết là có gặp một số binh sĩ cùng chồng tôi chiến đấu dưới ngọn đồi gần đèo Tu Na. Họ cho biết chồng tôi bị thương, nhưng cố tìm cách đưa cháu Cao Nguyên đến một nơi nào đó. Tôi sáng lên niềm hy vọng. Ngay hôm ấy tôi thuê năm người Thượng, theo tôi lần theo con đường dọc bờ sông mà tôi còn nhớ, trở lại khu đồi thấp, rồi bung ra xa đi tìm. Liên tục trong một tuần, chúng tôi chỉ tìm được mấy bộ xương người, một số ngôi mộ vô danh, nhưng không thấy dấu vết của chồng tôi. Tôi trở về mang theo niềm tuyệt vọng, không chỉ cho tôi, mà cho cả nhà chồng.

Cha mẹ chồng tôi lập bàn thờ cho chồng tôi và Cao Nguyên, đứa cháu

đích tôn của ông bà. Ngày 19 tháng 3 là ngày giỗ của hai cha con.

Hàng năm, cứ đến ngày này, tôi và Thùy Dương đều trở lại Phú Bổn, tìm đến chân đồi, dưới gốc cây nằm giữa đỉnh đồi, mà đêm cuối cùng chồng tôi ôm tôi vào lòng, thấp hương tưởng niệm anh và cháu Cao Nguyên. Tôi đã dùng dao khắc đậm tên anh và cháu Cao Nguyên vào thân cây. Và lần nào, khi nước mắt ràn rụa, trong tiếng gió rừng, tôi mơ hồ như có tiếng khóc từ gốc cây này, rồi vắng vắng bao nhiêu tiếng khóc từ những thân cây khác, từ những khúc gỗ nằm vương vãi do bom đạn hôm nào, tạo thành một thứ âm thanh náo nùng, xé ruột.

Tôi đã mang dư âm của tiếng khóc ấy đến tận Bắc Âu, nơi mẹ con tôi định cư sau chuyến vượt biển được một chiếc tàu của vương quốc Na Uy cứu vớt. Tháng 5 năm 1985, cha mẹ chồng tôi góp vàng cùng một người bạn ở vùng biển Lương Sơn đóng ghe vượt biển. Tôi, cháu Thùy Dương và một đứa em trai của tôi được đi cùng với gia đình chồng. Tôi cũng xin được một chỗ cho chị giúp việc lúc trước (chị đã về quê trên vùng Diên Khánh, sau ngày cùng tôi thoát chết trở về), nhưng chị chối từ. Tôi âm thầm gom nhặt tài sản của nhà chồng và của tôi mang lên biểu chị trước khi rời khỏi quê nhà.

Hai mươi năm sau, khi Thùy Dương vừa làm đám cưới, tôi muốn đưa vợ chồng cháu về lại Việt Nam trình diện ông bà ngoại, và đến địa điểm cuối cùng khi chồng tôi và Cao Nguyên còn sống, như là một nghĩa cử để cháu tưởng nhớ đến

cha và anh mình. Chúng tôi đến đây đúng vào giữa mùa Xuân, một ngày trước ngày giỗ chồng và đứa con trai.

Con đường Tỉnh Lộ 7 ngày xưa bây giờ đã được tráng nhựa và đổi tên thành Quốc Lộ 25. Chúng tôi thuê bao một chiếc xe tám chỗ ngồi. Ngoài tôi và vợ chồng cháu Thùy Dương, còn có cậu em trai út của tôi và vợ chồng chị giúp việc ngày xưa. Chúng tôi đến Cheo Reo, bây giờ có tên mới là A Yun Pa thuộc tỉnh Gia Lai. Tất cả không còn gì dấu vết của chiến tranh. Người ta đã cố tình trát phấn tô son lên thành phố núi này để có dáng dấp của thời kỳ đổi mới. Màu sắc lòe loẹt, vài ngôi nhà cao tầng quê mùa kệch cỡm, những ngôi nhà sàn “cải biên” thành những biệt thự của các ông quan lớn, nằm chơ vơ giữa một vùng nghèo nàn được mang tên “thị xã”. Nhìn dãy núi Hàm Rồng từ xa, ẩn hiện trong những đám mây mù, lòng tôi chùng xuống. Nơi ấy, đã bao lần tôi đến thăm chồng, để được hòa mình vào đơn vị với những người lính trẻ, sẵn sàng chết cho quê hương. Cũng ở nơi ấy tôi đã vinh dự chứng kiến chồng tôi cùng nhiều anh em đồng đội được ông tướng Vùng gần huy chương lên ngực áo khi ban quân nhạc trời khúc quân hành. Tất cả bây giờ đã trở thành huyền thoại.

Sau khi thuê phòng trọ, tắm rửa và cơm nước xong, chúng tôi hỏi đường đến tháp Yang Mun và tháp Drang Lai. Vì nghe dân ở đây bảo các vị thần Chăm trong hai ngôi tháp này linh thiêng ghê lắm. Tôi khẩn vái và xin xăm. Tôi ngạc nhiên vô cùng khi lá xăm tôi bốc trúng lại là bốn câu Kiều của ông



Núi Hàm Rồng

Nguyễn Du :

Từ phen chiếc lá lìa rừng

*Thăm tìm luống những liêu
chừng nước mây*

Rõ ràng hoa rụng hương bay

*Kiếp sau họa thấy kiếp này hãn
thời*

Tôi bán tín bán nghi, vì nghe nhiều người nói ở Việt Nam, chuyện cúng bái, mê tín dị đoan, bây giờ là một business. Chẳng lẽ ông thần Chăm này lại thuộc cả truyện Kiều. Nghĩ như vậy, nhưng thấy bốn câu thơ lại đúng vào trường hợp của mình, tôi cũng thấy lòng buồn vô hạn. Trở về phòng trọ, bà chủ nhà cho biết ngày mai có chợ phiên của người dân tộc, vừa đông vui vừa có thể mua nhiều thứ thổ sản, giá cả rất rẻ. Tôi cũng muốn mua mấy con gà, để cúng chồng tôi. Khi còn sống anh thích ăn gà luộc. Bà còn cho biết thêm dân chúng ở vùng này đa số là người Thượng thuộc các sắc tộc Djarai, Bahnar, Hroi và M'dhur. Có một số sống trong các bản rất xa, cách thị xã này từ 10 tới hơn 20 cây số.

Sau một đêm trần trọc với những cơn ác mộng, vừa mới chợp mắt tôi đã nghe tiếng người réo gọi nhau. Ngôn ngữ của các sắc tộc, tôi không hiểu họ nói gì. Chợ phiên nhóm rất sớm.

Chúng tôi vội vàng ăn sáng rồi kéo nhau ra khu chợ, nằm không xa trước nhà trọ. Tôi có cảm giác lạ lẫm vì đây là lần đầu tiên tôi đến một buổi chợ phiên của người sắc tộc. Đã vậy vợ chồng cháu Thùy Dương cứ theo hỏi tôi điều này điều nọ. Khi đang cố giải thích về nguồn gốc của người Thượng, chúng tôi đến một quầy gà. Những con gà tre nhỏ xíu được nhốt trong mấy cái lồng đan bằng tre. Tôi ngồi xuống lựa hai con gà béo nhất, bảo người chủ bắt hộ hai con gà này ra khỏi lồng. Người chủ là một anh đàn ông Thượng vừa đen vừa ốm, nói tiếng Việt chưa sôi. Khi anh xắn tay áo lên và thò tay vào lồng gà, tôi bỗng giật mình khi phát hiện vết sẹo trên cánh tay trái. Vết sẹo có hình dáng đầu một con cạp. Tôi nhớ tới Cao Nguyên, đứa con trai ba tuổi, bị thương trong trận pháo kích của VC vào trại gia binh ở Biển Hồ. Vết thương trên cánh tay cháu sau khi chữa lành cũng để lại một vết sẹo có hình ảnh đầu một con cạp. Biểu tượng binh chủng BĐQ mà chồng tôi luôn mang trên vai áo. Tôi biến sắc, nắm chặt cánh tay anh người Thượng và nhìn vào mặt anh ta. Cũng hai con mắt khá to, cũng cái sống mũi cao, nhưng khuôn mặt cháy nắng, mái tóc màu nâu sậm như màu đất đỏ Pleiku. Không có nét đẹp của Cao Nguyên ngày trước. Anh người Thượng ngượng ngùng, cúi mặt xuống, khựng lại. Nhưng tôi kịp nhớ ra trên vành tai của Cao Nguyên có một lỗ tai nhỏ, giống như ba nó, tôi cúi xuống để nhìn kỹ vào tai anh người Thượng. Tôi bàng hoàng khi nhận ra hai cái lỗ tai nhỏ trên hai vành tai. Bất giác, tôi ôm chầm lấy anh và nước mắt trào ra. Nhưng anh bán gà đẩy mạnh tôi ra rồi nói

một tràng tiếng Thượng. Vợ chồng cháu Thùy Dương ngơ ngác nhìn tôi, không biết xảy ra điều gì. Nghĩ tới chị giúp việc ngày trước có thể xác nhận cùng tôi đôi điều kỳ lạ, tôi bảo cháu Thùy Dương đi gọi chị từ gian hàng hoa lan phía trước. Tôi kéo chị ra xa, nói vào tai chị :

- Chị nhìn kỹ anh người Thượng này xem có giống ai không ?

Sau một lúc nhìn không chớp mắt, mặt chị biến sắc, rồi không trả lời tôi mà thì thầm một mình :

- Thăng Nguyên ? Chẳng lẽ là thằng cu Nguyên?

Rồi chị nhìn thẳng vào mặt anh ta hỏi :

- Mày có phải là thằng Nguyên, Lê Cao Nguyên không ?

Anh người Thượng lắc đầu :

- Tao là thằng Ksor Tlang.

Tôi mua hết những lồng gà hôm ấy và đưa cho anh một nắm tiền. Sau khi đếm xong anh trả lại cho tôi hơn một nửa, rồi buột miệng :

- Mày bắt cái con gà nhiều tiền quá!

Tôi mất hết bình tĩnh, bảo vợ chồng chị giúp việc đứng giữ anh ta, rồi chạy vào phòng trọ tìm bà chủ nhà. Tôi kể rất vắn tắt những gì đã xảy ra. Có lẽ bà ta là người tai mắt ở đây, nhưng là một người tốt bụng, nhắc điện thoại gọi công an. Chưa đầy ba phút, hai gã công an chạy tới bằng xe gắn máy, một Kinh một Thượng, cúi đầu chào bà chủ. Chưa kịp nói gì, bà chủ kéo

tay hai gã công an ra chợ. Vừa đi bà vừa giải thích. Đến nơi, gã công an nói một tràng tiếng Thượng. Tôi không hiểu gì nhưng thấy anh bán gà gân cổ cãi lại. Cuối cùng hai người công an kéo anh đi, mặc dù anh cố tình chống lại. Chúng tôi đi theo phía sau trở về phòng trọ.

Qua trung gian của bà chủ nhà trọ, tôi nhờ gã công an giúp tôi, dịch lại các điều trao đổi giữa tôi với anh bán gà, và cố gắng bằng mọi cách tìm ra tông tích của anh ta. Tôi nhét vào tay bà chủ nhà trọ hai tờ giấy bạc 100 đô la.

- Em có cha mẹ không ? Tên ông bà là gì ?

- Tôi có cha mẹ. Cha tôi tên Ksor H'lum, mẹ tôi tên H'Nu.

- Có anh em không ?

- Không.

- Anh có nhớ ngày sinh không ?

- Không.

(Gã công an nhìn sang tôi, bảo là sẽ tìm khai sinh sau)

- Anh có nhớ lúc còn nhỏ, khi ba, bốn tuổi anh ở đâu không ?

- Không! Thì chắc tôi ở với cha mẹ tôi mà.

- Cái sẹo trên cánh tay trái , anh biết vì sao mà có cái sẹo này không?

(Gã công an bảo anh xắn tay áo lên và chỉ vào vết sẹo)

- Không ! Chắc là bị cành cây đâm

trúng.

Tôi thở ra thất vọng. Nhưng vừa chợt nghĩ ra điều gì, tôi lại hỏi :

- Cha mẹ anh đang ở đâu ?

- Buôn Ban Ma Dek.

(Gã công an nhìn tôi, bảo Ban Ma Dek cách đây hơn 10 cây số)

- Anh ở chung với cha mẹ anh ?

- Không, ở bên cạnh, với vợ và hai đứa con.

- Đã có vợ con rồi à ! Tôi buột miệng.

Tôi đề nghị hai gã công an cùng đi với chúng tôi và anh bán gà về buôn Ban Ma Dek. Sau khi hỏi nhỏ bà chủ nhà trọ, hai gã công an gật đầu. Nhưng bảo là chúng tôi phải thuê xe ôm, vì về buôn Ban Ma Dek chỉ có đường rừng, xe ô tô không chạy được. Bà chủ nhà trọ gọi hộ chúng tôi bảy cái xe ôm.

Cha mẹ của anh bán gà đã khá già, trước đây chỉ sống lẻ loi trong núi nên không nói được tiếng Việt. Chúng tôi lại trao đổi qua sự thông dịch của gã công an người Thượng. Vợ và hai con của Ksor Tlang thấy có nhiều người cũng chạy sang nhìn.

Ông bà cứ nhất quyết Ksor Tlang là con đẻ của ông bà. Nhưng thấy tôi khóc lóc, năn nỉ và nhờ gã công an gạn hỏi, cuối cùng ông cha mới kể lại sự thực :

- Năm ấy, lâu rồi, sau mấy ngày chiến trận ác liệt, mà vợ chồng tôi

phải nằm suốt sau tảng đá to trước nhà để tránh đạn. Bỗng một buổi chiều có người lính mặc áo rằn ri, bị thương nặng lắm, nhưng cố lết vào dưới căn nhà sàn của tôi rồi gục chết, trên lưng có mang một đứa bé. Nó là thằng Ksor Tlang bây giờ.

- Rồi xác người lính ấy ở đâu ? Tôi hỏi.

Ông chỉ tay ra rừng cây phía trước :

- Tôi đã chôn ông ta dưới gốc cây ấy, rồi rào lại, sợ thú rừng bới lên ăn thịt.

Chúng tôi theo hai người công an dìu ông già đi về phía khu rừng.

Tôi khóc ngất khi nhìn thấy nắm mồ thấp lè tè nằm dưới tàng cây, được rào lại bằng những que gỗ nhỏ. Vợ chồng cháu Thùy Dương cũng quỳ xuống ôm vai tôi mà khóc. Tôi ngược lên đèo dốc tìm Ksor Tlang, thằng Cao Nguyên, đứa con trai duy nhất của vợ chồng tôi. Nó đang đứng bất động, hai tay nắm chặt hai đứa con đang trần truồng, đen đúa. Tôi chạy lại ôm hai đứa nhỏ vào lòng, nhưng cả hai đứa trở mặt nhìn tôi dừng đứng, xa lạ.

Tôi khóc lóc, năn nỉ lắm, ông già mới cùng vợ chồng và hai đứa con thằng Ksor Tlang về nhà trọ với tôi. Nhờ bà chủ thuê một cậu học trò thông dịch. Suốt một đêm, tôi, cháu Thùy Dương và vợ chồng chị vú giúp việc ngày xưa, giải thích, khóc hết nước mắt, xin vợ chồng Ksor Tlang và hai đứa con theo chúng tôi về Nha Trang ở với ông bà ngoại, rồi tôi sẽ tìm cách đưa

sang Na Uy. Cả hai ông bà già, nếu muốn, chúng tôi sẽ mua nhà cửa ở Nha Trang và chu cấp tiền bạc cho ông bà sống gần Ksor Tlang. Nhưng cả Ksor Tlang và ông già một mực chối từ, bảo là họ không thể nào bỏ bản mà đi. Núi rừng mãi mãi là nhà của họ. Họ không thể sống xa rừng cũng như loài cá không thể sống mà không có nước.

Dự trù lên đây ba ngày. Vậy mà chúng tôi đã ở lại đây hơn hai tuần rồi. Ban đầu tôi dự định xin phép cha mẹ nuôi của Ksor Tlang cho tôi cải táng phần mộ của chồng tôi, mang về an táng trong nghĩa trang gia tộc ở Nha Trang, nhưng rồi tôi đã đổi ý. Bởi anh phải nằm ở đây, bên cạnh đứa con trai và hai đứa cháu nội của anh, mặc dù bây giờ tất cả đã trở thành người Thượng và chắc không biết gì về anh. Và có lẽ anh cũng muốn nằm lại với bao nhiêu đồng đội, một thời cùng anh vào sinh ra tử, mà linh hồn chắc đang còn phảng phất ở quanh đây. Tôi muốn thợ xây lại ngôi mộ. Trên tấm bia không có hình chân dung của anh, mà có tấm ảnh anh chụp chung với tôi cùng hai cháu Cao Nguyên và Thùy Dương trong ngày sinh nhật bốn tuổi của Cao Nguyên, chỉ hơn một tháng trước ngày anh mất. Tấm ảnh này lúc nào tôi cũng mang theo.

Tôi cũng không thể bắt Cao Nguyên và vợ con phải rời khỏi núi rừng, nơi đã cứu mang nó. Có lẽ cái tên Cao Nguyên mà ngày xưa chồng tôi đề nghị đặt cho nó đã vạ vào cuộc đời của nó. Điều làm tôi đau đớn hơn là tôi chẳng làm được điều gì cho đứa con trai ruột thịt máu mủ của mình, ngoài việc nhờ bà chủ nhà trọ thuê người dựng

cho vợ chồng nó và ông bà cha mẹ nuôi một ngôi nhà sàn chắc chắn và rộng rãi hơn, sắm cho vợ chồng nó và hai đứa con một số quần áo mới. Nhưng phải năn nỉ khóc lóc mãi nó mới chịu nhận, cùng số tiền 200 đô la. Bằng đúng số tiền mà tôi đã trả công cho hai gã công an!

Ngày cuối cùng, chúng tôi ở lại với vợ chồng Cao Nguyên trên ngôi nhà sàn mới. Buổi chiều, tôi bảo Cao Nguyên và vợ con nó, thay quần áo mới, cùng với tôi và vợ chồng Thùy Dương ra thắp hương trước mộ ba nó. Nó quỳ bên cạnh tôi, cúi đầu nói điều gì lắm thắm trong miệng và khi ngược lên, đôi mắt đỏ hoe. Suốt đêm hôm ấy, tôi ngồi khóc một mình. Tôi nghĩ tình mẫu tử thật thiêng liêng, nhưng có lẽ ông trời đã phạt tôi. Tôi sinh ra Cao Nguyên, nhưng không bảo vệ được con mình, để mất nó trong núi rừng này từ ngày chỉ vừa lên bốn tuổi.

Tôi rời khỏi Cheo Reo, chạy ngược về cầu sông Ba theo Tỉnh Lộ 7 ngày xưa, mang theo trong lòng nỗi đau đứt ruột. Đang giữa mùa xuân nhưng cả bầu trời nhuộm màu ảm đạm. Nhìn núi rừng hai bên đường, trong làn mưa nước mắt, tôi mơ hồ như cây lá không còn nữa, mà tất cả đều mang hình dáng của những bộ xương người nối tiếp nhau, trùng điệp. Tai tôi nghe trăm ngàn tiếng khóc quện vào trong gió. Không biết đó là tiếng khóc của người hay tiếng khóc của cây?

Phạm Tín An Ninh

(Phỏng theo lời kể của một người vợ lính BĐQ)



**À Mon cher LVB
et aux Compatriotes Vietnamiens au Canada**

*À l'occasion du renouvellement de l'Année 2020
Qu'il me soit permis de vous présenter
Mes vœux les plus sincères de Santé et de Bonheur
Une vie douce et heureuse du cœur
Auprès de ceux et celles qui vous sont chers
Succès dans vos projets
Grandissant dans la Prospérité
Pour savourer l'existence à sa juste valeur
Dieu vous a donné la sérénité
L'appréciez tous les instants
Avec la droiture, ni pour ni contre
Illuminez vos feux ardents
Pensez à notre pauvre pays
Aux délaissées sans abri
Les uns cachent la haine, d'autres l'envient
Restant si longtemps prisonniers
Sans pouvoir s'en délivrer
Pour qu'à plus de cent ans
Vous irez tout doux, tout doucement*

**Cao Lãnh, premier Janvier 2020
Vĩnh Bảo 102 ans
Ancien professeur à l'École Nationale de Musique, Saigon**



VINH DANH VIỆT NAM CỘNG HÒA

Quốc Gia • Tháng 1-2020 • Số 150

MINH OAN & VINH DANH QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

LÂM VĨNH THẾ

Chiến Tranh Việt Nam đã kết thúc vào ngày 30-4-1975, cách đây đã hơn 40 năm rồi. Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) cùng với Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (QLVNCH) đã bị khai tử. Trong khoảng thời gian đó, phần lớn các công trình nghiên cứu nhằm đánh giá cuộc chiến của các sử gia Hoa Kỳ thuộc nhóm “**chính thống**” (orthodox) đều cho rằng Hoa Kỳ đã thua trận vì rất nhiều lý do, mà một trong những lý do đó là vì đồng minh của quân đội Mỹ, QLVNCH, là một quân đội hèn nhát và không có khả năng chiến đấu. Quan điểm sai lầm và có tính nhục mạ QLVNCH này gần đây đã bị chính một thế hệ mới của các sử gia và nhà nghiên cứu Hoa Kỳ, được mệnh danh là nhóm “**xét lại**” (revisionist) bác bỏ hoàn toàn. Bài viết này là một cố gắng nhỏ trong việc ghi lại một vài nhận định và kết luận của các sử gia Hoa Kỳ thuộc thế hệ mới này, nhằm minh oan và vinh danh QLVNCH.

Nhận Định Sai Lầm Về Bản Chất Của QLVNCH

Trong một bài viết về hai nhóm “chính thống và xét lại,” tác giả **Mark Moyar**, thuộc nhóm “xét lại,” đã nhận định là một trong những khuyết điểm tệ hại nhất của các sử gia Hoa Kỳ thuộc phe “chính thống” là đã chịu ảnh hưởng quá nặng nề của những bài báo và tác phẩm rất đáng nghi ngờ của bộ ba **Halberstam + Sheehan + Karnow** là những ký giả Mỹ nổi tiếng trong thập niên 1960. Nhận định của nhóm “chính thống về VNCH và QLVNCH là như sau: “America’s South Vietnamese allies were corrupt and cowardly, in contrast to the patriotic and dedicated North Vietnamese and Viet Cong.”^[1] (Đồng minh Nam Việt Nam của Hoa Kỳ thì tham nhũng và hèn nhát, ngược hẳn với quân Bắc Việt và Việt Cộng thì yêu nước và tận tụy).

QLVNCH bị xem là hèn nhát và không có khả năng chiến đấu chỉ vì đã thua Trận Ấp Bắc (tháng 1-1963), đã được bộ ba ký giả nói trên mô tả tỉ mỉ trong các tác phẩm

ăn khách của họ, như là cuốn *A Bright shining lie* của Sheehan.^[2, 3, 4] Trong cuốn sách này, Sheehan dành hẳn ra một chương, mà ông ta gọi là **Book III: The Battle of Ap Bac**, từ trang 201 đến trang 265, để nói về trận đánh này, trong đó Sheehan không bỏ qua bất cứ cơ hội nào để khen ngợi các cấp chỉ huy của Việt Cộng và ngược lại nói xấu, chê bai các cấp chỉ huy của quân đội VNCH. Xin đơn cử một thí dụ điển hình:

“... the captain in charge of the M-113s, [ám chỉ Đại Úy Lý Tòng Bá, chỉ huy Đại Đội 7 Cơ Giới M-113] who had been one of the few decent officers of this stinking army, was behaving like the rest of the cowardly bastards.”^[5] (**viên đại úy chỉ huy các thiết-vận-xa M-113, mà trước đây đã từng là một trong số rất hiếm những sĩ quan đáng hoàng, đứng đầu của cái quân đội thối tha này, nay lại đang hành xử cũng giống như cái bọn con hoang hèn nhát kia**).

Trong cuốn *Vietnam, a history: the first complete account of Vietnam at war*, tác giả Karnow, tuy chỉ dành cho Trận Ấp Bắc có 3 trang trong Chương 7, Vietnam is the place, cũng đã không tiếc lời chê bai quân đội VNCH ngay trong phần mở đầu như sau:

“The Diem’s army’s shortcomings

became dramatically apparent in January 1963 near Ap Bac, a village in the Mekong delta forty miles southwest of Saigon, where an inferior Vietcong contingent mauled a South Vietnamese division that could have scored a victory had it not been led by pusillanimous officers.”^[6] (**Những khuyết điểm của quân đội của ông Diệm đã hiện rõ trong Tháng Giêng năm 1963 tại Ấp Bắc, một ngôi làng trong vùng châu thổ sông Cửu Long cách Sài Gòn 40 dặm về hướng tây nam, nơi mà một đơn vị nhỏ của Việt Cộng đã xé nát một sư đoàn của Nam Việt Nam, mà lẽ ra đã thắng nếu không phải đã được chỉ huy bởi những tên sĩ quan hèn nhát**).

Đoạn văn này của tác giả Karnow, ngoài việc sử dụng những ngôn từ có tính cách chê bai, mạ lỵ quân đội VNCH, còn chứa đựng một cụm từ cường điệu, sai lạc và gây hiểu lầm rất lớn cho độc giả. Cuộc hành quân Ấp Bắc đúng là do Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 7 BB tổ chức, nhưng các đơn vị tham chiến chỉ là ở cấp tiểu đoàn, chưa đến cấp trung đoàn, chớ đâu phải là “**một sư đoàn**” như Karnow đã viết.

Tác giả Halberstam, trong tác phẩm *The Making of a quagmire: America and Vietnam during the Kennedy era*, cũng dành ra nguyên một chương, Chương 6: Disaster: The Battle of Ap Bac, từ trang 77 đến trang 92, để nói về Trận Ấp Bắc. Tuy không sử dụng nhiều từ ngữ có tính cách chê bai, mạ lỵ quân đội VNCH như Sheehan và Karnow, Halberstam cũng gây ra nhiều ngộ nhận về vai trò của Đại Úy Lý Tòng Bá trong trận đánh,

thí dụ như không chịu tấn công, không tuân lệnh Đại Tá Đạm (Tư Lệnh Sư Đoàn 7 BB). Halberstam đã viết như sau ở trang 85:

“... at this moment he refused to move his APC's ... Colonel Vann, circling in a light spotter plane, radioed Ba's unit that Dam had ordered it to advance. But Ba refused to move...”^[7] (**... lúc đó ông ta [chỉ Đại Úy Bá] từ chối không cho các thiết vận xa tiến lên ... Trung Tá Vann, đang lượn vòng trên một phi cơ quan sát nhỏ, đã điện xuống cho đơn vị của ông Bá là ông Đạm đã ra lệnh tấn công. Nhưng ông Bá vẫn không tiến lên ...**).

Từ cổ chí kim, đối với binh gia, thắng thua là chuyện bình thường, có khi ta thắng địch thua, và ngược lại, cũng có khi ta thua địch thắng. Nguyên nhân thắng hay thua đều có thể tìm ra được trong các yếu tố quan trọng như: tình báo, chiến thuật, tiếp vận, vv. Trong khoảng thời gian 6 tháng cuối năm 1962 (từ ngày 1-7-1962 đến ngày 31-12-1962), theo tác phẩm biên niên sử *Hai mươi năm qua: việc từng ngày (1945-1954)* của tác giả Đoàn Thêm, đã có hàng mấy chục trận đánh giữa quân đội VNCH và Việt Cộng mà kết quả thường là quân đội VNCH đã thắng với thống kê chung (do chính tác giả của bài viết này thực hiện bằng cách cộng lại tất cả các con số thương vong của hai bên trong suốt từ trang 324 đến trang 338) về số thương vong như sau:

- VNCH: 94 tử thương và 119 bị thương
- Việt Cộng: 2413 tử thương và 438 bị bắt làm tù binh

Trong số các trận đánh đó, riêng trong cuộc Hành quân “Bình Tây” vào ngày 21-8-1962, tại Bàu Sảng, Gia Rai (thuộc tỉnh Ba Xuyên), Tiểu Đoàn Phú Lợi của Việt Cộng đã bị đánh tan nát với 166 tử thương và 25 cán binh bị bắt tại trận.^[8] Các tác phẩm của bộ ba ký giả Mỹ nói trên hoàn toàn không đề cập gì đến các trận đánh đó cả, nhưng đã mô tả thật tỉ mỉ, **nhưng không hoàn toàn đúng sự thật**, Trận Ấp Bắc vào ngày 2-1-1963, là một trận đánh mà quân đội VNCH đã có tổn thất khá lớn với 83 tử thương và hơn 100 bị thương (về phía Hoa Kỳ thì có 3 tử thương, 8 bị thương với 5 phi cơ trực thăng H-21 bị bắn hạ; về phía Việt Cộng là 18 tử thương và 39 bị thương).^[9] Nội sự việc này thôi cũng đã đủ cho thấy sự thiên lệch rất nặng nề của 3 ký giả. Hơn nữa, họ hoàn toàn không có mặt tại trận đánh, chỉ viết lại qua lời kể của các sĩ quan cố vấn Mỹ. Người sĩ quan VNCH có mặt tại trận Ấp Bắc là Đại Úy Lý Tòng Bá, một sĩ quan Thiết Giáp can trường, luôn sát cánh cùng binh sĩ dưới quyền, một tướng lãnh, Tư Lệnh Sư Đoàn 25 Bộ Binh, đã không đào ngũ, bỏ đơn vị và binh sĩ của mình, mà trái lại, đã chiến đấu đến giờ phút cuối cùng và bị bắt làm tù binh vào ngày 29-4-1975 khi Sư Đoàn 25 BB bị địch đánh tan rã. Chúng ta hãy nghe những lời tâm sự sau đây của Chuẩn Tướng Bá ghi lại trong hồi ký của ông:

“Đến đây, tôi tưởng cần nói rõ sự thật trận đánh diễn tiến của nó không giống như NEIL SHEEHAN viết kể trong quyển sách của anh – cuốn “A BRIGHT SHINING LIE” xuất bản năm 1988. Những điểm chính yếu cùng lý do chính

đáng từng diễn tiến của trận đánh không được trình bày, mà tác giả chỉ viết phần tổng quát theo lời kể, lời tường thuật một cách hời hợt và thiếu sót của JAMES SCANLON – Đại Úy Cố Vấn đơn vị. [tr. 65] ... Tôi xin đặt một câu hỏi theo lời trình bày của Neil Sheehan trong “A BRIGHT SHINING LIE,” làm sao tôi dám cãi lệnh Tư Lệnh Sư Đoàn [là Đại Tá Bùi Đình Đạm, Tư Lệnh Sư Đoàn 7 BB] để thi hành lệnh của Trung Tá [Chuẩn Tướng Bá đã nhớ sai, lúc đó ông Thơ mới mang lon Thiếu Tá] Tỉnh Trưởng Mỹ Tho Lâm Quang Thơ không chịu vượt kinh truy kích địch. [tr. 68]”^[10]

Tác giả Mark Moyar, trong một tác phẩm quan trọng của ông, *Triumph forsaken: the Vietnam War, 1954-1965*, đã viết rõ như sau:

“Colonel John Paul Vann, a U.S. Army advisor and the central figure in Sheehan’s book *A Bright Shining Lie*, was more dishonest in dealing with the press than Sheehan ever acknowledged. Vann fed the journalists an extremely misleading version of the Battle of Ap Bac, one that the journalists transformed into the accepted version of the battle.”^[11] (**Trung Tá** (đúng ra tác giả Moyar nên ghi là Lieutenant-Colonel cho rõ, vì lúc đó ông Vann chỉ mới mang cấp bậc Trung Tá; đây thật ra không phải là một lỗi, vì thông thường người Mỹ thường gọi chung hai cấp bậc Lieutenant-Colonel và Full Colonel là Colonel) **John Paul Vann, một cố vấn của Lục Quân Mỹ và là nhân vật chánh trong cuốn sách *A Bright Shining Lie* của Sheehan, đã thiếu thành thật nhiều hơn là Sheehan**

đã công nhận. Vann đã cung cấp cho các nhà báo một báo cáo cực kỳ sai lạc về Trận Ấp Bắc, một báo cáo đã được các nhà báo biến thành báo cáo được chấp nhận về trận đánh).

Tuy nhiên, vì bản thân họ đều đã từng là những nhà báo được giải thưởng Pulitzer cao quý của Hoa Kỳ, tác phẩm của 3 ký giả nói trên đã trở thành những cuốn sách bán chạy nhứt (best-sellers), và đã được cả một thế hệ các sử gia và nhà nghiên cứu Hoa kỳ dùng làm tài liệu tham khảo chính trong các tác phẩm thuộc nhóm “chính thống” của họ. Điều này có nghĩa là những nhận định tiêu cực của họ về khả năng chiến đấu của QLVNCH đã trở thành khuôn sáo, được các tác giả “chính thống” tiếp tục lập đi lập lại và được các thành viên của phong trào phản chiến sử dụng triệt để. Một điều nữa cũng đáng lưu ý là đa số các tác giả “chính thống” này lại là giáo sư tại các trường đại học. Một số sinh viên của họ sau đó cũng trở thành giáo sư đại học và chính những người này lại tiếp tục truyền bá các nhận định tiêu cực đó cho các thế hệ sinh viên kế tiếp. Trong thời gian mấy chục năm đó, giới truyền thông và điện ảnh của Hoa Kỳ cũng tiếp tay trong việc nói xấu, chê bai QLVNCH này. Kết quả là đối với một bộ phận rất lớn của người dân Mỹ, trong một thời gian khoảng mấy thập niên, QLVNCH đã bị xem như là một quân đội hèn nhát và không có khả năng chiến đấu cao. Sự thật thì sao?

Bản Chất Anh Hùng và Khả Năng Chiến Đấu Cao Của

QLVNCH

Sự thật, mà ngày nay không còn ai có thể chối bỏ được nữa, đã thể hiện qua hai trận Tổng Tấn Công lớn của phe Cộng Sản trong hai năm 1968 (Tết Mậu Thân) và 1972 (Mùa Hè Đỏ Lửa), đặc biệt là năm 1972, khi đại đa số quân Mỹ đã triệt thoái, và QLVNCH đã phải chiến đấu đơn độc.

Trong trận Tổng Tấn Công năm 1972 của phe Cộng sản, mà giới truyền thông và, sau này, tất cả các tài liệu của Hoa Kỳ đều gọi là *The Easter Offensive*, QLVNCH đã chiến đấu vô cùng anh dũng tại tất cả 3 mặt trận là Quảng Trị ở Vùng I, Kontum ở Vùng II, và An Lộc ở Vùng III. QLVNCH đã thắng và đã gây ra những tổn thất rất nặng nề cho phe Cộng Sản. Nhưng, dĩ nhiên, QLVNCH cũng đã phải trả một giá rất đắt cho những chiến thắng lớn đó.

Khi viết về trận tái chiếm Quảng Trị, tác giả Mỹ **Dale Andrade** đã viết như sau: “... the South Vietnamese marines suffered more than 5,000 casualties since June, 3,658 of them during the seven-week battle to recapture the citadel. Almost one out of every four marines in the entire division was wounded or killed.”^[12] (“... **Thủy Quân Lục Chiến của Nam Việt Nam đã có tổng số thương vong hơn 5.000 từ tháng 6, trong đó có 3.658 là trong thời gian trận đánh 7 tuần lễ tái chiếm cố thành. Gần như là một phần tư binh sĩ của sư đoàn đã bị thương hoặc tử trận**”).

Tái chiếm một thành phố mà địch quân đã chiếm đóng trong gần 2

tháng, có đủ thì giờ để tổ chức các công sự phòng thủ thật vững chắc và với quyết tâm tử thủ, QLVNCH, với một số thương vong cao như vậy, đã chứng minh một cách rõ rệt bản chất anh hùng của mình, dứt khoát không phải là một quân đội hèn nhát như các tác giả Mỹ trong nhóm “chính thống” đã rêu rao trong mấy chục năm qua. Nếu muốn biết thêm chi tiết về trận đánh đẫm máu này, độc giả có thể tìm đọc bài viết sau đây: **Tái chiếm Quảng Trị: trận đánh đẫm máu nhất trong Chiến Tranh Việt Nam, trên Trang Web Nam Kỳ Lục Tỉnh** tại địa chỉ Internet sau đây: <https://sites.google.com/site/namkyluctinhorg/tac-gia-tac-pham/i-j-k-l-m/lam-vinh-the/tai-chiem-quang-tri-tran-danh-dam-mau-nhut-trong-chien-tranh-viet-nam>

Tại mặt trận An Lộc, tình hình còn khó khăn hơn rất nhiều. Thị trấn An Lộc đã bị bao vây hoàn toàn bởi một lực lượng rất lớn của Cộng quân gồm 3 sư đoàn bộ binh (các Công Trường 5, 7 và 9), một sư đoàn pháo binh (Sư Đoàn Pháo Binh 69), nhiều trung đoàn trợ chiến như phòng không, thiết giáp, vũ khí đặc biệt, đặc công, vv. QLVNCH, với một lực lượng phòng thủ bên trong nhỏ hơn rất nhiều (ngay Sư Đoàn 5 BB cũng chỉ còn có 2 Trung Đoàn thôi) đã anh dũng chống cự với quyết tâm tử thủ các đợt tấn công dữ dội của địch quân có chiến xa yểm trợ. Trong suốt thời gian của trận đánh, các đơn vị của QLVNCH đã phải gánh chịu những trận pháo kích kinh hồn, có ngày lên đến hàng ngàn quả trọng pháo. Tác giả James H. Willbanks, trong tác phẩm của ông *The Battle*

of An Loc, đã ghi rõ như sau:

“The ceaseless shelling, estimated at over 78,000 rounds during the three-month period, had reduced the city to almost total ruins. ... The ARVN defenders in the city had sustained 5,400 casualties, including 2,300 killed or missing. One battalion of the 5th ARVN was down to 26 effectives from an original strength of 300 soldiers.” ^[13] (**Việc pháo kích liên tục, ước tính lên đến 78.000 quả trong thời gian ba tháng, đã làm cho thị trấn hoàn toàn đổ nát. ... Các chiến sĩ phòng thủ của QLVNCH đã gánh chịu một số thương vong là 5.400 binh sĩ, trong đó có đến 2.300 tử trận hay mất tích. Một tiểu đoàn của Sư Đoàn 5 Bộ Binh chỉ còn 26 người còn khả năng tác chiến từ một quân số 300 chiến sĩ lúc ban đầu**).

Để biết thêm chi tiết về chiến công oanh liệt này của QLVNCH, độc giả có thể tham khảo bài viết **Tử thủ An Lộc mùa Hè năm 1972** đã đăng trên Trang Web **Nam Kỳ Lục Tỉnh** tại địa chỉ Internet sau đây: <https://sites.google.com/site/namkyluctinhorg/tac-gia-tac-pham/i-j-k-l-m/lam-vinh-the/tu-thu-an-loc-mua-he-nam-1972>

Bản chất anh hùng và khả năng chiến đấu cao QLVNCH đã được chứng minh thêm một lần nữa, và cũng là lần sau cùng trong Chiến Tranh Việt Nam, tại thị trấn Xuân Lộc, cửa ngõ vào thủ đô Sài Gòn của VNCH, vào trung tuần tháng 4-1975. Sau khi đã chiếm được cả Vùng I và Vùng II của VNCH, và phá tan phòng tuyến Phan Rang của Bộ Tư Lệnh Tiền Phương của Quân Đoàn III, quân Bắc Việt tiến

về hướng Sài Gòn trong thế mạnh gần như chẻ tre. Thị trấn Xuân Lộc là phòng tuyến cuối cùng của QLVNCH trước ngưỡng cửa vào Sài Gòn. Phe Cộng Sản nghĩ rằng họ sẽ chiếm Xuân Lộc một cách dễ dàng. Nhưng họ đã lầm. Nguyên cả một quân đoàn Bắc Việt, Quân Đoàn 4, dưới quyền tư lệnh của Tướng Hoàng Cầm, gồm 3 Sư Đoàn 6, 7 và 341, đã bị một sư đoàn duy nhất của QLVNCH là Sư Đoàn 18 Bộ Binh, dưới quyền tư lệnh của Tướng Lê Minh Đảo, chặn đứng tại Xuân Lộc trong gần hai tuần lễ, từ ngày 9 đến ngày 21-4-1975.

Với chiến thuật quen thuộc “tiên pháo hậu xung,” các đơn vị pháo binh của quân Bắc Việt đã pháo kích vào thị trấn Xuân Lộc rất dữ dội và biến thị trấn này thành một đồng gạch vụn. Ta hãy nghe lại lời kể của một ký giả Mỹ:

“Almost every building has been damaged, and the town center reduced to rubble. The streets are pocked with 130-millimeter shells that come whistling in from the green, brooding hills to the north. What were once houses are now heaps of pulverized stone and charred timbers. The market, its tin-roofed stalls twisted into weird shapes, looks like a junk yard, and the bus station, where the initial fighting took place, is recognizable as such only by the blackened skeletons of a few buses...” ^[14] (**Gần như tất cả các tòa nhà đều bị phá hủy, và trung tâm thị trấn đã biến thành một đồng gạch vụn. Các con phố đầy các hố đạn đại bác 130 ly đã được bắn vào từ những ngọn đồi xanh ở hướng bắc. Những gì trước đây là những ngôi nhà bây giờ chỉ**

còn là những đồng đá nát vụn và những thanh gỗ cháy đen. Còn cái chợ, mà các gian hàng lợp tôn đã bị bóp méo thành những hình thù kỳ dị, thì giống như một khu bỏ đồ phế thải, và cái bến xe đò, nơi trận đánh đầu tiên đã diễn ra, thì chỉ còn nhìn ra được nhờ mấy cái sườn cháy đen của một vài chiếc xe đò...)

Mặc dù vậy, cũng giống như các đơn vị của QLVNCH đã tử thủ ở An Lộc vào mùa Hè 1972, các đơn vị của Sư Đoàn 18 BB đã can trường chịu đựng các trận pháo kinh hoàng đó, và chờ khi địch quân bắt đầu tấn công vào thị trấn, đã chống trả mãnh liệt và gây cho chúng những tổn thất rất nặng nề. Hai tác giả Mỹ, George J. Veith và Merle L. Pribbenow, đã viết một bài báo thật dài, gồm tất cả 51 trang, gần như là một cuốn sách nhỏ, mô tả thật chi tiết trận Xuân Lộc. Hai tác giả đã trích dẫn chính hồi ký của Tướng Hoàng Cầm như sau:

“During the first three days of the battle 7th Division suffered 300 casualties and the 341st Division suffered 1,200 casualties... Virtually all of our 85 mm and 57 mm artillery pieces had been destroyed.”^[15] (sau đây là nguyên văn tiếng Việt của Ghi chú số 9, Chương 20, của quyển hồi ký của Tướng Hoàng Cầm, **Chặng đường 10.000 ngày: hồi ký của Thượng Tướng Hoàng Cầm (phần 2)**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <https://lichsuhuyenbivietnam.blogspot.com/2012/11/chang-uong-10000-ngay-hoi-ky-cua-thuong-15.html>): Ba ngày đầu chiến đấu, sư đoàn 7 bị thương vong 300 cán bộ, chiến sĩ, sư đoàn 341 bị thương vong 1.200. Chín xe tăng bị địch

bắn cháy 3, hỏng 3. Pháo 85 ly và 57 ly hỏng gần hết.”

Thay Lời Kết

Qua các tác giả Mỹ, thuộc nhóm “xét lại,” ngày nay người Mỹ đã có một cái nhìn đúng đắn hơn về QLVNCH, đồng minh của Hoa Kỳ trong Chiến Tranh Việt Nam. Họ đã biết rõ là QLVNCH **tuyệt đối không phải là một quân đội hèn nhát và không có khả năng chiến đấu cao.** Bài viết ngắn này chỉ điểm qua một vài bài viết của các tác giả thuộc nhóm “xét lại,” vì công tâm của đa số người Mỹ lương thiện, đã minh oan và vinh danh QLVNCH, một quân đội anh hùng đã đi vào lịch sử. Trong phần kết của bài viết dài về Trận Xuân Lộc đã nói đến bên trên, hai tác giả Veith và Pribbenow đã ghi lại câu trả lời sau đây của Thiếu Tướng Lê Minh Đảo, Tư Lệnh Sư Đoàn 18 BB: “Please do not call me a hero. My men who died at Xuan Loc and a hundred battles before are the true heroes.”^[16] (“**Xin đừng gọi tôi là một anh hùng. Các binh sĩ dưới quyền tôi đã hy sinh tại Xuân Lộc và trong hàng trăm trận đánh trước đó mới thật là những vị anh hùng**”).

Ghi Chú

1. Moyar, Mark, “Vietnam: historians at war,” *Academic questions*, vol. 21, no. 1 (Spring 2008), tạp chí điện tử, có thể đọc toàn văn trực tuyến tại địa chỉ Internet sau đây: <https://www.nas.org/academic-questions/21/1/vietnam-historians-at-war>
2. Halberstam, David. *The Making of a quagmire: America and Vietnam during the Kennedy era*. Rev. ed., with an introduction by Daniel J.

Singal. Lanham, Md.: Rowman & Littlefield, 2008. Tr. 77-92.

3. Sheehan, Neil. *A Bright shining lie: John Paul Vann and America in Vietnam*. New York: Random House, 1988. Tr. 201-265.
4. Karnow, Stanley. *Vietnam, a history: the first complete account of Vietnam at war*. New York: Penguin Books, 1984. Tr. 259-262.
5. Sheehan, sdd, tr. 233.
6. Karnow, sdd, tr. 259-260.
7. Halberstam, sdd, tr. 85.
8. Đoàn Thêm. *Hai mươi năm qua: việc từng ngày (1945-1964)*; tựa của Lãng Nhân. Los Alamitos, Calif.: Xuân Thu, [1989]. Tr. 328.
9. *Battle of Ap Bac*, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: https://en.wikipedia.org/wiki/Battle_of_Ap_Bac#Aftermath
10. Lý Tòng Bá. *25 năm khói lửa: hồi ký của một tướng lãnh cầm quân tại mặt trận*. Las Vegas: Tác giả xuất bản, 1995. Tr. 65 và 68.
11. Moyar, Mark. *Triumph forsaken: The Vietnam War, 1954-1965*. Cambridge, UK: Cambridge University Press, 2006. Tr. xvi.
12. Andradé, Dale. *America's last Vietnam battle: halting Hanoi's 1972 Easter Offensive*. Lawrence: University Press of Kansas, 2001. Tr. 196.
13. Willbanks, James H. *The Battle of An Loc*. Bloomington: Indiana University Press, 2005. Tr. 146-147.
14. Caputo, Phillip, “S. Viets take skeleton of city,” *Chicago tribune*, số ra ngày 14-4-1975, tr. 3.
15. Veith, George J. và Merle L. Pribbenow, “Fighting is an art: the Army of the Republic of Vietnam's defense of Xuan Loc, 9-21 April 1975,” *Journal of military history*, vol. 68, no. 1 (Jan. 2004), tr. 163-213. Tr. 193.
16. Veith và Pribbenow, bài báo vừa dẫn ngay bên trên, tr. 213.

Huỳnh Thục Vy

Người hạ bệ biểu tượng của đảng CSVN

Ngày 22 Tháng Mười Một, 2018, tòa án thị xã Buôn Hồ tỉnh Đắk Lắk đưa Huỳnh Thục Vy ra xét xử với cáo buộc xúc phạm quốc kỳ theo điều 276 BLHS 1999 (điều luật tương ứng là Điều 351 BLHS 2015).

- Ngày 1 Tháng Chín, 2017, Huỳnh Thục Vy xịt sơn lên lá cờ đỏ sao vàng; cô chụp hình và chủ động đưa lên mạng.

- Ngày 13 Tháng Mười, 2017, công an thị xã Buôn Hồ đưa giấy triệu tập thứ nhất về sự việc này và tới ngày 20 Tháng Sáu, 2018, triệu tập lần thứ 4. Thái độ của Huỳnh Thục Vy là không có việc gì phải đi gặp dù triệu tập bao nhiêu lần đi nữa. Theo cô thì không có việc gì cần đối thoại với công an. Cô cho biết chưa bao giờ có tham vọng đối thoại để tìm được sự đồng thuận nào với họ, cũng chẳng hy vọng khai mở đầu óc cho họ và cô chấp nhận đi tù nếu nhà cầm quyền muốn. Bốn lần khước từ lệnh triệu tập dẫn đến việc cưỡng bách cô vào ngày 9 Tháng Tám, 2018.

- Ngày 9 Tháng Tám, 2018, khoảng ba chục công an, danh nghĩa là công an thị xã Buôn Hồ nhưng có cả công an Bộ tham gia, khám xét nhà Huỳnh Thục Vy rồi bắt cô về đồn. Tại đây, Vy xác nhận chính cô là người xịt sơn lên lá cờ, công an phải mất công điều tra, xét hỏi. Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra thị xã Buôn Hồ ra quyết định tạm hoãn xuất cảnh, cấm đi

khỏi nơi cư trú đến 9 Tháng Mười (1 tháng) đồng thời ra ra quyết định khởi tố bị can và được VKS phê chuẩn cùng ngày. Sau 15 giờ bắt giữ, công an thả Huỳnh Thục Vy ra, sau khi đã giao các lệnh và quyết định nói trên.

- Ngày 2 Tháng Mười Một, 2018 Tòa án thị xã Buôn Hồ ký lệnh cấm Huỳnh Thục Vy đi khỏi nơi cư trú từ 6 Tháng Mười Một đến 1 Tháng Mười Hai, 2018.

- Ngày 8 Tháng Mười Một, tòa án thị xã Buôn Hồ quyết định đưa vụ án ra xét xử vào 7h30' ngày 22 Tháng Mười Một, 2018.

Kê ra chuỗi sự việc này để thấy Huỳnh Thục Vy là người chủ động tạo ra sự kiện và bình thản đối mặt với mọi hậu quả sẽ xảy ra.

Bày tỏ về quan điểm đối với lá cờ đỏ sao vàng, Huỳnh Thục Vy cho rằng nó là một biểu tượng của đảng CSVN, tổ chức ngồi lên đầu 90 triệu người dân VN, là sự độc tài, độc đoán phi dân chủ, phản nhân dân. Cờ đỏ là biểu trưng cho sự đàn áp và độc tài. Chống độc tài thì tất nhiên chống lại mọi biểu tượng của nó. Vì vậy, hành động xịt sơn lên lá cờ là để biểu đạt thái độ của cô chống lại biểu tượng đó, chống lại sự cai trị độc đoán của đảng CSVN đối với nhân dân Việt Nam.

Ngược lại, với lá cờ Việt Nam Cộng Hòa, Huỳnh Thục Vy lại công khai ủng hộ và bày tỏ tình cảm đối với lá cờ này. Cô may áo dài, áo khoác, cà vạt với biểu tượng cờ vàng ba sọc đỏ, trực tiếp sử dụng và bán với mục đích vượt ra khỏi việc kinh doanh thông thường.

Có người cho rằng, Huỳnh Thục Vy đại dột, sai lầm.

Không thể nói cô đại dột, sai lầm khi việc cô làm có chủ ý, có tính toán và lường trước được việc xảy ra. Nói đại dột hay sai lầm thì phải có đại lượng so sánh, vì với mỗi người có quan điểm, bản lĩnh hoặc khôn đại khác nhau. Đánh giá một việc làm đại dột, sai lầm cần phải so sánh với mục đích của nó. Ví dụ, với người chỉ biết lo an toàn cho bản thân thì đó là sự đại dột, nhưng với người can đảm và có mục đích rõ ràng thì không thể nói là sai lầm hay đại dột.

Với Huỳnh Thục Vy, mỗi công việc cần nhắm đến không chỉ một, mà hai, ba mục tiêu. Ở đây, ngoài biểu thị thái độ đối với lá cờ, cô còn muốn thức tỉnh người dân không phải sợ hãi về những biểu tượng của đảng CSVN. Huỳnh Thục Vy đã tự nhận lấy sứ mạng phải hạ bệ biểu tượng ấy. Cô cho rằng: "Nếu có anh chị em nào nghĩ rằng tôi đại dột vì chạm đến vụ cờ quạt để dẫn đến việc bị truy tố thì quả thật anh chị em đã coi thường mọi nỗ lực tranh đấu cho tự do và nhân quyền của tôi trong 10 năm nay."

Sau khi Huỳnh Thục Vy bị khởi tố, Tổ Chức Ân Xá Quốc Tế đã yêu

cầu nhà cầm quyền VN phải trả tự do cho cô. Bà Clare Algar, Giám đốc phụ trách điều phối toàn cầu của tổ chức này nói: “Vụ bắt bớ này không gì khác ngoài mục đích chính trị nhằm dập tắt một trong những tiếng nói mạnh mẽ nhất cho nhân quyền ở Việt Nam.”

Một số bài viết phân tích khía cạnh pháp lý liên quan đến hành vi biểu đạt của Huỳnh Thục Vy. Có ý kiến cho rằng, muốn xử Huỳnh Thục Vy theo điều 276 cần phải có chứng lý cụ thể chứ không thể phán xét một cách tùy tiện, mơ hồ. Có ý kiến cho rằng, hành vi của Huỳnh Thục Vy phù hợp với quyền tự do biểu đạt theo luật nhân quyền quốc tế. Trong một bài viết, sau khi phân tích, tác giả Phạm Lê Vương Các cho rằng “việc các quốc gia đặt ra các luật về tội ‘không tôn trọng cờ và các biểu tượng’ là không phù hợp với điều 19 của Công ước về quyền tự do biểu đạt” và xác định “hành vi của Huỳnh Thục Vy là không có tội. Điều 276 Bộ Luật Hình Sự Việt Nam về tội ‘xúc phạm quốc kỳ’ là không phù hợp với khoản 2, điều 19 của ICCPR (Công ước Quốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị về quyền tự do biểu đạt). Việc hình sự hóa hành vi xúc phạm quốc kỳ của Việt Nam đã vượt quá phạm vi cho phép của khoản 3, điều 19, ICCPR.”

Huỳnh Thục Vy là một thành viên trong gia đình có tới 3 người hoạt động nhân quyền, đấu tranh cho tự do dân chủ ở Việt Nam. Cha cô, nhà văn Huỳnh Ngọc Tuấn từng bị kết án 10 năm tù vào năm 1992 vì những bài viết kêu gọi tự do,

dân chủ. Năm 2012, hai cha con cô được Tổ Chức Theo Dõi Nhân Quyền (Human Rights Watch) trao giải Hellman/Hammett (sau đó, em trai cô là Huỳnh Trọng Hiếu trên đường đi Mỹ để nhận giải thay cho cha và chị thì bị chặn xuất cảnh và bị tịch thu hộ chiếu). Năm 2011, gia đình cô bị phạt hành chính trên 260 triệu đồng với hành vi được cho là làm ra, tán phát, tàng trữ tài liệu có nội dung chống chính quyền.

Huỳnh Thục Vy tham gia sáng lập Hội Phụ Nữ Nhân Quyền. Cô là tác giả cuốn sách “Nhận Định Sự Thật Tự Do và Nhân Quyền” với nội dung tố cáo tình trạng vi phạm nhân quyền tại Việt Nam.

Huỳnh Thục Vy là một blogger có quan điểm đấu tranh hết sức thẳng thắn, rõ ràng và dứt khoát. Sự việc xit sơn lên lá cờ đỏ sao vàng cho ta thấy Huỳnh Thục Vy đã chủ động tạo ra sự kiện, chủ động đưa thông tin lên mạng còn công an, viện kiểm sát và tòa án thì chạy theo sự kiện ấy để... giải quyết. Sự kiện này làm ta liên tưởng đến việc Lê Anh Hùng cũng từng chủ động tạo ra sự kiện để công an bắt vào ngày 5 Tháng Bảy, 2018 và sau đó khởi tố anh về tội “Lợi dụng quyền tự do dân chủ”... Đây là hành động của những con người dũng cảm và bản lĩnh, biết rõ những gì sẽ xảy ra đối với mình từ hành vi cụ thể ấy, chấp nhận nó để nhằm vào một chủ đích có tính toán.

Bài viết gọi là lá cờ đỏ sao vàng chứ không gọi là quốc kỳ vì người viết đồng ý với quan điểm của Huỳnh Thục Vy. Quan điểm về lá cờ này không phải chờ đến Huỳnh Thục

Vy mới được đặt ra. Những cuộc biểu tình chống Trung Quốc thời kỳ 2011, 2012 cũng đỏ rực màu cờ và rất nhiều ảnh Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp. Cùng với lá cờ đỏ sao vàng, hình ảnh Hồ Chí Minh và Võ Nguyên Giáp cũng là biểu tượng của chế độ. Tuy nhiên, sau đó những hình ảnh này đã vắng hẳn, thay vào đấy là các biểu tượng phản ánh của cuộc biểu tình với những khẩu hiệu với các gam màu khác như xanh, vàng... Ngay cả những cuộc biểu tình của dân oan họ cũng không còn đem theo cờ quạt mà chỉ là những biểu ngữ đòi những gì bị cướp. Như vậy, vấn đề biểu tượng của chế độ, những người đấu tranh đã nhận thức được từ lâu. Còn hành động của Huỳnh Thục Vy là mang tính đột phá, tạo ra một bước ngoặt. Thay bằng thông điệp chúng tôi không sử dụng nó thì thông điệp của Huỳnh Thục Vy là không thừa nhận và phớt bỏ nó.

Huỳnh Thục Vy đang bình thản đối mặt những gì xảy ra đối với cô trong phiên tòa ngày 22 Tháng Mười Một tới. Thái độ bình thản đến kỳ lạ của cô khiến nhiều người ngưỡng mộ và nể phục. Nhưng tin chắc rằng, cái giá mà mình cô phải trả sẽ đổi lấy cái lớn hơn nhiều cho đất nước và dân tộc này, mà cụ thể ở đây là người dân sẽ bớt sợ hãi những gì là biểu tượng của đảng CSVN mà họ áp đặt và bắt người khác tôn sùng.

Nguyễn Tường Thụy (RFA'blog)

Thái Bá Tân Khen Cháu

BÙI TIẾN RỪNG

Chúng ta theo dõi thời sự từ nhiều năm nay, đau buồn nhìn thấy Trung Cộng hung hãn xâm lăng Việt Nam bằng mọi cách, từ mọi phía, trước sự thờ ơ, phản đối chiếu lệ, hay đồng lõa của nhà cầm quyền Hà Nội. Chúng ta hẳn đã từng đọc thơ của Thái Bá Tân nói về họa mất nước và phong trào dân chúng biểu tình chống xâm lăng.

Thái Bá Tân sinh năm 1949 tại Nghệ An, là con cưng của chế độ, đã du học Liên Xô, đã chu du 40 nước, đã từng dạy đại học, từng là phó chủ tịch Hội Đồng Văn Học Nước Ngoài, ủy viên ban đối ngoại Hội Nhà Văn Việt Nam. Nhưng ông đã sớm tỉnh ngộ. Ông làm nhiều thơ về thời sự, thời thế, đặc biệt về cái gọi là “giải phóng” năm 1975 và hậu quả của nó. Ông thích thể thơ 5 chữ với lời lẽ trực diện, chỉ mặt Cộng Sản Việt Nam là ngu ngốc, lừa dối, bất nhân. Chính cái ngôn ngữ chân thật đó nó đi thẳng vào tim óc người đọc. Mời bạn đọc coi lại vài đoạn thơ mà ông mới viết về những đề tài nói trên.

Trong bài Sài Gòn Giải Phóng, ông mô tả cảm giác của người cán

bộ cộng sản khi bước chân vô Nam:

*Cái ta muốn giải phóng
Tường thấp hèn, xấu xa,
Giờ tận mắt thấy nó
Đẳng cấp cao hơn ta.*

Và trong bài Rừng Rợn, khi nói về Cộng Sản tàn sát dân lành rồi lại tuyên truyền dối trá bịp bợm để chối tội:

*Anh có thể lừa dối
Một trăm một nghìn người,
Nhưng không thể lừa dối
Cả chín mươi triệu người.*

Trong nhiều năm liền sau 1975, Cộng Sản giết người cướp của có hệ thống qua cái chương trình gọi là học tập cải tạo; khi thuật lại chuyện quái vật này trong bài thơ tựa đề là Cải Tạo, ông nhận xét:

*Một việc làm ngu ngốc
Khiến nhiều người chết oan,
Cộng Sản luôn ngu ngốc,
Điều ấy khỏi phải bàn.*

Gần đây, phong trào biểu tình chống xâm lăng gia tăng, và Công An đàn áp, đánh đập, bắt bớ, tù đầy với mức độ còn tăng hơn. Một

số người vì muốn được yên thân, cam lòng “biết sống” giả câm giả điếc. Thái Bá Tân làm bài thơ Mắng Con để mắng đứa con vì “biết sống” mà không dám đi biểu tình, lại còn ngăn cản bố không được tham gia. Qua bài viết có tựa đề Thái Bá Tân Mắng Con, chúng tôi vừa giới thiệu với độc giả của Đặc San Hội Tuổi Vàng Rồng Vàng bài thơ Mắng Con cùng với bản phỏng dịch, trong niềm kỳ vọng rằng vấn đề sống còn của đất nước được lớp trẻ lưu ý đọc và quan tâm đúng mức, đặc biệt là giới trẻ sinh trưởng nơi đây.

Khi người phụ nữ trẻ Huỳnh Thục Vy bị bắt vì tiếp tục đi biểu tình bất chấp những dọa nạt và đàn áp, Thái Bá Tân phản ứng bằng bài thơ tựa đề là Huỳnh Thục Vy, nội dung khen ngợi con người trẻ can trường mà ông ngưỡng mộ và xưng hô bác cháu. Hôm nay, trong bài Thái Bá Tân Khen Cháu, chúng tôi hân hạnh trình bày với độc giả của Đặc San Quốc Gia bài Huỳnh Thục Vy của Thái Bá Tân, với bản phỏng dịch, cũng trong kỳ vọng tạo được sự quan tâm đúng mức tới đại họa của đất nước, ở nơi độc giả mọi lứa tuổi, nhất là tuổi trẻ.

Để thêm phần linh động và nhấn mạnh khi cần, lần này bản phỏng dịch đi theo một cú pháp có phần tự do hơn lần trước.

Huỳnh Thục Vy

Cháu - cô gái xinh đẹp,
Đẹp cả ngoài lẫn trong.
Nhìn cháu mà cứ nghĩ
Cái đẹp của non sông.

Chúng, chính quyền, thật xấu.
Vừa ác vừa bất minh,
Đến mức không muốn nghĩ

Huỳnh Thục Vy

Ma gracieuse nièce,
Âme et corps jolis,
Ta vue me rappelle
Ma belle Patrie.

Eux, ces officiels
Injustes et méchants,
Qui voudrait penser

Đó là chính quyền mình.
Cháu như người phụ nữ
Trong tranh Delacroix,
Guidant le peuple *
Mà *peuple* – là chúng ta.

Cháu chỉ muốn công lý,
Dân chủ và tự do.
Tự do cho cả chúng,
Mà chúng, bọn côn đồ

Lại luôn truy bức cháu,
Dùng cả cách dê hèn.
Ngã mà thấy phần nộ.
Thấy nhục cho chính quyền.

...

Thục Vy, bên gan nhé.
Chúc chân cứng đá mềm.
Cháu như ngọn đuốc sáng
Đang dẫn đường trong đêm.

Nói thật, bác nhìn cháu
Vừa thán phục, tự hào,
Vừa pha chút xấu hổ.
Cháu hiểu rõ vì sao.

Xin lỗi, thế hệ bác
Dựng nên chế độ này
Để bây giờ cháu khổ,
Để dân tình đắng cay.

...

Cái hồi bác đi Mỹ,
Thăm tượng Liberty,
Đặt hoa dưới chân tượng,
Bác chưa biết Thục Vy.

Giờ xin phép âu yếm
Đặt hoa dưới chân mày.
Mày vấp ngã, còn sức,
Nhất định bác chìa tay

Thái Bá Tân

*Chữ nghiêng trong nguyên tác

Qu'ils sont nos gouvernants ?
Tu es comme cette dame
Dans l'œuvre de Delacroix
Guidant le peuple,
Et le peuple ce sont nous tous, toi et moi.

Tu désires justice,
Liberté, démocratie.
Liberté, même pour eux,
Même pour ces bandits...

Qui te persécutent
De façon honteuse !
Situation fâcheuse.
Gouvernants méprisables.

...

Je te souhaite courage,
Tu tiendras bon, Thục Vy !
Tu es ce flambeau qui brille
Et nous guide dans la nuit.

Vraiment je t'admire.
Ma fierté en toi,
Est teintée d'une honte,
Et tu sais pourquoi.

Ma génération
Créa ce régime,
C'est toi qui en souffres,
Et le peuple dans le gouffre

...

Le jour où en Amérique,
Je déposais mon bouquet
Au pied de la Statue de la Liberté,
Je ne connaissais pas encore Thục Vy.

Aujourd'hui, en toute affection,
À tes pieds je dépose cette gerbe.
Si tu culbutes et que j'ai encore la force
Je te tendrai une main ferme.

BTR phỏng dịch



LE PONT DES GÉNÉRATIONS

Quốc Gia • Tháng 1-2020 • Số 150

LETTRE OUVERTE À NOS JEUNES COMPATRIOTES VIVANT AU VIETNAM et EXILÉS

Nguyễn Lương Tuyển MD, FRCSc.

Chirurgien pédiatrique, Université McGill
(Montréal, Canada)

Chers amis,

L'auteur de cette lettre fait partie des milliers de réfugiés vietnamiens qui ont réussi à quitter le pays, in extrémis, juste avant la chute de Saigon aux mains des communistes du nord du Vietnam, à la fin du mois d'avril 1975. Je faisais ainsi partie de la première vague de réfugiés vietnamiens admis au Canada pour des raisons purement humanitaires.

Quant à vous, je suis conscient que vous faites partie des générations 1, 1/2 ou 2 de la communauté vietnamienne au Québec, ou partout ailleurs au Canada. Vous êtes nés au Canada ou êtes arrivés à un jeune âge, avez grandi au Canada et avez réussi dans ce pays.

Pour beaucoup d'entre vous, le Canada est le seul pays que vous connaissez. Le Canada est bel et bien votre pays.

Qu'elle est l'origine du peuple vietnamien ?

Je me permets de vous rappeler succinctement, en quelques lignes, l'origine et l'histoire de la survie de notre peuple qui s'étend sur 4000 ans.

Durant cette longue période, nos ancêtres et fondateurs du pays ont réussi à s'échapper de l'emprise des Chinois à maintes reprises. Originaires d'une région située juste au sud du fleuve Yangtse (Sông Dương Tử), nos ancêtres ont réussi à s'établir sur le delta du fleuve Rouge (Sông Hồng Hà) afin d'éviter tant bien que mal la domination chinoise. À partir du delta du Fleuve Rouge, les Vietnamiens ont progressé plus loin vers sud. C'est ainsi que le Vietnam a été fondé. Ainsi notre pays est donc situé au balcon de l'Océan Pacifique.

Le Parti communiste vietnamien: sa fondation et son rôle dans l'ambition du communisme international

Dans son sens d'origine, le communisme est une forme d'organisation sociale sans classe, sans état et sans monnaie, où les biens matériels seraient partagés entre tous. C'était bien avant de subir de multiples transformations pour devenir un système politique, plus souvent cruel, dans plusieurs pays et qui a coûté la vie à des centaines de millions de personnes dans le monde.

Au XIXe siècle, le mot « communisme » entre dans le

vocabulaire du socialisme. Il se rattache en particulier à l'œuvre de Karl Max et Friedrich Engels. En 1917, les Bolcheviks, dirigés par Vladimir Lénine, prennent le pouvoir en Russie lors de La Révolution d'Octobre au cours de laquelle le Tsar et toute sa famille furent tués. Rapidement, le mouvement communiste envahit plusieurs pays, dont les pays de l'Europe de l'Est, la Chine et la Corée du Nord aux termes de guerres et prises de pouvoir sanglantes.

Quant au Vietnam, la France a réussi à conquérir tout le pays en 1884 et y est restée jusqu'en 1954. Aussitôt arrivée au Vietnam, la France se heurte à des résistances, parfois très violentes, sanglantes et brutales. La réponse des Français fut toute aussi brutale, souvent inhumaine. Au milieu de ce « spectacle de guerres patriotiques contre l'occupation française pour l'indépendance du pays », le Parti communiste vietnamien y représente une force très remarquable, bien organisée, dirigée par une personne jusqu'ici inconnue du peuple: Hồ Chí Minh.

En 1930, le Parti communiste vietnamien, quelques années après son implantation dans la société vietnamienne, a pris le nom de « Parti communiste indochinois », affirmant sa compétence sur l'ensemble du territoire de l'Indochine française (Tonkin, Annam, Cochinchine, Laos et Cambodge). Les communistes vietnamiens articulent leur existence derrière le paravent d'une lutte, pourtant bien réelle, contre l'occupation française. C'était le front Viet Minh (Ligue pour la libération du Vietnam), regroupant toutes les factions, nationalistes et communistes, pour la lutte d'indépendance du pays. Hồ Chí Minh est à la tête de cette coalition. Mais par la suite, le Parti communiste élimine tour à tour toutes les autres factions nationalistes pour ainsi devenir le seul parti prétendument capable de mener avec succès la guerre pour l'indépendance du pays. La répression des autres factions nationalistes, sous prétexte qu'elles sont réactionnaires, anti révolutionnaires, ou autre, est sanglante et extrêmement brutale. Qu'importe, les jeunes élites vietnamiennes, subjuguées par l'idéologie patriotique, décident de se ranger au sein des communistes de Hồ Chí Minh et ses acolytes.

Le patriotisme de la jeunesse vietnamienne, plus ou

moins imprégné de romantisme, fait écho dans tout le Vietnam dans les années 40 et 50. C'était un appel sacré, une noble cause.

Mais la lutte armée contre l'occupation française dirigée par Hồ a pris un tournant décisif en 1949, quand Mao Zedong et le Parti communiste chinois prennent le pouvoir en Chine, après la défaite des troupes de Chiang Kai Shek, leur ennemi juré.

Les troupes de Mao atteignent peu de temps après la frontière sino-vietnamienne. La Chine devient conséquemment une immense arrière-garde sécuritaire pour le Parti communiste vietnamien.

L'aide des pays communistes, comme la Russie et la Chine, commence à arriver aux mains des Communistes vietnamiens. L'aide militaire et logistique transforme radicalement l'armée. Des grandes unités de soldats, voire des divisions entières, sont formées, entraînées et équipées par l'armée chinoise. Mao Zedong remplit ainsi les promesses faites lors de ses premières rencontres avec Hồ Chí Minh.

Dans la grande bataille de Điện Biên Phủ, au début de l'année 1954, les soldats français sont surpris par la puissance d'attaque et la précision de l'artillerie vietnamienne. Le colonel français Charles Piroth, responsable de l'artillerie française au front, humilié et honteux, se suicide par la suite en pleine bataille.

Cette défaite des Français à Điện Biên Phủ est un point tournant, contribuant grandement au cessez-le-feu, mettant fin ainsi à 9 ans de guerre. L'Accord de Genève, signé le 20 juillet 1954, amène à la division du pays en deux : la partie du pays au nord de 17e parallèle tombe aux mains des communistes, tandis que la partie au sud sert de refuge réservé aux Vietnamiens non communistes. Près d'un million de Vietnamiens du nord décident de traverser la frontière et de fuir le « paradis communiste » vers le sud. L'Accord projette quand même une élection générale, deux ans plus tard, en vue d'une soit disant réunification du pays.

Contre toutes prédictions, parfois très pessimistes, le sud du Vietnam connaît des progrès notables en l'espace de quelques années :

- Accueil de près d'un million de réfugiés nord-vietnamiens.
- Reconstruction accélérée, après des années de dévastation par la guerre.
- Redressement économique.
- Établissement d'un système d'éducation et de formation professionnelle efficace.

À la surprise du monde entier, en l'espace de moins de dix ans, le Vietnam du sud fait des progrès miraculeux, si bien que le pays est capable de rivaliser avec ses voisins (Coré du Sud, Singapour, Thaïlande, Taiwan).

Au nord, Hồ Chí Minh applique sa dictature. Des politiques discutables et des campagnes de purges recommencent de plus belle.

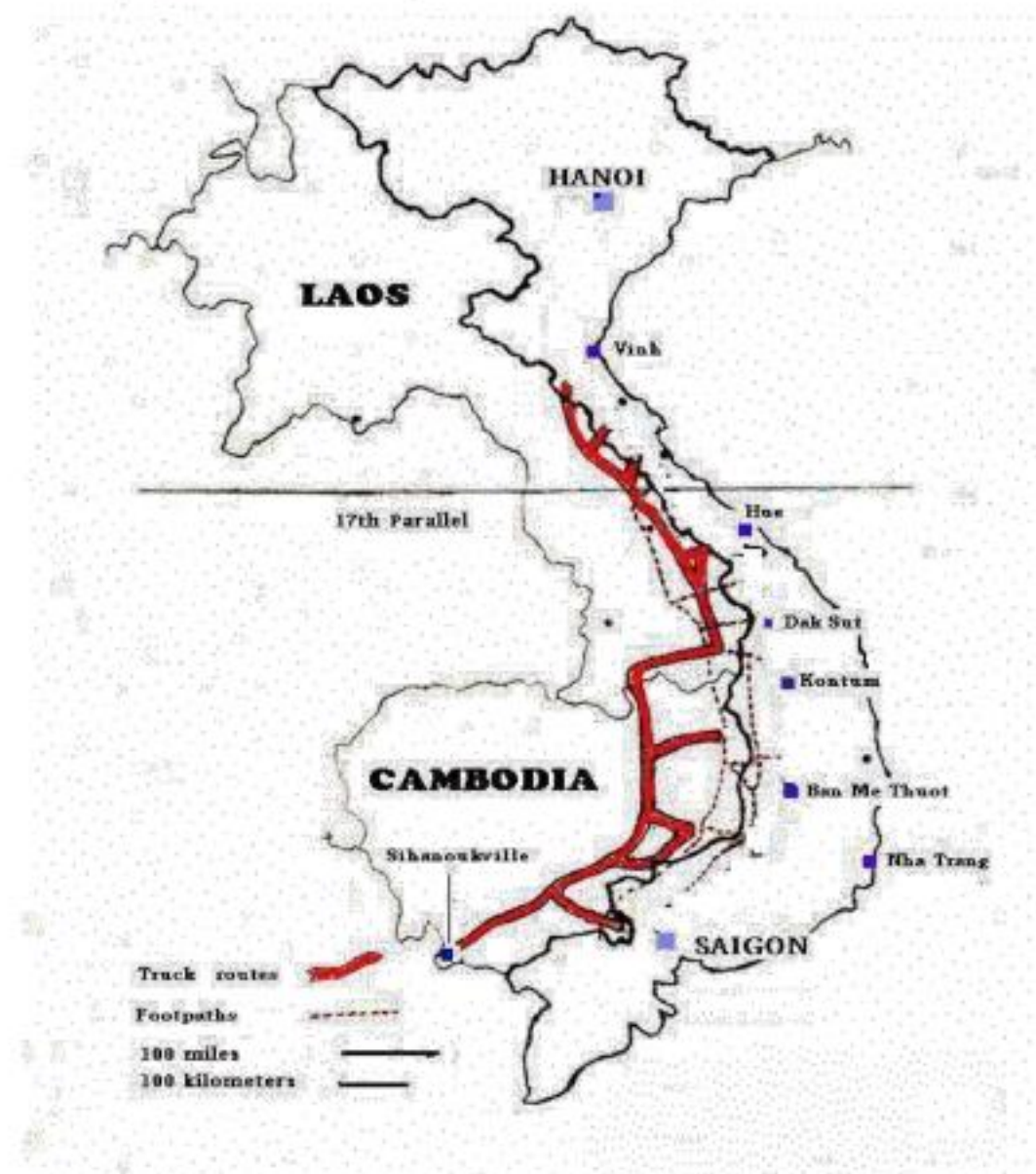
- **La réforme agraire** (cải cách ruộng đất) commencée en 1949 et qui s'est prolongée jusqu'en 1956-1957. Cette réforme, à l'initiative de conseillers chinois, a coûté la vie à près de 200 000 personnes. Selon Bui Tin, ancien Éditeur du journal Nhân Dân, porte-parole officielle du parti, le nombre de morts aurait dépassé le million.
- **Réformes au sein de l'armée** (rèn cán chỉnh quân) dans le but d'expulser de l'armée les personnes qui n'appartiennent pas au prolétariat.
- **Mouvement humaniste d'arts et de littérature** (phong trào nhân văn giai phẩm) pour maîtriser et dompter sans pitié les écrivains, artistes et mettre à genoux les personnes jugées anti révolutionnaires. Bref, pour mater toute tentative de révolte.

Sous cette dictature, le Nord devient une société très fermée. Toute liberté, si minime soit-elle, est violemment réprimée. La population devient complètement déconnectée du reste du monde.

Aux termes de l'Accord de Genève, la force militaire ainsi que les cadres communistes doivent quitter le sud, mais Hồ Chí Minh y laisse secrètement une bonne partie de sa force. Des armes et du matériel militaire y sont enterrés. L'invasion du sud du Vietnam était donc une phase longuement planifiée.

En 1959, l'ordre d'invasion du sud du Vietnam est donné par le Politburo à Hà Nội. La piste Hồ Chí Minh,

le long de la chaîne de montagne Trường Sơn, est réouverte pour le transport des troupes et du matériel militaire. Les communistes commencent, en fin de l'année 1959, à montrer leur présence dans tout le sud du pays, de Bến Hải à Cà Mau.



Piste de Hồ Chí Minh (source: Internet)

Le Front de Libération du Sud Vietnam a été formé par les communistes de Hà Nội en 1960 dans le but de servir d'écran pour tromper les opinions publiques tant au pays qu'à l'étranger.

La guerre d'invasion s'est prolongée jusqu'en l'année 1975. Les soldats de la République du Sud du Vietnam déposèrent leurs armes le 30 avril 1975 devant l'avancement de l'armée communiste. Dans les faits, cette guerre ne s'est pas perdue au Vietnam mais bien à Washington.

Les crimes commis par Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh et le parti communiste vietnamien ne sont que les soldats de première ligne du communisme international, appelés à répandre la doctrine communiste partout dans le monde. Les guerres dévastatrices menées par Hồ et son parti n'étaient en quelque sorte que des guerres par procuration, des guerres dites « patriotiques », prétexte utilisé par les communistes vietnamiens. Après 1975, Lê Duẩn,

Secrétaire général du Parti communiste, a bien admis que les Communistes de Hà Nội n'étaient, en réalité, que des mercenaires, des sbires dans la conquête du monde par les Bolchéviks internationaux: « Nous faisons la guerre pour la Russie et pour la Chine et non pour nous. »

Bref, une conquête communiste payée avec le sang et la souffrance des Vietnamiens:

- La première guerre de 1945 à 1954 visant à s'emparer de la moitié du pays.
- La deuxième guerre de 1959 à 1975 pour conquérir tout le pays.

Voici quelques crimes commis par Hồ et ses camarades:

- Les deux guerres ont causé la mort à 3 à 5 millions de personnes, civils et militaires des deux camps. On compte aussi 6 à 8 millions de blessés. À ces chiffres, il faut aussi y ajouter des millions de familles déchirées et endeuillés.
- La culture millénaire du peuple vietnamien, dont les œuvres littéraires, les traditions et les coutumes ont été abolies pour être remplacées par une culture marxiste-léniniste.

Les Communistes ont détruit la culture de notre peuple.

- Les guerres perpétrées par Hồ Chí Minh comportent presque caractère génocidaire:
 - Les massacres de Huế, en 1968, dans lesquels plus de 5000 individus ont été tués de façon la plus violente.
 - Bombardements sans discrimination des lieux publics, des marchés bondés et des écoles.
 - Les massacres de civils par des bombardements d'artillerie dans leur fuite de la province de Quang Tri qui est en feu. Sur près de 9 km, le long de l'autoroute Numéro 1, sont jonchés les cadavres des victimes innocentes, si bien qu'on l'a rebaptisé: boulevard de terreur, boulevard meurtrier. (Đại lộ kinh hoàng)
- Les massacres de Quỳnh Lôi, en 1956, dans lesquels des milliers de paysans sont tués par l'Armée populaire des communistes sous l'ordre direct de Hồ Chí Minh.
- Après la chute de Saigon, plus d'un million de cadres,

fonctionnaires et policiers sont tués sans merci ou emprisonnés sans aucun procès.

- Près d'un million de militaires de la République du Sud du Vietnam sont envoyés dans des "camps de rééducation"- en réalité des prisons de travaux forcés – dispersées dans tout le pays. Ceux-ci y passent quelques années, voire 20 ans, et ce, sans aucun procès au préalable. Près de 200 000 meurent en captivité, mais le nombre réel est certainement beaucoup plus élevé.
- Au terme de la guerre, le pays se vide, beaucoup tentent de quitter le pays par tous les moyens. Près d'un million de personnes sont mortes noyées dans l'océan Pacifique.
- Le nombre de Vietnamiens en exil s'élève à quelques millions. Ils sont éparpillés dans des centaines de pays, un peu partout dans le monde.
- Après un demi-siècle de révolution communiste (sic!), le Vietnam demeure un des pays les plus pauvres de la planète, derrière ses voisins comme le Cambodge et le Laos.

La perspective de voir disparaître le Vietnam sur la carte du monde, en d'autres mots être annexé à la Chine, est imminente. La complicité des communistes vietnamiens dans cette trahison est évidente. Les dirigeants du parti communiste ont signé avec les leaders chinois des accords scellant le sort de notre pays: l'Accord de Thành Đô (Cheng du) thuộc tỉnh Tứ Xuyên (Sichuan) signé en 1990, envisageait un processus d'annexion débutant en 2020 et s'échelonnant jusqu'en 2060. Après cette date, la nation vietnamienne disparaîtrait sur la scène mondiale et les Vietnamiens ne seraient plus que de simples citoyens de la Chine continentale.

En réalité, la Chine a réussi à conquérir notre pays depuis bien longtemps, même avant les accords de Thành Đô:

- Les zones du pays réservées exclusivement aux ressortissants chinois se multiplient dans tout le pays. L'économie du Vietnam est sous l'emprise de la Chine. Le pays est « empoisonné » par les produits chinois à la fois toxique et cancérogènes. Rappelons que présentement, le taux de cancers au Vietnam est très

élevé, au premier rang mondial.

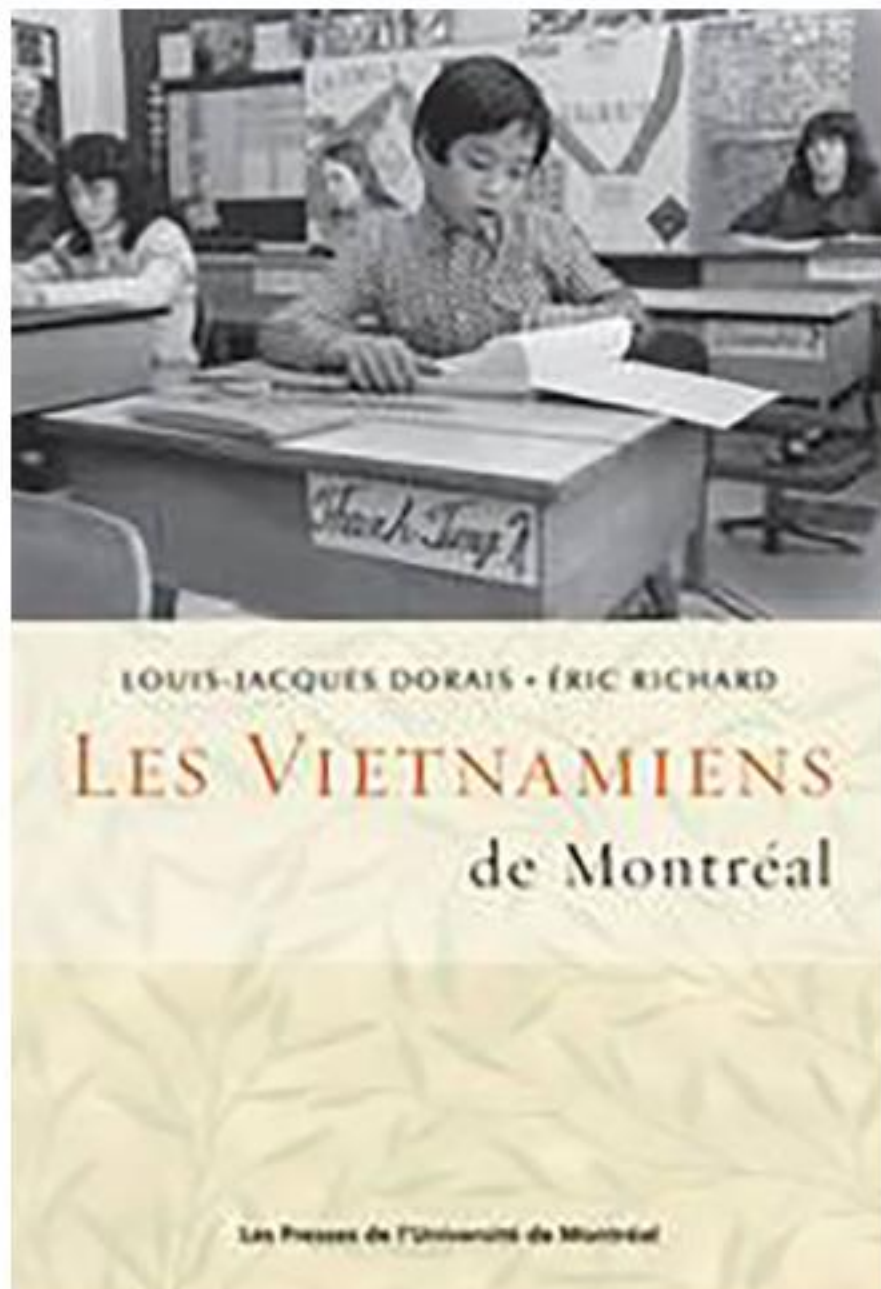
- Domination maritime à l'est du pays, les bateaux de pêche vietnamiens éprouvent maintes difficultés à exploiter les eaux vietnamiennes.

- À l'ouest du pays, les barrages construits en amont du fleuve Mékong donnent à la Chine un contrôle total sur le niveau d'eau du fleuve, source économique vitale pour le pays.

- Bref, la Chine a encerclé complètement le Vietnam.

Les Vietnamiens en exil: une lueur d'espoir pour la survie du pays

Nous sommes face à la disparition imminente de notre pays, de son peuple et de sa riche culture millénaire. L'ambition territoriale de la Chine est bien connue. Cette fois-ci, les Chinois ont su trouver des complices au sein du parti communiste vietnamien. Cette trahison remonte aux premiers jours du parti en 1927. En recevant l'aide de la Chine pour d'abord contrer l'envahisseur français et ensuite éliminer les autres factions révolutionnaires (non communistes), Hồ Chí Minh et ses camarades ont ni plus ni moins « vendu le pays » à son voisin chinois.



Chers amis.

Il existe tout de même une lueur d'espoir.

C'est l'existence des communautés vietnamiennes, partout dans le monde libre.

Les éléments qui forment un pays sont :

- Le territoire
- Le peuple
- Des membres compétents pour une administration efficace.

Les exilés vietnamiens répondent bien à ces exigences pour former un pays.

Le rôle des citoyens de ce nouveau Vietnam visera à :

- Aider autant que possible les forces à l'intérieur du Vietnam pour chasser du pouvoir les membres du Parti communiste et ainsi rétablir la démocratie au pays.
- Préserver et développer notre culture, la garder vivante dans le cœur de chacun d'entre nous.
- Lutter contre les effets de la Résolution 36 (Nghị Quyết 36 promulguée) par les communistes de Hà Nội. Cette résolution consistait à mettre à genoux les exilés vietnamiens anti-communistes.

Dans cette perspective de sauver le pays, les jeunes joueront une place importante. L'avenir de notre peuple vietnamien, de notre culture, de notre existence même, dépend énormément de nos leaders de demain.

On compte sur vous.

Je demeure :

CONFIANT et PLEINE d'ESPOIR

À la prochaine !

Nguyễn Lương Tuyển, Montréal, Canada

30 AVRIL... JOUR FATIDIQUE

À la chute de Saïgon, je n'avais que 7 ans. C'était aussi la fin de ma vie bien paisible et heureuse avec toute ma famille dans mon pays natal, le Vietnam. Cette journée le 30 avril 1975, je m'en souviens encore très bien malgré mon jeune âge. Mon père était rentré chez nous de son travail Tổng Thâm Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà sans son uniforme de colonel, il n'avait gardé que son camisol blanc sur lui. Ensuite, mes parents avaient amené mon grand-père Ông Nội, moi et mon frère à l'hôpital Grall pour se cacher dans la chambre d'hôpital de ma grand-mère Bà nội. Bà Nội y restait depuis plusieurs mois pour son insuffisance rénale. Mon père nous disait qu'il n'y aurait pas de bombardements sur les hôpitaux, nous y serions ainsi plus en sécurité que de rester chez nous dans notre maison sur la rue Ngô Thời Nhiệm à côté du lycée Marie-Curie qui était trop proche de Dinh Độc Lập.

Bà Nội est décédée 3 semaines après la chute de Saïgon. Trop angoissée de savoir que Ông Nội et mon père allaient au prison Tù cải tạo, Bà Nội tombait dans un coma profond et nous a quitté quelques jours plus tard, sans jamais pouvoir revoir pour une dernière fois, mes 2 tantes qui étaient en route vers la France pour fuir les communistes. Mes tantes non plus, elles ne savaient pas que Bà Nội nous a déjà quitté, ni savoir que Ông Nội et ma famille qui restaient pris encore à Saïgon. Elles nous cherchaient partout en arrivant à Guam. La communication entre nous était impossible à ce moment. Le nombre d'années de la chute de Saïgon est égal malheureusement à

celui de Dam Giô Bà Nội. C'est ainsi que j'ai appris pour la première fois dans ma vie, ce que c'est la mort.

La cérémonie religieuse 49 jours de Bà Nội à Chùa Tuyền Lâm était aussi la veille que Ông Nội et mon père devaient se présenter devant les autorités communistes pour aller au prison Tù cải tạo. Je m'en souviens, j'ai entendu Ông Nội qui priait à basse voix devant l'autel de Bà Nội, qu'elle devait lui protéger (phù hộ) ainsi que mon père. Il disait à Bà nội, qu'il était vieux et ne se sentait pas en forme. Si les communistes lui attachait après un arbre sous le soleil pour une seule journée, il serait incapable de survivre!

Ông Nội, ingénieur civil diplômé de l'école Nationale Supérieure des Mines de Paris et Président général de Air Vietnam retraité, j'étais habituée de voir qu'avec ses hautes fonctions, il avait toujours aidé des gens et trouvé des solutions à des problèmes de tout ordre. Je me demandais ce qui s'est passé vraiment depuis la chute de Saïgon, un homme comme Ông Nội qui était rendu si bas et minable à demander désespérément de l'aide à une personne décédée comme Bà Nội! Il avait perdu 10 kg en peu de temps. J'avais vu aussi mes parents qui ont brûlé nos précieuses photos de famille. Ils ont enlevé aussi les peintures de nos murs ainsi que les bibelots appartenant à la famille depuis des générations.

Et je crois vraiment que Bà Nội avait bien protégé Ông Nội et mon père. Heureusement, les autorités dictateurs les ont oubliés de la longue liste. Ils ne sont jamais venus finalement chez nous pour les

chercher et les amener au prison. Quelques mois plus tard, avec l'aide du président de Air France qui était ami de Ông Nội, les représentants français avaient réussi à sortir Ông Nội de Saïgon pour aller vivre à Paris.

Quant à mes parents, moi et mon frère, nous n'avons pas pu quitter Saïgon en même temps que Ông Nội. La raison, les dictateurs communistes nous gardaient à Saïgon car ils avaient besoin de mon père, architecte de formation, comme professionnel pour construire un Vietnam "Độc lập Tự do Hạnh phúc"! Finalement, nous avons pu quitter le Vietnam en 1981 et venir au Canada grâce au parrainage de ma tante.

J'avais 13 ans quand j'arrive à Montréal. Comme tous les autres jeunes adolescents, je pensais très peu au Vietnam. Je savais de mes racines mais le Canada est maintenant mon pays, je le tiens à coeur et je le tiendrai pour toujours. Je m'étais concentrée sur mes études et après avoir fini mes études universitaires, je m'étais concentrée sur ma profession. À cet époque, à part de travailler, j'ai profité pour voyager partout à travers le monde.

C'est jusqu'en 2007 que j'ai eu l'occasion de retourner dans ma ville natale pour un congrès international dentaire à Saïgon. Et comme toujours, j'ai profité des congrès pour voyager en même temps, de Saïgon à Hà Nội pour découvrir le Vietnam. Durant ce voyage, j'ai eu l'occasion de traverser le tunnel à travers Đèo Hải Vân. Ce tunnel a été construit par Ông Nội et son équipe. Il datait au moins 70 ans, il est toujours là, bien solide aux services des vietnamiens quotidiennement malgré que Ông Nội nous a quitté cette planète depuis 20 ans. J'étais fière de mon grand-

père, digne de tout, et fière d'être vietnamienne. J'étais au courant que certains ponts construits après 1975 par les dictateurs, se sont effondrés avant même d'être terminés, faute de corruption. Ils ont essayé de les construire avec une technique tout à fait "extraterrestre", ponts faits en bambous! Contrairement à Ông Nội, ils sont complètement inconscients de la sécurité des citoyens. La vie de ces derniers ne vaut rien, aucun souci. Tout qui est important pour eux, c'est de l'argent qu'ils peuvent empocher.

J'étais à la recherche de mes souvenirs d'enfance au Vietnam. J'étais retournée voir notre maison où je suis née et où j'ai grandi jusqu'à 13 ans sur la rue Ngô Thời Nhiệm, un villa résidentiel est transformé maintenant en un restaurant. Le couvent des oiseaux Regina Mundi où j'ai fréquenté est rendu maintenant avec un nom étrange difficile à prononcer Lê Thị Hồng Gấm, et la qualité d'enseignement est de loin d'être comparable avec celle dont j'avais avant. La tortue de Hồ con rùa où moi et mon frère avons souvent fréquenté a disparu aussi. Le cimetière Mạc Đình Chi où se reposaient mes arrière-grands-parents ainsi que plusieurs autres membres de ma famille n'existe plus pour faire place maintenant à un parc. J'ai fait une visite à l'hôpital Grall où je suis née et où ma grand-mère est décédée, maintenant est rendu un hôpital pédiatrique Bệnh viện Nhi đồng II. Je m'en souviens qu'avant 1975, la chambre de Bà Nội était tellement grande avec une salle de bain privée aussi grande que sa chambre. Et en 2007, je suis étonnée de voir que ces chambres sont empilées de lits avec des vêtements accrochés un peu partout pour le séchage donnant une insalubrité inquiétante. J'ai vu

certaines jeunes patients atteints de cancer n'ayant pas eu la chance d'avoir un lit doivent se coucher sur le plancher au-dessous des lits. Bref, mes souvenirs, les traces de ma famille s'effacent tranquillement au fil des temps au Vietnam....

La chose qui me rendait très triste mais en même temps extrêmement honteuse de mon pays natal, c'est la journée de mon départ de Saïgon pour retourner chez moi à Montréal. Je me suis rendue à Tân Sơn Nhất. De mes propres yeux, j'ai vu comment les agents douaniers ont essayé d'empocher d'argent de façon irrespectueuse et illégale avec moi et les autres touristes. Sans avoir pesé mes bagages, un agent me disait que mes valises étaient dépassées la limite permise de 23kg/valise. Pourtant, je les ai bien pesées la veille, valise par valise. Il me souriait en disant qu'il ne voulait pas me donner de troubles, il voulait que je passe un bon séjour dans mon pays natal, il m'avait demandé si je pouvais lui donner un peu de pourboire pour "uống cà phê"! J'avais ma bouche bée....Les cris des passagers mécontents à cause des vols de leurs effets personnels dans les bagages par les employés à l'aéroport ont résonné terriblement dans ma tête. Je me demande si Ông Nội était encore vivant, que penserait-il de cela en tant que l'ancien président de Air Vietnam durant l'époque de TT Ngô Đình Diệm. J'ai réalisé que tous les efforts et les réalisations, non seulement de ma famille mais de tous les autres vietnamiens compatriotes ainsi que nos soldats VNCH sont détruits par les dictateurs. Ces derniers ont fait reculer le Vietnam des années.

Certes, avant 1975, il n'y avait pas autant de gratte-ciel à Saïgon

comme maintenant. Je réalise que ce ne sont que des facettes d'apparence de ma ville natale. Dès qu'il y a de la pluie pendant 2-3 jours, la ville sera inondée jusqu'aux genoux, faute dans les infrastructures et les systèmes d'évacuation inadéquats. Je me demande si mon père voyait ses compatriotes marcher dans des eaux inondées avec des ordures flottant partout à côté des gratte-ciel, qu'en penserait-il en tant qu'architecte!

En vieillissant, je pense de plus en plus à mes compatriotes qui vivent encore sous un régime communiste totalement autocratique, aucune liberté d'expression. Si je n'avais pas la chance de quitter le Vietnam pour immigrer au Canada, j'aurais eu probablement le même sort. De voir les compatriotes malades qui n'ont pas de moyens pour se soigner ni de l'argent pour se nourrir adéquatement même en 2019 me fend le cœur. De voir les communistes sont en train de céder et de vendre le Vietnam à la Chine m'écœure à tout jamais. Ils sont en train de détruire tout ce que nos rois, nos ancêtres, nos compatriotes, nos soldats avaient fièrement contribué pour construire ce merveilleux pays. Ils sont en train de démolir aussi la richesse de notre histoire depuis 4000 ans. Ils n'ont jamais appris ce que c'est la dignité, la fierté, l'intégrité, l'honnêteté, l'humanité et bien d'autres bonnes valeurs d'un être humain.

En tant que jeune vietnamien de 2^{ème} génération qui a grandi et est éduqué au Canada, je rêve qu'un jour....proche peut-être, ma ville natale sera comme Montréal et mon pays natal sera comme le Canada

En rêvant, j'apprends à m'engager...

Dre Nguyễn Ngọc Nga

Présidente CDNVQG vùng MTL



BIÊN KHẢO - NHẬN ĐỊNH

Quốc Gia • Tháng 1-2020 • Số 150

L'enseignement supérieur au Vietnam: Peut-il être le moteur du développement socio-économique du pays?

RAYMOND LE VAN MAO

Auteur

Docteur d'État ès-Sciences (France), ingénieur spécialiste en Pétrochimie (Italie), Professeur émérite de Chimie Industrielle à l'Université Concordia (Canada), 42 brevets d'invention et plus de 200 publications scientifiques et techniques en technologies pétrochimiques, matériaux nano (zéolites), technologies de conversion de la biomasse en produits industriels et combustibles.

Résumé

Des progrès importants ont été réalisés dans la scolarisation aux niveaux primaire et secondaire. Cependant, l'enseignement supérieur qui a vu un développement rapide mais extrêmement chaotique ces deux dernières décennies, ne semble pas encore adapté aux besoins d'une économie croissante. Ainsi, les autorités ont lancé des réformes en profondeur du système éducatif de l'enseignement supérieur, avec des objectifs ambitieux : donner plus d'autonomie aux institutions supérieures, accroître les effectifs et réduire les inégalités, chercher un plus grand partenariat avec le privé – surtout de l'étranger. Cependant, la réussite n'est pas pour autant assurée car tout le système restera encore sous le contrôle stricte du parti (communiste) et qu'il sera très difficile de se débarrasser de tous les maux « internes et externes » générés par le dirigisme d'état et enracinés dans ladite société « socialiste ».

accélérée en 2017 (6.8 %, avec un taux de 7.1 % en 2018 [1]), interpelle énormément la diaspora vietnamienne, et en particulier celle du Canada et du Québec. Pour ces personnes qui sont des ex-réfugiés ayant fui dans le passé le régime communiste actuellement encore au pouvoir, de telles nouvelles suscitent des sentiments contradictoires : elles constatent avec un certain soulagement que la situation économique de la population s'améliore d'une façon ou d'une autre, tout en craignant un renforcement non souhaité de ce régime oppressif.

En effet, toute amélioration économique confère à ce régime autoritaire à parti unique (marxiste-léniniste) une certaine légitimité pour renforcer ses mailles de contrôle et d'oppression sur la population. Preuve est faite avec la nouvelle loi sur la cybersécurité [2].

Introduction

La croissance économique du Vietnam, relativement rapide depuis 1990 (5.5 % par an, en moyenne) et qui s'est

Comment ne pas s'inquiéter quand le pouvoir communiste :

- limite la liberté de presse et des mass-média;

- emprisonne les personnes qui osent critiquer le régime;
- ferme un oeil sur la corruption perpétrée par les cadres du parti et qui est devenue presque institutionnalisée;
- ne fait aucun effort pour promouvoir la protection environnementale;
- autorise les expropriations de terrains en faveur des promoteurs pro-régime (mafia rouge);
- favorise l'émergence d'une classe moyenne issue principalement du milieu du pouvoir.

Des entreprises d'état ont fait faillite et d'énormes sommes d'argent ont disparu sans laisser de traces. Les infrastructures du pays n'ont pas beaucoup profité de sommes considérables investies, surtout de l'étranger.

Le secteur de l'enseignement est certes une priorité du régime qui se targue d'augmenter considérablement les taux de scolarisation à tous les niveaux. Cependant, un tel développement s'est fait jusqu'à présent, au niveau de l'enseignement supérieur, dans un cadre dominé par l'idéologie, les jeux de pouvoir et un manque de vision d'ensemble à moyen et long termes, frisant ainsi le « chaos » [3].

Le « chaos » de l'enseignement supérieur

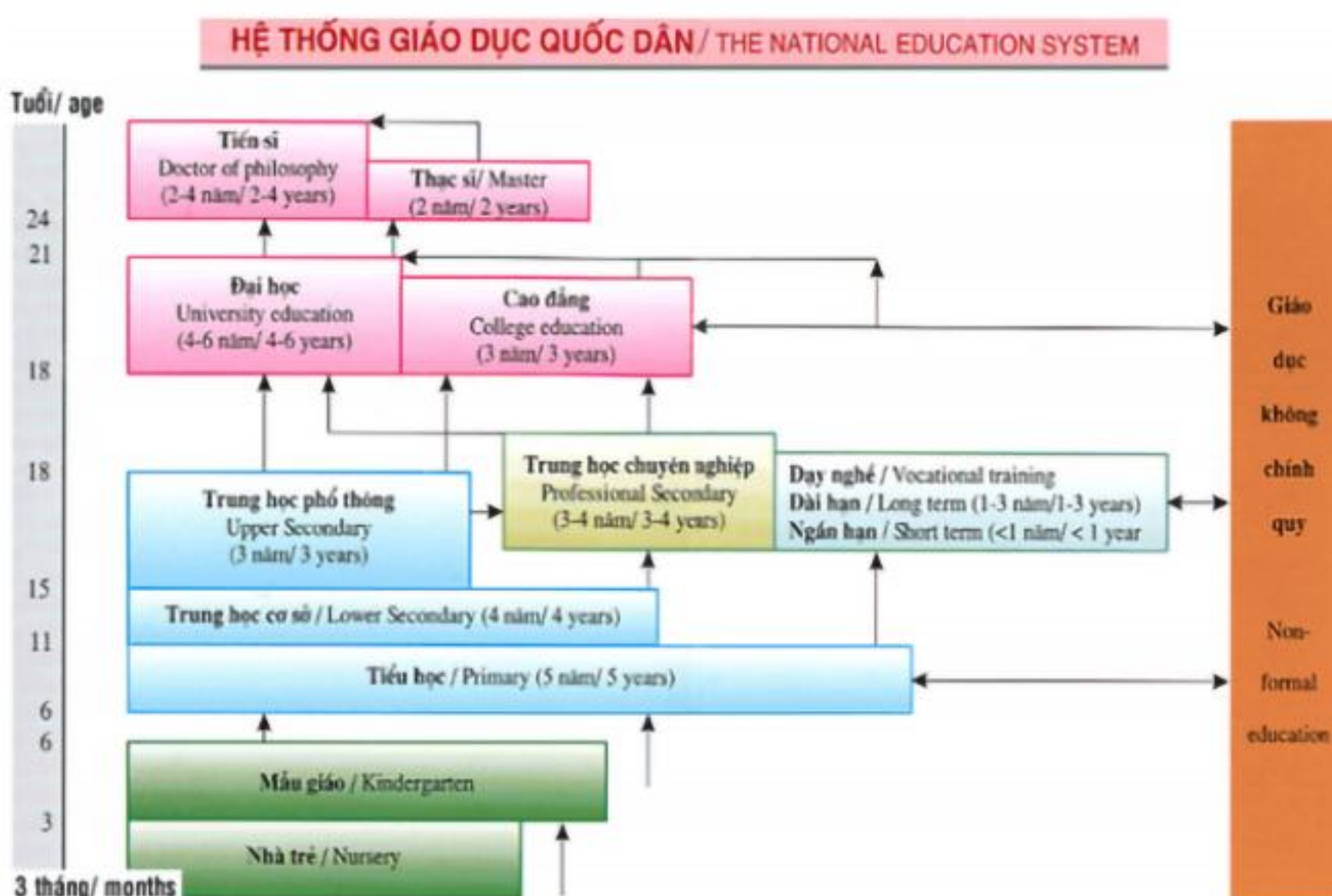
Un des avantages du Vietnam est sa jeunesse (22.5 millions en-dessous de 15 ans sur 94 millions d'habitants, avec un autre 14.5 millions d'âge entre 15 et 24 ans) qui a la réputation d'être studieuse et dynamique.

De la fin des années 1990 jusqu'à ce jour, 425 universités et établissements d'enseignement supérieur en 2015 [4] (on prédit même le chiffre de 472 universités en 2020 [5]), publics et privés, ont reçu le permis de fonctionnement (total étudiants en 2015 = 2 200 000). Cela représente un établissement pour 210 000 personnes (contre 1 pour 70 000 habitants aux États-Unis, et 1 pour 55 000 habitants en Malaisie). Le taux de scolarisation dans

l'enseignement supérieur, bien que considérablement augmenté durant ces deux décennies, reste relativement faible (25 %, contre 30 % en Chine, 37 % en Malaisie, 86 % en Australie et 97 % en Corée du Sud).

Les frais de scolarité sont naturellement plus élevés dans le privé, de 500 à 30 000 dollars U.S. par an pour certaines formations dans les établissements internationaux, contre 400 à 600 dollars U.S. dans le public pour l'année universitaire 2017-2018 [6].

Le système actuel a été mis en place par un décret du 24 novembre 1993. Tous les établissements d'enseignement



Le système de l'éducation nationale du VietNam

secondaire et supérieur ont été rattachés au Ministère de l'Éducation et de la Formation, à l'exception notable des deux Universités nationales, à Hanoi et à Ho Chi Minh-Ville, qui dépendent directement des services du premier ministre. Les établissements de formation professionnelle relèvent, eux, du Ministère du Travail, des Invalides et des Affaires Sociales. Enfin, certains établissements sont rattachés à des ministères techniques (industrie, agriculture, construction, défense, etc) [6]. Au-delà de ces chiffres et données, les établissements les plus récents ne sont des lieux de haute culture que de nom, ouverts par la vanité de quelques hauts dirigeants politiques ou sur pression des autorités locales qui ont souvent un droit de regard sur

le personnel. Avec un corps professoral insuffisant et peu qualifié, des équipements obsolètes, on délivre des diplômes qui ont peu de valeur aux yeux de beaucoup de gens. « En outre, la généralisation des faux diplômes, les examens factices et les apprenants de substitution ont sérieusement dévalué les diplômes universitaires [4] ». Ces établissements se livrent entre eux une concurrence féroce. Beaucoup ne font pas le plein d'étudiants. Plusieurs des diplômés ne peuvent trouver d'emploi malgré que plusieurs secteurs de l'activité économique du pays se trouvent en pénurie de main-d'œuvre qualifiée. En effet, en 2017 environ 200 000 sur 1.1 million de chômeurs sont de jeunes diplômés (Ministère du Travail et des Affaires Sociales).

Devant cette situation désastreuse, les autorités responsables ont finalement réagi. Le décret 73/ND-CP établit la stratification et le classement des établissements d'enseignement supérieur dont le système devra être divisé en trois niveaux, répondant mieux aux besoins divers du développement socioéconomique [4] : la recherche, l'enseignement appliqué et l'enseignement à vocation professionnelle.

Réforme inspirée des orientations occidentales

Dans une étude récente et très bien documentée [3], le Prof. Lam Van Be, de la communauté vietnamienne de Montréal, a mis en lumière toute cette « floraison » d'institutions d'enseignement supérieur qu'il qualifie de « marché aux puces » dont certains titres de diplômes peuvent paraître tout-à-fait « exotiques ». Beaucoup de cadres du parti communiste peuvent prétendre ainsi au titre de PhD ou Master, sans même mettre les pieds dans une quelconque université. Plusieurs institutions dispensent des cours étranges comme un doctorat en édification du parti (communiste). À part les quelques universités et instituts supérieurs publics qui affichent une mission claire à but non-lucratif, le mandat non avoué des autres – surtout des institutions privées- et la gestion conséquente (comme celle d'une entreprise commerciale), visent plutôt le maximum des avantages financiers que les investisseurs peuvent obtenir en retour de cette « marchandisation » du savoir. Et quel savoir que les étudiants peuvent espérer retirer de ce système? Selon l'étude comparative du QS World University Rankings 2019, seule l'Université Nationale de Hanoi

se place au 801^e sur 1 000 universités au monde et dans une étude semblable du QS Asia University Rankings 2019, quelques rares universités vietnamiennes ont trouvé des places modestes parmi les 500 premières universités asiatiques [3].

Devant ce score peu reluisant de l'enseignement supérieur, le gouvernement vietnamien a proposé réformes après réformes [3-8] dont la dernière en date est la Loi sur l'Éducation Universitaire du 19 Novembre 2018 [3]. Cette loi confirme essentiellement l'adoption du modèle occidental (nord-américain), avec comme objectifs ultimes l'accroissement de la qualité de l'enseignement, sans trop peser sur les finances publiques.

Intention soutenue de réforme du système universitaire, mais..

Une certaine libéralisation...Une coopération internationale accrue

La première mesure de réforme (décret 89/2018 ND-CP) [6] est d'accorder aux professeurs universitaires et aussi à l'institution, plus d'autonomie afin de favoriser la créativité et l'initiative personnelle, de protéger la libre expression des idées, ainsi que de donner plus de marge de manœuvre à l'institution dans l'établissement des relations de collaboration avec l'extérieur (surtout, avec l'étranger). Cependant, une telle mesure prometteuse va à l'encontre de la politique sempiternelle du parti communiste vietnamien qui a manifesté en plusieurs occasions sa « peur bleue » de perdre le contrôle de la population.

L'orientation pro-occidentale de la réforme pourra entamer les privilèges de certains cadres formés dans l'esprit soviétique et habitués aux pratiques peu transparentes, généralement tolérées par le régime : donc, il est à prévoir une forte résistance de cette catégorie de personnes, malheureusement très influentes au sein du parti communiste.

De toutes façons, la coopération internationale avec de nombreux pays comme U.S.A., Australie, France, Japon, Allemagne, Royaume-Uni, etc, a permis la naissance de nombreux établissements supérieurs dont voici les principaux :

- Le Centre franco-vietnamien de formation à la gestion (CFVG), présent à Ha Noi et Ho Chi Minh-Ville, forme des MBA, Master in Economics of Banking and Finance, Master in Marketing, Sales and Services, et Doctorat de recherche en sciences de gestion.
- Programme de formation d'ingénieurs d'excellence au Vietnam (PFIEV), implanté dans les Instituts Polytechniques de Hanoi, Ho Chi Minh-ville et Danang.
- Université VietNam-France dans l'Université des Sciences et Technologies de Hanoi (USTH). Il faut aussi mentionner l'Institut de mathématiques, soutenu par la France et placé sous la direction du professeur Ngo Bao Châu (Médaille Fields, 2012).
- Vietnamese-German University (VGU), créée en 2008 dans la ville de Thu Dau Mot, reçoit une subvention du Land de Hesse et la collaboration d'une trentaine d'universités allemandes; dispense des cours de premier cycle et de Master.
- Vietnam Japan University (VJU) s'adosse à l'Université Nationale et bénéficie de la collaboration d'une trentaine d'universités japonaises; donne des cours de niveau bachelor dans les humanités et des Masters centrés sur les sciences de l'ingénieur.
- The Fulbright University Vietnam (FUV), Ho Chi Minh Ville, est une université privée à but non lucratif; continue les cours dispensés par le programme Fulbright Economics créé par le Havard Vietnam Program.
- The Royal Melbourne Institute of Technology (RMIT University Vietnam): une université entièrement étrangère, menant des activités d'enseignement, de formation et de recherche. RMIT University propose des formations de niveau bachelor en gestion, commerce, communication, ingénierie, technologie de l'information, design et mode, et en management au niveau master (MBA). Coût = entre 20 000 et 30 000 dollars US.

Quand cessera le chaos dans les établissements supérieurs ?

La recherche à tout prix d'un partenariat avec le privé afin de pouvoir contenir l'augmentation rapide des dépenses, donnera le signal aux spéculateurs de toute provenance pour qui l'enseignement supérieur est

seulement une affaire de gros sous. Dans l'esprit des législateurs, la préférence sera donnée aux partenaires étrangers (université ou fondation « culturelle »); cependant cette offre est à considérer avec prudence par tous, d'après une maison de courtage internationale [9]. En effet, cette opportunité pourra être exploitée peu scrupuleusement, de plusieurs manières comme on l'a déjà expérimenté maintes fois. Par exemple: «du học tại chỗ» (étude à l'étranger, faite sur place!) [3]: une université obscure avec adresse au Texas (par ex.), collaborant avec une « université » vietnamienne, donne un cours par correspondance (on-line). Après quelques mois, on vous accorde un diplôme avec en-tête et signature de cette université étrangère, sans que vous ayez passé un examen quelconque (bien sûr, vous devez payer copieusement!). Pensez-y: si cette personne trouve un emploi correspondant à la qualification décrite dans le diplôme, imaginez le mal qu'elle pourra causer à la compagnie par son incompétence professionnelle.

Ces réformes sont encouragées par le régime qui est motivé surtout par l'obsession du «polit-bureau» vietnamien d'acquérir du prestige au niveau international et à l'interne, afin de répondre au désir grandissant des jeunes vietnamiens d'accéder à un haut niveau éducatif. Cependant, avec un taux d'investissement gouvernemental dans l'enseignement supérieur relativement faible (6.0 % du GDP pour le total du système éducatif, mais seulement 0.25 % du GDP pour l'enseignement supérieur contre 1.0 % en Chine, Malaisie, Indonésie [10]), la tendance de se fier aux apports de l'étranger pourrait dériver vers une certaine perte de son identité culturelle.

En plus, un des obstacles qui empêche toute réforme d'être effective est que professeurs et étudiants sont habitués à mémoriser les matières enseignées, ne laissant que très peu de place à la réflexion analytique et aux initiatives personnelles [11].

Réalisme dans la répartition des fonds pour la formation sectorielle ?

Le Vietnam fait face à d'énormes problèmes de protection environnementale [12], y compris ceux posés par les pays voisins (mauvaise gestion des eaux, delta du Mékong) et par la montée des eaux de mer

dans les basses terres (due au changement climatique). Les diverses industries chimiques et métallurgiques, opérant avec des capitaux internationaux ou locaux, semblent pouvoir déverser allégrement leurs rejets sans aucun contrôle approprié des autorités (on peut citer le cas de la compagnie Formosa dont les rejets toxiques ont tué des milliers de tonnes de poissons le long du littoral du Centre-Vietnam [12]). Ainsi, le pouvoir public devrait considérer avec attention et sans ingérence politique, les solutions apportées par ses ingénieurs et technologues du domaine, et considérer la formation de ces derniers aussi prioritaire que la recherche universitaire dont les hauts dirigeants du pays attendent avec impatience une certaine amélioration, juste pour flatter leur «ÉGO».

Et n'oublions pas que dans toute planification pour le développement durable d'un pays émergent comme le Vietnam, les relations (causes-effets) dans le rectangle « Savoir (savoir-faire)-Ressources naturelles-Environnement-Économie » doivent être bien pensées [13].

Coopération Canada-Vietnam

Nous n'avons pas beaucoup d'information quant à la coopération Canada-Vietnam au niveau de l'enseignement supérieur, sauf quelques accords entre des universités des deux pays [14]. D'autre part, le nombre d'étudiants du Vietnam qui ont choisi le Canada pour poursuivre leurs études universitaires (et même au CEGEP) a augmenté de façon considérable ces quatre dernières années, passant de 4 850 en 2015 à 20 330 en 2018 [15].

Conclusion

La nouvelle loi sur les universités peut être bonne mais comme toutes les autres lois et décrets promulgués dans le passé, le marasme dans le pays provoqué par le parti communiste avec son autoritarisme, son haut niveau de corruption, l'incompétence de ses leaders, risque d'annuler les effets supposément bénéfiques de cette loi, et donc, d'entraver les progrès socioéconomiques récemment réalisés.

Bibliographie

1. «Situation économique financière du Vietnam en 2018», Sep. 2018 (Ambassade de France au Vietnam, Service économique).
2. «Le Mouvement Vietnamplify: Loi sur la cybersécurité», Table ronde UQÀM-Communauté vietnamienne au Canada, région de Montréal, 4 Avril 2019, Montréal (Québec, Canada).
3. Lam Van Be, «Chợ trời đại học và tiến sĩ Việt-Nam (Le marché-aux-puces de l'enseignement supérieur au Viet-Nam)», Montréal (Québec, Canada), 30 Mars 2019.
4. Ly Pham, «Vietnam: une transformation rapide de l'enseignement supérieur», Revue internationale d'éducation de Sèvres, p. 18-22, 70, 2015.
5. N. Nguyen et Ly Thi Tran, «Looking inward or outward? Vietnam higher education at the superhighway of globalization: culture, values and changes», Journal of Asian Public Policy, 2017.
6. France- Diplomatie, Novembre 2018.
7. S. Cerbelle, «L'enseignement supérieur au Vietnam: les enjeux d'une réforme inspirée des orientations occidentales», Cahiers de la recherche sur l'éducation et les savoirs, 15, 2016.
8. E. Cardona Gil et D. Lemaître, «Entre mondialisation et développement local, quels modèles pour la formation des ingénieurs au Vietnam ?», Cahiers de la recherche sur l'éducation et les savoirs, 16, 2017.
9. Hogan Lovells, «Vietnamese higher education: Opportunities and challenges for foreign institutions», Washington D.C., 22 January 2018.
10. Australian government, Department of Education and Training, October 2018.
11. N. Temmerman, University World News, 01 February 2019.
12. «La crise environnementale (au Vietnam)», Table ronde UQÀM-Communauté vietnamienne au Canada, région de Montréal, 4 Avril 2019, Montréal (Québec, Canada).
13. R. Le Van Mao, Cours de Chimie Industrielle (3^e cycle), «Concept of Sustainable Development», Université Concordia, Montréal, 2011.
14. Entente entre le National Economics University (NEU) de Hanoi et l'UQAM, 8 Juin 2018.
15. M. Ashwill, University World News, March 23, 2019.

Chợ trời đại học và tiến sĩ Việt Nam

LÂM VINH BÌNH

Chuyện đại học Việt Nam lạm phát và yếu kém, tiến sĩ dỏm, tiến sĩ giả là đề tài mà mọi người dân từ trong đến ngoài nước đều biết, bị bêu rếu từ hàng chục năm nay. Nhưng gần đây, chuyện mấy ông bà tiến sĩ bỗng dựng nổi đình nổi đám khi ông tiến sĩ Bùi Hiền đề nghị sửa đổi tiếng Việt, phá hủy kho tàng ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam đã kết tụ từ mấy thế kỷ qua, sự việc đã đẩy lên một làn sóng căm phẫn và nhục mạ giới tiến sĩ vừa ngu vừa điên, chưa kể luận cứ cho rằng loại tiến sĩ như Bùi Hiền chỉ là bọn thả bong bóng cho Trung Quốc trong sách lược Hán hóa tiếng Việt.

Trước đây, chúng tôi có bài nhận định về giáo dục và đại học Việt Nam và tuy hơn 20 năm đã qua, giáo dục và đại học VN vẫn cứ trì trệ, chẳng những không cải thiện để đáp ứng nhu cầu của một quốc gia tự nhận là «tiên tiến» mà trái lại còn phát sinh thêm nhiều điều quái gở chẳng giống ai. Điều quái gở là Việt Nam hôm nay đang có thị trường mua bán trường đại học tư thực, trường đại học công lập thiếu ngân sách dự định sẽ chuyển đổi thành trường tư tức về tài chánh hay biến thành tư thực. Ngoài ra, các trường đại học ngoại quốc, chẳng những có thể mở trường tại Việt Nam mà còn có thể mở chi nhánh dạy on-line, sinh viên học tại Việt Nam nhưng có bằng cấp «ngoại». Chợ trời đại học đang nhộn nhịp bởi lẽ Bộ Giáo Dục Đào Tạo (GDĐT) vừa ban hành Luật Giáo Dục Đại Học ngày 19 tháng 11 năm 2018 (Luật 34/2018/QH 141) sửa đổi tu chính đạo luật 2012, tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho chợ trời tư thực do đó các tập đoàn kinh doanh giáo dục, các giáo sư tiến sĩ, các đảng viên trong bộ GDĐT phải nhanh tay hành động chụp lấy thời cơ.

Bài viết cập nhật hóa và bổ túc cho các bài trước gồm hai phần :

Phần 1 : Chợ trời đại học Việt Nam

Phần 2 : Chợ trời tiến sĩ Việt Nam

Phần I - Chợ trời đại học Việt Nam

Đại học lạm phát

Trên thế giới, không một quốc gia nào có số đại học mới thành lập chiếm kỷ lục trong một thời gian rất ngắn như ở Việt Nam. Năm 1997, VN có 123 trường đại học và cao đẳng, năm 2005 tăng lên 276, niên khóa 2015-16 tăng lên đến 442 trường. Niên khóa 2017-18, Bộ Giáo Dục Đào Tạo chỉ công bố vốn vẹn thống kê đại học là 235 trường gồm 170 trường công lập và 65 trường tư thực, nhưng không công bố thống kê các trường cao đẳng, trong khi đó trang mạng Wikipedia cập nhật hóa ngày 13/03/2019 đầy đủ tên các trường đại học và cao đẳng với con số lên đến 783 trường. Phải chăng, Bộ GDĐT cố tình che giấu nạn lạm phát trường đại học, nhất là trường cao đẳng được xem như trường trung học cấp 3, bởi lẽ chỉ trong 20 năm (1997-2017), VN đã tăng thêm 660 cơ sở giáo dục đại học và cao đẳng, chiếm tỉ lệ 535%. Thật là kinh khủng, lập đại học ở Việt Nam như mở quán chợ trời, chẳng giống ai.

Bảng 1- Số trường đại học và cao đẳng Việt Nam

Loại trường	1998	2005-06	2010-11	2015-16	2017-18 (Wikipedia)
Đại học		125	188	223	324
Công lập		100	138	163	259
Tư thực		25	50	60	65
Cao đẳng		151	226	219	459
Công lập		142	196	189	419
Tư thực		9	30	30	40
Tổng số	123	276	414	442	783
Công lập				352	678
Tư thực				90	105

- Chú thích : Những thống kê từ năm 1998 đến 2015-16 là của Bộ GDĐT. Năm 2017-18 Bộ GDĐT công bố có 235 trường đại học, không có thống kê các trường cao đẳng, chỉ có trường cao đẳng Sư Phạm. Con số 783 trường đại học và cao đẳng là tổng kết từ danh

sách các trường (và phân viện) đăng trên trang mạng Wikipedia ngày 13/03/2019.

- Nguồn : Moet.gouv.vn. Số liệu chung về đại học, cao đẳng

- Wikipedia. Trường đại học và cao đẳng VN

Các loại trường đại học và cao đẳng

Ngày 7/6/2010, Bộ Trưởng GDĐT Nguyễn Thiện Nhân phát biểu trước Quốc Hội là trong số 270 trường mới thành lập, thực sự chỉ có 94 trường tân lập hoàn toàn, số còn lại là trường nâng cấp từ trường thấp hơn (trung cấp thành cao đẳng, rồi sau đó thành học viện, đại học). Một vài thí dụ trong số hàng trăm «đại học nâng cấp», một sáng kiến ưu việt của các đỉnh cao trí tuệ bộ Giáo Dục Đào Tạo:

- Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội (ghi rõ: kiểm sát) trực thuộc Viện Kiểm Sát, nguyên là trường trung cấp đào tạo nhân viên cho Viện Kiểm sát nhân dân (1970) được nâng lên là Cao Đẳng (1982) rồi Đại học (2005).

- Trường Đại học Nội Vụ Hà Nội trực thuộc Bộ Nội Vụ gốc là trường Trung học Văn Thư Lưu Trữ Trung Ương (1971) được nâng cấp là trường Cao đẳng Văn Thư Lưu Trữ (2005) rồi Đại Học Nội Vụ (2011).

- Trường Đại học Sao Đỏ, trực thuộc Bộ Công Thương, nâng cấp từ trường Cao đẳng Công nghiệp Sao Đỏ ở thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Trường Đại học Việt-Hung : gốc là Trường Trung học hữu nghị Việt - Hung (Hung Gia Lợi) được nâng cấp thành Cao Đẳng Việt-Hung (2005) rồi Đại học Việt- Hung (2010).

- Trường Đại học Saigon : gốc là trường Sư Phạm cấp 2 ở Chiến Khu C (quận Tịnh Biên, tỉnh Tây Ninh) thành lập năm 1972, chuyển về TP Hồ chí Minh năm 1976 và nâng cấp thành Cao đẳng Sư Phạm (1976), rồi Đại học Saigon (2007).

- Học Viện Phụ Nữ (Hà Nội) được nâng cấp từ trường Cán bộ Phụ nữ Trung ương.

Trường Múa Việt Nam (Hà Nội) thành lập năm 1959, được nâng cấp thành trường Cao đẳng Múa Việt Nam (2001) rồi Học Viện Múa VN (03/01/2019).

Và cứ tiếp tục truy tìm lịch sử các trường Cao đẳng,

Đại học, người đọc sẽ thấy Việt Nam hôm nay có gần 100 đại học, cao đẳng được nâng cấp và dĩ nhiên khi trường được nâng cấp, giáo sư cũng được nâng cấp theo lối học tại chức để có bằng Cử Nhân (đa số các anh hùng nhân dân chưa học hết Trung học) rồi Thạc Sĩ, Tiến Sĩ. Đó là một trong số những nguyên nhân khiến bằng thạc sĩ, tiến sĩ Việt Nam rẻ như bèo và sinh viên tốt nghiệp thiếu khả năng. Một cách chi tiết, các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng niên khóa 2017-18 được phân chia như sau:

• Đại học Công lập : 259

- 5 đại học trọng điểm gồm 5 đại học quốc gia là Đại học Quốc Gia Hà Nội, ĐHQG Thành phố HCM, Đại học Huế, ĐH Đà Nẵng và ĐH Thái Nguyên, trực thuộc Bộ Giáo Dục Đào Tạo.

- 5 đại học cấp vùng trực thuộc Bộ GDĐT và Ủy Ban Nhân Dân (UBND) tỉnh hay thành phố nơi đặt trụ sở đại học là : ĐH Tây Bắc (ở tỉnh Sơn La), ĐH Vinh (Nghệ An), ĐH Quy Nhơn, ĐH Tây Nguyên (ở Buôn Mê Thuột, tỉnh Dak Lak) và ĐH Cần Thơ.

- 116 đại học và 31 phân viện, 29 học viện và 6 phân viện trực thuộc Bộ GDĐT hay/và các bộ, ngành chuyên môn, tổ chức đoàn thể (như Đại học Công Đoàn ở Hà Nội trực thuộc Tổng Liên Đoàn Lao Động và Bộ GDĐT).

- 29 đại học và trường cao đẳng, học viện Quân sự trực thuộc Bộ GDĐT và Bộ Quốc Phòng.

- 12 đại học và trường cao đẳng Công An trực thuộc Bộ Công An.

- 22 đại học địa phương : trực thuộc Ủy Ban Nhân Dân tỉnh, thành phố, thị xã.

- 4 đại học, dự bị đại học Dân tộc : dành cho người thiểu số.

- Cao đẳng công lập : 419

210 trường Cao đẳng chuyên nghiệp : trực thuộc Bộ GDĐT, và / hay các Bộ chuyên ngành, Ủy Ban Nhân Dân các tỉnh, thành phố

- Trung Du và Miền Núi phía Bắc : 38

- Đồng bằng Sông Hồng : 53

- Bắc Trung Bộ : 16

- Duyên hải Nam Trung Bộ : 39
- Tây Nguyên : 10
- Đông Nam Bộ : 28
- Đồng Bằng Sông Cửu Long : 26.

187 trường Cao đẳng địa phương : trực thuộc Bộ GDĐT và UBND tỉnh, thành phố 22 trường Cao đẳng Nghề (Cao đẳng Thực hành) : trực thuộc Bộ, Ngành, Ủy Ban Nhân Dân

- Khu vực Hà Nội : 28
- Khu vực TPHCM : 15
- Khu vực phía Bắc (từ Hà Tĩnh trở ra) : 78
- Khu vực phía Nam (từ Quảng Bình trở vào) : 66

• Trường Tư thực : tổng cộng 105

Từ sau khi có chánh sách mở cửa đầu thập niên 1990, các đại học tư thực (trước năm 2006 gọi là đại học dân lập) mọc lên như nấm. Cho đến năm 2017-18, VN có 105 trường tư thực gồm 65 đại học và 40 trường cao đẳng.

Thông thường, thành lập một đại học là một biến cố giáo dục quan trọng, đem lại niềm tự hào cho một quốc gia, nhưng với VN, mở thêm một đại học là xuất hiện thêm một tập đoàn kinh doanh, mở rộng thêm một vết rạn nứt của ngôi nhà đại học cổ lỗ rêu phong. Tại nhiều quốc gia, các đại học tư thường là những tổ chức phi lợi nhuận, nhưng tại VN, lập một đại học là lập một công ty dùng giáo dục hỗ trợ cho công việc làm ăn.

Diễn hình như bài giới thiệu Trường Đại học Tư Thực Quốc Tế Hồng Bàng đăng trên trang mạng của trường như sau: «Đại Học Quốc Tế HỒNG BÀNG (tên gọi tắt HIU) là trường đại học đào tạo đa ngành nghề với hơn 40 hướng chuyên sâu trong hầu hết các lĩnh vực quan trọng có nhu cầu xã hội cao. Tập đoàn Nguyễn Hoàng (NHG) là chủ đầu tư của trường ĐHQT Hồng Bàng. NHG sở hữu hệ thống giáo dục khép kín từ bậc Mầm non đến Tiến sĩ với các cơ sở trải dài rộng khắp trên lãnh thổ Việt Nam. Bên cạnh lĩnh vực đầu tư mũi nhọn là Giáo dục-Đào tạo, NHG cũng là chủ đầu tư các hệ thống Nhà hàng – Khách sạn, Bất động sản...».

Đại học VN hôm nay chuyển nhượng như cơ sở thương mại. Năm 2018, tập đoàn Nguyễn Hoàng đã sở hữu 3 đại học là ĐH Hồng Bàng, ĐH Gia Định, ĐH Bà Rịa Vũng Tàu, mua thêm Đại học Hoa Sen; tập đoàn Phenikaa mua lại Đại học Thành Tây (Hà Nội) đổi tên là Đại học Phenikaa, Tổ chức Giáo dục Hoa Kỳ IAE (Institute of American Education) mua lại Đại Học Phú Xuân (Huế) đang phá sản. Việc mua bán đại học còn diễn ra khi còn ở tình trạng dự án khi vừa được cấp giấy phép thành lập, thí dụ như dự án khu Đại học Quốc Tế tại Hóc Môn của công ty bất động sản Berjaya (Mã Lai) vừa được bán lại cho Công ty Thái Sơn. Cứ thế đại học thay tên đổi chủ, **đại học Việt Nam đúng nghĩa là một chợ trời, là một cơ sở kinh doanh bởi lẽ điều kiện lập đại học tư rất dễ, chỉ cần bỏ vốn 1000 tỷ VN = 50 triệu MK, sau vài năm kinh doanh bán đi kiếm lời.**

• Du học tại chỗ

Trong bối cảnh lạc hậu và bát nháo của giáo dục đại học như vậy, du học là giấc mơ cho các sinh viên Việt Nam để hi vọng đổi đời. Đối với đám con ông cháu cha và con cháu các đại gia làm ăn với chế độ, họ mong đạt được một cấp bằng hay một chứng chỉ của bất cứ một đại học nào tại bất cứ một quốc gia nào ngoài VN để hợp thức hóa các ngôi vị của cha ông truyền lại. Đối với các sinh viên trung lưu không thân thể mong được du học để trở về tìm được một chỗ làm tốt trong các xí nghiệp ngoại quốc hay may mắn hơn thoát được vĩnh viễn cái quốc gia ngự trị bởi chế độ tham nhũng độc tài. Người ít khá giả hơn, vì không có phương tiện du học đành tìm lối thoát bằng cách **du học tại chỗ** (một danh từ ngộ nghĩnh, nhưng ngu ngốc) trong các trường đại học tư thực ngoại quốc tại Việt Nam, hoặc do ngoại quốc đầu tư vốn 100%, hoặc do ngoại quốc hợp tác về tài chánh và đào tạo với chánh phủ Việt Nam.

Hiện nay, tại VN có ít nhất 8 trường đại học và cao đẳng ngoại quốc : trường RMIT (Royal Melbourne Institute of Technology - Úc), trường Cao đẳng quốc tế Kent (Kent International College - Úc), Đại học Quốc Tế tại Saigon (The Saigon International University (SIV) , Đại học Mỹ tại VN (American University in Vietnam - AUV) đặt tại Đà Nẵng, Đại học Y Khoa Tokyo, Đại học Fulbright tại VN (Fulbright University in Vietnam), British University VietNam (BUV đặt ở

Hà Nội), University of Greenwich (đặt tại 4 cơ sở Hà Nội, Đà Nẵng, TP HCM, TP Cần Thơ).

Ngoài ra còn có 3 đại học hỗn hợp VN và ngoại quốc như Đại học Việt-Đức (Vietnamese-German University), Đại học Việt-Nhật (Vietnamese-Japan University), Đại học Việt-Pháp (tên gọi của Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội, University of Science and Technology Hanoi USTH) là những đại học công lập trực thuộc Bộ Giáo Dục Đào Tạo nhưng ban giám đốc hỗn hợp, ban giảng huấn là người ngoại quốc và ngôn ngữ giảng dạy là tiếng Anh.

Mặc dù ra rả chửi đế quốc tư bản, nhưng Cộng sản rất «háo» tư bản. Có khoảng 20 trường đại học và cao đẳng tư thục gắn thêm trong bảng hiệu chữ quốc tế (như Đại học quốc tế Hồng Bàng) hay một địa danh ngoại quốc (như Cao đẳng Y-Dược ASEAN... Một số trường đại học quảng cáo sinh viên học tại VN nhưng nhận cấp bằng hay chứng chỉ ngoại quốc: Broward College VietNam (Florida), Boston Vietnamese College, Sunderland Vietnam (Anh Quốc). Chợ trời kiểu này mọc lên như nấm, không cần cơ sở qui mô, có thể học theo kiểu online, edtech. Có đại học mới mở tên Đại học Edx ở Hà Nội quảng cáo đào tạo theo phương pháp 3359 làm trước học sau, sinh viên Edx kiếm được 12 triệu trong tháng thực tập đầu tiên...Cứ thế mà đại học tư trở nên hoành tráng, qui mô.

Đa số các trường loại này được xem như các trường «ăn khách» ở Việt Nam và cấp bằng của các trường này là một bảo đảm, thực và hư, cho giới trẻ. Dĩ nhiên, học phí (và chi phí linh tinh) các loại trường này vượt khỏi khả năng của giới không quyền thế: từ 5000 đến 20 000 mỹ kim một năm, trong khi học phí các đại học, cao đẳng loại nâng cấp khoảng trên dưới 2000 MK, tương đương với lương đồng niên của một công nhân. Tốt nghiệp các trường nâng cấp này thì may lắm mới tìm được một việc làm của một cổ xanh. Thì ra trong thiên đường cộng sản, sau 70 năm, con quan thì vẫn làm quan, con sãi ở chùa thì vẫn quét lá đa.

Đại học Việt Nam chỉ hơn Miên và Lào ở Á Châu

Còn nhớ trước 1975, không kể Nhật Bản, các quốc gia như Hàn Quốc, Thái Lan, Phi Luật Tân, Singapore, Mã Lai là những quốc gia đồng đẳng hay kém hơn VN, nhưng đến nay, sau 44 năm cai trị, đảng Cộng sản VN đã đưa đất nước và giáo dục đến chỗ tụt hậu.

Trong bảng xếp hạng QS World University Rankings 2019, khảo sát dữ kiện chuẩn hóa của 4893 đại học trên thế giới để xếp hạng 1000 đại học tốt nhất, nhiều đại học công và tư của các quốc gia vừa kể đã nằm trong top 100 các đại học thế giới.

Đan kể:

Singapore có hai đại học là National University of Singapore (NUS) đứng hạng 11, Nanyang Technological University (NTU) đứng hạng 12;

- Hong Kong có 4 đại học: University of Hong Kong hạng 25, HK University of Science & Technology hạng 37, Chinese University of HK hạng 49, và City Uni. of HK hạng 55;

- Hàn Quốc có Seoul National University hạng 36 và KAIST University hạng 40;

- Taiwan có National Taiwan University hạng 77;

- Mã Lai cũng có Universiti Malaya hạng 87;

- Việt Nam chỉ có 1 đại học là National University of Hanoi trong nhóm hạng 801 – 1000. Đây là năm đầu tiên VN có tên trong danh sách.

Trong bảng xếp hạng các đại học ở Á Châu, QS Asia University Rankings 2019 xếp hạng 500 đại học như sau:

- Singapore có 2 đại học trong nhóm top 10 : hạng 1 (NUS), hạng 3 (NTU)

- Hong Kong có 7 đại học trong top 50

- Hàn Quốc có 57 đại học trong đó có 20 top 100

- Taiwan có 36 trong đó có 11 trong top 100

- Mã Lai có 6 trong top 100

- Phi Luật Tân : có 8 trong đó có 1 top 100

- Thái Lan : 19 trong đó có 3 trong top 100
- Việt Nam chẳng có đại học nào trong top 100. Có hai đại học được xem như có giá nhất là Vietnam National University of Hanoi hạng 124, Vietnam National University of Ho Chi Minh City hạng 144. Năm đại học khác được xếp cuối bảng : Hanoi University of Science & Technology (nhóm hạng 261-270), Ton Duc Thang University (nhóm hạng 291-300), Can Tho University (nhóm hạng 351- 400), Hue University và University of DaNang (nhóm hạng 451-500).

Tóm lại, trong tất cả các đại học ở Á Châu, Việt Nam chỉ hơn Miên và Lào, hai đồng chí cộng sản của Việt Nam.

Quản trị đại học Việt Nam mảnh mun

• Cơ cấu

Tổ chức các đại học, như trên đã nói, đặt dưới quyền quản trị chống chéo của nhiều cơ quan lãnh đạo khác nhau. Ngoài chính phủ trung ương gồm Bộ GDĐT và nhiều bộ chuyên môn khác, các đại học địa phương, công cũng như tư, còn phải chịu sự chi phối của chính quyền tỉnh hay thành phố.

Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân (UBND) tỉnh có quyền «bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, cách chức, giáng chức vị trí người đứng đầu trường đại học, cao đẳng ở địa phương. Có quyền công nhận hay không công nhận hội đồng quản trị, hiệu trưởng các đại học tư trên địa bàn, giám sát chất lượng cơ sở đào tạo đại học đóng trên lãnh thổ...» (Tin mới VN, ngày 21/04/2010).

VN hôm nay trở lại thời kỳ thuộc địa ngu dân thuở xưa bởi lẽ các cơ sở giáo dục cao cấp ở địa phương lại đặt dưới quyền sinh sát của các chủ tịch UBND tỉnh, mà đa số là những cán bộ ít học hay thất học, chỉ vì phe cánh hay trung kiên với đảng được cất nhắc làm lãnh chúa ở các địa phương, thì thử hỏi trong một hoàn cảnh như vậy, đại học VN bảo sao mà không lạc hậu? Tuy ít học, vô học và có khi vô đạo, nhưng đa số đều có bằng Thạc sĩ, Tiến sĩ !

Các địa phương tranh nhau mở trường, nhiều chương trình đào tạo giống nhau, các trường tranh chấp nhau, nhiều ngành học không xứng danh đặt trong học trình

đại học, hay phát triển một cách đại qui mô ở khắp các địa phương.

Ngoài ra, VN còn có 29 đại học, cao đẳng quân sự, 12 đại học công an, không kể các học viện có qui chế như trường đại học, cao đẳng, có quyền cấp văn bằng hậu đại học. Chuyên lạ trên thế giới, trường cao đẳng, đại học Công An đào tạo tiến sĩ và ngành công an ở Việt Nam có rất nhiều tiến sĩ.

Trên 63 tỉnh và thành phố của cả nước, mỗi nơi, ngay cho ở «vùng sâu, vùng xa» đều có vài trường đại học hay cao đẳng. Nhiều đại học có tên ngộ nghĩnh : Đại học Dân lập, Đại học Mở, Đại học FPT, Viện Đào Tạo Răng-Hàm-Mặt, Đại học Phòng cháy Chữa cháy, Đại học Công an nhân dân, Học viện Hậu Cần...

Tên gọi các trường lung tung

Đại học đã lạm phát, mà danh xưng các cơ sở đại học cũng không rõ ràng, dễ nhầm lẫn. Theo tổ chức của Bộ GDĐT, một Đại học có nhiều trường đại học, khoa, viện trực thuộc. Thí dụ như Đại học Đà Nẵng có 11 cơ sở trực thuộc như Trường Đại học Bách Khoa, Trường Đại học Kinh tế..., Khoa Y Dược, Viện Nghiên Cứu Đào tạo Việt-Anh... Sử dụng các danh từ bất nhất bằng các tên gọi như đại học, trường đại học, viện, học viện tạo ra những nhầm lẫn cho mọi giới, và phải chăng đó là sở trường đánh lận con đen của thế giới cộng sản. Thí dụ tại Hà Nội có ít nhất 4 trường có tên gần giống nhau: Trường Đại học Quốc Gia Hà Nội, trường Đại học Hà Nội, trường Đại học Thủ đô Hà Nội, Viện Đại Học Mở Hà Nội.

Chuyện tương tự như vậy tìm thấy tại nhiều địa phương khác, tại các trường chuyên ngành, cao đẳng. Thí dụ : Trường Đại Học Sư Phạm Thể Dục Thể Thao Thành Phố HCM, Trường Đại Học Thể Dục Thể Thao Thành Phố HCM (phải để ý từng chữ mới phân biệt được).

Về danh xưng Viện cũng không thống nhất, có khi là một cơ sở độc lập tương đương với một đại học hay một trường đại học, có khi chỉ là một đơn vị trực thuộc. Thí dụ Viện Đại Học Mở Hà Nội được xem quan trọng như Đại học Quốc Gia Hà Nội vì là đại học đã có quyền tự trị, có hơn 30 000 sinh viên các ngành, hệ đào tạo như hệ chính qui, tại chức, từ xa, với một lực

lượng ban giảng huấn hùng hậu : 29 Giáo sư, 123 Phó GS, 322 tiến sĩ, 487 thạc sĩ (theo Wikipedia) trong khi tại Đại Học Quốc Gia Hà Nội, Viện chỉ là một đơn vị phụ thuộc (có 7 viện nghiên cứu).

Danh xưng người chỉ huy cũng bắt nhất: người đứng đầu đại học quốc gia được gọi là Giám đốc, đứng đầu đại học, trường đại học, phân khoa gọi là Hiệu trưởng; đứng đầu viện là Viện trưởng (nhưng viện trong đại học thì gọi là hiệu trưởng) và các học viện chuyên môn như Học Viện Biên Phòng, Học Viện Hậu Cần thì người điều khiển là Giám đốc.

Giáo sư «rởm» tuyển chọn giáo sư «thật»

Giảng viên là danh từ gọi chung các người dạy ở đại học. Chức danh giáo sư là một học hàm hay học vị chỉ dành cho các tiến sĩ hay thạc sĩ có thể đảng viên, như vậy một tiến sĩ không tất nhiên là giáo sư nếu không vô đảng và không lọt qua Hội Đồng Tuyển chọn. Muốn có chức danh Giáo sư (GS), Phó Giáo sư (PGS) phải làm đơn xin ở Hội Đồng Chức Danh Giáo Sư Nhà Nước được thành lập từ năm 1976. Ngoài tiêu chuẩn về kiến thức, thành tích, muốn đạt được chức danh này phải có “lòng trung thành” với tổ quốc và chủ nghĩa xã hội, tinh thần phục vụ nhân dân và thực hiện đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước (quyết định 162/CH ngày 11/09/1976).

Trong lần phong chức đầu tiên (11/09/1976) chỉ có 29 nhà giáo, nhà khoa học được phong chức GS trong đó có nhiều vị chỉ có Tú Tài. Về Sử học có : Đào Duy Anh, Trần Văn Giàu, Nguyễn Văn Huyền, Phạm Huy Thông, Nguyễn Khánh Toàn; Về Văn học có : Đặng Thái Mai, Nguyễn Mạnh Tường, Trương Tửu, Hồ thị Phụng; Về Triết học có: Trần Đức Thảo; Về Toán học có: Tạ Quang Bửu, Lê Văn Thiêm, Hoàng Tụy, Trần Quang Nhật; Về Y học có Đặng Chung, Hồ Đắc Duy, Vũ Công Hòe, Đỗ Xuân Hợp, Đặng Vũ Hỷ, Nguyễn Xuân Nguyên, Phạm Ngọc Thạch, Trương công Trung, Đinh Văn Thắng, Hoàng Tích Trĩ, Tôn Thất Tùng, Trần hữu Tước; Về Cơ khí : Trần Đại Nghĩa...

Từ năm 1989 trở về sau, ngoài yếu tố văn bằng còn có thêm các yếu tố thông thạo hai ngoại ngữ, thời gian giảng dạy, số bài nghiên cứu đăng trong tạp chí quốc tế.



Lễ trao văn bản chức danh GS, PGS cho các giảng viên đại học quân sự. Năm này cũng có 4 GS, PGS Học Viện Công An

Tính chung, từ năm 1980 đến 2017 có 12 850 giáo sư và phó giáo sư (khoảng 1850 GS và 11 000 PGS), đặc biệt năm 2017 số người trình diện ở Nhà Văn Miếu Quốc Tử Giám Hà Nội chiếm kỷ lục: 85 GS và 1141 PGS (Công An Nhân Dân on line- Nghịch lý Giáo sư tiến sĩ nhiều 03/03/2018) . Điều lưu ý là trong số GS tiến sĩ này có những tiến sĩ giấy như Trần Đại Quang, Nguyễn Phú Trọng (Chính trị), Nguyễn Thị Đoan, Nguyễn Thiện Nhân (Kinh Tế) và vô số tiến sĩ, thạc sĩ có học vị GS và PGS trong các bộ kể cả Bộ Công An, Quốc Phòng và Ủy Ban Nhân Dân tỉnh, thành phố. Từ một học hàm, chức danh GS, PGS trở thành một phẩm hàm, một phần thưởng cho các người trung thành với đảng, với phe nhóm, và sau khi nhận được chức danh, nhiều GS, PGS xao lãng việc nghiên cứu, giảng dạy, lợi dụng chức danh để làm hoạt đầu chính trị, kinh doanh thương mại.

Thực ra, từ căn bản, chuyện tuyển chọn chức danh GS, PGS đã có nhiều điều không ổn mà giới trí thức có tâm và có tầm đã lên tiếng phản đối nhưng chỉ là chuyện đàn gảy tai trâu. Trước tiên là các thành viên trong Hội Đồng không đủ khả năng để tuyển chọn mà báo giới gọi là Giáo sư «rởm» xét ứng viên giáo sư «thật». Sau đó là những tiêu chuẩn máy móc, không minh bạch của Hội Đồng Tuyển Chọn dễ đưa đến quyết định chủ quan, thiên vị. Những tiêu chuẩn để chấm điểm là : bài báo + sách + hướng dẫn Nghiên cứu sinh + Số giờ giảng dạy + Thâm niên giảng dạy + Tỷ lệ phiếu yêu/ghét.

Điều hi hữu chỉ có ở đại học Việt Nam: được gọi là

công trình khoa học gồm cả thư mục tài liệu tham khảo, giáo trình, sách hướng dẫn nghiên cứu sinh và chấm điểm theo thang điểm: monography : 0-4 điểm, sách giáo khoa: 0-3 điểm, bài báo : 0-1 điểm...Và cái tiêu chuẩn chết người là : Tỷ lệ yêu /ghét.

GS Hoàng Tụy, nhà toán học số một của VN, đã góp phần vào việc nghiên cứu thuyết Tối ưu toàn cục (Global optimization), được nhiều đại học quốc tế mời làm giám khảo trong các kỳ thi tiến sĩ về Toán, nhà giáo được cả nước kính nể, đã viết nhiều bài chỉ trích cái tệ nạn tham nhũng, bất tài của Hội đồng tuyển chọn. Ông viết :

«... Oái ăm nhất là việc xét duyệt danh sách đề cử GS, PGS ở mấy cơ quan lớn như Bộ Giáo dục, Bộ Y tế, Viện Khoa học VN (ngày nay là Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ), đều do phòng tổ chức ở đấy quyết định mà phụ trách phòng này ở cả ba cơ quan không may đều là cán bộ chính trị trình độ học vấn chỉ đến cấp hai phổ thông... Ngay cả nhiều lãnh đạo cấp cao của hai ngành giáo dục, khoa học khi được trao quyền xét duyệt thì cũng tự cho mình hiểu biết hơn người, cho nên đặt ra nhiều tiêu chuẩn định lượng có vẻ chặt chẽ chính xác mà thật ra máy móc đến ấu trĩ. Đã thế Hội đồng xét duyệt lại bị lãnh đạo bởi những người chẳng những yếu kém chuyên môn mà còn thiếu cả công tâm.

Tôi nhớ có một trường hợp có bằng tiến sĩ ở Pháp, chuyên về Tối ưu, đã giảng dạy mấy năm ở đại học, có nhiều công bố quốc tế được các chuyên gia Tối ưu ở Viện Toán đánh giá cao, nên khi đưa ra xét đề phong PGS thì toàn Hội đồng cơ sở nhất trí ủng hộ, thế mà đưa lên Hội đồng ngành thì bị bác chỉ vì một thành viên Hội đồng Chức danh Nhà nước nhất quyết chống lại, vì cho rằng chưa đạt một vài tiêu chuẩn vớ vẩn. Đó là xét PGS cho một trường hợp về Tối ưu, mà ý kiến ủng hộ của cả một tập thể gồm những chuyên gia Tối ưu hàng đầu cả nước vẫn không có giá trị gì trước ý kiến một cá nhân chẳng hiểu tí gì về Tối ưu. Chuyện phi lý bất công như vậy nhưng hệ thống cứng nhắc đến mức dù nhiều nhà khoa học hàng đầu có ý kiến vẫn không sao thay đổi được. ...Có một thực tế đáng buồn là một số người, kể cả những người có chức có quyền cũng cố gắng «vo» cho mình một chức danh GS, PGS để cho «oai» và để đánh bóng cái lý lịch cá nhân... (Hoàng

Tụy. Tiêu chuẩn GS, PGS. Tiền Phong 24/04/2017)

Nói tóm lại, chức danh giáo sư, trên nguyên tắc, chỉ dành cho những nhà nghiên cứu uyên thâm một lãnh vực, có công khám phá được những sự việc, học thuyết mới mà những sáng tạo này được truyền dạy cho môn sinh hay các giới thẩm quyền để ứng dụng cho công ích, thì trái lại, tại Việt Nam chức danh giáo sư, phó giáo sư là một tước phẩm được kèn cựa mua bán. Đó là lý do khiến đại học Việt Nam mục nát, đẩy đẩy các tiến sĩ già nua, bất tài, bất xứng làm rào cản các tài năng trẻ, thành tâm phục vụ đất nước nhưng không chịu theo đảng để làm chuyện ruồi bu.

Cái háo danh GS, PGS-tiến sĩ tại Việt Nam hôm nay lại còn bành trướng trong các ngành nghề như GS-TS-Kỹ sư, đặc biệt trong Y giới. Có gì quái lạ, ngu xuẩn hơn khi ông bác sĩ thật lại đi mua bằng tiến sĩ giả để được xưng tụng và trong các nhà thương nhan nhản xuất hiện trên túi áo, trên danh thiếp những chữ tắt dài dòng kịch cớm đại khái như : PGS-TS-BS Hồ Đại Ngu và dưới mắt đương sự cùng với dân gian, ông phó giáo sư - tiến sĩ - bác sĩ «oai» hơn và giỏi hơn ông bác sĩ không có tiến sĩ. Quả tình, chế độ cộng sản làm ngu dân và dạy người dân lường gạt lẫn nhau. Ông bác sĩ bỏ ra vài ngàn mỹ kim mua bằng tiến sĩ giả, ông chạy được chức PGS, ông kiếm được một chức vụ trong nhà thương hay trong một cơ quan, ông «chém» bệnh nhân gấp 5-7 lần hơn đồng nghiệp không có bằng tiến sĩ giả. Còn ông TS-Kỹ sư có bằng tiến sĩ giả chạy được chức Trưởng sở Xây Dựng (Công chánh), ăn ciment cốt sắt xây cầu vừa khánh thành thì cầu sập. Cứ thế mà tiến sĩ ở VN đông như bọ xich.

Giảng viên Cử nhân dạy sinh viên Cử nhân

Niên học 2017-18, tổng số sinh viên đại học là 1.7 triệu gồm 1,430 000 sinh viên công lập và 270 000 sinh viên tư thực. Số sinh viên này học theo 3 hệ thống : chính quy (83%), vừa làm vừa học (13%), đào tạo từ xa (4%). Số sinh viên trên được đào tạo bởi 74 991 giảng viên gồm 20 198 tiến sĩ (27%), 44 634 thạc sĩ (60%), 10 166 cử nhân và trình độ linh tinh (13%) . Số giảng viên trên chia ra 79% dạy ở trường công lập và 21% trường tư thực. Thống kê về cấp cao đẳng chưa công bố.

Từ số thống kê trên và một số nhận định của những

chuyên gia, chúng tôi có mấy nhận định tổng quát như sau:

Giáo sư không có trình độ

Hơn phân nửa giảng viên chỉ có trình độ thạc sĩ (cao học), và trầm trọng hơn, từ 20-30% số giảng viên có cử nhân hay trình độ thấp hơn, nhất là giảng viên trường cao đẳng. Số giảng viên có tiến sĩ đã ít, mà số giảng viên thực sự giảng dạy còn ít hơn vì các tiến sĩ làm chuyện quản trị hành chánh, chỉ huy. Ngoài ra, giá trị cấp bằng của các tiến sĩ đào tạo trong nước đáng nghi ngờ.

Tiến sĩ Vũ Quang Việt, trước khi về VN phục vụ, là chuyên viên thống kê của Liên Hiệp Quốc và cố vấn cho nhiều ngân hàng quốc tế như World Bank, ADB...) đã có nhận định như sau về tiến sĩ VN:

“Có một thời gian những người học ở bên Liên Xô gọi là nghiên cứu sinh, PhD Candidates, đang học để lấy bằng tiến sĩ thì Việt Nam coi họ tương đương với tiến sĩ của Mỹ. Ở Việt Nam thì lúc đầu tiên người ta gọi là phó tiến sĩ, sau đó thành tiến sĩ hết, mà những phó tiến sĩ ấy đã chắc gì có những công trình đáng hoàng, so với Mỹ chỉ là bằng Master tức bằng Cao Học. Rồi những tiến sĩ đó bây giờ được dạy học và hướng dẫn cho những người làm tiến sĩ khác. Thế thì vấn đề nằm ở chỗ Việt Nam có nhiều tiến sĩ vì họ cho rất dễ dàng. Những người đó làm gì có khả năng nghiên cứu? Họ hướng dẫn sinh viên như vậy thì họ sẽ đẻ ra những người cũng không có khả năng mà chỉ có cái bằng thôi.”

Nghi ngờ về phẩm chất mà còn cả số thống kê giảng viên. Hãy nhìn lại số thống kê thạc sĩ và tiến sĩ trong ban giảng huấn các trường đại học (không kể cao đẳng) ba niên khóa 2015-16, 2016-17, 2017-18 để thấy sự gia tăng bất bình thường số giảng viên tiến sĩ.

Tiến sĩ được «hấp» từ lò nào mà tăng nhanh như thế? Trang mạng điện tử Tiền Phong của chính phủ viết: «Theo báo cáo của Bộ GDĐT, tính bình quân, mỗi năm cả nước đào tạo được khoảng hơn 1000 tiến sĩ, trong đó giảng viên các trường ĐH, CĐ chỉ chiếm 1/3. Ngoài ra, năm 2010, Bộ GDĐT có dự án 911 cấp học bổng cho nghiên cứu sinh đào tạo 23 000 tiến sĩ trong 10 năm (2010-2020) trong nước và ngoài nước.. Cũng bài báo này viết: «...Dự án 911 đã và đang đào tạo 3 819 nghiên cứu sinh, chỉ đạt 16,6%, trong đó có 800 người đã tốt nghiệp trở về nước cộng tác tại các trường ĐH, CĐ...» (Toàn cảnh bức tranh tiến sĩ VN/ Tiền Phong 29/11/2017).

Tính theo báo cáo này, trong ba năm, trong số 3000 tiến sĩ tốt nghiệp trong nước có khoảng 1000 người làm công tác giáo dục cộng thêm 800 người tốt nghiệp ở ngoại quốc trở về (giả sử như tất cả đều trở về nước dạy học) thì trong 3 năm chỉ có tăng thêm 1800 tiến sĩ, vậy mà thống kê của Bộ GDĐT công bố con số 6 600. Chỉ một chuyện hiển nhiên như vậy mà còn báo cáo láo, thì phải hiểu rằng trong thế giới cộng sản, chuyện gian dối là sách lược.

Tỉ lệ sinh viên / giảng viên

Ngoài yếu tố căn bản về học lực giảng viên đại học phải có văn bằng tiến sĩ, tỉ lệ số sinh viên cho một giảng viên còn là thước đo phẩm chất của giáo dục đại học. Tại các quốc gia phát triển, một giảng viên thường phụ trách dưới 15 sinh viên, các đại học uy tín của Mỹ thường dưới 10. Tính theo thống kê của Bộ GDĐT thì 1 giảng viên (gồm tiến sĩ, cao học, cử nhân) cho 25 sinh viên, nếu kể là giảng viên tiến sĩ thì tỉ lệ này đến 1/128 (13 588 tiến sĩ / 1 753 174 sinh viên)

Theo bảng thống kê chuẩn hoá của UNESCO năm 2015, tỉ lệ SV/GV của một số quốc gia như sau :

Cấp bằng	2015-16	2016-17	2017-18	Gia tăng 2015-18
Thạc sĩ	40 426	43 127	44 634	4 208 = 10.5%
Tiến sĩ	13 598	16 514	20 198	6 600 = 48.5%

Bảng 2- Giảng viên Thạc sĩ và Tiến sĩ các niên khóa 2015, 2016, 2017

Nguồn : Bộ GDĐT. Số liệu chung về đại học các niên khóa trên

Nhật : 7; Đức, Canada : 7.5; Singapore: 11; Hàn Quốc: 14; Mã Lai: 16; Pháp: 19; Thái Lan : 23 Phi Luật Tân: 24; Indonésia : 25; Việt Nam : 27, Soudan :49.

(Nguồn : UNESCO. Ratio élèves/enseignant dans l'enseignement supérieur).

Phương pháp giảng dạy

Tuy những năm gần đây, một số đại học có uy tín, với ban giảng huấn tốt nghiệp từ Âu Mỹ đã áp dụng lối giảng dạy theo phương pháp khai phóng mà Việt Nam Cộng Hòa đã áp dụng từ năm 1958 (kiến thức chuyên môn và bao quát, liên ngành, khả năng phê bình, phân tích, giao tiếp ...), nhưng đa số các trường đại học, nhất là cao đẳng VN vẫn giảng dạy theo kiểu thầy đọc trò chép, chưa kể chương trình giảng dạy không ứng dụng vào đời sống, thi nhập học và thi tốt nghiệp bằng hối lộ và tham nhũng. Tất cả các tệ hại này đã đưa đến hậu quả tất nhiên là “có những sinh viên tốt nghiệp đại học mà vẫn chưa biết tra cứu một quyển sách chuyên đề hay tra tự điển. Những kiến thức sinh viên nhận được đều lấy từ sách vở và do giáo viên cung cấp, sinh viên không biết tự tìm tòi, nghiên cứu. (Giáo dục đại học. www.tgvn.com.vn 16/3/2010).

Điều cũng dễ hiểu, các sinh viên nhập học là những học sinh trung học kém, được đào tạo từ một hệ thống giáo dục lạc hậu, nói theo chữ nghĩa cộng sản thì nếu «đầu vào» kém thì «đầu ra» ắt phải kém hơn. Hột giống xấu thì nếu cây có mọc được cũng không có trái hay trái thúi. Các trường học thường chia sinh viên thành 3 nhóm: nhóm thứ nhất khoảng 20% là các sinh viên chăm chỉ học tập, nhóm thứ 2 khoảng 30% là các sinh viên học bình thường, nhóm thứ 3 khoảng 50% là sinh viên học cầm chừng, lười biếng. Thế nhưng kết quả một số ngành luôn có hơn 50% tốt nghiệp bởi lẽ trường sợ đánh rớt thì sinh viên bỏ học, mất thu nhập, trường mất uy tín.

Hậu quả là sinh viên có bằng nhưng không khả năng nên không tìm được việc làm thích ứng đành phải đi làm cỏ xanh mà cũng không có khả năng làm một cỏ xanh. Ngoài ra còn có các sinh viên theo hệ thống vừa làm vừa học, học từ xa (on-line) chỉ học phân nửa học trình của hệ chính quy hay vài tuần (hệ chính quy : cử nhân phải học 4 năm hay 180 tín chỉ, cao đẳng 3 năm hay 120 tín chỉ) thì cũng được cấp phát văn bằng. Một nền giáo dục đại học chợ trời như vậy chỉ sản xuất được những người nửa thầy nửa thợ. Thống kê của Bộ Lao Động, Thương Binh và Xã hội cho biết hồi tháng

12 năm 2017, VN có 225 000 cử nhân và thạc sĩ thất nghiệp trong tổng số 1.1 triệu người dân không có việc làm.

Tự trị đại học

Đại học VN đã mất quyền tự trị, đặc tính truyền thống của tổ chức đại học. Đảng Cộng Sản nắm quyền đại học ở mọi cấp: tất cả quyết định về đường lối quản trị, chương trình giảng dạy đều phải có sự chấp thuận của Bí thư đảng ủy, ban giảng huấn lệ thuộc vào Công đoàn và tất cả sinh hoạt của sinh viên được huy động bởi Ban Bí thư Đoàn Thanh niên.

Trong một báo cáo tháng 11/2008 của Trường Lãnh đạo Kennedy thuộc Đại Học Harvard (Harvard Kennedy School, ASH Institute) tựa là Vietnamese Higher education: crisis and response đã viết:

“Nguyên nhân trực tiếp của cuộc khủng hoảng đại học VN ngày nay là sự thất bại nghiêm trọng trong vấn đề quản lý. Trước hết là vấn đề tự trị đại học. Các đại học VN vẫn chịu một sự quản lý tập trung cao độ. Chính phủ trung ương quyết định số sinh viên được tuyển, tiền lương của giáo sư, ngay cả việc thiết lập hội đồng khoa và việc điều hành.

Tham nhũng là phổ quát và ai ai cũng biết là bằng cấp, học hàm, học vị đều có thể mua bán. Hệ thống tổ chức nhân sự không rõ rệt, việc bổ nhiệm thăng thưởng dựa trên những tiêu chuẩn phi học thuật (non-scholastic) như thâm niên, lý lịch gia đình và chính trị, và các liên hệ cá nhân. Các người lãnh đạo thường là các người đã tốt nghiệp từ Liên Xô hay Đông Âu, không nói được tiếng Anh và không có thiện cảm với những người được đào tạo từ các đại học Tây phương.” (Memorandum Higher Education Task Force / Thomas J.Valley & Ben Wilkinson, p.3-4).

«Báo cáo cập nhật hóa đại học Việt Nam» của Vietnam Education Foundation gồm một số chuyên viên Việt-Mỹ (người ký tên báo cáo là Tiến sĩ Isaac F. Silvera, giáo sư danh dự Đại học Harvard) công bố vào tháng 07/2014 cũng có những nhận định tương tự (có thể đọc online).

Ngoài việc giáo sư thiếu khả năng, chương trình giảng

dạy phải rập theo đường lối của đảng, giáo dục hoàn toàn bị chính trị hóa mà việc học tập lý thuyết Cộng Sản và tư tưởng Hồ Chí Minh đứng hàng đầu trong các môn học, ngành học. Tất cả sinh viên mọi ngành đều phải học từ 20 đến 30 đơn vị học trình về 5 môn chính trị :

- Triết học Mác-Lênin
- Kinh tế chính trị Mác-Lênin
- Chủ nghĩa xã hội khoa học
- Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam
- Tư tưởng Hồ Chí Minh

Tính chung, trong khoảng 2200 giờ học của 4 năm học trình Cử nhân, số giờ học linh tinh về chính trị, sinh hoạt tập thể trong nhiều ngành có thể chiếm đến 1 năm . So với 4 năm cử nhân ở Hoa Kỳ là 1380 giờ, sinh viên VN không có thời giờ tự học, tự nghiên cứu, tham gia các hoạt động xã hội.

Nói tóm lại, trừ các lãnh đạo đảng viên cao cấp trong bộ Giáo Dục, không một ai, không một tờ báo nào trong nước không chế nhạo, thán oán bộ Giáo Dục.

Phần II - Chợ trời tiến sĩ Việt Nam

Tiến sĩ dỏm, tiến sĩ giả

Một hiện tượng ngộ nghĩnh rất phổ quát ở VN là chế độ vừa làm vừa học và học từ xa. Có khoảng 20% người có bằng mà chẳng phải học đủ chương trình. Con số trên đã phơi bày một thực trạng yếu kém của cấp bằng và của bộ máy công quyền bởi lẽ với gần một triệu cán bộ công chức vừa đi học, vừa đi làm, thời thời giờ đâu để làm việc phục vụ dân chúng và thời giờ đâu để học có cấp bằng. Bằng cấp không tương xứng với học trình, đó là bằng cấp dỏm.

Tệ hại hơn, nhiều người không đi học mà vẫn có bằng, thường là thạc sĩ, tiến sĩ. Chuyện lạ mà có thật ở VN. Báo chí VN tường thuật Ông Nguyễn Ngọc Ân, giám đốc Sở Văn hóa Thể Thao tỉnh Phú Thọ đậu bằng tiến sĩ do một trường đại học ở Mỹ cấp, dù ông không nói được tiếng Mỹ và chẳng bao giờ đi học. Ông cho biết là ông tốn 17 000 mỹ kim để đi Hawai 2 tuần để nhận bằng từ đại học South Pacific University là một đại học

đã bị tòa án tiểu bang Hawai đóng cửa từ năm 2003 nhưng vẫn tiếp tục hoạt động để bán văn bằng. Cũng cần biết là số tiền 17 000 mỹ kim là do ngân sách của tỉnh Phú Thọ «hỗ trợ».

Chuyện ông tiến sĩ có bằng Mỹ không biết tiếng Mỹ đã phơi bày một bi hài kịch về học vị tiến sĩ ở VN. Nhiều trường cơ quan, đảng viên cao cấp đã có bằng tiến sĩ hay thạc sĩ theo kiểu học cho có lệ tại sở làm để rồi được các đại học VN cấp văn bằng dưới áp lực chính trị, tình cảm hay mua văn bằng của đại học ngoại quốc. Chuyện ông tiến sĩ giấy lại phơi bày thêm một khía cạnh đạo đức của xã hội VN vì có tờ báo cho là bằng cấp của ông Ân là bằng thật chứ không phải bằng giả bởi không phải do ông ngụy tạo ra, ông có đến Mỹ trình luận án của ông tựa là «Bảo tồn văn hóa phẩm



tỉnh Phú Thọ» qua một thông dịch viên, đại học Mỹ đã cấp văn bằng tiến sĩ và chỉ có chánh phủ Mỹ mới có quyền hủy bỏ văn bằng. Như vậy, cùng lắm có thể nói bằng tiến sĩ của ông Ân là tiến sĩ dỏm chứ không phải là tiến sĩ giả. Đó là thứ ngôn ngữ và lý luận lật lọng điển hình của Bộ Giáo dục nói riêng và cả guồng máy cai trị đảng cộng sản nói chung. Chuyện tranh cãi tương tự cũng xảy ra với trường hợp ông Nguyễn Văn Ngọc, Phó Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Yên Bái cũng có bằng tiến sĩ tuy không đi học, không biết tiếng Mỹ, sau 6 tháng nhận trợ cấp của chánh phủ 74 triệu đồng. Ông cũng cho biết có 10 đồng chí của ông nhận được bằng tiến sĩ của đại học ma nầy. Ông «tiến sĩ 6 tháng» nầy sau đó được bổ nhiệm chức Phó Bí Thư Đảng ủy Doanh nghiệp Trung ương (tương đương với Thứ Trưởng).

GS Phạm Minh Hạc, nguyên Bộ Trưởng GDĐT tuyên bố : «Từ 2001 đến 2004, Bộ cũng đã tiến hành rà soát trên cả nước và phát hiện hơn 10 000 trường hợp quan chức có bằng cấp giả » (Blog Mai Thanh Hải). Qua những tin tức phát xuất từ báo chí và cơ quan nhà nước vì đại nạn bằng giả bằng dỏm không còn giấu diếm được, chúng tôi nghĩ là từ sau khi chiếm miền Nam đến nay, có ít nhất phân nửa cán bộ nhà nước, đặc biệt là các cấp lãnh đạo sử dụng văn bằng đại học giả hay dỏm.

Lò đào tạo tiến sĩ

Ở Việt Nam có một lò đào tạo tiến sĩ đang bị điều tra là Học Viện Khoa học Xã hội thuộc Viện Hàn Lâm Khoa học Xã Hội, mỗi năm đào tạo trung bình 350 tiến sĩ. Bị tai tiếng từ lâu vì nhiều sai phạm chưa từng thấy trong bất cứ đại học nào trên thế giới, nhưng mãi đến năm 2017, Bộ Giáo Dục Đào Tạo mới buộc lòng cử thanh tra đến khai «hũ mả thú» này. Sau đây là một vài sai phạm động trời trong cả khối sai phạm mà ban thanh tra đã công bố liên quan đến việc tuyển sinh viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh tiến sĩ, chương trình giảng dạy, phân công giáo sư hướng dẫn và cấp phát văn bằng.

- Thí sinh không có đủ trình độ để theo học trình .
Điển hình : Những người có thạc sĩ các ngành Chánh Trị, Hành Chánh, Chủ nghĩa Xã Hội được xét học Tiến sĩ cả 4 ngành Luật: Luật hiến pháp, Luật hình sự, Luật kinh tế, Luật tội phạm.

- Giáo sư hướng dẫn không có kiến thức của ngành, môn hướng dẫn. Thí dụ : GS Kinh tế hướng dẫn nghiên cứu sinh ngành Quản lý Giáo dục, GS ngành Nhân học hướng dẫn nghiên cứu sinh ngành Dân Tộc học.

GS hướng dẫn quá nhiều học viên: thí dụ một vị hướng dẫn 44 học viên thạc sĩ thuộc 3 ngành khác nhau (29 ngành Luật, 10 ngành Chính sách công, 5 ngành Công tác Xã hội). Theo quy định, một giáo sư được quyền hướng dẫn cùng lúc không quá 5 NCS, Phó giáo sư không quá 4, và tiến sĩ không quá 3.

- Chương trình đào tạo không bảo đảm kiến thức tối thiểu cho học viên : từ 2015 đến 2017, Học Viện đã tuyển hơn 1100 nghiên cứu sinh tiến sĩ nhưng chương trình đào tạo chưa hoàn tất nội dung. Một số chương trình cấu trúc để áp dụng đồng loạt cho nhiều ngành

đào tạo khác nhau.

- Hội đồng giám khảo có người không cùng ngành chuyên môn với sinh viên trình luận án, luận văn.
- Khai gian số giáo sư hướng dẫn.

Bôi sửa văn bằng : từ năm 2016, Học Viện tự in phôi bằng. Số phôi bằng được in năm 2016 là 400 phôi bằng tiến sĩ và 1700 phôi bằng thạc sĩ. Kiểm tra số cấp phát văn bằng cho thấy có hiện tượng bôi xóa, sửa chữa trên số, nhiều mục chưa có đầy đủ thông tin theo quy định.

Theo thông tin công bố trên trang mạng chính thức của Học Viện, trung bình mỗi ngày Học Viện ra lò một tiến sĩ (đọc tập hồ sơ Thông tin lò đào tạo tiến sĩ giấy gây xôn xao/VNExpress ngày 13/1/2018) độc giả sẽ còn phát hiện nhiều điều kinh tởm hơn).

Phải hiểu rằng trong chế độ bùng bít và gian dối Cộng Sản, cuộc điều tra này là chuyện chẳng đáng dừng và báo cáo chỉ trình bày một phần sự thật. Không phải chỉ tại Viện Hàn Lâm Khoa học Xã hội mà trên cả nước có gần 100 trường sản xuất thạc sĩ, tiến sĩ mà số lượng và phẩm chất những cấp bằng những năm gần đây rẻ như bèo.

Luận án tiến sĩ không xứng danh

Đọc qua tựa hay bài tóm tắt 5392 luận án tiến sĩ đã được chấp nhận từ năm 2010 đến tháng 01/2018, (nguồn : moet.gov.vn. Giáo dục Đại học. Luận văn Tiến sĩ) người viết kinh ngạc về trình độ thấp kém, nghèo nàn, kịch cớm của các luận án tiến sĩ Việt Nam. Trang giấy có hạn, chúng tôi chỉ có thể nêu lên một số nhận định tổng quát như vậy và kết luận là đại đa số các luận án tiến sĩ về các khoa học nhân văn, xã hội, chính trị, kinh tế không xứng danh là luận án tiến sĩ. Rất nhiều luận án có đề tài vụn vặt với những cái tựa ngộ nghĩnh điển hình như :

- Đặc điểm giao tiếp với dân của Chủ tịch UBND xã,
- Ghi-ta trong đời sống giới trẻ hiện nay tại Hà Nội
- Hành vi nịnh trong tiếng Việt
- Hành vi ngôn ngữ chửi thề trong tiếng Việt
- Lịch sử trong Phòng văn báo chí

- Phát huy tục chơi Diều ở đồng bằng Bắc bộ
- Sử dụng cà phê hòa tan của người tiêu dùng VN
- Pháp luật về thi đua, khen thưởng ở VN hiện nay
- Hứng thú rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của sinh viên cao đẳng sư phạm
- Sự thích ứng với hoạt động dạy học của giáo viên tiểu học mới vào nghề
- Câu «bị động» trong tiếng Anh và các phương thức dịch sang tiếng Việt

Tiến sĩ giấy

Giá trị bằng tiến sĩ nói riêng và đại học nói chung là sự sáng tạo, kết quả của những nghiên cứu nghiêm túc với sự hướng dẫn của những người đã có kinh nghiệm và kiến thức uyên bác trong lãnh vực, và những tân tiến sĩ sẽ tiếp tục theo truyền thống này để đào tạo những thế hệ tiến sĩ tiếp nối. Tại VN, vì óc khoa cử, tự tôn, háo danh, và tham nhũng, cuộc chạy đua lấy bằng tiến sĩ đã tạo nên một phá sản của ngành nghiên cứu khoa học, đưa đất nước đến chỗ tụt hậu.

Cái não trạng học tiến sĩ để làm thầy, làm quan thay vì như tại các quốc gia kỹ nghệ, họ tham gia vào các công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật để kỹ nghệ hóa xứ sở, tạo nên sự phú cường cho quốc gia. Từ 20 năm nay, viện trợ kinh tế và các quỹ ODA, FDI đã đổ vào VN hàng trăm tỉ mỹ kim, nhưng cho đến nay, VN vẫn chưa sản xuất được những vật dụng cần thiết cho đời sống. Cao Miên, một quốc gia kém xa VN trước 1975 thì nay đã sản xuất được chiếc xe con Anglor EV 2013 trong khi hơn 90 triệu dân VN vẫn tiếp tục xài những xe gắn máy của Trung Quốc, Nhật, Đại Hàn. Việt Nam hôm nay vẫn làm thợ lắp ráp, thợ «vịn», các công trình hạ tầng cơ sở, cao ốc đều do kỹ sư ngoại quốc thực hiện. Bảng thống kê sau đây về sự tham gia của các nghiên cứu sinh tiến sĩ trong 3 lãnh vực : xí nghiệp kỹ thuật, giảng dạy đại học, và công chức chính phủ cho thấy hiện tượng «tiến sĩ văn phòng» của VN.

Bảng 3 -Tỉ lệ tham gia của nghiên cứu sinh Tiến sĩ trong 3 lãnh vực: Xí nghiệp, dạy Đại học và làm công chức Quốc gia Xí nghiệp Đại học Công chức.

Quốc gia	Xí nghiệp	Đại học	Công chức
Hàn Quốc	77%	14%	7%
Nhật Bản	75	19	5
Trung Quốc	62	19	19
Singapore	52	43	5
Phi Luật Tân	39	33	28
Indonesia	36	30	35
Lào	30	34	36
Thái Lan	30	54	16
Mã Lai	12	81	5
Việt Nam	10	32	57

Nguồn : Unesco. Higher Education in Asia, 2014. p. 80

Bảng thống kê trên cho thấy tại 4 quốc gia Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc và Singapore, tiến sĩ phục vụ nhiều trong lãnh vực nghiên cứu kỹ nghệ, trái lại tại VN, chỉ có 10% tiến sĩ tham gia vào lãnh vực xí nghiệp, kỹ thuật, phần còn lại đi dạy học và làm công chức. Điều này biểu hiện rõ trong số bài nghiên cứu khoa học đăng trong tạp chí quốc tế của VN rất yếu kém về lượng và phẩm so với các quốc gia trong vùng.

Quốc gia	ĐH có thành tích nghiên cứu	Hạng theo Scimago*	Số bài đăng (Citable doc)
Trung Quốc	387	2	4 525 851
Nhật Bản	173	4	2 367 997
Hàn Quốc	78	12	887 739
Đài Loan	66	17	556 749
Singapore	18	32	224 763
Hong Kong	7	33	223 890
Mã Lai	29	34	207 498
Thái Lan	17	43	132 845
Indonésia	10	55	51 665
Việt Nam	3	62	33 937
PhiLuật Tân	3	69	21 861
Cambốt		123	2 964
Brunei		132	2 679
Lào		137	1 937

Bảng 4 - Số đại học có thành tích nghiên cứu, bài nghiên cứu đăng trong tạp chí khoa học quốc tế (Scopus) và số lần trung bình được trích dẫn tại các quốc gia trong vùng (1996-2016)

Nguồn: Scimago Journal & Country Rankings (1996-2016) - All subjects Area

Qua bảng thống kê trên, về các nghiên cứu đăng trong các tạp chí quốc tế, VN chỉ đứng trên Phi Luật Tân, Brunei (một vương quốc nhỏ chỉ có 5 700 km² diện tích và 436 000 dân), Miên và Lào. Nhục nhã quá.

Kết luận

Tình trạng sa sút của nền giáo dục Việt Nam, đặc biệt cấp đại học có nhiều nguyên nhân khách quan, do đất nước nghèo, đầu tư không đủ, do trình độ non yếu của thầy cô giáo, do ý thức người dân lạc hậu...Đương nhiên tất cả những nguyên nhân này đều đúng. Song muốn lay chuyển tình hình phải thừa nhận nguyên nhân chủ yếu, nguyên nhân của mọi nguyên nhân, đó là lãnh đạo, quản lý bất cập, bất cập cả tâm lẫn tầm, và từ trên xuống dưới. (Hoàng Tụy. Xin cho tôi nói thẳng).

Đã 44 năm từ khi đảng cộng sản chiếm Miền Nam, không phải chỉ có giáo dục sa sút mà cả nước Việt Nam sa sút, yếu kém toàn diện. GS Hoàng Tụy đã nhận rõ nguyên nhân của tình trạng sa sút là lãnh đạo, tức là đảng cộng sản Việt Nam. **Muốn giải quyết vấn đề, người viết cũng xin được nói thẳng là không còn giải pháp nào khác hơn là phải thay thế lãnh đạo, giải thể chế độ cộng sản Việt Nam để người dân trong và ngoài nước xây dựng lại nước Việt Nam từ đầu.**

Lâm Vĩnh Bình

30/03/2019

Chú thích:

Bài viết này hơi dài, thực ra là 2 bài được nhập lại thành một để độc giả có một tập hồ sơ đầy đủ về tổ chức đại học Việt Nam cộng sản hôm nay. Có lẽ thư thả đọc thì mới nhận định được các chi tiết.

*Mày có biết khi xênh xang trở lại,
Mày vô tình đã làm hại quê hương,
Đã góp phần nuôi dưỡng bọn bất lương,
Đưa đất nước vào con đường hủy diệt.*

*Chuyện quá khứ mày đã quên hết tiết,
Quên vợ con mày chết ở Biển Đông,
Quên những ngày trại tỵ nạn long đong
Khúm núm sợ phạt lòng thẳng góc Thái..*

*Tao chỉ hỏi lần này rồi mãi mãi
Quyết sẽ không gặp lại bản mặt mày,
Đứa chối từ thân phận để về đây
Đạp lên nỗi đắng cay toàn dân Việt.*

*Mày có thấy thường dân bị đánh giết,
Khách trên đường chỉ liếc mắt rồi thôi,
Vẫn thản nhiên, vẫn phớt tỉnh nói cười,
Nhân tính của người thời nay thế đó!*

*Mày có thấy bấy công an cán bộ
Bắt con dân yêu nước bỏ vô tù,
Bao nhà nông tài sản bị tịch thu
Chỉ còn biết ngậm căm thù, nuốt lệ?*

*Mày có thấy đám đầu xanh tuổi trẻ,
Trai rạc rai chẳng kể đến ngày mai,
Gái bán rao trinh tiết tận nước ngoài?
Đấy, hy vọng cùng tương lai nước Việt!*

*Mày có thấy năm nay về “ăn Tết”,
Bắc đến Nam, nhốn nháo Chết đầy đường,
Trong lòng mày có thoáng chút buồn thương
Cho vận mệnh của quê hương đất nước?*

*Hay mày vẫn còn vênh vang như trước,
Kệ quê nhà, miễn mày được vui chơi,
Được rượu chè cùng trai gái thanh thoi,
Mặc nước mất vào tay người dị tộc ?*

*Thêm một lần Bắc thuộc,
Leo lét buồn ánh đuốc giữa đêm đen.*

(Mượn lời người còn kẹt lại VN nói với đứa bạn đã từng vượt biên và đã từng mang danh “tỵ nạn”)

Trần Văn Lương

Biến đổi khí hậu và vấn nạn lương thực toàn cầu

THÁI CÔNG TỤNG

1. Dẫn nhập

Xin nhập đề bằng câu ca dao quen thuộc:

*Người ta đi cấy lấy công
Tôi nay đi cấy còn trông nhiều bề
Trông trời, trông đất, trông mây,
Trông mưa, trông gió, trông ngày
trông đêm
Trông cho chân cứng, đá mềm
Trời êm biển lặng mới yên tấm lòng*

Câu ca dao trên đã cho thấy khí hậu với Trời, Mây, Mưa, Gió tác động sâu xa đến nông nghiệp. Người nông dân muốn cho trời yên biển lặng, mưa thuận gió hoà vì thời tiết có ảnh hưởng lớn đến năng xuất cây lúa. Nhưng nhiều năm trở lại đây, trời không êm:

- năm 2010, rất nhiều tỉnh Trung Quốc bị hạn hán;
- nhiều hồ chứa nước ở VN bị khô nước, sông Hồng trở đáy và biển không lặng với những cơn mưa bão;
- miền Trung Việt Nam cũng bị bão nhưng các năm gần đây, bão liên tục. Có nhiều chỗ mùa mưa đến chậm hơn 20-25 ngày, có chỗ lượng mưa chỉ đạt 70% so với trung bình nhiều năm trước;
- bão Katrina tàn phá miền Nam Hoa Kỳ, tổn thất sinh mạng và tài sản hàng trăm tỷ Mỹ kim.

Ca dao Việt cũng có câu:

*Ơn Trời mưa nắng phải thì
Nơi thì bừa cạn, nơi thì cày sâu*

Mưa nắng phải thì nghĩa là mưa nắng phải đúng lúc với các thời kỳ sinh trưởng của cây lương thực và đặc biệt là cây lúa. Nhưng với biến đổi khí hậu thì mưa nắng ngày nay không còn phải thì vì có nơi mưa trễ hơn, gió Lào đến sớm hơn v.v.

Ở Úc Châu nổi tiếng là ít mưa nhưng các năm gần đây mưa bão lụt lội liên tiếp: tiểu bang Queensland lũ lụt, mưa lớn; Victoria mưa lũ làm ngập chìm nhiều nơi; New South Wales hết nóng thiêu đốt lại mưa như trút nước; Bắc Úc bị đập vùi bởi trận bão Yasi v.v. Thành phố Venice với cao độ đã thấp nay với biến đổi khí hậu, nước biển lai láng trên công trường St Marc nổi tiếng!

Đó là những biến đổi khí hậu, tạo ra nhiều hậu quả tiêu cực về tài sản, tính mạng, lương thực. Môi trường sống bị ảnh hưởng trầm trọng nên để nâng cao nhận thức, trên truyền hình có chương trình J'ai vu changer la Terre, ngoài xã hội thì có Ngày Quốc Tế về Nước, ngày Trái Đất, Ngày Môi trường Thế giới (5-6) và Năm quốc tế về rừng (2011), trong chính trường thì có Parti Vert v.v. Một nữ sinh còn trẻ tuổi

tên là Greta Thunberg, người Thụy Điển, đã dấy lên cơn bão đánh thức các chính trị gia hãy nghe khuyến cáo các nhà khoa học để hành động chống biến đổi khí hậu đang xảy ra để cứu vãn Trái Đất.

Ngày nay, chúng ta thấy sự thay đổi khí hậu nhưng các nhà khoa học trên thế giới đã "thấy" sự biến đổi khí hậu (BĐKH) từ mấy chục năm nay.

2. Liên Hiệp Quốc và sự biến đổi khí hậu

Vài dòng lịch sử:

- Hai cơ quan Tổ chức khí tượng thế giới (World Meteorological Organization) và Chương trình môi trường Liên Hiệp Quốc (UNEP) đã cùng nhau thiết lập vào năm 1988 một tổ chức mang tên là IPCC, tức International Panel Climatic change. Đây là cơ quan liên chính phủ với 194 quốc gia thành viên. IPCC là cơ quan khoa học chịu trách nhiệm biên tập và soạn thảo các báo cáo đặc biệt với những thông tin về khoa học, công nghệ và kinh tế xã hội trên toàn thế giới.
- Bản phúc trình đầu tiên của IPCC vào năm 1990 đã dẫn đến Công ước Khung của Liên hiệp quốc về Biến đổi khí hậu (UN Framework Convention on Climate change,

tiếng Pháp là Convention-cadre des Nations Unies sur les changements climatiques) do nhiều nước cùng ký năm 1992 tại Hội nghị thượng đỉnh về Trái đất ở Rio de Janeiro (Bresil)

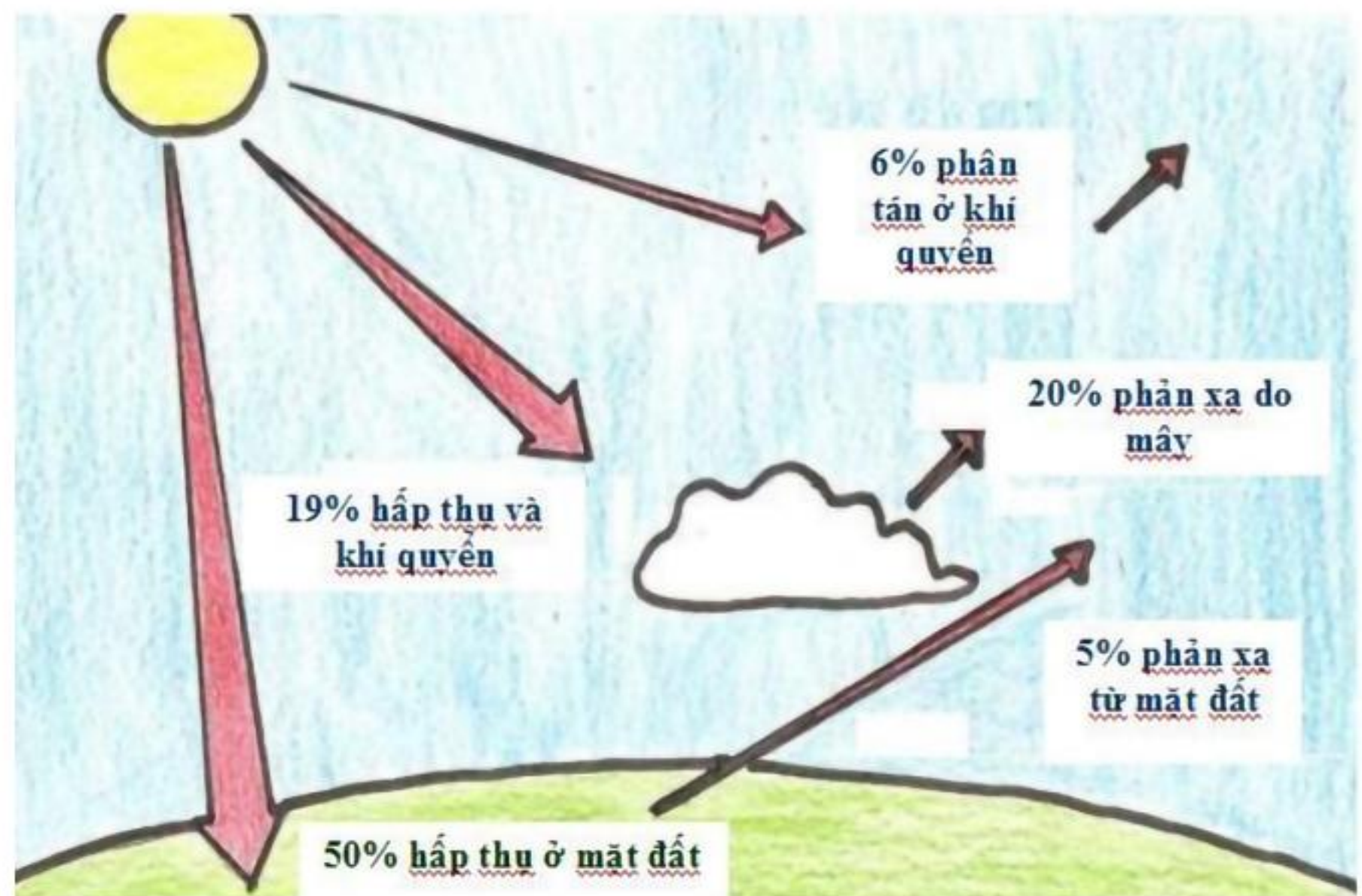
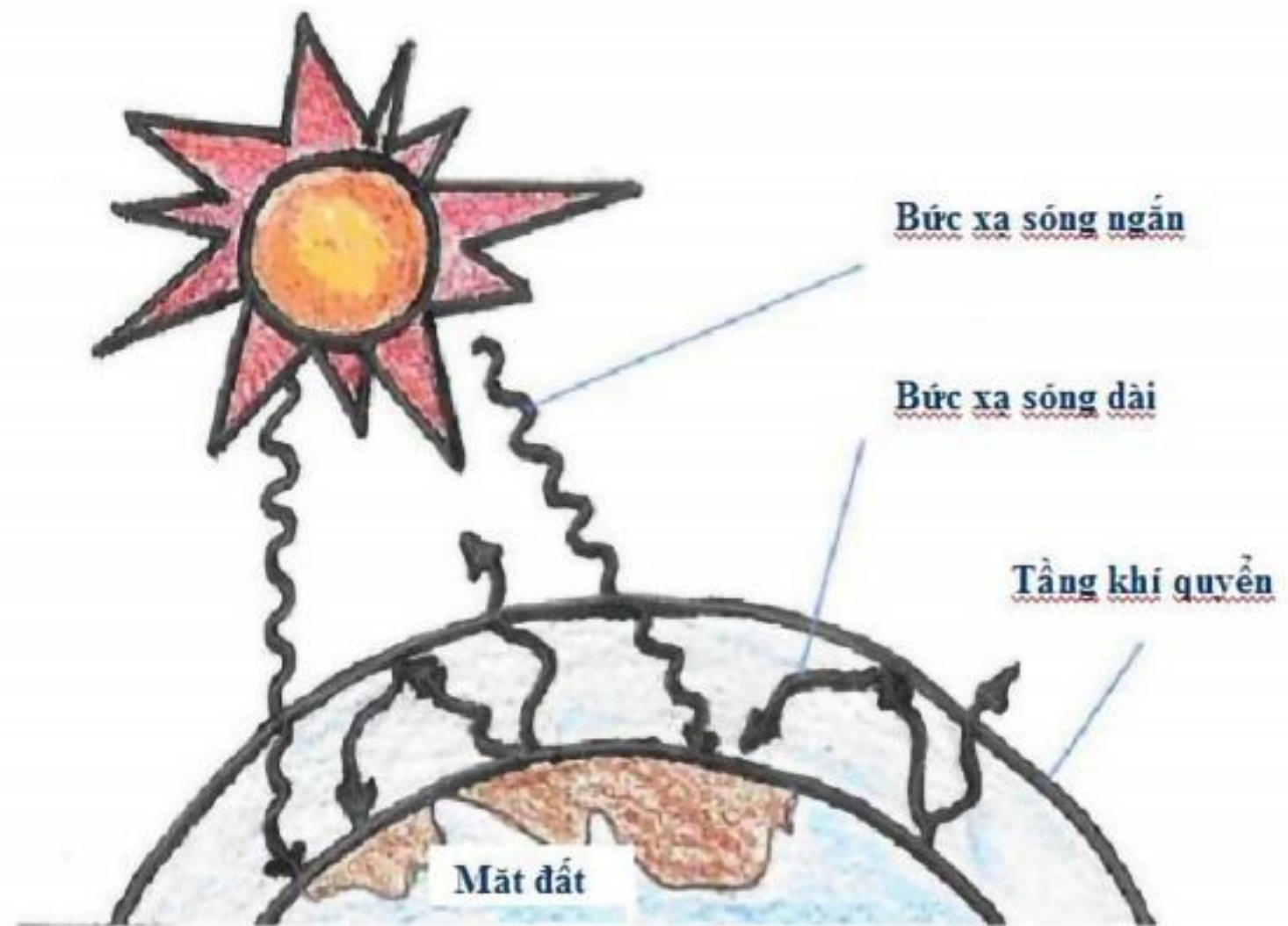
- Bản phúc trình thứ hai của IPCC năm 1995 đã dẫn tới Nghị định thư Kyoto (Kyoto Protocol) năm 1997 với mục tiêu cắt giảm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính.

- Bản phúc trình thứ ba của IPCC năm 2001 cập nhật hoá nền tảng khoa học của sự biến đổi khí hậu (BĐKH) và đề nghị các phương thức thích nghi và giảm thiểu khí nhà kính.

- Bản phúc trình thứ tư năm 2007 chi tiết hơn cho thấy rõ các hiểm họa do nước biển dâng. Cũng cần nói thêm là tổ chức IPCC đã được giải thưởng Nobel về Hoà Bình cách đây vài năm.

Sau nhiều lần họp tại nhiều thành phố khác nhau trên thế giới và tham khảo nhiều tài liệu, nhiều thống kê, nhiều đo đạc thì IPCC đã đồng ý cho rằng chính các hoạt động của loài người với các khí nhà kính đã làm nhiệt độ trái đất nóng lên. Vậy thế nào là khí nhà kính?

Bức xạ mặt trời một phần do mây trời hấp thụ, một phần đến được mặt đất, giúp cho đời sống thực vật và động vật. Bức xạ mặt trời chiếu xuống trái đất gồm tia sóng ngắn (tia cực tím), tia sáng nhìn thấy và thường bị lớp khí quyển độ cao 25-30km hấp thụ. Bức xạ mặt trời từ mặt đất phát xạ vào khí quyển gồm những tia sóng dài (tia ngoài đỏ, còn gọi là tia hồng ngoại) và bị lớp khí cacbon điôxít (CO_2) cũng như hơi nước ngăn lại và bị



¹ Có độ dài sóng từ 10 đến 380 nm (nanomet)

² có độ dài sóng từ 380 đến 780 nm

³ có độ dài sóng từ 780 đến 340 000 nm, mắt thường không nhìn thấy được

hấp thụ trong không khí nên nhiệt độ Trái Đất ta ở nóng dần.

Gọi là khí nhà kính làm trái đất nóng lên vì cũng tương tự trong nhà kính trồng cây vào mùa đông, lớp kính (thủy tinh) giữ không cho sức nóng ra ngoài, giúp cho rau hoa sinh trưởng được.

Thật ra, không phải chỉ có khí CO_2 tỏa ra do việc đốt các nhiên liệu hoá thạch, do phá rừng mà còn có các loại khí khác như: CH_4 (methane), SO_2 (anhydric sunphuro), N_2O v.v.

Trung bình, Trái đất hấp thụ khoảng 60% năng lượng mặt trời, 40% còn lại sẽ phản xạ ngược trở lại vũ trụ. Nhưng do hiệu ứng nhà

kính (effet de serre, tiếng Anh là greenhouse effect), lượng nhiệt mà Trái đất hấp thụ sẽ ngày một tăng. Các phép đo gần đây đã chỉ ra rằng, hàm lượng CO₂ đã vượt quá 380 ppm và như vậy, nhiệt độ toàn cầu có thể tăng từ 1,4-5,8o C vào 2100.

3. Con người vừa là nguyên nhân, vừa là nạn nhân của BĐKH

3.1. Vừa là nguyên nhân

- Overpopulation

Trước đây, nhà thơ Tú Xương có viết:

*Lẳng lẳng mà nghe nó chúc con:
Sinh năm để bầy được vương
tròn.
Phố phường chật hẹp, người
đông đúc
Bồng bế nhau lên nó ở non.*

Xưa kia, đất rộng và người thưa. Chúng ta vẫn còn nhớ lúc học Tiểu học thời Pháp thuộc, cả Đông Dương (Viet Nam, Ai Lao và Campuchia) chỉ có 25 triệu người; ngày nay, chỉ riêng Viet Nam đã trên 80 triệu người. Thế giới ngày nay (2011) đã 7 tỷ người, tăng 8 tỷ năm 2022 và 9,8 tỷ năm 2050 (tài liệu Lâm Văn Bé) trong khi đầu thế kỷ 17, mới chỉ có 500 triệu người. Sự gia tăng dân số xảy ra chủ yếu ở các nước đang phát triển, trong đó có những quốc gia nghèo nhất thế giới.

Tính trong khoảng thời gian 40

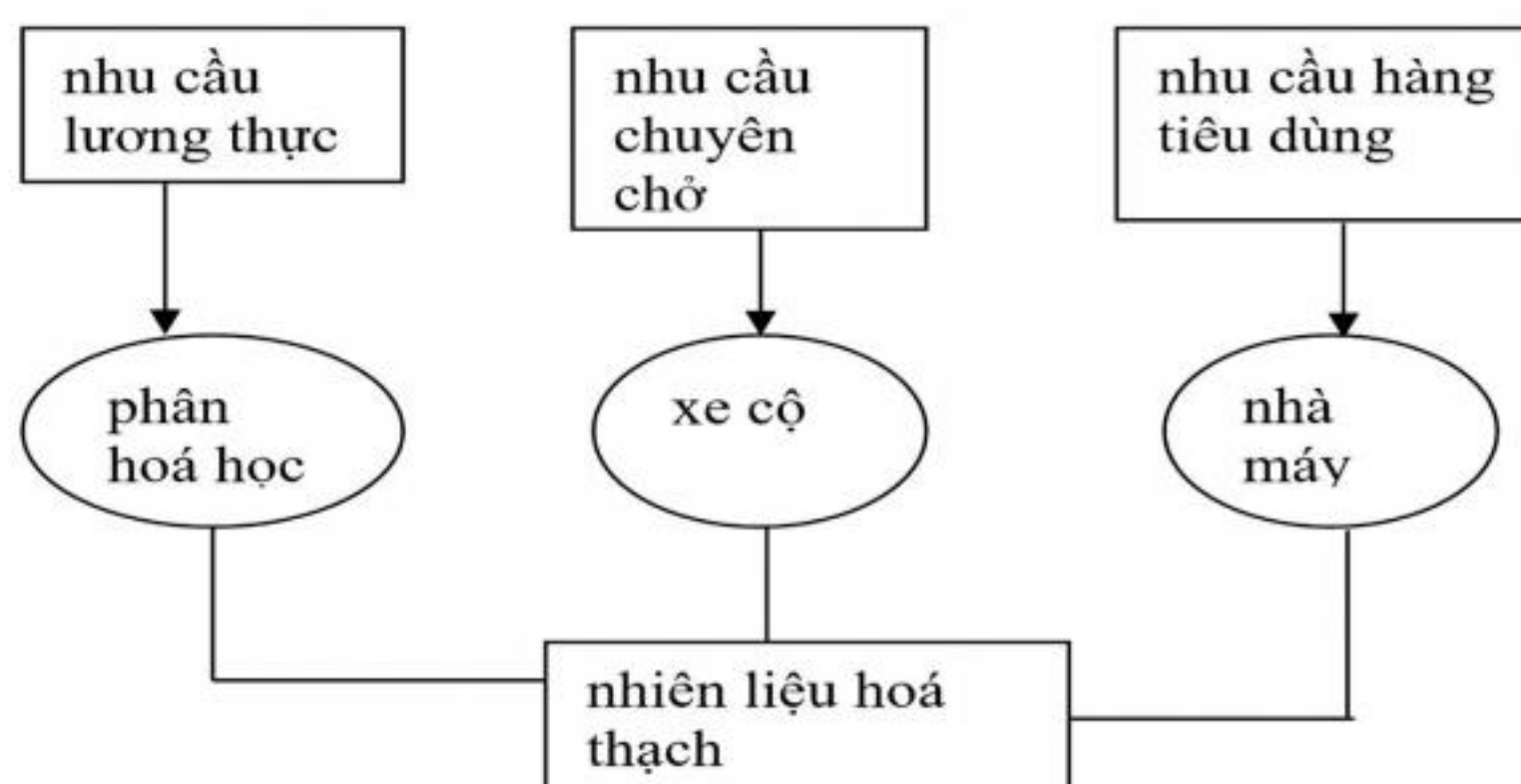
năm nữa, đến 97% dân số gia tăng sẽ xảy ra ở châu Á, châu Phi, châu Mỹ Latinh và vùng Caribê. Dân số đông đòi hỏi nhu cầu lương thực, nhu cầu chuyên chở, nhu cầu vật liệu tiêu dùng (áo quần, dày giép...). Nhu cầu sản xuất lương thực thì phải có nhà máy để biến chế lương thực, để tạo ra phân hoá học, nhu cầu chuyên chở thì phải có xe cộ, nhu cầu vật tiêu dùng cũng phải có cơ xưởng để sản xuất. Tất cả các nhà máy đều sử dụng nhiên liệu hoá thạch như than đá hay xăng dầu nên phát thải ra trong

lượng % CO₂ của những cơ xưởng sản xuất điện từ than phát thải ra:

- Trung Quốc 29.4%
- Hoa Kỳ 14.3%
- Liên Hiệp Âu Châu 9.8%
- Ấn Độ 6.8%

(Nguồn: Le Journal de Montréal 24 Novembre 2019)

Ngoài ra, phá rừng cũng làm khí CO₂ tăng lên. Chỉ riêng ngành sản xuất xi măng thải ra đến 7%



bầu trời nhiều khí CO₂, có nguồn gốc cacbon tích tụ hàng trăm triệu năm dưới lòng đất.

Lượng khí nhà kính trong bầu trời tăng dần từ thế kỷ 19 đến nay vì trước thế kỷ 19, kỹ nghệ chưa phát triển nhiều. Thực vậy, nồng độ CO₂ trong khí quyển đã tăng từ 280 đến 350 ppm và tăng nhanh những năm gần đây do hai nước Trung Quốc và Ấn Độ trên đà phát triển kỹ nghệ. Theo nhiều nhà khoa học chuyên về khí hậu thì sau đây là

lượng CO₂ toàn cầu, theo Cơ quan Năng lượng quốc tế.

Gia tăng nhiệt độ, làm băng hà tan, kéo theo nước biển dâng lên, với thay đổi của khuôn mẫu mưa rơi và phân phối nước mưa do biến đổi khí hậu có thể dẫn đến sửa đổi quan trọng về tài nguyên đất và nước cho công việc sản xuất lúa cũng như năng suất của cây lúa trồng ở các vùng khác nhau trên thế giới. Nhiệt độ cực cao hay cực thấp gây hại cho cây lúa. Trong vùng khí hậu

⁴ Phân đạm thì chất nitrogen lấy thẳng từ không khí còn hydrogen lấy từ khí đốt với nhiệt độ và áp suất để tạo ra ammonia. Với ammonia có thể chế ra các loại phân đạm khác như urea, sunfat ammonium v.v.

nhật đới, nhiệt độ cao vào thời kỳ lúa nở hoa sẽ gây nên bất thụ và hạt lép. Những nghiên cứu về biến đổi khí hậu để xuất rằng năng suất của cây lúa sẽ giảm khi nhiệt độ tăng.

- Overcutting

Phá rừng để canh tác, chất mùn sẽ bị tiêu huỷ, thải hồi CO₂ vào lại không khí. Đốt thực vật (đốt rừng, than củi), đốt than đá là nguồn thải hồi chánh ở Việt Nam. Ngập nước (như làm đập chứa nước) thảo mộc và chất hữu cơ sẽ thải hồi CO₂ và methane vào lại không khí. Thảo mộc là thức ăn của sinh vật (vi sinh vật, động vật nhỏ, thú vật, con người), nên sinh vật chứa C trong thân xác, nhả lại CO₂ qua hô hấp và qua huỷ hoại thân xác khi chết đi. Phá rừng trên thượng nguồn kia cũng tác động đến dòng chảy vì phá rừng sẽ làm dòng sông suối bị bồi lắng, làm lượng nước chảy ít đi và không đủ mạnh để đẩy mặn ở hạ lưu. Còn phá rừng ở hạ nguồn, nghĩa là phá rừng ngập mặn, phá rừng tràm làm nước mặn tiến sâu hơn vào nội địa.

- Overgrazing dẫn đến sa mạc hoá

Chăn thả quá mức (overgrazing) như ở Bắc Phi dẫn đến sa mạc hoá vì làm đất chai cứng, nước mưa trôi chảy, không thấm vào lòng đất và thực vật không thể mọc hay nảy mầm. Những vùng đất lán cứng (như sân chơi hockey!) đây rầy ở Burkina Fasso, ở Niger, ở Mali, Mauritanie v.v. Bộ lạc Peul là bộ lạc du mục, đưa từng đàn bò hàng ngàn con thả rong nên thường gây ẩu đả giữa nông dân định canh vì phá huỷ mùa màng. Những mùa

bão bụi ở Sahara lại đem thêm bụi vào khí quyển mỗi năm, gây ra ho, đau mắt v.v. Có hai tỷ người đang sống tại các vùng đất khô, có nguy cơ bị sa mạc hoá. Những vùng này trải dài từ Bắc Phi tới những dải đất ở Trung Á. Sa mạc hoá làm mất đi diện tích canh tác.

- Overpumping

Bơm nước quá mức (overpumping) làm nước ngầm dưới đất bị sụt quá sâu nên nước mặn dễ lấn sâu hơn vào đất, làm đất mặn hơn, cản trở cho sản xuất. Nhiều nước dùng nước ngầm để tưới hoa màu nhưng với hạn hán, nhiều dự trữ nước ngầm cũng bị suy sụp, giếng khô cạn. Theo một nghiên cứu của World Bank thì ở Ấn Độ có 175 triệu người sống nhờ lương thực sản xuất ra nhờ nước ngầm bơm quá tải. Ở Trung Quốc, bơm nước ngầm giúp nuôi 130 triệu người. Nếu tài nguyên nước ngầm thiếu hụt (do hạn hán, do bơm quá tải) thì khó lòng tăng thêm lương thực.

3.2. Vừa là nạn nhân

Như một phản ứng dây chuyền, khi nhiệt độ tăng, tốc độ bốc hơi từ đại dương và các mặt sông, hồ sẽ tăng. Điều này sẽ ảnh hưởng đến việc hình thành và phân bố các đám mây, thay đổi lượng mưa trên diện rộng.

- **nông nghiệp bị ảnh hưởng do thời tiết.** Vài ví dụ: hạn hán làm thất thu lúa mì ở Nga; hạn hán ở Trung Quốc năm vừa qua làm họ phải nhập cảng lúa mì nhiều hơn để để phòng đói. Mưa nhiều làm các nơi sản xuất dầu cọ ở Mã lai bị ngập, khiến giá dầu thực vật tăng.

Thời tiết bất lợi như nhiệt độ nóng lên ban đêm thì sản xuất tinh bột giảm do sự hô hấp thực vật tăng. Còn nhiệt độ thấp, số giờ nắng trong ngày thấp sẽ hạn chế quá trình hấp thu dinh dưỡng, quang hợp và đẻ nhánh của cây lúa.

- **sa mạc lấn rộng do hạn hán.** UNDP tiên liệu cuộc xâm lăng hành tinh xanh của sa mạc sẽ khiến vùng cận Sahara có thể mở rộng thêm 60-90 triệu hecta vào 2060, gây thiệt hại khoảng 26 tỷ USD. Một số nhà khoa học ước tính, sa mạc hóa “đẩy” 1 tỷ tấn bụi có từ vùng Sahara vào bầu khí quyển mỗi năm. Ở sa mạc Gobi, mỗi năm diện tích bụi cát tăng 10.000km², xâm lấn các đồng bằng, khu dân cư. Sự gia tăng các cơn bão bụi liên quan tới sa mạc- hóa được coi là nguyên nhân gây bệnh: sốt, ho, đau mắt trong mùa khô. Nigeria (một trong những quốc gia có tốc độ chặt phá rừng cao nhất châu Phi) mất khoảng 350.000ha diện tích đất trồng trọt mỗi năm do cát từ sa mạc Sahara xâm lấn. Khoảng 35 triệu người ở miền Bắc Nigeria bị ảnh hưởng do tình trạng sa mạc hóa. Phần lớn họ kéo về thủ đô Lagos để kiếm sống, gây tình trạng quá tải ở thành phố này.

Ít ai biết Trung Quốc là một quốc gia sa mạc! Thực vậy, gần 30% tức 2.5 triệu km² của Trung Quốc là đất sa mạc cằn cỗi, nằm ở phía Bắc và phía Tây. Ngay cả thủ đô Bắc Kinh cũng đang sợ bụi cát bay từ sa mạc Nội Mông. Con đường tơ lụa huyền thoại từ Trung Đông đến Trung Quốc hầu như trên toàn sa mạc (Tân Cương, Thanh Hải). Cao nguyên Tây Tạng cũng là sa mạc, dù đó là sa mạc lạnh. Cụ Nguyễn



Hậu quả khốc liệt từ bão lũ.

Du khi đi sứ ở Trung Quốc về cũng đã tả sa mạc trong truyện Kiều:

Mịt mù dậm cát đôi cây !

- **nhiều vùng đất thấp bị ngập** vì băng hà tan do nhiệt độ nóng lên. Các châu thổ đất thấp (Bangladesh, Viet Nam ..) bị ngập, khiến một diện tích lớn đất nông nghiệp biến mất kéo theo nhiều hậu quả : đồng bằng sông Cửu Long với nhiều cửa sông rất rộng thuộc sông Tiền và sông Hậu, sông Vàm Cỏ, sông Hàm Luông, v.v. là nơi tiếp nhận tất cả những biến động của nước biển dâng và chuyển tải những biến động đó vào nội đồng. Trung bình có trên 1,5 tỉ m³ nước mặn đổ vào các cửa sông Tiền, sông Hậu vào mỗi ngày mùa nước kiệt, khi nước biển dâng lượng nước mặn khổng lồ này tăng thêm 25% làm gia tăng xâm nhập mặn và ngập triều.

Nước biển dâng sẽ làm giảm đáng kể khả năng thoát nước của cửa sông trong mùa lũ, gây ngập lụt kéo dài.

Nước biển dâng sẽ làm cho các nguồn nước ngọt sẽ bị nhiễm

mặn, gây khó khăn cho cấp nước sinh hoạt, nông nghiệp và công nghiệp. Khi thiếu hụt nguồn nước cho sản xuất và sinh hoạt dẫn đến việc khai thác quá mức và không thể kiểm soát việc khai thác nước ngầm. Hiện tượng nhiễm mặn và ô nhiễm nước ngầm đã và đang xảy ra sẽ ngày càng tăng. Theo IPCC, khi nước biển dâng cao hơn 1 mét so với hiện nay thì khoảng 40.000 km², chiếm 21,1% diện tích của Việt Nam sẽ bị ngập nước biển (Schaefer, 2003).

- **bão lớn ngày một nhiều lên** . Các cơn bão lớn, siêu lớn gây thiệt hại khủng khiếp đã tăng tần suất xảy ra ra lên hơn 3 lần (330%) so với 1 thế kỷ trước.

Các nhà khoa học dựa trên một công thức tính toán thiệt hại trong công trình khoa học xuất bản trên tạp chí chuyên ngành PNAS (Proceedings of the National Academy of Sciences) khẳng định xu hướng tăng tuần suất bão lớn là không thể tránh được trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày một trầm trọng, nhất là hiện tượng

nóng lên trên toàn cầu. Theo báo cáo, các đại dương hấp thụ khoảng 1/4 lượng khí thải CO₂ và khoảng 90% lượng nhiệt dư thừa bị giữ lại trong bầu khí quyển. Tuy nhiên khi khí thải tiếp tục nhiều lên, các đại dương sẽ có tính axit hơn, giữ ít oxy hơn, trở nên ấm hơn khiến những cơn bão ngày càng mạnh hơn và ảnh hưởng đến nghề cá cũng như các rạn san hô.

Ngoài ra, nhiệt độ toàn cầu tăng cao khiến băng vĩnh cửu từ Greenland và Nam Cực tăng tốc độ tan chảy, khiến mực nước biển được dự báo sẽ tăng vài centimet mỗi năm, đe dọa các đảo và các thành phố ở vùng trũng, tăng chi phí bảo vệ bờ biển và chống lụt. Nếu phát thải khí nhà kính tiếp tục tăng mạnh, khoảng 70% băng vĩnh cửu ở bề mặt Bắc Cực sẽ biến mất, giải phóng một lượng vô cùng lớn khí metan, một loại khí nhà kính có thể khiến sự ấm lên toàn cầu trở nên trầm trọng hơn. Tình trạng sản lượng các loại lương thực chính như bắp, lúa mỳ và gạo giảm sút khiến nhiều trẻ phải đối mặt với nguy cơ suy dinh dưỡng, kéo theo ảnh hưởng đến mọi giai đoạn phát triển sau này của trẻ nhỏ. Thống kê, trong khoảng thời gian từ năm 2000 đến 2016, mỗi năm lại có thêm 125 triệu người trên thế giới gặp vấn đề về sức khỏe do nắng nóng.

4. Khủng hoảng lương thực, một tsunami thầm lặng

- **sự biến đổi khí hậu** với sa mạc hoá, với nước biển tiến sâu vào đất làm thiếu đất trồng trọt. Hạn hán, bão lụt xảy ra nhiều hơn (thiên tai) thêm vào sự phá rừng (nhân tai) làm sự bồi lắng sông suối nhiều hơn

nên chế độ thủy văn bị đảo lộn, nên mưa không thuận, gió không hoà do đó mùa màng bị thất bát, làm giá lương thực tăng cao, chưa kể đến cháy rừng, ngập lụt, mưa váng băng (pluie verglaçante)

- **lực đẩy và lực kéo (push/pull system).** Nhu cầu xăng nhiều đã đẩy giá xăng tăng (từ 80\$ một thùng dầu lên 120\$ ngày nay) nên mọi chi phí sản xuất lương thực đều lên cao, từ phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, gieo, gặt, chuyển vận đến các xứ ít có điều kiện sản xuất như các xứ Trung Đông, Bắc Phi nên làm giá tiêu dùng cũng lên cao .. Và nhà nước các xứ đó phải trợ cấp giá cả cho nhiều mặt hàng từ dầu ăn đến lúa gạo để làm nhẹ gánh nặng cho dân nên phải lại kéo giá bán xăng dầu cho các nước Tây phương. Và cứ thế lực đẩy về Giá (Cost Push) và lực kéo về Cầu (Demand Pull) tiếp tục mãi.

Tóm tắt :

- về phần Cầu thì dân số tăng, mỗi năm, trái đất có thêm 80 triệu người mới sinh

- về phần Cung thì đất đai mất đi cả lượng (đô thị hoá, ngập vì băng hà tan) lẫn phẩm (xói mòn, nước ngầm cạn kiệt do khô hạn, nước mặn xâm nhập..) nên gây ra khủng hoảng lương thực với giá gạo, giá lúa mì, giá dầu ăn đều tăng theo. Thiếu lương thực toàn cầu và giá lương thực tăng theo là một tsunami trầm lắng. Thực vậy, trong khi trên các xứ Tây phương, trung bình chỉ chi tiêu 10% lợi tức vào lương thực thì tại các xứ chậm tiến, hầu như lợi tức thu nhập phần lớn là để mua thức ăn do đó khi giá lương thực tăng cao thì bạo loạn xã hội xảy ra (Phi Châu cách đây 2

năm, Trung Đông hiện nay). Riêng Canada, tuy là một người lùn quân sự nhưng lại là người khổng lồ về nông nghiệp. Để dễ so sánh, diện tích đồng bằng Châu thổ sông Cửu Long là 4 triệu hecta. Riêng diện tích lúa mì Canada là 12 triệu hecta. Hàng năm, Canada xuất cảng lúa mì trên dưới 20 triệu tấn sang nhiều xứ, đem về gần 5,4 tỷ Mỹ kim mỗi năm. Á Châu thì Nhật và Đại Hàn, Phi Châu thì Ai Cập, Algerie là những khách hàng lớn . Canada xuất cảng cả 2 loại lúa mì vì có loại lúa mì chỉ làm được bánh mì (Triticum estivum), có loại khác (Triticum turgidum), giàu gluten mới làm được couscous, spaghetti, macaroni. Hàng năm, Canada c ng xuất cảng 2 triệu tấn lúa mạch làm bia qua nhiều thị trường Âu châu và Á châu. Còn dầu ăn thì Canada cũng có sản xuất và xuất cảng dầu Canola, chế biến từ một loại cải bông Brassica hoa vàng. Canola thật ra chỉ là vắn tắt từ 2 chữ Can (Canada) và ola (oil: dầu).

Để tránh cuộc khủng hoảng lương thực do nhiều nước không đủ đất trồng trọt nên họ phải đi mua hay thuê đất. Điển hình là :

Sudan rao thuê 1 triệu ha với nước mua: Kuwait, Đại Hàn, Qatar để sản xuất: lúa mì, khoai tây, bắp. Ethiopia cũng cho Trung Quốc, Ấn Độ, Saudi Arabia thuê đất trồng hoa màu. Uganda và Tanzania cho Bangladesh thuê 40.000 héc-ta đất sản xuất lương thực, cho Ai Cập thuê 840 000ha để sản xuất bắp. Gần hơn với Viet Nam là Lào với người mua là Trung Quốc và các nước vùng Vịnh để sản xuất cao su, gạo, khoai mì. Campuchia với 2 nước vùng Vịnh là Qatar, Kuwait mua đất để sản xuất gạo, cao su,

dầu cọ. Các nhà đầu tư Mỹ và châu Âu cũng đang ồ ạt mua hoặc thuê gần 60 triệu hecta đất nông nghiệp,- tương đương với diện tích toàn nước Pháp-ở các xứ châu Phi như Ethiopia, Mali, Mozambique, Sierra Leone, Sudan, Tanzania và Zambia nhằm kiểm soát nguồn cung cấp lương thực trong tương lai.

5. Nếu con người vừa là nguyên nhân, vừa là nạn nhân của BĐKH thì cũng chính con người phải là chủ nhân của sự khống chế biến đổi khí hậu

- **tránh overpopulation, tức điều hoà dân số.** Điều hoà dân số nghĩa là bớt đi nhất là các xứ chậm tiến. Sự bùng nổ dân số, từ 1,6 tỷ người năm 1900 đến khoảng 7 tỷ hiện nay và dự trù sẽ lên đến 9 tỷ năm 2042, vẫn là một yếu tố đe dọa.

Tại Việt Nam, hàng năm, dân số tăng thêm gần một triệu người và dự báo gần đây nhất của UN-HABITAT, đến năm 2020, dân số Việt Nam sẽ lên tới hơn 101,6 triệu người, trong đó 34,7% (tương đương với 35,2 triệu người) sẽ sống trong các thành phố. Như vậy, đất thành phố sẽ lan rộng ra và chiếm vào quỹ đất nông nghiệp trong khi đó thì nhu cầu lương thực, nhu cầu rau cải đều tăng cao.

- **tránh overconsumption** vì tiêu thụ quá nhu cầu sẽ gây suy thoái tài nguyên và làm khí thải tăng lên. Biết đủ là đủ, không xài quá mức.

- **tránh overpumping:** bớt tiêu thụ nước ngầm vì tiêu thụ quá mức sẽ làm nước mặn xâm nhập vào đất. Trái lại, nên tận dụng nước mưa ở những vùng mưa nhiều.

- **ăn chay, giúp giảm áp lực trên đất nông nghiệp.** Giảm thịt có nghĩa bớt đi diện tích đất trồng cỏ nuôi bò, dùng đất đó để sản xuất lương thực, bớt đi nhu cầu nước tưới.. Giảm thịt có nghĩa là bớt đi nhiều giai đoạn sản xuất khác như lò sát sinh, kho đông lạnh, bao bì, chuyên chở v.v. như vậy giảm được phế thải kỹ nghệ, giảm được nhu cầu năng lượng, giảm được ô nhiễm đất và nước. Sự sống muốn duy trì tốt đẹp bền lâu chỉ có thể thực hiện được là do từ sự tôn trọng sự sống của muôn loài. Sự sống không thể tốt đẹp bằng sự hủy diệt dù là động vật. Sống là để yêu thương không chỉ dành riêng cho loài người mà còn cho tất cả sinh vật trên hành tinh này nữa. Phong trào Vegan chủ trương không ăn thịt, trứng, sữa, đồ biển.

- **sử dụng năng lượng tái tạo.** Vì các năng lượng như than đá và dầu hoả gây thêm ô nhiễm nên càng ngày người ta càng chú trọng đến các năng lượng xanh như năng lượng thủy điện, năng lượng gió, năng lượng mặt trời vì các năng lượng này dựa vào các tài nguyên tái tạo được và không bao giờ cạn kiệt. Từ những bãi chứa chất thải, từ các trại nuôi heo, từ vỏ trấu, từ bã xác mía khí metan được sản sinh tự nhiên có thể dùng để sản xuất ra điện, lại giúp cải thiện điều kiện vệ sinh đô thị (bớt ruồi muỗi). Quebec có may mắn là các công trình thủy điện rất nhiều, không toả ra khói và sản xuất từ vùng xa như Baie James, Baie Comeau. Ngoài ra chính phủ Quebec cũng dự trù xây thêm nhiều quạt gió gần bờ biển phía Gaspésie để sản xuất thêm điện từ gió.

Riêng ở Việt Nam, tiêu thụ điện

than đang tăng nhanh chóng ở Việt Nam và xu hướng này càng ngày càng tăng. Từ 2020 - 2030 nhập khẩu nhiên liệu sẽ tăng gấp 3 và 2050 sẽ tăng gấp 8 lần so với hiện nay, gây thêm ô nhiễm không khí, làm trầm trọng thêm bệnh hen suyễn. Do đó để bảo vệ sức khỏe cho thế hệ tiếp theo cần sử dụng năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, năng lượng gió. Các thành phố nên phát triển công viên, các nhà lầu trên tầng cao nên có thảm cây xanh, bụi xanh hoặc lắp đặt tấm năng lượng mặt trời. Năng lượng mặt trời có thể được dùng để tạo ra nhiệt độ đủ cao ứng dụng vào sản xuất xi măng, thép, thủy tinh và nhiều quá trình công nghiệp khác. Nói cách khác, mặt trời - một nguồn năng lượng không phát thải carbon, có triển vọng thay thế hoàn toàn nhiên liệu hóa thạch trong một lĩnh vực kinh tế xưa nay năng lượng sạch chưa đáp ứng được.

- **trồng rừng.** Một giải pháp khác là trồng thêm rừng vì cây cối qua hiện tượng quang hợp có khả năng hút bớt khí CO2 trong khí quyển, và chuyển vào không khí nhiều oxy hơn, giúp làm giảm hiệu ứng nhà kính. Rừng ngập mặn ngoài khả năng hút khí nhà kính lại có chức năng cản sóng, giữ phù sa trầm tích.

Việt Nam thì đối trọc không cây cối càng ngày càng nhiều do nạn phá rừng, lấy củi với hậu quả là lụt lội càng ngày càng nhiều. Rừng ngập mặn thì phá nuôi tôm.

Ngày nay, không phải con hổ nhớ rừng như trong bài thơ của Thế Lữ:

Nhớ cảnh sơn lâm, bóng cả cây già

Với tiếng gió gào ngàn, với giọng nguồn hét núi

mà chính con người ngày nay nhớ rừng hơn bao giờ hết !

Thảo mộc là nguồn tích trữ Carbon. Cây xanh hấp thụ CO2 của không khí tạo thành chất hữu cơ và thải Oxy vào lại không khí qua hiện tượng quang hợp (photosynthesis) khi có ánh nắng. Trung bình 20% trọng lượng cây là Carbon. Khi cây chết và mục thì một phần Carbon được trả lại không khí (qua hiện tượng phân huỷ hữu cơ, hô hấp vi sinh), một phần được tồn trữ dưới dạng hữu cơ như thân rễ gỗ (chưa mục), hay huỷ hoại như chất mùn, than bùn (peat). Than đá là một dạng tồn trữ C từ thực vật tạo thành từ thời cổ đại.

6. Kết luận

Chúng tôi mở đầu bằng câu ca dao quen thuộc; nay cũng xin kết thúc bài viết bằng câu Kiều thân quen:

*Vả trong thần mộng mấy lời
Túc nhân âu cũng có trời ở trong
Kiếp này nợ trả chưa xong
Làm chi thêm một nợ chồng kiếp sau?*

Túc nhân có nghĩa là đủ các nguyên nhân. Nói theo thuyết nhân quả của nhà Phật thì con người đã tạo nghiệp xấu như phá huỷ thiên nhiên, phá rừng, gây điên đảo. Trong ba Tam Độc tham, sân, si của nhà Phật thì chữ THAM đứng trước. Con người tham ăn, tham uống, tham xe, tham đủ thứ thì ngày nay, con người phải cải nghiệp xấu, phải biết hối cải bằng cách cải thiện cái Tâm của mình;

phải yêu thương tạo vật, xem thiên nhiên là hơi thở của mình.

Biến đổi khí hậu đang trở thành một thách thức lớn nhất mang tính toàn cầu mà chúng ta và các thế hệ mai sau phải đối mặt. Trên trái đất này, mọi việc đều tương quan với nhau: sự suy thoái của cái này kéo theo cái kia. Thực vậy, trái đất là một toàn thể (holism). Biến đổi khí hậu không phải đơn giản là băng tan, nước biển dâng mà bài toán có tính cách nhiều chiều vì vấn nạn BĐKH kéo theo nhiều lãnh vực: dân số, cải thiện sử dụng nước, bảo vệ các hệ sinh thái biển, trồng rừng... Loài người phải nhận thức rằng hành tinh Trái Đất ta đang ở đang có xu hướng gặp thảm họa do dân số tăng, do sự kiệt quệ các tài nguyên tự nhiên như đất, nước, dầu mỏ, sự xuống dốc môi trường sống và tình trạng thiếu lương thực.

Dân cư đông nhưng tài nguyên đất đai bị hư do xói mòn, do mất phì nhiêu, do sa mạc hoá sẽ tác động tiêu cực đến sự sống của loài người. Phải biết dung hoà giữa phát triển kinh tế và nhu cầu bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học. “Trái đất nóng lên sẽ là mối quan tâm hàng đầu của nhân loại. Nó thậm chí làm lu mờ cả chiến tranh hạt nhân”. Đây là phát biểu của chủ nhân của giải thưởng Nobel Hòa bình danh giá, cựu Tổng thống Colombia Juan Manuel Santos.

Cũng không phải ngẫu nhiên mà những nước thực hiện các chương trình môi trường đầy đủ lại đứng những quốc gia có chỉ số hạnh phúc lớn nhất. Năm 2019, đó là những nước Phần Lan, Thụy Điển, Đan Mạch, Na Uy, Hà Lan. Canada đứng hạng 9.

Như lời Đức Cố Giáo Chủ Gioan Phaolô II đã nói chúng ta có một nền văn minh khoa học, kỹ thuật tiên tiến thật đó, song là một “nền văn minh sự chết”, vì chấp chứa trong nó những mầm mống sự chết, giết chóc và huỷ diệt... Yêu thương tạo vật có nghĩa là sử dụng tài nguyên môi trường mà không làm tổn hại đến thiên nhiên (đất, nước, rừng, ...), sản xuất hàng hoá mà không đem lại hậu quả xấu như gây ô nhiễm cho kinh rạch sông suối, tạo thêm ô nhiễm không khí, nói khác đi tạo một nền kinh tế xanh.

Thái Công Tụng



Hậu quả của biến đổi khí hậu.

Sự Biến Đổi Khí Hậu: Đồng Bằng Sông Cửu Long Trực Diện Với Nạn Thiếu Nước

MAI THANH TRUYẾT



Trong quá khứ hình ảnh chợ nổi Cái Răng, một trong những chợ rau quả lớn nhất ở đồng bằng sông Cửu Long, là một điểm thu hút khách du lịch. Cây xanh tươi tốt ở vùng hạ lưu sông Mê Kông ngồn ngộn tầm mắt có thể nhìn thấy, một minh họa cho thấy nơi đây, vùng đồng bằng màu mỡ như thế nào. Những cánh đồng xanh bất tận được ghi bởi các nhánh sông, mà người Việt Nam gọi là “Cửu Long” (mặc dù hiện nay chỉ còn 7 nhánh chảy ra biển mà thôi), tự nó đã giải thích tại sao khu vực này là một trong những giỏ thức ăn chính của thế giới.

Nhưng trong vòng 10 năm trở lại đây, mọi sự đã chuyển qua một hình thái bất ổn cho dòng sông này do nhiều nguyên nhân chủ quan đến từ con người. Từ việc phá rừng thượng nguồn một cách bừa bãi làm cho đất “thịt” bị sói mòn không còn là nơi giữ nước khi mùa nước nổi và điều tiết nước trong mùa khô...góp phần gìn giữ lưu lượng bớt cạn kiệt khi chảy vào sông Tiền và sông Hậu. Việc xây dựng “đê bao” để chuyển nước vào hai khu Tứ giác Long Xuyên và Đồng Tháp Mười trong mùa khô không điều nghiên cũng là một quyết định tệ hại nhất của Bộ Thủy lợi CS là...làm cho lũ lụt thường xuyên hơn trong mùa nước nổi vào tháng 9 hàng năm.

Nhưng có ba hiện tượng kể dưới đây được xem như là những nguyên nhân chính yếu là cho tình trạng sông Mekong và dòng Cửu Long ngày càng tệ hại hơn nữa. Đó là, sự lấn chiếm nước biển từ phía Nam, sự phát triển của các đập thủy điện ở phía Bắc và việc khai thác cát với quy mô lớn (dư luận cho rằng việc khai thác này nhằm cung cấp nguồn cát cho TC đắp bồi các đảo ở Hoàng Sa và Trường Sa).

1- Sự lấn chiếm nước biển từ phía Nam

Nhiều nông dân trồng lúa đang chuyển sang nuôi tôm nước mặn khi nước dâng từ Biển Đông bị đe dọa đang xóa sổ các vụ lúa mùa hàng năm, một vụ lúa nuôi cả nước và xuất cảng hàng năm 5,7 triệu tấn gạo. Hiện tại người dân miền ĐBSCL phải ...ăn gạo từ Cambodia!

Khi nước sông nội địa trở nên mặn hơn, nông dân trồng lúa trên vùng đồng bằng sông Cửu Long đang phản ứng bằng cách chuyển sang nuôi tôm hoặc trồng sậy. Nước mặn trong những năm gần đây đã vào sâu trong nội địa hơn 80Km.

Theo Viện nghiên cứu thủy lợi phía Nam, xâm nhập mặn đã phá hủy hơn 6.000 ha (60 km²) cánh đồng lúa vào năm 2016.

Lê Anh Tuấn, Phó viện trưởng Viện nghiên cứu về biến đổi khí hậu cho biết: “Gần một nửa dân số châu thổ hiện không được tiếp cận với nước ngọt và điều đó nghiêm trọng”, Các nhà khoa học thuộc Ủy ban sông Mekong (MRC), một cơ quan liên chính phủ, cũng cảnh báo rằng nếu



mực nước biển tiếp tục tăng với tốc độ dự kiến khoảng một mét vào cuối thế kỷ, gần 40% đồng bằng sẽ bị xóa sổ. Kết quả là, đã có dự kiến một vùng đất đáng báo động 500 ha (5 km²) đang bị mất do xói mòn đất hàng năm.

Ông Kỳ Quang Vinh, Giám đốc Văn phòng Điều phối Biến đổi Khí hậu, một cơ quan chính phủ ở Việt Nam Cần Thơ, thành phố đông dân nhất ở Mê Kông, cho biết: “Mực nước biển dâng lên nhanh đến mức các biện pháp phòng thủ của chúng tôi đã thất bại.

2- Sự phát triển của các đập thủy điện ở thượng nguồn

Ở phần thượng nguồn của sông, tốc độ xây dựng đập thủy điện đang gây lo ngại cho cả vùng.

Theo International Rivers (IR), một tổ chức làm việc trên các dòng sông xuyên biên giới, Trung Cộng đã xây dựng sáu “con đập lớn” trên sông và đang lên kế hoạch cho 14 đập khác trong vòng 10 năm tới.

“Bằng cách thay đổi thủy văn của

dòng sông, ngăn chặn sự di cư của cá và ảnh hưởng đến hệ sinh thái của dòng sông, việc xây dựng các con đập trên hạ lưu sông Mekong sẽ có tác động trên toàn lưu vực.”

Theo Ủy ban sông Mekong, khoảng 85 triệu tấn sỏi mỗi năm, đá cuội và cát được lắng đọng trên sông ngày nay nhiều hơn so với năm 1992, chánh yếu là do việc xây dựng các đập thủy điện và hồ chứa ở thượng nguồn. Từ đó đưa đến sự giảm sức nguồn nước từ thượng nguồn, và trầm tích đọng lại từ phía Bắc có nghĩa là xâm nhập mặn nhiều hơn từ biển ở phía nam và gây thiệt hại nhiều hơn cho đồng bằng và cư dân trong vùng.

3- Việc khai thác cát

Hàng năm, hàng chục triệu mét khối cát được khai thác từ hạ lưu sông Mekong, chảy qua Lào, Thái Lan, Camdodia và Việt Nam.

Một nghiên cứu của Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên (WWF) cho thấy hầu hết các hoạt động khai thác đang diễn ra ở Campuchia và Việt Nam.



 Biển Hồ, khu vực hạ lưu sông Mê Kông (Campuchia) nhiều đoạn trơ đáy, ghe bè mắc cạn
Ảnh: Trần Văn Tư

Lưu vực ĐBSCL, có hơn 150 m² cát, trải rộng trên 8.000 ha (80 km²) bề mặt sông, đã được cấp phép ở 13 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

Theo ước tính cho việc phát triển ở khu vực này, phải cần một tỷ mét khối (35,3 tỷ feet khối) cát vào năm 2020 để đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng.

Các nhà vận động môi trường ở Việt Nam có khuyến cáo nhà cầm quyền về nguy cơ sạt lở đã xảy ra từ nhiều năm qua và hệ lụy sinh thái trong vùng sẽ bị đảo lộn, nhưng CSBV vẫn tiếp tục duy trì việc nạo vét cát này!

4- Đây là nguyên nhân chính yếu?

Chuyên gia địa lý TS Brahma Chellaney, trong một bài viết trên Nikkei, cho rằng TC đang dùng “vũ khí hóa nguồn nước” bằng việc sử dụng các con đập ở thượng nguồn ở các dòng sông làm sức ép như một công cụ thao túng, buộc các quốc gia phía hạ lưu phải khép mình dưới ảnh hưởng của họ.

Đứng về phương diện địa chất học, Châu Á được xem là lục địa khô hạn nhất trên thế giới nhưng hiện vẫn đang là trung tâm xây dựng các đập thủy điện, với số lượng xấp xỉ 25 ngàn con đập lớn nhỏ đã và đang xuất hiện, chiếm khoảng một nửa số đập thủy điện hiện có trên thế giới.

Các đập thủy điện ở đây đang tạo nên một chướng ngại trong quan hệ ngoại giao giữa các nước trong khu vực, đặc biệt là giữa những

quốc gia cùng chia sẻ dòng nước sông Mekong. TS Chellaney đánh giá, các con đập được tập trung xây dựng hàng loạt cho thấy các nước ở thượng nguồn tiếp tục ưu tiên cho việc này, nhưng điều đó đồng nghĩa với việc nguồn nước thượng lưu các con sông có đập thủy điện bị tăng cường khai thác, làm phát sinh mâu thuẫn với lợi ích của các quốc gia phía hạ lưu, trong đó Cambodia và Việt Nam là hai quốc gia phải chịu thiệt thòi nhất.

Ông cho rằng, Châu Á chỉ có thể xây dựng *một hệ thống quản lý nước dựa trên quy tắc, có sự hài hòa, khi TC chịu ngồi vào bàn đàm phán*. Nhưng, tính tới thời điểm hiện tại, điều này có vẻ như khó thực hiện.

Vào tháng 3 năm 2016, mực nước trên sông Mê Kông, được xem là “mạch máu” của Đông Nam Á, đã giảm xuống mức thấp nhất trong hơn 100 năm, làm thiệt hại trên 200.000 mẫu lúa và hoa màu ở ĐBSCL.



Hình ảnh đập thủy điện Tam Hiệp của Trung Quốc và dòng sông Mê Kông khô hạn. (Ảnh: Khaosod/Getty)



Rõ ràng là TC đang là trung tâm chi phối nguồn nước của Châu Á.

Bằng cách xây dựng các con đập, rào chắn và các cấu trúc phân phối nước nằm ở các vùng biên giới, TC đang tạo ra một hệ thống hạ tầng cơ sở biến thượng nguồn rộng lớn trên có khả năng vũ khí hóa nguồn nước nhằm thực hiện các mục tiêu chính trị của họ.

Bắc Kinh đã biến TC thành “siêu tập đoàn” hàng đầu thế giới về xây dựng các con đập ở trong và ngoài nước về số lượng và kích thước. Để quảng cáo cho khả năng có thể xây dựng được những con đập cao nhất, lớn nhất, sâu nhất và dài nhất, Bắc Kinh đã tập trung cho việc hoàn thành đập Tam Hiệp, và gọi đó là kỳ công kiến trúc vĩ đại nhất trong lịch sử.

Kể từ khi TC dựng lên một loạt các con đập khổng lồ trên sông Mê Kông, hạn hán đã trở nên thường xuyên và diễn ra dữ dội hơn ở các nước vùng hạ lưu của dòng sông.

Và nguyên nhân chính yếu là Trung Cộng.

Cho đến nay Bắc Kinh đã từ chối tham gia vào các thỏa thuận chia sẻ nguồn nước với bất kỳ nước láng giềng nào. Nếu TC không từ bỏ cách tiếp cận hiện tại, triển vọng cho những cuộc đối đầu trong tương lai có thể đưa đến nguy cơ chiến tranh toàn vùng không khác gì tình trạng ở Biển Đông hiện tại.

5- Tình trạng sạt lở ở ĐBSCL hiện tại

Tình trạng sạt lở ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long xảy ra hàng năm và không có khả năng được cải thiện nếu không nói là tồi tệ thêm lên.

Chỉ riêng tỉnh Cà Mau, hiện có hơn 25km cửa biển, bờ biển và hơn 1,2km bờ sông sạt lở cần khẩn cấp giải quyết và chặn đứng. Trong khi đó, tỉnh Long An vừa công bố tình trạng khẩn cấp với khu vực bờ sông có chiều dài 2,4km.

Và hiện tượng sạt lở do tình trạng

nạo vét cát quá tải sẽ góp phần không nhỏ vào ảnh hưởng của sự biến đổi khí hậu lên dòng Cửu Long hiện tại.

Là nước cuối cùng nằm ở hạ nguồn sông Mekong, Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề trước tất cả những gì xảy ra ở thượng nguồn, chẳng hạn TC xây đập thủy điện hay đổi dòng chảy, nhà báo BBC Navin Singh Khadka nói. Ông tiếp: “Chỉ trong 10 năm qua, theo số liệu của chính phủ Việt Nam đưa ra, có tới ít nhất 2 triệu người sẽ phải di dời khỏi nơi sinh sống của họ do những tình trạng nói trên”.

Các cơ quan báo chí như Bangkok Post, Chiang Rai Times trong những ngày gần đây loan tin rằng mực nước sông Mekong đã xuống đến mức thấp kỷ lục trong vòng 100 năm trở lại đây ở vùng biên giới Thái-Lào-Myanmar. Dẫn lại một báo cáo của Trung tâm Stimson có trụ sở ở Mỹ, các bản tin nước ngoài cho hay mực nước sông Mekong xuống thấp là “do các đập thượng nguồn làm thay đổi dòng chảy và do biến đổi khí hậu, dẫn đến những đợt hạn hán kéo dài”.

ĐBSCL của Việt Nam ở cuối nguồn con sông lớn này và đang phải chịu những tác động rõ rệt. TS Lê Anh Tuấn tại Đại học Cần Thơ cho VOA biết tuy ông không có số liệu dài hạn đến 100 năm, nhưng các trạm quan trắc ở Tân Phú và Châu Đốc trên các nhánh sông Mekong ở Việt Nam cho thấy tính đến nay mực nước ở mức thấp nhất trong 10 năm qua, và điều này là “hết sức đáng lo ngại”. TS Tuấn kết luận:

- Nguyên nhân số một của tình



trạng này là hiện tượng El Nino làm lượng mưa đến khu vực ĐBSCL “rất là thấp” mặc dù thời điểm này đang là mùa mưa;

- Nguyên nhân thứ hai là việc các nước có đập thủy điện ở thượng nguồn “tích nước càng nhiều càng tốt” do có dự báo sẽ thiếu nước vào mùa khô tới.

6- Thay lời kết

Kể từ đầu thập niên 1990, khi CSBV bắt đầu chính sách an ninh lương thực bằng cách xây dựng các đập để dẫn nước “sớm” về Tứ Giác Long Xuyên và Đồng Tháp Mười, hai vựa lúa chính của ĐBSCL. Chính “quốc sách” này làm xáo trộn dòng chảy tự nhiên của hai sông Tiền và sông Hậu, từ đó đưa ra những hệ lụy mỗi năm khi đến mùa nước nổi khoảng tháng 8, tháng 9 trước đây, đã biến thành lũ lụt ngày hôm

nay... vì sông không còn khả năng điều tiết lưu lượng nước được nữa.

Thêm vào, chiến lược chiến tranh sinh thái của TC, kiểm soát nguồn nước ở thượng nguồn tạo ra những nguy cơ kể trên là cho dòng sông Mẹ Mekong mất cân bằng, ảnh hưởng lên 25 triệu bà con sống ở ĐBSCL *phải rời bỏ nơi cư trú của cha ông đi tha phương cầu thực.*

Biết được các nguyên nhân tạo ra những thảm nạn cho dòng Cửu Long.

Nắm bắt được những giải pháp nhằm giải quyết vấn đề.

Việt Nam cũng vừa có chiếc ghế Chủ tịch ASEAN, Thủ tướng CS Nguyễn Xuân Phúc có thể nhân cơ hội này để đặt lại vấn đề sông Mekong trong nghị trình ở những lần họp ASEAN sắp tới. Đây là một vấn đề cấp bách chung của cả khối

về an ninh lương thực, an ninh di cư, an ninh môi trường cũng như an ninh năng lượng. Để rồi, nhân cơ hội này, từ đó có thể vận động sự đồng thuận của những thành viên nhằm vận động và áp lực TC ngồi vào bàn nghị sự và cùng truy tìm một giải pháp ổn thỏa cho tất cả thành viên trong việc chia sẻ chung nguồn nước của dòng Mekong.

Đảng CSBV phải thấy rõ những điều gì cần phải làm cho hôm nay và ngày mai. Nếu còn khư khư giữ chặt 16 chữ Vàng và 4 Tốt, e rằng Việt Nam sẽ là một ngôi sao nhỏ thứ năm trên lá cờ máu Trung Cộng!

Mai Thanh Tuyết

Ngày Cựu Chiến binh - 11/11/2019

Kể từ khi nhà tỷ phú ít tiếng tăm Donald J. Trump lên nắm quyền Tổng thống Hoa Kỳ với mục đích làm cho quốc gia này hùng mạnh hơn thì tình hình thế giới cũng sôi động hơn. Nền kinh tế Hoa Kỳ với những tiến triển rõ rệt qua các thống kê của chánh quyền Mỹ đã làm nức lòng dân tộc nước này, kể cả người Việt gốc Mỹ, nhưng lại có ảnh hưởng tiêu cực đến nhiều quốc gia khác. Một số biện pháp được TT. Trump áp dụng để bảo vệ nền kinh tế Hoa Kỳ đã gây nhiều hậu quả cho thế giới. Có thể kể đến việc các quốc gia Tây Âu từ nay phải tự lo các kinh phí quốc phòng, hoặc các hãng xưởng của Mỹ thiết lập tại các nước có nhân công rẻ phải di chuyển về chánh quốc để tạo công ăn việc làm cho dân Mỹ, hoặc sự thiết lập hàng rào ngăn cách Mỹ và Mê nhằm ngăn cản dân Mê xâm nhập bất hợp pháp. Và quyết liệt hơn nữa là chính sách trừng phạt kinh tế đối với cán cân mậu dịch lợi cho Trung Cộng. Trump đã và đang làm giàu cho ngân khố và người dân Hoa Kỳ.

Trong khi Hoa Kỳ và Trung Quốc thi thố khí thế để tranh giành vị thế siêu cường thì hàng đoàn di dân đủ lứa tuổi, đủ thành phần xã hội chấp nhận mọi hiểm nguy vượt biển vượt biên đến nhiều quốc gia phương Bắc mong tìm đất sống. Vì đói khổ, vì chiến tranh. Dân Nam Mỹ vượt biên giới đến Bắc Mỹ, dân Trung Đông và Trung Á vượt sóng, vượt núi đèo đến Tây Âu.

Đối với người dân VN, sau 44 cưỡng chiếm miền Nam, người dân càng lúc càng sống trong ngục tù, tàn bạo, nghèo đói và phi nhân. Người Việt vẫn còn tiếp tục tìm cách ra đi, trốn chạy. Không phải chỉ vì cơm áo, mà còn vì khao khát tự do. Trong "thiên đường cộng sản" VN, chính sách xuất cảng lao động được phát triển từ hàng chục năm nay, đã nuôi béo bọn cá mập đầu nậu và các cán bộ cộng sản tham nhũng. Riêng với

phái nữ, dịch vụ ô nhục lấy chồng ngoại, như Đại Hàn, Nhật Bản, Đài Loan, vẫn là một lối thoát để xa lánh cái thiên đường mù của Dương Thu Hương, một đảng viên cộng sản cũng trốn chạy theo đoàn lưu dân miền Nam.

Song song với chính sách xuất cảng lao động của chánh quyền còn có các đường dây bí mật để xuất cảng lậu người sang nước Anh hay các nước tự do khác bằng các thùng container. Những chuyến đi trót lọt đưa người tỵ nạn may mắn vào Anh quốc để rồi phải sống cuộc đời bấp bênh của người di dân bất hợp pháp. Đại đa số những đồng bào này đã tạo được một số tiền đáng kể sau một thời gian ngắn trồng cỏ, làm neo để sinh sống, trả nợ và giúp đỡ gia đình tại Việt Nam. Mới đây, một nhóm gồm 39 người trẻ tỵ nạn sang Anh qua container (container-people) đã được cảnh sát Anh tìm thấy xác chết lạnh trong thùng sắt. Những người này phần đông là dân các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh là những vùng nổi tiếng là khó xin việc, nghèo khổ sau vụ Formosa. Trong số 39 người, có một cô gái trẻ đã gởi lời vĩnh biệt cho mẹ trước khi chết vì ngộp thở. Cái chết trong kinh hoàng của 39 người trẻ tỵ nạn này đã gây xúc động trên thế giới, nhứt là tại Anh quốc.

Cái chết thương tâm của 39 đồng bào tỵ nạn này, nỗi ô nhục của phụ nữ Việt Nam lấy chồng ngoại quốc, cuộc đời đau thương nghèo khổ của các đồng bào xuất cảng lao động đều là những thảm cảnh do chính sách bạo ngược của bọn cầm quyền hiện nay tại Việt Nam với mục đích làm giàu, không kể đến sinh mạng, nhân phẩm và sức khỏe của đồng bào. Những đồng bào nạn nhân cộng sản này cần được nhắc đến trong lịch sử người tỵ nạn cộng sản Việt Nam, khởi đầu từ năm 1954 đến nay. Và các cuộc ra đi tỵ nạn cộng sản sẽ còn kéo dài cho đến khi nào chế độ vô nhân và tàn bạo này bị tiêu diệt.

Montreal, 11-2019

Người Việt hôm nay vẫn tiếp tục trốn chạy

**Trốn chạy để lưu vong. Trốn chạy để hy vọng.
Không chỉ với kẻ đi mà còn với vô vàn người ở lại.**

LÊ TRAI

1. Tháng Chạp trời Hà Nội mù sương. Sớm 9h, mưa phùn lất phất, hạt bay liêu xiêu trong gió. Những chấm người vội vã di động trong cái lạnh trên mặt đất thẫm màu vì ướt. Chưa đầy một tháng nữa sẽ là Tết, cái ngày dễ khiến người ta phiền lòng vì những chúc tụng, những bữa cơm rời rạc và đầy tràn. Nó nhắn tin: “Em đặt vé máy bay rồi. Tết năm nay em ăn Tết ở nhà!”. Nó hớn hờ như khoe quà. Đôi khi mọi người mơ hồ không rõ nó đã đi bao năm. “8 năm, em đi từ 2011”, nó nhớ rành rọt. Những ngày rời nhà trọ, lội trong tuyết, tất bật phụ bếp rồi nấu hàng trăm suất ăn cho tới khi kiệt sức day nó biết đếm thời gian. Nó vẫn đang đếm thời gian, đếm xuôi cho tới ngày về Tết, và đếm ngược cho đến ngày... ly hôn. Về pháp lý, nó đã 2 lần vợ. Lần đầu để đi. Lần hai để kiếm tiền trả nợ cho “ván bạc” ban đầu.

Thằng nhỏ giờ đã đang mang quốc tịch khác.

Nhưng những năm tuổi xuân của nó, tuổi 20 mãi nằm trong những bối rối không nói được thành lời.

Đôi khi nó tin việc cố gắng là cần thiết. Bố mẹ toan tính, vay nợ, sắp đặt cho kết hôn giả đều là vì sửa soạn cho tương lai của nó. Tương lai của nó cũng là tương lai của cả nhà. Rồi biết đâu cả đời con nó, cháu nó. Rồi nước mà đi, chuyện đó nào có ai nghĩ khó. Nhưng đôi khi, những đêm 2h sáng không thể ngủ, những hồ nghi và cơn mù mịt dần vạt nó trong thống khổ. Tỵ nạn sinh kế hay tỵ nạn ước mơ? Ước mơ để sống của nó đang bó khung trong tháng ngày xa lạ. Cuộc sống vốn đâu đơn thuần chỉ có ăn và mặc. Ở cố hương của nó bây giờ, đi tìm xứ khác định cư đã trở thành câu chuyện thời thượng. Những ai đã đánh tiếng đi, vô tình chạm mặt người khác sẽ được đón bằng lời hỏi thăm: “Bao giờ đi?”. Đi được là mừng. Rồi người ta chép miệng nghĩ bao giờ mình mới có “cửa”. Dù đi ở đây chính là lưu vong, là rời bỏ nơi họ chôn nhau cắt rốn!

2. Năm 2018 kết thúc bằng ồn ào “quốc thể” quanh việc 152 người Việt mua tour du lịch để bỏ trốn tại Đài Loan.

Năm 2019 bắt đầu bằng những tấm hình người Việt chui trong giường hộp, tủ lạnh trốn ở lại Đài Loan để tìm sinh kế. Từ gần 1 triệu người sau năm 1954 đến hàng triệu người sau năm 1975, người Việt đã hoảng hốt di tản, tỵ nạn từ Bắc vào Nam, tỵ nạn ra nước ngoài. Hàng triệu người đã lao ra biển trên những chiếc tàu đánh cá các loại để thoát khỏi đất mẹ của mình, chấp nhận cả cái chết để... lưu vong.

Không ai nghĩ sau ngày “đổi mới”, người Việt còn ra đi khốc liệt hơn thế. Theo số liệu của Tổ chức Di cư quốc tế (IMO) lấy từ nguồn dữ liệu của Vụ Liên hiệp quốc về vấn đề kinh tế và xã hội (UN DESA), từ năm 1990 đến năm 2017, có 2.727.398 người Việt Nam đã di cư ra nước ngoài [1]. Trong 28 năm ấy, mỗi năm có trên 97,4 nghìn người Việt di cư ra nước ngoài, bình quân mỗi tháng có hơn 8.000 người Việt ra đi. Mà để hình dung hơn, cứ mỗi giờ, 11 người Việt rời khỏi Việt Nam.

Năm 2018, số hồ sơ xin thôi quốc tịch Việt Nam nhiều hơn 82 lần so

với số hồ sơ xin nhập tịch và trở lại quốc tịch Việt Nam (4.418 hồ sơ xin thôi so với 45 hồ sơ xin nhập, 9 hồ sơ xin trở lại quốc tịch), theo số liệu của Bộ Tư pháp.

Những người rời Việt Nam, họ đi đâu? Hơn 1,4 triệu người đã tới Mỹ, 238 nghìn người di cư sang Australia, hơn 190 nghìn người rời nước qua Canada. Đó chỉ là 3 nước mà người Việt chọn để đi đông nhất. Khác với những năm 1954, 1975, làn sóng di cư âm thầm mà dai dẳng sau ngày “kinh tế đổi mới” khiến người Việt có mặt ở khắp nơi trên thế giới, kể cả châu Phi, điều mà trước đó, cả hai miền Nam Bắc đều không hề có.

Sau năm 1975, họ bằng mọi giá phải thoát khỏi nước mình. Sau năm 1990, chẳng có lý do gì để họ ở lại. Theo IMO, người Việt đang di cư để lao động. Di cư du học. Di cư do hôn nhân. Di cư do nhận con nuôi. Di cư do buôn bán người. Trong nghĩa Hán Việt, di cư (移居) chỉ là dời chỗ ở. Còn người Việt đơn thuần hơn, họ gọi tên cho những cuộc ra đi của đồng bào mình là tỵ nạn.

Tỵ (避) có nghĩa là tránh, lánh xa; nạn (難) nghĩa là tai họa, khốn ách. Tỵ nạn (避難) có nghĩa là lánh họa, tránh điều không may xảy tới. Tất cả đều đang lánh họa, sợ hãi cho điều tai ương đang trở tới.

Những làn sóng người Việt ra đi từ hơn bốn mươi năm trước “tỵ nạn chính trị”, hai mươi năm kéo dài tới nay “tỵ nạn sinh kế”, “tỵ nạn giáo dục”, “tỵ nạn môi trường”. Đó đâu đơn giản chỉ là di cư. Với rất nhiều người, họ đang trốn chạy,

trốn chạy vì mưu sinh, trốn chạy để học hành, trốn chạy để cống hiến năng lực, trốn chạy để thở trong một môi trường không ô nhiễm tệ nạn, thiếu nhân quyền.

Người nghèo, kẻ bất đắc chí ra đi. Người có tiền, quan chức cũng dọn đường lưu vong để hưởng thụ. 3 tỷ USD người Việt đổ vào mua nhà ở Mỹ công bố năm 2017 chỉ là thống kê sơ bộ của Hiệp hội Quốc gia chuyên viên địa ốc Mỹ (NAR), con số thực tế còn cao hơn nhiều.

Nhưng dù là giới có tiền, người có học hay kẻ cùng đường, chọn con đường tha hương có lẽ ít nhiều vì cùng chung nhau một điểm. Không còn hy vọng vào sự thay đổi của xã hội Việt Nam, họ “tỵ nạn niềm tin”. Không ai muốn sống trong một xã hội từ chối sự thay đổi. Niềm tin bị cùn mòn khi cái ác quá lớn còn lòng thiện lương liên tục phải gắng gượng mỗi ngày. Trong môi trường nhiễm độc, bất kỳ ai cũng có thể trở thành Đặng Văn Hiến, Hoàng Công Lương. Người bán cùng phải chết. Người thanh thiện cũng không tha. Thay vì an sinh, giáo dục và y tế Việt Nam lại trở thành hiểm họa. Xã hội bất tín, giả dối trở thành thói quen để sinh tồn. Quan chức lo ngày “đứt cương”, còn dân sinh thì mỗi lúc sợi dây thuế phí càng thít chặt mặc tề sách nhiễu, lạm thu, hối lộ đương nhiên tồn tại. Người dân bị cấm nói lên sự thật của đất nước mình...

Theo Gallup, ít nhất 50% người Syria muốn bỏ nước ra đi vì nội chiến không biết bao giờ kết thúc. Khoảng 2 triệu người Venezuela đã chạy khỏi đất nước trong năm 2018. Còn tại Việt Nam, người dân đang

tha hương vì đói. Ít nhất 180.000 người Việt bị đẩy sang nước khác sau thảm họa Formosa. Kiểu hối gửi về góp phần tăng GDP và ngoại tệ cho Chính phủ.

Tìm xứ khác định cư, ngay thời bình, đã trở thành mưu cầu để hạnh phúc. Nơi không người thân, không có ký ức, vẫn rất nhiều người ra đi. Nhưng khi những xô đẩy của cuộc sống xù lạ qua đi, sự hoang hoải ở lại. Lao động, làm việc nơi xứ người cần gấp đôi sự kiên cường. Một nửa để thiêu đốt ngày xanh. Một nửa để nuôi lòng ở lại.

3. Người Việt Nam chúng ta sinh sống trên một vùng lãnh thổ mở rộng qua nhiều biến cố lịch sử, thời gian khác nhau, tiếp nối mà thành hình dựa trên các giá trị văn minh của nhiều nền văn hóa. Nơi giữa mỗi miền, trải qua các thế hệ, phong tục, tập quán khác nhau, phương ngôn khẩu ngữ khác nhau, thói quen dưỡng dục cũng khác. Vậy điều gì đã liên kết chúng ta lại thành một thể? Không phải là ở các sản vật văn minh mà là cái gốc văn hóa và truyền thống.

Sự gắn kết văn hóa của một dân tộc khởi nguồn từ sự gắn bó sâu sắc với đất đai và thiên nhiên. Trong cái toàn thể của tự nhiên, con người dần hình thành các phương thức hành vi để phù hợp với cộng đồng, thích ứng với môi trường tự nhiên để tồn tại. Triết lý tinh thần được tạo ra từ đó. Đó đơn giản là đạo lý – giá trị chung mang tính phổ quát – hướng con người tới cách tư duy và hành vi đúng đắn. Vì sự khác biệt địa khu, lịch sử, mà tâm thức của mỗi dân tộc mỗi khác. Nhưng mỗi dân tộc mang một nội hàm văn hóa

riêng, ăn sâu vào ký ức của cộng đồng. Nên dù sinh sống trên lãnh thổ này hay vùng đất khác, tâm thức của mỗi người dân mỗi dân tộc vẫn mang theo dấu ấn văn hóa của dân tộc đó. Khi lịch sử bị đoạn đứt, phong tục tập quán, ngôn ngữ bị tách rời, tự nhiên và các di sản văn minh bị hủy hoại một cách hệ thống, những người thuộc về dân tộc ấy dần trở nên cô độc, đánh mất bản tính tự ngã khi văn hóa không còn.

Nỗi niềm thương quê nhớ xứ từng là điều day dứt khôn nguôi đối với thế hệ đánh cược cả mạng sống để rời nước sau năm 1975. Bốn mươi năm, hai mươi năm sau, tâm thức đó thể nào trong nghĩ suy của mỗi con người Việt còn ở lại và đã di cư sang xứ người?

Sự rạn nứt văn hóa không chỉ bắt đầu bằng những suy đổi về văn hóa trong xã hội Việt trong vùng lãnh thổ Việt. Sự rạn nứt văn hóa khơi nguồn khi những giá trị văn hóa truyền thống bị phá bỏ, di sản bị coi là lạc hậu, giá trị quan thay đổi khi sức mạnh hay sự giàu có được tôn vinh làm thước đo phẩm giá. Trong cơn đứt gãy ấy, dòng di cư thời hiện đại của người Việt không chỉ đơn thuần là một cuộc chuyển dịch mang tính địa khu. Tự bản thân nó đã mang tâm thức lưu vong khi người Việt phủ định văn hóa Việt, các giá trị nhân sinh hình thành trong nền văn hóa đó. Sự luyến tiếc, nhớ thương, những thói quen sinh hoạt, tập quán Việt vẫn được người Việt tại hải ngoại giữ gìn tựa như chỉ dẫn rằng có một nền văn hóa giàu nhân sinh đã tồn tại, có các giá trị văn hóa tinh thần không thể bị thay thế của người

Việt.

Năm 1944, luật sư Raphael Lemkin đưa ra thuật ngữ “Cultural Genocide” – Diệt chủng văn hóa, như một phần của tội diệt chủng. Dù chưa được chính thức thừa nhận trong công ước về quyền con người của Liên Hợp Quốc, thuật ngữ này vẫn được lưu ý trong các nghiên cứu về tính tồn vong của một nhóm cộng đồng.

Từ góc nhìn về nạn diệt chủng người bản địa ở Canada, nhà xã hội học Andrew Woolford và giáo sư Adam Muller (cùng tại Đại học Manitoba, Canada) cùng đi đến lập luận: “Nếu như diệt chủng là việc phá huỷ nhằm vào sự tồn tại của một nhóm nào đó – tức là nhằm vào điều tạo nên nhóm đó – thì tất cả những hành động được thiết kế để làm cho nhóm đó bị huỷ diệt – về tài sản, văn hóa, chính trị, kinh tế hoặc bất cứ điều gì – đều được tính là diệt chủng” [2].

Trong xã hội Việt hôm nay, mỗi ngày trôi qua, lại có thêm những cá nhân phải chịu đau đớn bởi bất công xã hội, áp bức và cướp bóc, phủ định tín ngưỡng. Trong cái nhìn về toàn thể, sự tổn thương đối với các giá trị văn hóa đang thực sự gieo rắc nỗi đau lên toàn bộ cộng đồng. Những cuộc tấn công vào di sản văn hóa đã và đang làm lung lay nền tảng tinh thần cơ bản của mỗi người: Niềm tin. Niềm tin vào sự thay đổi của xã hội. Niềm tin vào giá trị cốt lõi về tình người. Niềm tin rằng lẽ phải và sự thật là điểm tựa cho công lý. Niềm tin người chính trực được tôn vinh, người thiện lương được đền đáp. Niềm tin xã hội có người giàu,

người nghèo, nhưng người nghèo không phải bỏ xứ đi, người giàu không tìm đủ mọi cách “đào xới” nước mình... Khi văn hóa sa đọa, những niềm tin ấy bị rớt xuống đến đáy. Đó là lý do người Việt ra đi, âm thầm và mạnh mẽ như sự đổ vỡ trong nền tảng xã hội.

Hơn bốn mươi năm qua, Việt Nam hiện hữu trước thế giới với tư cách của một quốc gia đã thôi tiếng súng. Có những biến động nằm trong dòng chảy phát triển, có những biến động mà hệ quả để lại là sự đổ vỡ của tự nhiên, của văn hóa, và di sản. Dù ở lại hay ra đi, nhiều người Việt vẫn tiếp tục trăn trở về sự đổi thay của đất nước. Ai cũng hiểu niềm tin là điều cần níu giữ. Không phải chỉ riêng niềm tin vào sự khởi sắc của văn minh xã hội, mà là niềm tin về những giá trị văn hóa hài hòa – cái gốc của nền tảng đạo đức xã hội. Từ bỏ các luân lý phản giá trị, khôi phục văn hóa, tìm về với các giá trị phổ quát của nhân loại, đó mới là lối đi để người Việt Nam rũ bỏ những bế tắc hiện nay, tìm về cội nguồn của chính mình.

Lê Trai

Chú thích:

[1] International Organization for Migration – IOM (<https://www.iom.int/world-migration>)

[2] Culture Genocide – Chapter 7: Genocide & Mass Violence, website: Facing History and Ourselves (<https://www.facinghistory.org/stolen-lives-indigenous-peoples-canada-and-indian-residential-schools/chapter-7/cultural-genocide>)

"Family members said she paid an operator £8000 (\$A15,000) for the 'safe section'."



HOW VIETNAMESE SLAVES ARE BEING SMUGGLED INTO THE UK

Many slaves fly from Vietnam to China or Russia first, before going overland through Eastern Europe. Common transit countries include France, Germany and Poland



THẢM TRẠNG DÂN TỘC



“*Me ơi, con không thở được, con sắp chết*”. Đây là lời nói cuối cùng của cô Phạm Thị Trà Mi, 26 tuổi, gửi về cho mẹ lúc hấp hối trong một thùng xe đông lạnh đi từ nước Bỉ sang nước Anh. Cùng chung với em còn có mấy mươi người trẻ khác cũng chịu chết trên con đường tìm sự sống để thoát khỏi cái thiên đường xã hội chủ nghĩa. Tôi cảm thấy tim mình thắt lại, hầu như muốn rơi nước mắt. Sao dân tộc ta lại khổ đến thế này!. Tiếng kêu mẹ của Trà Mi cũng là lời kêu mẹ VN của một dân tộc sống ngộp thở dưới sự áp bức và trong nghèo khổ dưới sự lãnh đạo của cộng sản. Bao thiếu nữ vừa mới lớn phải dẹp mọi ước mơ đầu đời, dấn thân vào cuộc hôn nhân gượng ép với người Đài Loan, người Hàn Quốc làm thế sinh tồn cho bản thân và để cứu giúp gia đình nghèo khổ. Nhà thơ Trần Văn Lương đã viết :

*Quê hương đó, gái quê tròn tuổi hên,
Cảnh cơ hàn, phải uất nghẹn đưa chân,
Theo lái buôn đi làm “vợ” muôn dân,
Bán thân xác, mong trọn phần hiếu đạo*

Đếm lại bao nhiêu vụ tử tử được phơi bày của phụ nữ VN lấy chồng Hàn, Đài, ta có thể thẩm lượng được có biết bao nhiêu giọt nước mắt âm thầm của những người phụ nữ VN đem thân xác đổi lấy chén cơm. Trước đó, họ đã phải qua một thử thách ! Không ít người phải phơi mình trần truồng trước những gã đàn ông ngoại quốc đi chọn vợ, cười cợt vui vẻ , với cặp mắt đầy khát khao nhục dục. Tôi còn nhớ mãi lời của một người tài xế taxi nói với tôi trong một chuyến về VN năm 2005 : “*Hôm qua con có đưa một Ông Đài Loan già, có tật cánh tay đi Tây Ninh xem mắt cưới vợ. Ông đi thăm mười gia đình. Sau khi xem mặt, các cô gái phải ra nhà sau cởi quần áo trần truồng cho ông xem.*”

Đến nay, đã có mấy trăm ngàn phụ nữ chọn hình thức nô lệ tình dục này để thoát khỏi thiên đường cộng sản. Tại Đài Bắc, trong một Trung tâm mua bán, một cô gái VN được trưng bày trong lồng kính để quảng cáo dịch vụ đi VN lấy vợ. Tòa Lãnh sự VC vẫn làm ngơ trước lời phản đối của một du khách người Pháp, xót xa trước cảnh phẩm giá phụ nữ bị chà đạp. Ta hãy xem nội dung bảng quảng cáo to lớn của một công ty môi giới cô dâu VN ở Đài Bắc : “Giao hàng đúng hẹn, bảo đảm còn trinh, nếu không, hoàn tiền lại..”. Ngoài việc lấy chồng Hàn, Đài, hàng ngàn phụ nữ được xuất khẩu làm “ô-sin” tại các nước Á-rập, và các nước Á Châu như Hồng Kông, Singapore, Mã Lai. Ngoài những giờ làm việc cực nhọc, chắc chắn có biết bao vụ hãm hiếp đã xảy ra. Passepport bị chủ giữ, ngoại ngữ yếu kém, không biết tiếp xúc với ai để thoát cảnh bị chủ bóc lột và lạm dụng tình dục. Vụ án tử hình ô-sin người Phi Luật Tân giết ông chủ Á-rập vang dội cả thế giới. Vì những vụ lạm dụng tình dục, khi xưa bà Tổng Thống Aquino của Phi Luật Tân đã ra luật cấm người phụ nữ dưới 40 tuổi đi làm ô-sin ở nước ngoài.

Cộng sản VN đã làm gì trong gần nửa thế kỷ sau khi chiếm miền Nam để dân tộc ta rơi vào thảm cảnh như ngày nay? Phụ nữ dùng thân xác mình làm kế sinh tồn, nam nhân làm lao nô với đồng lương thấp kém ở nước ngoài, làm giàu cho cán bộ cộng sản ăn huê hồng trên các khế ước và ăn tiền đút lót nhờ quyền tuyển chọn. Chưa kể bao tệ trạng xã hội do cộng sản gây ra.

Thấy Tổng Bí Thư đảng CSVN hỉ hả khoe khoang Tổng Sản Lượng Nội địa VN đạt được 2500 \$US cho mỗi đầu người (GDP per capita), tôi không khỏi tức giận, không hiểu ông ta ngu hay dốt hay cố tình lừa bịp người dân bởi lẽ nhiều nước Á Châu đạt được con số gấp mười đến hai mươi lần con số của VN. Vì sao nước ta bị tụt hậu đến mức này? Có thể tóm lược nguyên nhân thảm trạng của dân tộc ta bằng câu : ***Vì Ngu, Dốt, Tham, Ác của tập đoàn lãnh đạo đảng cộng sản VN.***

Có ngu cộng sản VN mới nhắm mắt chạy theo kẻ thù truyền kiếp là Trung cộng trong lúc cả thế giới thức tỉnh đồng loạt từ bỏ một chế độ khát máu, phi nhân tính, sau sự sụp đổ của bức tường Bá-Linh năm 1989. Ngay cả ba nước Châu Phi cộng sản là Éthiopie, Somalie và Angola cũng tự mình tuyên bố từ bỏ chủ nghĩa này. Có ngu Lê Duẩn mới tuyên bố : “Ta đánh đây là đánh

cho các đồng chí Liên-xô, Trung Quốc”. Hắn tẩm máu mấy triệu đồng bào Nam, Bắc, trong cuộc chiến tương tàn chỉ vì lý do phục vụ cho Nga, Tàu ! Có ngu cộng sản VN mới không nhìn thấy sự phá sản được phơi bày của các nền kinh tế quốc doanh của Liên-xô và Đông Âu, thúc đẩy sự tan rã của khối cộng sản.

Có “Lú” CSVN mới tuyên bố kiên trì làm kinh tế thị trường theo “định hướng xã hội chủ nghĩa.” Có nghĩa là làm kinh tế theo tư bản nhưng vẫn giữ xí nghiệp quốc doanh làm chủ đạo và kiên trì giữ sự độc tôn của đảng CS để bảo vệ quyền lợi cho các đồng chí, áp bức nhân dân.

Cái ngu cộng với cái dốt của thượng tầng lãnh đạo CSVN làm sao khỏi gây tai họa cho đất nước. Sau 1975, sau khi ở tù về, tôi có cơ hội cùng ông Nguyễn Xuân Oánh tham dự các buổi hội thảo “brainstorming” ở Ủy Ban Khoa Học Kỹ Thuật do VC tổ chức cho các cán bộ cao cấp từ Hà Nội vào. Qua những lời phát biểu, tôi khó tưởng tượng được mức độ dốt nát của họ, những người được giao trách nhiệm điều khiển quốc gia. CSVN ý thức được cái dốt của đảng bắt nguồn từ tiêu chuẩn chọn gốc gác bản cổ nông, trung với với đảng, thuộc lòng các khẩu hiệu “chống Mỹ cứu nước, bác Hồ vĩ đại, đảng CS quang vinh v.v.,” rồi lên dần các cấp Ủy, vào Trung ương đảng rồi bộ Chính trị. Nhờ thế mà một anh du kích y tá, chuyển sang làm công an rồi lên các cấp Ủy sau cùng trở thành Thủ tướng. Đồng chí được đảng cấp cho bằng Cử nhân Luật, có lúc làm Thống đốc Ngân hàng, nói chuyện ngang hàng với Greenspan, cựu Chủ tịch Federal Reserve của Mỹ. Có nước nào dân chủ hơn nước ta! “Dân chủ đến thế là cùng” ! – TBT Trọng Lú nói. Một công dân trình độ tiểu học đã có thể lên làm thủ tướng. Đây không phải trường hợp hiếm hoi. Hầu hết thành viên Trung ương đảng và bộ Chính trị đều được hưởng “kỳ tích” này của nền dân chủ XHCN. Nhờ thế, ta mới có những “đỉnh cao trí tuệ của loài người”, đánh cho Mỹ cút, Ngụy nhào, rồi dìm dân tộc vào hố sâu của nghèo đói.

Có cử nhân “hàm” như ngài thủ tướng vẫn còn khiêm tốn. Đồng chí Tổng Bí thư +biết “nỳ nuận” có bằng tiến sĩ về Tổ chức Đảng giống như Cố Chủ tịch nước Trần Đại Quang, hay đương kim tù nhân Đinh La Thăng. Trường Đảng đã cấp biết bao nhiêu bằng tiến sĩ cho các người lãnh đạo quốc gia trong ấy có Fidel Castro của

Cuba, ngoại trừ các tổng thống Mỹ! Nhưng nhu cầu văn bằng của các đồng chí quá lớn. Ngoài việc liên lạc với một đại học Mỹ chuyên cấp văn bằng hàm thụ Thạc sĩ, Tiến sĩ cho các thái tử đảng, đảng ta còn phải lập ra Đại Học Đông Đô để cấp văn bằng cho các đồng chí tại chức có hồng mà chưa chuyên. Mới biết được đại học này đã “phát hành” 700 văn bằng “vô học” “vô thi cử”. Đường như con số này gấp đôi con số Ủy viên Trung ương đảng. Vậy thì cho các đồng chí tỉnh ủy, huyện ủy “hưởng” cái của quý còn lại. Bổng chốc từ bản cổ nông trở thành “quan” trí thức để chặn dân như thời phong kiến, nhờ có bằng ma :

Ai bảo chặn dân là khổ?

Không, chặn dân sướng lắm chứ!

Ta ngồi trên mình dân, ta đè đầu dân

Miệng hát “Đảng Quang Vinh”!

Với những học vị cao cấp như thế, còn ai dám nói đảng ta là dốt nát. Hãy xem luận án siêu việt của đồng chí tiến sĩ “Lu” Hồng K. : Chống lụt bằng cách phát cho mỗi nhà một cái lu để chứa nước mưa !

Còn có nhiều luận án tiến sĩ sắp ra đời :

- Luận án cho các tướng lãnh quân đội : Làm thế nào kinh doanh sinh lợi cho đất quốc phòng? Làm thế nào tổ chức đánh bạc trên internet cạnh tranh với Casino? Làm thế nào thuyết phục đồng chí Trung Quốc rời bãi Tư Chính mà không xử dụng sáu chiếc “tàu lặn” mới mua.

- Luận án của ngành y tế : Làm thế nào vừa kiểm soát thuốc giả vừa bán thuốc giả? Làm thế nào để có đủ rau sạch cung cấp cho đảng ta để tránh ung thư.

- Luận án của ngành giáo dục : Làm thế nào sử dụng tốt hai mươi ngàn tiến sĩ? Làm thế nào ngăn các tỉnh ủy tổ chức sửa điểm thi cho con cháu và thuộc hạ như ở Hà Giang, Sơn La? Tương quan giữa cái chết bí ẩn của Thứ trưởng Giáo dục Lê Hải An và bọn sửa điểm thi.

- Luận án ngành truyền thông : Làm thế nào làm tăng giá cổ phần để bán công ty lại cho nhà nước kiếm lời? Làm thế nào kiểm soát internet để ngăn các thế lực phản động kích thích người dân chống đảng và ngăn các đảng viên “tự diễn biến”?

- Luận án ngành giao thông : Tương quan giữa tham nhũng và phẩm chất xa lộ “made in China.” Làm thế

nào giảm thu phí BOT?

- Luận án ngành môi trường : Tương quan giữa bệnh ung thư và xử dụng hóa chất Trung Quốc ở VN.

- Luận án ngành điện lực : Làm thế nào chấm dứt ô nhiễm môi trường do những nhà máy điện chạy than, phế phẩm của Trung Quốc? Có nên lập nhà máy điện nguyên tử ở Phan Rang không .

Có lẽ nhờ các luận án siêu việt kể trên mà báo đảng vừa đăng tin của US News&World Report : “ Hai Đại Học Thành phố HCM và Đại học Hà nội được lọt vào Top đại học tốt nhất hoàn cầu..” Quen thói bịp bợm, CSVN dùng chữ Top (tột đỉnh) để che đi thứ hạng 1000 trên 1000 đại học được xếp hạng, trong ấy Đại học Singapore chiếm hạng 34. Chẳng khác nào việc ngài TBT hỉ hả với con số 2500 đôla (GDP per capita). Ngài thấy “nước VN chưa bao giờ đẹp như thế này”! Hãy nhìn có biết bao nhiêu người thềm thuồng phụ nữ nước ta. Họ đổ xô đến qua “sex tour”. Kể cả bọn Việt kiều phản động. Hàng mấy trăm ngàn kiều nữ “được” làm dâu Hàn, Đài. Cả mấy ông hoàng Á rap nhiều tiền cũng thêm có ô-sin VN để giải trí khi các bà vợ mang bầu. Còn nước Nhật thì đòi hỏi rất nhiều “lao động thực tập sinh VN”, dù cho các đồng chí có chút tham lam không cưỡng lại được lòng ham muốn khi viếng các cửa hàng xa hoa. Bác Hồ nói phải trồng người cả trăm năm, hôm nay chỉ mới bảy mươi năm thì làm sao trách các đồng chí trẻ được! Cả những cô tiếp viên trẻ đẹp, những chàng “lái” anh hùng của Air VN cũng tham gia vào công việc làm giàu cho đất nước : vận chuyển hàng trộm cắp ở Nhật về quê hương XHCN!

Không như “Top đuôi” của các đại học, CSVN thật sự nằm “Top đầu” trên thế giới về cái Ác. Thay vì hòa hợp dân tộc để xây dựng sau chiến tranh, họ đã tù đầy hàng triệu người miền Nam thất trận, bắn giết vô tội vạ những người bị cho là phản động. Trại cải tạo đẩy đẩy những oan hồn và vùng kinh tế mới tràn đầy nước mắt. Chưa kể oan hồn của hàng trăm ngàn thuyền nhân bỏ mình trên biển cả, chạy trốn cái địa ngục trần gian. Mỗi tên công an CS là một hung thần ngự trị trên các phường, khóm, làng xã. Chúng tha hồ cướp bóc, vợ vét. Người trách nhiệm cải tạo kinh tế miền Nam để “bắt kịp” kinh tế miền Bắc là đồng chí Đỗ Mười. Để trả lời câu hỏi : “Tại sao bây giờ đảng làm kinh tế thị trường trong lúc khi xưa đảng xóa bỏ toàn bộ kinh tế thị trường của miền Nam”, đồng chí “thiến heo” nói : Lúc ấy tôi làm đúng theo chủ nghĩa xã hội là kinh tế

quốc doanh như Liên-xô, Trung quốc, không biết cách nào khác hơn. Đánh tư sản cho ngã gục, bỏ tù tất cả ngụy quân, ngụy quyền, đầy vợ con chúng đi kinh tế mới, để thực hiện xã hội chủ nghĩa ở hai miền. Hai mươi năm gây chiến tranh Nam Bắc, biến miền Bắc lù vào thời kỳ đồ đá, cản bước tiến của miền Nam, mười lăm năm trả thù miền Nam và áp đặt nền kinh tế quốc doanh trên cả nước. Khi tỉnh mộng vào năm 1990, bắt chước Tàu cộng theo kinh tế thị trường thì đã quá muộn màng. Trong 35 năm, thế giới đã tiến quá xa nhờ cuộc “cách mạng số” trong lúc CSVN đắm chìm trong sắt máu, hận thù, bịp dân, đàn áp, tù đầy.

Kết quả trông người của Bác Hồ hôm nay ta thấy rõ. Vì tranh chấp một mảnh đất nhỏ 20 m2, tại Hà nội, một đồng chí máu lạnh giết cả gia đình người em ruột bốn người, sau đó thản nhiên ngồi uống trà. Dạy trẻ làm toán cộng bằng cách đếm xác lính Mỹ bị giết, lớn lên cầm súng quen mùi máu thì làm sao tránh được cảnh dã man như thế này. Cái thể hệ của tên sát nhân đó đang nắm mọi cơ cấu quyền lực trong xã hội VN hiện nay, tàn ác, tham nhũng, thối nát.

Khó ai mô tả cái tham ô, tha hóa của cộng sản VN bằng nhạc sĩ Phan Văn Hưng với bài “ Chúng đi buôn”. Tôi thích xem nhạc sĩ tự trình bày nhạc phẩm của mình với dáng điệu đầy tâm huyết hơn là hợp ca của Asia dù rất hay :

*Chúng đi buôn buôn tước buôn quyền
Chúng đi buôn cho nước đảo điên
Chúng đi buôn buôn núi buôn non
Buôn tui hờn buôn cả giang sơn
Chúng đi buôn buôn sắc buôn sâu
Chúng đi buôn nước mắt lòng đau
Chúng đi buôn thân xác xanh xao
Buôn đời mình buôn cả thâm sâu
Chúng đi buôn buôn bến buôn bờ
Chúng đi buôn ánh mắt trẻ thơ
Chúng đi buôn tiếng khóc đơn sơ
Cho đời càng gian khổ cam go
Chúng ăn vương ăn méo ăn tròn
Chúng ăn to ăn bé còn con
Chúng ăn trên ăn dưới ăn ngang
Cho mặc người ai thở ai than
Chúng đi buôn giấy phép văn bằng*

*Chúng đi buôn công lý với lòng nhân
Chúng đi buôn buôn nghĩa buôn danh
Buôn sự thật buôn cả lương tâm
Chúng ăn chơi xương máu đồng loại
Chúng chơi vui trên kiếp nghèo đói
Chúng chơi sang chơi xấu chơi oai
Chơi như đời không còn ngày mai*

Cộng sản xấu xa như thế, tại sao chúng có thể cướp giữ quyền lực một thời? Chúng lợi dụng chiến tranh và khai thác sự bất mãn hay hận thù giai cấp. Ở Đông Âu, CS ngoi lên từ chiến tranh với Đức Quốc xã rồi bị lôi vào vùng ảnh hưởng của Liên-xô qua Hiệp ước Yalta. Ở Trung quốc, CS khai thác sự bất mãn của dân nghèo đối với các sứ quân, lãnh chúa thời Tưởng Giới Thạch. Tại Liên-xô, chúng khai thác sự bất mãn của nông dân đối với chế độ phong kiến thời Nga Hoàng. Ở VN, chúng lợi dụng lòng yêu nước của toàn dân chống Pháp, âm thầm giết người quốc gia để nắm giữ độc tôn quyền lực.

Đức Đạt Lai Lạt Ma có nhận xét rất chính xác về cộng sản :

Cộng sản là loài cỏ dại mọc trên hoang tàn của chiến tranh và là loài trùng độc sinh sôi nảy nở trên rác rưởi của cuộc đời. Cộng sản sinh ra từ nghèo đói và ngu dốt, lớn lên bằng dối trá và bạo lực và sẽ chết đi trong sự khinh bỉ và nguyên rủa của nhân loại .

Nhà thơ, nhà khoa học Trần Văn Lương, Ph.D, từ Cali, xem CSVN là một “bầy thú vật hai chân, cắt giang san cống hiến ngoại nhân, để tiếp tục làm thân đạo tặc”:

*Quê hương đó, giờ chỉ là mảnh đất,
Nơi tung hoành bầy thú vật hai chân,
Cắt giang san đem cống hiến ngoại nhân,
Để tiếp tục yên thân làm đạo tặc.
Mưa gầy hơn nước mắt,
Gạo đắt quá mạng người.
Dân bán máu cầm hơi,
Giới thống trị vẫn ăn chơi ngập mặt.
Chưa hề có, bao ngàn năm về trước,
Chế độ nào tàn ngược tựa hôm nay,
Đem trẻ thơ, phụ nữ bán nước ngoài,*

Xem dân chúng như con bài đổi chác

Làm sao chấm dứt được cái chế độ tàn bạo phi nhân nầy để quốc gia phát triển và quyền con người được tôn trọng? Đây là câu hỏi mà hàng triệu con tim yêu nước đặt ra nhưng chưa có lời giải đáp.

Sấm Trạng Trình dường như chưa hé lộ ngày cộng sản chết. Chỉ có 2 câu có ý nghĩa đọc cho vui :

Bình chúc vô minh Quang tự diệt,

Trọng Ngân bạc Phúc sản tất vong

Trần Đại Quang Chủ tịch nước đã chết. Sẽ tới phiên Trọng, Phúc, Ngân tử vong.

Để thay đổi chế độ, ta có thể trông đợi một Gorbachev của VN không? Nhìn qua các bộ mặt lãnh đạo CSVN, tôi cảm thấy bi-quan : Trọng Lú, Phúc ma-de in VN, Ngân bù nhìn. Các tướng lãnh quân đội, công an, thì được vỗ béo, tha hóa, bám theo chế độ để vinh thân phì gia, không ngại tắm máu dân tộc. Hèn với giặc, ác với dân. Hơn nữa, tôi càng thất vọng khi thấy CS quyết tâm thiết lập 3 đặc khu nhượng địa cho Tàu cộng, cho lưu hành nhân dân tệ, và giữ thái độ ươn hèn không dám gọi tên kẻ xâm lăng biển đảo, mặc cho Tàu cộng giết và xua đuổi ngư dân VN trên hải phận của mình. Chúng nó đã bán nước lâu rồi! Hay là cái tịch tham nhũng của toàn bộ Chính trị đã bị Tàu cộng nắm nên họ chỉ biết ngoan ngoãn làm tay sai cho chúng. Có kẻ sợ bị đầu độc nếu chống Tàu, sau cái chết của Trần Đại Quang, Nguyễn Bá Thanh. Hán hóa đã bắt đầu từ lâu.

Còn dân tộc ta thì sao? Có dám nổi lên chống cộng sản hay không? Về khía cạnh nầy, tôi có hai tâm trạng mâu thuẫn. Tôi bi quan khi nhìn đám thanh niên chen chúc vào Đại học Công an, Quân đội, nhìn giới trẻ say sưa bên lon bia, nhìn cảnh nữ sinh đánh lộn quần áo đồng bạn giữa đường phố Hà nội, nhìn sự nhẫn nhục của người dân trước bạo quyền công an, nhìn sự im lặng trước xâm lăng của Tàu phù trên biển đảo và trên mọi nẻo đường của đất nước. Ung thư vì hóa chất và ô nhiễm môi trường, dân ta vẫn âm thầm gánh chịu. Tham nhũng tràn lan, dân vẫn tiếp tục đút lót cán bộ CS. Dương Thu Hương phản uất trước cái nhu nhược của dân tộc. Cô giáo Trần Thị Lam ở Hà Tĩnh thì than thở cho một dân tộc có bốn ngàn năm lịch sử mà vẫn còn “bú móm” không dám kêu đòi :

Đất nước mình ngộ quá phải không anh

Bốn ngàn tuổi mà vẫn không chịu lớn

Bốn ngàn tuổi mà vẫn còn bú móm

Trước bất công vẫn không dám kêu đòi

Đất nước mình lạ quá phải không anh

Những chiếc bánh chưng vô cùng kì vĩ

Những dự án tượng đài nghìn tỉ

Sinh mạng con người chỉ như cái móng tay

Đất nước mình buồn quá phải không anh

Biển bạc, rừng xanh, cánh đồng lúa biếc

Rừng đã hết và biển thì đang chết

Những con thuyền nằm nhớ sóng khơi xa

.....

Đất nước mình rồi sẽ về đâu anh

Anh không biết em làm sao biết được

Câu hỏi gửi trời xanh, gửi người sau người trước

Ai trả lời dùm đất nước sẽ về đâu

Tâm trạng thứ hai của tôi là sự lạc quan. Hàng trăm bloggers chấp nhận tù đầy vì thách thức bạo quyền, lòng dân phần uất về vụ ba đặc khu, biểu hiện cụ thể bằng hành động nhất là ở Phan Rang. Nhờ internet, CSVN không còn có thể che dấu, bịp bợm như chúng đã làm cho dân miền Bắc tin rằng miền Nam đói khổ không có chén để ăn cơm, cần được giải phóng. Nhờ internet mà dân trí lên cao, cái thói nát tham nhũng của cộng sản được phơi bày lan rộng, số người tích cực chống cộng tăng thêm, họ dần dần bớt sợ cái dã man của cộng sản. Nhờ internet, người dân thấm nhuần hơn tinh thần dân chủ, quyền làm người, thẳng thắn tẩy chay cái chế độ “đảng cử dân bầu”. Nhờ internet, sự liên lạc trở nên dễ dàng để huy động nhân lực cho cuộc nổi dậy. Cách mạng hoa lài ở Tunisie, mùa xuân Ả-rập, các cuộc biểu tình ở Hồng Kông đều nhờ sự hỗ trợ của internet. Cộng sản sẽ chết để tổ quốc vươn lên, quyền con người được tôn trọng, hàng triệu trái tim yêu quê hương trên toàn thế giới, có đủ mọi kỹ năng chuyên môn, sẽ có cơ hội đóng góp tích cực cho việc phát triển đất nước. Tôi ấp ủ niềm hy vọng nầy. Tôi mượn lời thơ Trần Văn Lương để kết luận :

Khi dân Việt còn mang xiềng xích đỏ,

Khi tự do chưa tỏ lối trời quê,

Kẻ ra đi đành không một chốn về,

Dù tóc đã ê chề sương lũ thú.

Trần Anh Kiệt

CÁC THỔ DÂN CANADA

HOÀNG XUÂN THẢO VÀ TỪ UYÊN



Justin Trudeau trong ngày đăng quang tháng 11 năm 2015

Như chúng ta đã biết khi các người Viking tới vùng bờ biển Newfoundland và Labrador khoảng năm 1000 thì đã gặp các thổ dân tại đây. Các chuyến thám hiểm sau này của John Cabot năm 1497 và của Jacques Cartier năm 1534 cũng chứng tỏ người thổ dân đã cư ngụ tại khắp lục địa Mỹ châu từ lâu đời.

Nhưng từ bao lâu? Các nhà khảo cứu về lịch sử, khảo cổ, địa lý, nhân chủng và di truyền học đã không có một ý kiến nhất quán về vấn đề này. Người ta chỉ nghĩ rằng các người Á châu đã tới Mỹ châu vào thời tiền sử khi mực nước biển còn thấp và có một eo đất gọi là Bering nối liền Á châu với Alaska và những bộ lạc này đã đi săn bắn và chạy theo các thú vật di cư theo mùa mà tới đây. Có nhiều người ước đoán việc đó xảy

ra khoảng 10,000 tới 100,000 năm trước đây, nhưng con số được nhiều người đồng ý hơn cả là vào khoảng 15,000 và riêng tại Alaska và Yukon thì lâu hơn, chừng 20,000 tới 25,000 năm.

Tại sao vùng đất mới khám phá này có tên Mỹ Châu/America?

Mỹ Châu được đặt tên này là lấy từ tên họ của một nhà thám hiểm Spain gốc Ý tên là Amerigo Vespucci đã khám phá ra vùng đất mới này. Ông sinh tại Florence, Ý ngày 9.3.1454. Khi còn trẻ ông theo người chú sang làm đại sứ tại Pháp triều vua Louis XI và tại đây ông quen với người em của Christopher Columbus đang vận động với nhà vua trợ giúp cho

chuyến đi của anh mình.

Trong thời gian 1483-1492 ông tới Séville làm việc cho gia đình Medicis, một danh gia có cơ sở thương mại khắp Âu châu. Năm 1496, sau khi Columbus đi thám hiểm Mỹ châu về ông đã có dịp gặp gỡ tại Séville. Vào cuối thập niên 1490 ông được biết quốc vương Spain Ferdinand và hoàng hậu Isabella sẵn lòng tài trợ cho các nhà thám hiểm nên ông tới vận động và được cử đi chuyến đầu tiên với một đoàn tàu của Spain. Căn cứ theo thư tường trình của ông thì sau khi khởi hành ngày 10.5.1497, ông đã tới Trung Mỹ khoảng 5 tuần sau và như thế ông đã khám phá ra Venezuela một năm trước Columbus và ông gọi vùng đất mới này là Tân Thế Giới/ Mondus Novus. Năm sau vào tháng 5.1498 ông lại ra khơi cùng một đoàn tàu Spain, tới Guyana rồi Brazil và trong chuyến đi này ông khám phá sông Amazon và Cape St. Augustine. Năm 1501, ngày 14.5 ông xuất dương chuyến thứ ba, lần này do vua Portugal Manuel I tài trợ và ông khám phá ra Rio de Janeiro và Rio de la Plata. Năm 1505 ông nhập quốc tịch Spain, được bổ nhiệm làm Master Navigator phụ trách việc đào tạo các nhà hải hành để tiếp tục thám hiểm.

Tân Thế Giới là địa danh ông đặt cho vùng đất mới. Ông mất ngày 22.2.1512 vì bệnh sốt rét tại Séville, hưởng thọ 58 tuổi.

Sau đây là lý lẽ của nhà địa lý học người Đức Martin Waldseemuller khi ông vẽ bản đồ Nam Mỹ đã đặt tên cho Tân Thế Giới là Mỹ Châu ngày 25.4.1507:

“Hiện thời các châu Âu, châu Phi và châu Á đã được hầu như hoàn toàn thám sát và một châu thứ tư đã được khám phá bởi Amerigo Vespucci...Âu châu và Á châu đã được đặt tên theo giống cái, tôi thấy không có lý lẽ nào để không đặt tên cái vùng đất mới mà Amerigo đã khám phá với tên là America.”

Chỉ vài năm sau đó, tên Mỹ Châu này được dùng để chỉ Nam Mỹ luôn.

Thành phần các thổ dân

Các thổ dân sống tập trung thành từng bộ lạc và các bộ lạc này có những tập tục khác nhau, ngôn ngữ khác nhau. Đạo luật Indian Act năm 1885 dùng từ Nation

thay cho từ bộ lạc, để tránh sự kỳ thị và nâng họ lên ngang hàng với các thuộc dân Anh quốc và Pháp quốc. Cũng theo đạo luật này, các thổ dân được phân loại thành ba thành phần:

1. Tiên quốc/First Nations: Thành phần này gồm khoảng 600 bands/băng/bộ lạc sống khắp Canada. Tiên quốc lại chia ra làm 6 chi:

- Chi Woodland sống tại miền đông Canada
- Chi Iroquois tại miền nam, là vùng đồng bằng có ruộng đất phì nhiêu từ phía nam Ngũ Đại Hồ tới lưu vực sông St. Lawrence
- Chi Thảo nguyên tại các cánh đồng cỏ
- Chi Bình nguyên tại các miền rừng núi phía bắc
- Chi Duyên hải Thái bình dương, nơi có rất nhiều cá hồi và các cây bách hương khổng lồ
- Chi châu thổ sông Mackenzie và Yukon.

Tổng số các thổ dân Tiên Quốc vào cuối thế kỷ XV được ước đoán là từ hơn 200,000 tới 1 triệu người, tuy nhiên con số được đa số các nhà khảo cổ và sử gia đồng ý là chừng 500,000. Tuổi thọ trung bình của họ vào thời đó là từ 25 tới 30 tuổi cũng tương tự như của người Âu châu. Các thổ dân không có tính miễn nhiễm với nhiều loại bệnh truyền nhiễm do người Âu mang tới nhất là bệnh đậu mùa, hầu như hễ mắc phải là đương nhiên bị chết.

Riêng tại vùng Canada thời đó nay là Quebec và Ontario là nơi cư trú của các bộ lạc chính yếu sau đây: Huron và Ottawa ở vùng Vịnh George, Algonquins gồm Abenakis và Montagnais tại hạ lưu bắc ngạn sông St. Lawrence, Neutrals vùng Niagara, Erie ở phía nam hồ Erie và khối Ngũ quốc Iroquois trải dài từ phía nam Ngũ Đại Hồ tới châu thổ sông Lawrence và tận New York.

2. Inuits: sống trên miền Bắc cực. Tên các thổ dân này trước gọi là Eskimo có nghĩa là ăn sống cho nên được thay thế bằng từ Inuits.

Vùng đất của họ gọi là Inuit Nunangat có nghĩa là Đất Nước Inuit và gồm các từ: đất, nước và băng đá. Nunangat có 4 vùng: Inuvialuit tức miền tây Bắc Cực.

Nunavut và Nunavik tức miền bắc Quebec, Nunatriavut tức miền bắc Labrador.

Người Inuit Canada có liên hệ chủng tộc với các người Inuit tại Alaska, Hoa Kỳ và Greenland, Đan Mạch cùng người Chukotka, nước Nga.

Người Inuit làm nhà sâu xuống dưới đất một nửa với một đường hầm nhỏ để lên xuống để sống trong mùa đông còn mùa hè thường dựng lều để ở. Họ sống bằng săn bắn caribou, trâu rừng và bắt cá, hải cẩu và cá voi. Tuy nhiên từ khi tiếp xúc với các di dân Âu châu thì họ chú trọng về săn bắn nhiều hơn để có da và lông thú đổi lấy súng đạn, bột, đường, trà và thuốc lá. Từ 1920 người Inuit được tập trung vào từng địa điểm thường là các cơ sở tôn giáo không được mấy tiện nghi. Năm 1950 các người Inuit bắc Quebec và đảo Baffin còn bị cưỡng bách dời tới Resolute Bay và Grise Fiord rồi bỏ mặc họ với số phận của họ. Kể từ thập niên 1960, tất cả các người Inuit đều phải sống trong một cộng đồng, một cuộc sống hoàn toàn đảo ngược với cuộc sống của tổ tiên họ.

- **Métis/ Người lai** thổ dân với người thuộc dân, đa số là người Pháp và tập trung tại vùng thảo nguyên.

Khối Ngũ quốc Iroquois

Khối này là tập hợp của 5 tiên quốc/bộ lạc từ đông sang tây: Mohawk, Oneida, Onondaga, Cayga và Seneca không chỉ là đối thủ chính, nguy hiểm và lâu nhất của các bộ lạc khác mà là cả của các thuộc dân, đã gây ra các cuộc chiến đẫm máu kéo dài cả trăm năm.

Các thổ dân thuộc Ngũ quốc Iroquois tương đối tiến bộ hơn các bộ lạc khác, họ đã định cư thành các nông trại đông tới 2,000 người, trồng trọt ba nông sản chính là bắp, đậu và khoai. Khoai đại đã xuất hiện tại Perou từ 8,000 tới 6,000 trước công nguyên, bắp đại cũng đã tìm thấy tại Trung Mỹ khoảng 7,000 tới 8,000 năm trước công nguyên rồi tại Las Vegas chừng 5,000 năm TCN.

Họ làm kiểu nhà dài tới 100 m, thường chứa cả đại gia đình tới 50 thân nhân. Làng được phòng thủ kỹ lưỡng bằng những hàng rào tre hay cọc xung quanh.

Khối Ngũ quốc Iroquois tuân thủ chung một đạo luật

truyền miệng gọi là Đại Pháp Hoà Bình/ Great Law of Peace gồm tới khoảng 75,000 tiếng, tương tự như một loại Hiến Pháp. Từ trưởng mỗi bộ lạc thường là đàn ông nhưng bên cạnh từ trưởng lại có Phe Các bà Mẹ/ The Clan Mothers có quyền chọn các nhân viên vào Hội đồng các Từ trưởng và nếu Từ trưởng nào làm sai Đại Pháp Hoà Bình thì Phe các bà Mẹ có quyền truất phế. Trong khối Ngũ quốc Iroquois, bộ lạc hung dữ nhất là Mohawks, bắt nguồn từ tiếng thổ dân mowak có nghĩa là ăn thịt người.

Các bộ lạc Iroquois thường có thực lực áp đảo các bộ lạc láng giềng như các bộ lạc Huron, Neutral, Petun, Mahican và Erie ...cho nên các sử gia đã so sánh khối Ngũ quốc Iroquois như là đế quốc La Mã tại Tân Thế giới. Đã thế họ còn thường đeo mặt nạ có hình thù các quái vật dữ dằn và đeo cả tóc giả, còn trên mình thì sơn các màu sắc để tăng lên vẻ hung tợn làm đối phương khiếp đảm.

Khi bắt được một tù binh hay người lạ không thuộc cùng bộ lạc, họ thường hành xác người bị bắt luôn mấy ngày liền dưới hình thức một lễ ăn mừng với trống kèn và nhảy múa. Các hình phạt gồm cắt từng ngón tay, ngón chân hay cắt tai, có khi lột da đầu rồi ăn cả thịt nạn nhân. Vì tính tình hung dữ nên các bộ lạc đối thủ đặt tên cho họ là Iroquois có nghĩa là Sát thủ. Người Iroquois thường liên minh với người Anh, còn các bộ lạc khác thường liên minh với Pháp để dựa vào họ mà chống lại nhau.

Giữa người thuộc dân Pháp và thổ dân Iroquois cuộc xung đột xảy ra thường xuyên và kéo dài cả gần trăm năm, sau người Iroquois thấy ra như vậy thất lợi nên đã ký hoà ước Montréal 1701. Trước khi ký với Pháp, người Iroquois cũng ký với Anh một thoả hiệp trong đó đồng ý bán cho Anh tất cả đất đai vùng Ngũ Đại Hồ với điều kiện Anh phải bảo đảm an ninh cho họ và cho họ quyền tự do săn bắn, chài lưới trong vùng thuộc quyền người Anh.

Sau đó người Anh cho thành lập Indian Department để điều hoà mọi công việc liên quan tới các thổ dân. Cơ quan này trực thuộc chính phủ mẫu quốc, mãi về sau thấy bất tiện mới trao quyền cai trị trực tiếp cho chính phủ địa phương.

Sự phân chia giai cấp và chế độ nô lệ

Một số các người cộng sản thường nói chắc như đinh đóng cột rằng loài người đã từng có một chế độ cộng sản nguyên thủy thời loài người còn ăn lông ở lỗ với một cộng đồng không giai cấp, không tư hữu, không phân chia biên giới, một chế độ đẹp không khác chi một thiên đường trái đất mà nay họ đang tranh đấu để thực hiện.

Tuy nhiên, những thuộc dân khi đặt chân tới Bắc Mỹ và tiếp xúc với các bộ lạc còn sống như thời nguyên thủy này thì tất cả những điều quyết đoán trên chỉ là hoang tưởng. Các bộ lạc cũng có thứ tự trên dưới, cũng phân chia ranh giới, cũng chém giết lẫn nhau, cũng tranh nhau từng mảnh đất, khu rừng, con suối và cũng bắt nhau làm nô lệ. Các thuộc dân rất buồn phiền vì nơi nào cũng thuộc sở hữu của người nào đó, của bộ lạc nào đó và muốn săn bắn địa hạt nào cũng phải có sự đồng ý hoặc xin phép dưới hình thức một tặng vật tương tự như đóng thuế vậy, không hề có cái cảnh thế giới đại đồng hay tứ hải giai huynh đệ. Các tù trưởng hoặc nhân viên của hội đồng bộ lạc thường có nhà rộng lớn, đẹp đẽ hơn có y phục ấm áp và thực phẩm dư dả hơn, người phục dịch nhiều hơn, chưa kể các nô lệ thường là tù nhân bị bắt trong các cuộc giao chiến. Người ta thấy có làng mà một phần ba dân số là nô lệ. Các thầy pháp thường kiêm thầy lang, các người nghệ sĩ, các người săn cá voi thường có một địa vị cao hơn người dân thường hay các chiến binh.

Cuộc thành lập các khu bảo cư/reserve cho thổ dân

Việc Hoa Kỳ giành độc lập cũng ảnh hưởng rất nhiều tới vấn đề đất đai tại Canada, trước nhất là do khoảng hơn 30,000 người bảo hoàng từ Mỹ di cư sang Canada cần có đất canh tác, thứ hai các người thổ dân chiến đấu bên cạnh người Anh, theo hiệp định Versailles bị mất đất do Anh trao cho Mỹ nên cũng đòi bồi thường bằng miễn đất khác, kết quả Indian Department phải phân chia cho họ hai mảnh đất tại Vịnh Quinte và dọc sông St. Lawrence.

Khi hoà bình trở lại, cuộc di dân từ Âu châu sang tăng cường ngày thêm mạnh mẽ và chỉ sau ngót 50 năm kể từ ngày đặt chân lên Canada, lần đầu tiên số người thuộc

dân vượt số thổ dân. Chính phủ thuộc dân Anh dần dà có khuynh hướng đổi quan niệm đối với thổ dân, thứ nhất giờ không còn chiến tranh nên cũng không cần liên minh với thổ dân, thứ hai các thuộc dân giờ có thể tự lực bảo vệ đất đai mà không cần tới thổ dân nữa, do đó dưới mắt nhà cầm quyền Anh, thổ dân trước là liên minh giờ trở thành gánh nặng cần phải tập trung họ lại để giáo hóa cho theo kịp đà văn minh nhưng trên thực tế thường xua đẩy họ vào một góc xó hẻo lánh nào đó, kết quả là năm 1836 thống đốc Canada Thượng là Sir Francis Bond Head chọn đảo Manitoulin tại vịnh Georgian làm khu bảo cư/ reserve cho các thổ dân nay được gọi là Tiên Quốc/First Nations tới an cư lạc nghiệp. Tuy nhiên chỉ có một số ít thổ dân tới cư trú còn phần lớn vẫn tiếp tục ở rải rác trên các mảnh đất của tổ tiên họ trước kia. Giữa thập niên 1850 người ta tìm thấy mỏ tại hồ Thượng và hồ Huron, liền đó hai thoả hiệp đưa người thổ dân di cư lên hai vùng đó thành hai reserve/khu bảo cư mới. Cần chú ý là người Inuit và Métis không có quy chế ở trong khu bảo cư.

Tổng số các khu bảo cư khoảng 600 bằng Tiên quốc hiện nay là 2,300 khu, diện tích các khu bảo cư này nhỏ nhất chừng 4-6 hectares, còn trung bình thường thường là 10,000 hectares và tổng cộng diện tích tất cả các khu bảo cư chiếm khoảng 28,000 km², chỉ bằng 0.28% toàn lãnh thổ Canada và cụ thể hơn vừa lớn bằng nước Bỉ.

Một ngộ nhận thông thường cho là các thổ dân trong các khu bảo cư đều được hưởng chế độ free housing.

Theo tác giả Chelsea Vowel thì có hai loại housing trong khu bảo cư.

- Loại housing theo thị trường: thổ dân trong loại này có thể mua hoặc thuê nhà do chính phủ làm ra với giá tương đối thấp hơn ngoài vì chính phủ không lấy lời trong việc bán hoặc cho thuê này.
- Loại housing xã hội: thổ dân được hưởng housing giống hệt như các công dân khác theo đạo luật National Housing Act và nhà của họ cũng thuộc quyền quản trị của Canada Mortgage and Housing Agency.

Một vấn đề khác cũng thường được ra tranh luận là cuộc sống của thổ dân Tiên Quốc trong các khu bảo

cư không được sung túc và đầy đủ tiện nghi nhưng tại sao các thổ dân vẫn bám lấy nó. Trước hết khu bảo cư được luật pháp coi là một tư hữu của chính phủ dành riêng cho một băng/bộ lạc nào đó với đầy đủ các quyền tư hữu theo pháp luật, sau nữa người thổ dân cảm thấy mảnh đất đó chính là quê hương của tiền nhân để lại với bao di tích mà họ không muốn rời bỏ dù ra khỏi khu bảo cư họ có thể có một cuộc sống giàu sang hơn. Có thể còn một lý do nữa là bản thân các thổ dân không muốn đồng hóa với cuộc sống khác các tập quán họ đã quen cả hàng ngàn năm.

Cuộc khai hóa các thổ dân

Nhà cầm quyền qua Indian Department thấy đã tới lúc phải một mặt khai hoá người thổ dân cho ngày càng tiếp cận thêm với thế giới văn minh, mặt khác cần khích lệ một cuộc định cư lâu dài tại một địa điểm nào đó thay cho cuộc sống du mục, thuận tiện cho việc thiết lập các nông trại và nếu có thể hướng dẫn họ theo Thiên chúa giáo.

Thị điểm đầu tiên vào thập niên 1820 là một làng được thiết lập tại Coldwater-Narrows, gần hồ Simcoe và đưa các thổ dân Anishinaabe tới với cuộc sống na ná như một làng Âu châu. Tuy nhiên do sự quản trị vụng về của Indian Department, sự thiếu hụt tài chính, sự chưa hiểu rõ tập tục và nền văn hóa của thổ dân, lại thêm sự cạnh tranh của nhiều tôn giáo, thị điểm Coldwater-Narrows chỉ tồn tại một thời gian ngắn.

Tiếp theo đó nhiều đạo luật ra đời để bảo vệ các khu bảo cư cũng như đất của người thổ dân vì vẫn bị các di dân mới chiếm đoạt dần. Năm 1857, đạo luật Gradual Civilization Act tặng 50 mẫu đất và tiền trợ cấp cho các cá nhân Tiên Quốc chịu sống theo nếp sống giống như của mọi công dân khác.

Năm 1860, đạo luật Indian Land Act chuyển hết sự quản trị các sự vụ về thổ dân cho chính quyền thuộc địa và tiếp đó khi thành lập Dominion of Canada năm 1867 thì thuộc thẩm quyền của chính phủ liên bang. Các thổ dân trong khu bảo cư có Thẻ Thổ Dân với những quyền lợi đặc biệt dành riêng cho thổ dân trong khu bảo cư.

Các người Inuit trong thời gian 1941-1978 còn chưa có

cả tên tuổi, họ được nhận diện tư cách pháp nhân bởi một cái thẻ bài tròn, đường kính 2.5cm đeo ở cổ tựa thẻ như tấm thẻ đeo ở cổ chó, trên đó có ghi hàng số, mãi tới năm 1979 trở đi mới có các người kiểm tra tới từng nhà để ghi tên tuổi, thường là tên họ theo ngôn ngữ của họ chứ không lấy tên họ Tây phương.

Quy chế Trường Nội Trú

Tiếp đó còn có đạo luật về Trường Nội Trú/Residential School, theo đó các trẻ tới tuổi đi học thì bắt buộc phải gửi chúng vào nội trú trong trường học bất chấp phụ huynh có đồng ý hay không. Đã có 130 trường như thế được thành lập và hoạt động trong một thời gian dài 150 năm, nuôi ăn học 150,000 học sinh và 6,000 trong số đó bị chết.

Tổng số học sinh chết trong các trường nội trú được kiểm kê lại và theo bảng kiểm tra năm 2019 lên tới 28,000 có danh tính đảng hoàng, ngoài ra còn có 16,000 học sinh chết mà không có tên tuổi. Ngày 31.10.2019 chính phủ đã cho tổ chức một buổi lễ xướng danh các người chết trong các trường nội trú.

Chế độ cưỡng bách nội trú sau bị bãi bỏ vì sự thiếu hụt tài chính, sự tranh chấp giữa các tôn giáo về quản lý : 67% các trường do Công giáo, 20% do Anh giáo, 10% do United Church, 3% do Presbyterian Church - sự truyền nhiễm các bệnh trong trường và sự lạm dụng, kể cả về tình dục. Năm 2008 thủ tướng Stephen Harper đã nhân danh chính phủ Canada xin lỗi các thổ dân về việc này.

Hiện nay tại Manitoba đã có trường đại học University College of the North mà Viện trưởng là luật sư thổ dân Creek Ovide Mercredi. Trước ông cũng đã có một Viện trưởng đầu tiên người Inuit là bà Mary Simon, trường đại học Trent, Ontario.

Chính sách làm con nuôi

Chính phủ thất bại trong việc đồng hoá các làng thổ dân lại nghĩ ra việc đồng hóa các trẻ em hằn sẽ dễ dàng hơn nên ngoài quy chế bắt buộc sống trong trường nội trú còn có chính sách Adopt Indian Métis Program, bắt các trẻ em thổ dân đi làm con nuôi trong các gia đình da trắng. Trong khoảng ba thập niên 1960 tới 1980 đã

có khoảng 20,000 con nít thổ dân vùng thảo nguyên bị bắt ra khỏi gia đình và chòm xóm đem cho các người da trắng làm con nuôi, không chỉ khắp Canada mà còn bị gửi đi cả sang tận Anh, Tân-Tây-Lan, Úc nữa.

Bà Colleen Gardinal và một chị, một em gái thuộc thổ dân Cree cũng bị bắt đi như vậy từ quê nhà là Saddle Lake cách Edmonton, Alberta chừng một giờ rưỡi lái xe, cho làm con nuôi một gia đình tại Sault Ste. Marie, Ontario. Tới tuổi 15 cả ba đều bỏ trốn vì bị lạm dụng cực kỳ về mọi phương diện. Chị Colleen bị thủ tiêu năm 1990 một năm sau khi trở về Alberta. Phần lớn các trẻ bị bắt đi là thuộc gia đình các thổ dân Alberta, Saskatchewan, Manitoba và đem cho các gia đình tại Ontario, Hoa Kỳ cùng với cả hàng ngàn đem đi hải ngoại. Theo Colleen các trẻ em đem cho được quảng cáo giống như các thú vật nuôi trong nhà.

Colleen đang tìm cách liên lạc với các trẻ em bị bắt đi thời đó, lập thành hội National Indigenous Survivors of Child Welfare Network và nếu họ muốn trở về chòm xóm thì sẽ hợp lực tranh đấu cho ước vọng chung. Chương trình bắt làm con nuôi đã được chính phủ bãi bỏ vào giữa thập niên 1980 sau khi bị các quan tòa lên án nhưng một số các người bị bắt làm con nuôi này đã nộp đơn kiện chính phủ, kết quả ngày 6.10.2017 chính phủ đã bồi thường tổng quát một số tiền là \$ 800 triệu.

Hiện trạng các thổ dân

Số thổ dân khi mới tiếp xúc với các người Âu đầu tiên vào Thế kỷ XV chỉ vào khoảng 500,000, giờ đã tăng lên tới trên một triệu rưỡi theo thống kê năm 2011. Chính phủ Canada chia họ ra ba thành phần:

- Thổ dân Tiên Quốc: 977,230
- Người Inuit: 65,025
- Người lai/ Métis: 585,545

Tổng cộng: 1.673,780 (Tỷ lệ so với dân số Canada: 4.9%)

Số thổ dân tại các tỉnh bang: (Tỷ lệ so với dân số) Thống kê 2016

Ontario:	374,395	2.8%
British Columbia	270,585	5.9%
Alberta	258,640	6.5%
Manitoba	223,310	18%
Quebec	182,890	2.3%
Saskatchewan	175,020	16.3%

Thành phố có nhiều thổ dân (Thống kê 2011)

Winnipeg	78,420
Edmonton	61,375
Vancouver	51,375
Toronto	36,995
Calgary	33,370
Ottawa & Gatineau	30,570
Montreal	26,280
Saskatoon	23,895

Ngôn ngữ phổ thông (Thống kê 2006)

Cree	99,950
Inuktitut	35,690
Ojibway	32,460
Oji-Cree	12,605
Montagnais	11,815
Dene	11,130

Bạch thư 1969 hay Tuyên bố của Chính phủ Canada về Chính sách thổ dân

Năm 1969, chính phủ Pierre Trudeau qua Bộ Trưởng Sự Vụ Thổ dân đưa ra tuyên bố trong đó đề nghị hủy bỏ tất cả các hiệp ước về thổ dân kể cả Indian Act, hủy bỏ “quy chế Indian”, sát nhập các Tiên Quốc vào bộ máy hành chính các tỉnh bang với mục đích là đồng hoá các thuộc dân trong một quy chế chung là công dân Canada.

Theo ý Pierre Trudeau và Jean Chrétien thì các quy chế cũ về thổ dân không giúp được thổ dân thoát ra các cảnh nghèo nàn, thất học, thiếu điều kiện vệ sinh để bảo đảm sức khoẻ. Mặt khác chính phủ hứa hẹn, qua các văn kiện pháp lý khác, sẽ công nhận quyền tự trị và quyền sở hữu đất đai của thổ dân. Bản tuyên bố,

thường được gọi là Bạch Thư 1969, đưa ra đã dựa trên kết quả nghiên cứu đặc biệt của nhà nhân chủng học Harry B. Hawthorn và ông kết luận người thổ dân cho tới nay chỉ là những “citizens minus/ công dân hạng nhì”. Do đó Trudeau và Chrétien có tham vọng biến họ thành những “công dân ngang hàng”, ngoài ra cũng nhằm mục đích đơn giản hoá sự quản trị tốn kém về sự vụ thổ dân mà theo bạch thư từ đây sẽ trao cho các tỉnh bang chịu trách nhiệm.

Bạch thư bị phản đối quyết liệt nhất là bởi Hội Huynh đệ Thổ dân Quốc gia/ National Indian Brotherhood tại khắp các tỉnh, cho là chính phủ muốn đồng hóa thổ dân thành người Canada hoàn toàn và xóa đi dấu tích cùng lịch sử của họ dính liền với đất đai. Harold Cardinal, lãnh tụ của khối thổ dân Alberta, không công nhận bạch thư của chính phủ Trudeau, ra một tuyên bố khác với văn kiện “Citizens Plus/Công dân hạng trên” sau được gọi là Hồng Thư.

Tại British Columbia, một hội nghị tổ chức vào tháng 11.1969 tham dự bởi 140 băng cũng tuyên bố không công nhận Bạch Thư và ra một văn kiện gọi là “Tuyên cáo về quyền của Thổ dân”, sau được gọi là Brown Paper/ Hạt Thư. Các tỉnh khác như Manitoba, Saskatchewan vv...đều có các tuyên cáo và văn kiện tương tự đòi hỏi quyền lợi chính đáng cho thổ dân, phong trào phản kháng này được mệnh danh là “Red Power/Hồng Quyền”. Trudeau kết cục đành phải huỷ bỏ Bạch Thư năm 1970, giận dữ tuyên bố: “Thì thôi, ta đành kiềm giữ họ trong các ổ chuột theo ý họ muốn.”

Các thổ dân hiện vẫn tiếp tục sống trong 3,100 khu bảo cư, ngoài ra cũng còn chừng trên 10 băng sống rải rác tại Manitoba, Saskatchewanm Alberta và Bắc Ontario theo quy chế trong Indian Act. Trên thực tế các thổ dân đã tự mình vươn lên đáng kể.

Về văn hóa và giáo dục, mỗi năm khoảng 30,000 tốt nghiệp các trường đại học hoặc cao đẳng, vợ của ông Anita Olsen Harper là tiến sĩ giáo dục của trường đại học Ottawa. Các thổ dân có khuynh hướng thích học Luật hơn các ngành khác và hiện nay tại Canada có hơn 2,000 luật sư gốc thổ dân.

Về kinh tế, một phần ba các khu bảo cư nay có thể sống tự túc, không phụ thuộc vào trợ cấp của chính

phủ và một phần ba khác nữa cũng đang tiến triển theo khuynh hướng này. Các người thổ dân hiện nay là chủ nhân của hơn 40,000 doanh nghiệp. Ngân sách 2016 cũng dành một khoản tiền là \$8.4 tỷ để cải thiện đời sống của thổ dân

Về chính trị cũng đã phát ra các tia sáng cuối đường hầm. Lãnh tụ thổ dân Dene thành lập tổ chức Canadians for a New Partnership có hai hội viên là cựu thủ tướng PC Joe Clark và Liberal Martin. Số các dân biểu cũng tăng dần: năm 2015 là 10 người. Thủ tướng Justin Trudeau đã đưa vào nội các bộ trưởng Tư pháp đầu tiên gốc thổ dân: Jody Wilson-Raybould.

Thương người như thể thương thân

Lịch sử Canada đã được viết bằng máu và mồ hôi của các thổ dân, xưa kia vốn là chủ nhân của một lục địa mông mênh, đang sống yên vui bỗng bị xâm lăng bởi những người khác chủng tộc, tuy đã kéo dài cuộc trường kỳ kháng chiến cả hơn trăm năm nhưng rồi cũng đành bó tay quy hàng, để số phận cá nhân lẫn cộng đồng vào trong bàn tay ngoại xâm định đoạt. Cả một giang san với cá tôm đầy rẫy các sông hồ, với muông thú tràn ngập khắp rừng núi nay đã đổi chủ, hỏi sao lòng không ngậm ngùi uất hận. Chắc họ cũng có một tâm trạng như Thế Lữ:

...Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ

Thuở tung hoành, hống hách những ngày xưa...

Nhưng thương người rồi lại thương thân khi theo dõi tình hình đất nước Việt Nam. Kẻ bành trướng phương Bắc cũng đang xâm lấn phương Nam một cách rất xảo diệu, cứ từ từ lấn từng bước, chiếm từng tấc đất, từng chòm đảo rồi lại thuê vắn, thuê dài hạn từng địa điểm rải rác khiến cho các người dân bản xứ không đồng loạt nổi dậy để chống lại, đã thế họ còn khôn khéo mua chuộc các lãnh tụ bằng tiền bạc, mỹ nhân, địa vị để những kẻ bán nước này cúi đầu xin cộng tác. Các tấm gương tương tự như Tân Cương, Mãn Châu, Tây Tạng dù sờ sờ trước mắt nhưng buồn thay những quan Trung-Ương, quan Quốc-Hội, quan Côn-An đều bị các quan thầy Tàu khựa xỏ mũi lôi đi để hoan hô bốn chữ Vàng và mười sáu chữ Tốt, để thừa với đàn anh: Minh với ta tuy hai mà một...để đón tiếp các “tổng chí” bằng lá cờ sáu ngôi sao vàng choé.

Các thổ dân Mỹ Châu dù mất đất đai và quyền tự chủ nhưng cũng đã anh dũng chiến đấu hơn một trăm năm. Tôi vẫn hi vọng và tin tưởng người Việt Nam, con rồng cháu Tiên lẽ nào chịu cúi đầu khuất phục. Họ đã, đang cất cao tiếng hát: “Này công dân ơi! Quốc gia đến ngày giải phóng...”

Tham luận của Từ Uyên

Cuộc đồng hoá và diệt chủng các thổ dân

Diệt chủng qua bệnh tật

Họa diệt vong của họ không phải do các bộ lạc tiêu diệt lẫn nhau mà do những âm mưu diệt chủng của người da trắng qua hai phương cách khác nhau :

1. Bệnh truyền nhiễm

Tại vạ đã xảy ra vì những đoàn người thám hiểm da trắng đã mang theo những bệnh của thủy thủ, những người đi ngàn bến đến lây bệnh vào cơ thể trong lành của thổ dân từ lâu sống cùng thiên nhiên nên chưa có tính miễn nhiễm và như vậy thổ dân bắt đầu chết vì người da trắng mang bệnh vào (le mal blanc).

Năm 1635 khi Jacques Cartier nhận thấy trong khi 50 thổ dân mắc bệnh và chết vì bệnh lạ không có thuốc chữa và 50 nhân viên của ông mắc bệnh scorbut nhưng chỉ chết 25 người còn 25 được chính thổ dân đã chỉ dẫn phương thức điều trị qua việc dùng thảo dược.

Và có lẽ sau khi trở về nước, Jacques Cartier không ngờ dân miền Stadacona (Québec ngày nay) vẫn tiếp tục lan truyền các bệnh do ông mang tới đó. Năm 1603 khi Samuel de Champlain tới ông thấy địa điểm Stadacona đã không còn nữa.

Sau này lại chính các cha dòng Jesuites tới giảng đạo và chỉ có những người Huron nào tới nghe giảng hay thú tội mới mắc bệnh, khiến có thời một bà thủ lãnh thổ dân Huron đã ta thán « Những tên phù thủy mặc áo đen đã mang lại tử thần ». Từ 30.000 thổ dân Huron chỉ còn lại 12.000 người khiến bộ lạc này yếu thế không còn sức chống trả bộ lạc Iroquois và gần như bị tiêu diệt.

Những bệnh truyền nhiễm do Tây phương mang lại được kể trong mục Epidémie như sau :

- Đậu mùa (variole) từ 1616 đã xuất hiện tại vùng Tadoussac do các nhà buôn trong nhóm của Samuel de Champlain mang tới và lan tràn đến khu vực St Laurent, Saguenay, Baie James và Grand Lac .

Quân nhân trong chiến trận Anh- Pháp tại Nouvelle France cũng không thoát khỏi các trận dịch. Montcalm trong trận Quebec đã có 2100 trường hợp bệnh với 20% tử vong và quân đội của Wolfe và Amshert cũng không kém.

Nhưng Amshert cũng lợi dụng vũ khí bệnh truyền nhiễm này khi Pontiac, một lãnh tụ thổ dân khởi loạn bằng cách ông dùng tấm mền đã bọc xác quân nhân chết bệnh đậu mùa liệng qua quân địch và các vấy còn lại trong tấm mền đã khiến quân khởi loạn tử vong. Ông là cha đẻ ra chiến tranh sinh học sau này !

Và từ đó các đợt đậu mùa luôn xảy ra mỗi khi có chuyến tàu từ Âu châu qua và dĩ nhiên mang theo các hành khách đang lâm bệnh và bệnh lại tái xuất hiện.

- Bệnh Typhus hay sốt vì mang chí, rận xuất hiện năm 1659 tới 1746 tại Port Royal và Acadie. 3,500 lính chết (1270 người ngay trên tàu biển, 1170 khi lên đất liền). Sau đó năm 1847 sắc dân Mikimak tử vong tới 9000 người bằng 1/3 dân số.

- Bệnh dịch tả hoành hành trong 2 năm 1831 và 1832 giết hại tới 6.000 người.

- Bệnh Sốt vàng da do muỗi mang từ nơi khác tới cũng giết hại khá đông và cả 6 y tá và 12 giáo sĩ cũng tử vong.

2. Ngoài tai hại về bệnh truyền nhiễm, thổ dân còn bị tai nạn khác do rượu mạnh của người da trắng mang tới. Biết thổ dân hay nằm mộng và thích được giải mộng, ngay từ thời các doanh thương theo Samuel de Champlain, họ đã dùng Rượu mạnh Eau de vie để đổi lấy lông thú và da thú.

Diệt chủng bằng văn hoá qua các văn kiện pháp lý

Bà chánh án toà án tối cao Beverly Mc Lachlin đã tuyên bố tất cả mọi đạo luật từ trước tới nay do chính phủ Anh, tuy bề ngoài nói tìm cách giải phóng những người thổ dân man rợ để họ trở thành người văn minh, thực ra chỉ nhằm diệt chủng bằng văn hóa. Từ 1948, tuy Liên Hiệp Quốc đã kết án những hành vi diệt chủng nhưng chưa đề cập tới vấn đề Diệt chủng văn hóa này.

Mang danh tăng tiến giá trị văn hoá người thổ dân, nhưng từ 1763 tới nay, tất cả các đạo luật mang danh Indiana act hay tương tự đều nhằm mục đích hoặc tìm cách đồng hoá các thổ dân vào xã hội Tây phương hoặc nếu không đạt được mục đích sẽ tìm phương tiện tiêu diệt họ. Các văn kiện mang danh pháp lý dù qua chiêu bài bảo vệ đời sống của thổ dân sau khi chiếm được Nouvelle France của Pháp từ 1760 và các thoả ước liên hệ, nhờ đó biên giới tên thuộc địa mới mang danh Quebec đã trải dài qua phía Tây, nhất là sau khi quân đội Anh qua chiến đấu chống lại 13 thuộc địa cũ phía Nam đang ly khai với chính quốc và tuyên bố độc lập.

Hệ quả là một số binh lính không trở về chính quốc tràn qua Quebec cùng với một số dân tham chiến của 13 thuộc địa theo Anh quốc chiếm lại thuộc địa vừa ly khai nhưng không thành công nay chọn Quebec và trở thành nhóm 40.000 loyalistes khiến chính quyền mới phải tìm đất sống cho họ và các quyết định phân chia số đất đai cho họ khai thác trên số đất các thổ dân đang sinh sống. Tuy nhiên các hành động này không coi như bất hợp pháp vì lúc này thổ dân chưa biết chữ và người gốc Pháp cũng như các giáo sĩ không phản đối vì quyền lợi họ không mất vì nhờ Acte du Quebec 1774 vẫn cho họ quyền theo luật cũ và đạo thiên chúa. Và thổ dân vẫn tự do sinh hoạt đủ nơi, họ không hiểu rằng người Anh đã bắt đầu nhằm vào việc cướp đất họ đang sinh sống.

Từ 1763 tới 1876 các đạo luật vẫn mang mỹ danh bảo vệ một số quyền lợi của dân thuộc Tiên quốc (Première Nation) lần lượt ra đời

Năm 1850 đạo luật nhằm bảo vệ đất đai và các sở hữu khác của thổ dân cùng định nghĩa ai là thổ dân và loại hai nhóm Inuit và người lai Métis không phải là thổ

dân và Inuit đẩy xa lên miền bắc và Métis được coi như người canadiens thường khác không có qui chế amerindien tại Canada Hạ được ban bố.

Năm 1867 đạo luật Hiến Pháp giao cho Lập Pháp mọi quyền hạn cai trị và từ đó thành lập các đặc khu mang danh “Bảo cư” nhằm tập trung các thổ dân vào đó và bắt đầu phân loại danh nghĩa Thổ dân Amerindien với một số quyền và bốn phận đặc biệt khác với nhóm Inuits từ nay dồn về miền bắc và nhóm lai Metis có cha hay mẹ là người gốc thổ dân.

Giới hạn quyền lợi của người sống trong khu bảo cư.

Người trong bảo cư không được quyền sở hữu đất đai ngoài khu và trong khu họ phải chuyển qua nông nghiệp, các dụng cụ sẽ do chính quyền thuộc địa cấp phát, các trường học sẽ thành lập sau.

Quả thật sau này các trường cũng được thành lập nhưng chỉ tới mức trung học và chỉ chừng 25% học hết học trình. Nhóm còn lại sinh sống trong bảo cư và lại theo nếp sống nghèo khó và tội lỗi trong nơi trú ngụ. Một số học sinh thành công theo học các trường Cegep, có người trở về bảo khu dạy học và sống với điều kiện và quyền lợi thổ dân.

Số học cao hơn có bằng Đại học đương nhiên mất quyền lợi thổ dân và trở thành các công dân Canadien như người da trắng nhưng vẫn không tránh khỏi kỳ thị và chèn ép của người da trắng

Cách ly gia đình

Các trẻ em phải xa cách với gia đình bằng cách bắt chúng tập trung đi học qua các trường mang tên Lưu trú (Pensionnat) và từ 1880 trở đi đã có tới 150.000 trẻ bắt buộc tập trung tại các trường học này và trở trêu thay các trường này do các giáo sĩ dòng Jesuite phụ trách mà kỷ luật vô cùng nghiêm khắc. Tất cả các biện pháp đó khiến một mặt các thổ dân sinh sống trong khu Bảo cư mất tự do, phải chuyển nghề qua nông nghiệp, mặt khác khiến trẻ em bị đàn áp và mất gốc.

Các tài liệu từ các cơ quan truyền thông như Canadien Presse, hay qua các cuộc điều tra của các đài truyền

hình RDI cho biết thảm trạng của người thổ dân được phơi bày như sau : 47% sống bằng trợ cấp xã hội, trẻ em chỉ có 25% học đủ học trình, nhà ở vô cùng tàn tệ, các tiện nghi như nước sạch, điện đều không đầy đủ.

Trong gia đình việc bạo hành là chuyện bình thường. Phụ nữ thường là nạn nhân của các nhóm buôn người nhằm cung ứng cho hệ thống Mãi dâm và từ đó là nạn nhân của Ma túy và rất nhiều trở thành nạn nhân của các cuộc giết hại tới nay chưa tìm ra thủ phạm. Trẻ em vì thất học và bị ảnh hưởng các cuộc bạo hành trong gia đình nên trở thành tâm thần không ổn định, và khi trở thành thiếu thì phạm pháp và bị tạm giam trong các trại thiếu nhi tội lỗi cho đến tuổi thành niên thì trở thành thành du đảng, buôn bán ma túy.

Bà Sylvie Roy một nhà tâm lý học gốc Atekamek Algonquin đã cho rằng việc tập trung các trẻ em vào các trường học trước đây nhằm hủy diệt tính chất thổ dân từ tuổi thơ vì tại các trường này các trẻ em không được nói tiếng của họ, không được múa hát những bài ca tiếng thổ dân hay các điệu mùa pow wow của họ. Vì phạm phải nghiêm phạt và có tới 6.000 trong số 150.000 em đã chết.

Số sống sót mới đây qua các cuộc phỏng vấn của Josée Dupuis và Anne Panasuk trong chương trình Enquête của Radio Canada đã trình diện hai nạn nhân mang tên Lise Jourdain và Kristen Wawatie ra mắt trên đài Radio Canada đã thuật lại cảnh đau thương của họ khi bị hiếp dâm tại Schefferville tương tự như các phụ nữ tại Albitibi và Val d'Or. Phóng viên Stephane Paré đã mang ra hình ảnh của phụ nữ bị giết hại từ 1980 tới 2012 có 1181 trường hợp đàn bà bị giết. Mới đây tại Val D'Or, 6 cảnh sát được tha bổng tuy phạm tội hiếp dâm. Phóng viên Sarah Sanchez cho biết hơn 70 gia đình nạn nhân từ Quebec và từ Ontario đã tới Montreal tố cáo và đưa ra những dẫn chứng về số phận bị bạc đãi của phụ nữ gốc thổ dân. Ngay ông Ghislain Picard thủ lĩnh thổ dân cũng thuật lại những đau khổ trong tuổi thơ của ông và tình trạng của thổ dân ngày nay.

Hai nhân vật khác Marco Fortier trên tờ Le Devoir và Daniel Salée tại trường Đại học Salée cũng có những bài tố cáo tương tự. Marco Fortier ngày 19-12-2015 đã phỏng vấn ông John Bankhand và được biết các cách đối xử của nhà trường như cạo đầu các trẻ gốc thổ dân,

cấm họ nói thổ ngữ, dạy học chữ nửa ngày còn thời gian khác dạy các phương pháp sinh sống khi ra đời nhưng sự thực dùng như những công nhân làm việc không công cho trường. Trước khổ cực như vậy đã có những trẻ trốn khỏi trường nhưng bị bắt lại và hình phạt nặng nề hơn.

Thanh niên trở thành nghèo túng, 85% sống dưới mức nghèo đói tức 22,000 mỗi năm. Vì nghèo đói nên dễ bị các yếu tố gây tội phạm chi phối : Ma Túy, Hung bạo trong gia đình, Gái điếm gia tăng. Thiếu niên vô kỷ luật bị giữ trong trại phạm pháp và chính nơi đây họ đã học hỏi thêm những tội ác khi ra khỏi trại và trở thành các tội phạm rất dễ. Hậu quả là các giới chức da trắng nhất là cảnh sát đã nhìn thổ dân như những người luôn luôn bất bình thường và có cái nhìn kỳ thị thường mang tên chú ý đặc biệt qua hình dạng dù họ chưa phạm tội mà danh từ Pháp gọi là Profilage. Hành động này khiến một mặt một số không dám nhìn nhận họ gốc thổ dân, trong khi đó nhóm khác công khai chống đối.

Diễn hình vụ các thổ dân tại các khu Bảo cư nhất là người Mohawk cũng không hiền và năm 1990 họ đã gây bạo loạn khi thị trưởng thành phố Châteauguay muốn chiếm đất họ đang tranh chấp để thiết lập sân golf và cuộc tranh chấp này đôi khi bạo động và phải nhờ quân đội can thiệp. Các phóng viên tờ Gazette và Radio Canada bị Cảnh sát cấm vào và phải qua đường sông mới làm được phóng sự.

Cuộc sống của thổ dân như vậy qua các đạo luật, điều tra vẫn chưa được cải thiện và ước mong các hình thức kỳ thị, bạc đãi người dân Tiên quốc sớm chấm dứt.

Đây là Chương 6 của tác phẩm Xứ Cờ Lá Phong: Quê tôi cuối đời của hai tác giả là BS Hoàng Xuân Thảo (Toronto) và BS Từ Uyên (Montréal) gồm 62 chương gần 1500 trang chưa xuất bản, đã được phổ biến giới hạn cho một số độc giả thân hữu. Cám ơn hai tác giả đã cho phép Báo Quốc Gia đăng chương này. LVB



Y HỌC THƯỜNG THỨC

Quốc Gia • Tháng 1-2020 • Số 150

CES MÉDECINS VENUS DU SUD VIET NAM

Thân Trọng An

Suite à la prise de pouvoir du régime communiste au Vietnam en 1975, le Canada et surtout le Québec ont accueilli les Vietnamiens en grand nombre dans un geste humanitaire et un élan de générosité extraordinaires. Vient ensuite l'événement atroce des «boat people» des années 78-89, le Canada et le Québec, avec leurs programmes de réunification familiale et d'immigration humanitaire, ont permis à d'autres réfugiés vietnamiens de trouver l'abri et la liberté. Ils sont maintenant quelque 240 000 au Canada dont 43 000 au Québec, 108 000 en Ontario, 41 000 en Colombie Britannique et 37 000 en Alberta (statistiques Canada 2016). Parmi eux, on trouve environ 500 médecins dont plus de 350 pratiquent au Québec.

Après plus de 30 ans d'intégration, en 2007, on remarque 2 générations:

a) Des médecins diplômés au Viet Nam : ils doivent réussir aux examens d'admission de stages, passer ces stages sous supervision, réussir l'examen de graduation et

la Licence Médicale du Conseil Canadien tout comme les finissants des universités canadiennes avant d'obtenir le droit de pratique. Sans compter que pour accéder au titre de spécialiste, certains d'entre eux doivent faire en plus 4 ou 5 ans de résidence spécialisée. Cette «vieille garde» occupe les deux tiers des effectifs.

b) Des médecins diplômés au Canada : c'est la relève formée de jeunes générations 1 ½ et 2 occupant le tiers des médecins d'origine vietnamienne.

Tous parlent et maîtrisent assez bien le français, la plupart se débrouille bien en anglais. Quelques «vieux» ont pris racine rapidement en épousant des «gens du pays» pour chanter «mon pays c'est l'hiver», plusieurs jeunes ont uni leurs destins avec des «blondes aux yeux bleus». Tous célèbrent «la St-Jean» et tous adorent le «Ô Canada» avec «son épopée» et ses «brillants exploits».

La grande majorité des Vietnamiens au Québec sont des réfugiés politiques qui refusent le régime

communiste après l'avoir combattu pendant 21 ans comme un bastion du monde libre dans la dernière guerre froide. Elle porte dans son âme une histoire et une culture de plus de 2000 ans qui honorent les valeurs traditionnelles, la tolérance et la gratitude.

Dans le système de santé du Québec, ces Québécois d'origine vietnamienne sont présents dans tous les échelons : enseignants à l'université, praticiens dans les hôpitaux, dans les centres de longue durée, de convalescence, de réhabilitation, dans les CLSC, dans les Services d'Urgence Santé, dans des cliniques et bureaux privés...

Ils pratiquent dans les grands centres urbains, mais aussi en régions éloignées. Ils ont servi la population québécoise de Montréal au Grand Nord en passant par la Gaspésie, le Lac St-Jean, l'Abitibi-Témiscamingue, l'Outaouais, l'Estrie...

D'accès facile, ne refusant aucun patient, ils s'impliquent comme:

- généralistes, médecins de famille
- médecins des services d'urgence d'hôpital ou sur ambulance
- médecins spécialistes dans presque toutes les disciplines
- conférenciers dans des symposium académiques universitaires ou d'Education Médicale Continue (en 2007 on compte 8 anesthésistes, 34 chirurgiens, 33 internistes, 13 radiologistes...)
- chefs de service, chefs de département, président ou membres du Comité exécutif des Conseils des Médecins, dentistes et pharmaciens des hôpitaux du Québec

Ils sont chercheurs, enseignants, cliniciens, mais surtout d'éternels étudiants. Ils écoutent leurs patients, les soignent avec dévouement, respect et politesse. Dans la crise du manque d'effectif médical de 1995 à 2007, ils ont, comme d'autres médecins québécois, contribué sans relâche aux soins de santé de la population.

L'Association des Médecins de langue française, qui veille aux soins de santé de la société québécoise, ayant vite reconnu leur intégration et leur contribution, a décerné trois titres de Médecins de Cœur et d'Action à trois de leurs membres, les docteurs Dao Ba Ngoc en 2001, Do Duy An en 2003 et Le Tu Mai en 2006.

Plusieurs ont œuvré dans des activités socio-culturelles comme, entre autres, les Drs Lam Thu Van, Tu Uyen, Pham Huu Trac, Tran Dinh Thang, Dao Ba Ngoc, Dang

Phu An, Duong Dinh Huy, d'autres dans des programmes humanitaires à l'étranger comme Le Van Chau, Dao Thi Hong Trang, Nguyen Quang Hung, Can Bich Ngoc... Certains sont écrivains, poètes (en français), traducteurs en français des œuvres vietnamiennes tels que Caroline Nguyen, Nguyen Phan Nha Thi, Than Trong An, Nguyen Luong Tuyen, Nguyen Vinh Duc ... Il y a aussi des «artistes» ayant laissé leurs marques, citons quelques uns, les docteurs Nguyen Nhu Thanh, Tran Van Dung, Le Thanh Y...

L'Association des Médecins Vietnamiens du Canada tient actuellement le record mondial de longévité d'un périodique sur papier en vietnamien, le TAP SAN Y SI (le Magazine des Médecins), avec ses 218 parutions, de la presse vietnamienne outre-mer depuis la chute de Saigon en 1975. Les médecins-auteurs Tu Uyen, Le Van Chau, Pham Huu Trac, Nguyen Trung Khanh, Nguyen Thanh Binh, Tran Mong Lam, Than Trong An, Dang Phu An, Tran Thi Thu, et quelques autres sont les plus connus.

N'oubliant pas leurs racines, ces médecins néo-québécois travaillent aussi très fort dans leur communauté. Ils ont été Présidents des Communautés vietnamiennes du Canada, ou de Montreal (Tu Uyen, Lam Thu Van, Nguyen Luong Tuyen, Tran Dinh Thang, Dao Ba Ngoc), de Vancouver, de Winnipeg ... Neuf ont servi comme Président de l'Association des Médecins vietnamiens du Canada (depuis sa formation à date), trois comme Président du Comité Exécutif

de l'Association des Médecins vietnamiens du Monde Libre, deux autres comme Président du Conseil d'Administration de cette association. Certains anciens médecins militaires (presque tous les médecins vietnamiens ont été mobilisés pendant la guerre) acceptent le fardeau de Président des Associations d'Anciens Combattants (Ly Hong Sen...) de La Famille des Bérêts Rouges Vietnamiens du Monde (Le Van Chau, Le Quang Tien), Pen Club International, chapitre Viet Nam, et chapitre Québec (Le Van Chau).

Chaque année, la famille des Médecins-Dentistes-Pharmaciens organise deux événements socio-culturels très populaires à Montréal afin de vulgariser les problèmes de santé pour la population dans «la Journée Médicale» en automne et le «Kiosque Médical» lors de la «Fête du Tet vietnamien» avec le support de tous les professionnels de la santé dont la figure de proue est le docteur Dang Phu An.

Beaucoup d'eau a coulé sous les ponts depuis 1975, l'intégration des médecins vietnamiens dans la société québécoise ne fait plus de doute et leur contribution dans les soins de santé semble être bien appréciée.

Mais aussi, avec le temps, les lois de la nature ont emporté plusieurs d'entre eux, plusieurs autres ont pris leur retraite après une vie d'efforts pour laisser place à la relève qui s'annonce prometteuse. De plus en plus, les jeunes générations occupent des postes prestigieux dans la profession.

Un exemple, une jeune spécialiste vietnamienne se fait connaître sur les medias en 2018 comme anesthésiste dans l'équipe de la première transplantation du visage au Canada, c'est notre actuelle neuvième présidente Nguyen Huu Tram Anh. L'Hôpital pour Enfants Malades du réseau Mc Gill a créé annuellement un **PRIX NGUYỄN LƯƠNG TUYỀN** pour honorer les meilleures performances de chirurgien pédiatrique.

Évidemment, on ne peut passer sous silence le mérite d'autres Canadiens d'origine vietnamienne dans plusieurs autres domaines qui ont apporté leur précieuse contribution à la société québécoise et canadienne (par exemple le Pr Trương Công Hieu avec l'Ordre

du Canada pour sa contribution et ses innovations dans la Société de Monnaie Royale du Canada, et un Pavillon de la Société porte son nom à Winnipeg)

Mon dernier mot est pour glorifier les autres professionnels vietnamiens dans le domaine de la santé, comme les dentistes et surtout les pharmaciens du Québec (dont le professeur, vice doyen puis doyen Ong Huy; les Facultés de Pharmacie à L'université de Montreal ainsi qu'à l'Université Laval ont aussi glorifié les contributions de quelques autres). Tous ont si bien performé que les montréalais ont murmuré pendant longtemps :

Les i... sont dans le ciment

*Les g... sont dans les restaurants
Les Vietnamiens sont dans les médicaments.*

Nous aimerions par cette occasion exprimer notre profonde gratitude à la population du Québec et du Canada, au Collège des Médecins du Québec, aux gouvernements du Canada et du Québec d'avoir ouvert les bras pour nous accueillir au moment où nous en avons le plus besoin.

Dao Ba Ngoc, MD, CCMF, FCMF

4e Président de l'Association des médecins vietnamiens du Canada

Than Trong An, MD, FRCSC, CSPQ

4e Président de l'Association des médecins vietnamiens du Canada

article paru en 2007
dans l'Actualité Médicale
mis à jour le 10 novembre 2019
par Than Trong An



Từ hơn 10 năm nay, vào khoảng tháng 10 mỗi năm, BS Đặng Phú Ân phối hợp với 3 hội đoàn Nha, Y, Dược Sĩ Canada tổ chức Ngày Y Tế Canada để giúp các đồng hương những thông tin, hướng dẫn về các vấn đề liên quan đến sức khỏe. Sinh hoạt này vô cùng ích lợi cho người Việt qui tụ từ 300 đến 500 người.

NÚT BẮM CẦU CỨU (Bouton d'Alarme, Panic Button) CHO NGƯỜI CAO TUỔI SỐNG CÔ ĐƠN MỘT MÌNH



Người cao tuổi, nhứt là người cao tuổi gốc Việt Nam đang sống tại Bắc Mỹ, thường phải đối mặt với những khó khăn, những đổi thay của cuộc sống nơi quê hương thứ hai:

* **Nỗi cô đơn.** Ở VN, người cao tuổi ít phải bị cô đơn khi tuổi đã xế chiều. Con cháu đều sống gần hay cùng sống chung dưới một mái nhà. Mặt khác, láng giềng sống ngay cạnh, có thể giúp đỡ lúc “tối lửa tắt đèn”. Tình hàng xóm trong cuộc sống nhứt là ở tuổi già, rất quan trọng. Đó gần như là một phần của đời sống.

Trái lại, ở Mỹ và Gia Nã Đại, người già, phần lớn là rất cô đơn. Con cháu (vốn đã không đông), hoặc ở xa, hoặc bận bịu với công việc làm ăn, nên việc thăm viếng Ông Bà Cha Mẹ cứ càng ngày càng giảm. Cảnh tượng các cháu (vốn đã

không nhiều) quẩn quít với Ông Bà hiếm hoi, nhứt là khi đứa trẻ lớn lên. Thậm chí, khả năng tiếng Việt cứ càng ngày càng yếu kém khiến sự giao tiếp càng ngày càng trở nên khó khăn.

Tuổi hạc càng ngày càng cao khiến người già càng ngày càng phải được trợ giúp tích cực trong cuộc sống hàng ngày kể cả việc ăn uống, bài tiết, v.v.... Chỉ có các nursing home mới có khả năng cũng như phương tiện để phục vụ người già từng phút, từng giờ, từng ngày (7 ngày 1 tuần, 365 ngày một năm)

* **Ít hoạt động về thể xác.** Bản chất của người Việt, nhứt là người Việt cao tuổi là ít hoạt động về thể xác. Mặt khác, mùa Đông khắc nghiệt ở Bắc Mỹ là một trở ngại rất lớn, giới hạn việc đi ra khỏi nhà vài tiếng đồng hồ một ngày của các người

cao tuổi. Các Câu Lạc Bộ Thể Thao nhứt là thể thao nhẹ cho người lớn tuổi, các Club như club de danse sociale, de danse en ligne đều thấy vắng bóng người Việt. Ngay tại quê nhà, người lớn tuổi rất ít hoạt động về thể xác. Tập luyện thể dục là không có tôi!!!. Trái lại, các Club đánh bài, đánh Mạt Chược lại được ưa thích, nơi mà người tham dự chỉ ngồi, không cử động về thể xác nhiều.

Người già gốc Việt sống cô đơn. Các “contact social” không nhiều nên các “boutons d’alarme” rất cần thiết để được giúp đỡ ngay khi sự kiện liên quan đến sức khỏe như té, ngã, đau ốm... vào bất cứ lúc nào (24/24, 7 ngày 1 tuần), ở bất cứ tại đâu... Ngay khi đang ở Nhà Già, khi sự việc liên quan đến sức khỏe xảy ra, “boutons d’alarme” sẽ khiến các nhân viên của Nhà Già sẽ đến trợ giúp ngay.

Khi bị ngã hay bị bất cứ vấn đề nào liên quan đến sức khỏe cần được trợ giúp ngay tức thì, chỉ cần nhấn vào bouton. Message sẽ được chuyển tới một Poste Central. Từ Poste Central sẽ có người nhận được message để phát động các tác động cần thiết để tiến hành việc cấp cứu ngay tức thì.

Bạn có thể Điện Thoại về số ĐT sau đây để được biết rõ chi tiết về NÚT BẮM CẦU CỨU (Bouton de Panique) : (514) 600 0907, như giá cả mua bouton, hay mượn, cách cài đặt máy và sử dụng máy....

BS Nguyễn (Montréal)



Bác sĩ Đặng Phú Ân
Trưởng Khối Huấn Luyện Hậu Đại Học,
Hội Y Sĩ Việt Nam tại Canada

BIẾN CHỨNG SUY THẬN TRONG BỆNH HUYẾT ÁP CAO VÀ TIỂU ĐƯỜNG

Bác sĩ ĐẶNG PHÚ ÂN, M.D

(Trưởng Khối Huấn Luyện Hậu Đại Học, Hội Y Sĩ Việt Nam tại Canada)

- I) Tại sao huyết áp cao và tiểu đường lại đưa tới suy thận?
- II) Huyết áp cao: Tiêu chuẩn hiện hành để định bệnh và trị liệu mới.
- III) Tiểu đường: Tiêu chuẩn hiện hành trong việc định bệnh và trị liệu mới.
- IV) Biến chứng suy thận: Tiêu chuẩn định nặng nhẹ và trị liệu mới.
- V) Phòng ngừa suy thận và lời khuyên thực tiễn.

Tần suất phát hiện tình trạng suy thận mạn tính (kinh niên) đã gia tăng trong vài thập niên gần đây. Lý do chính yếu là tuổi thọ của con người càng ngày càng cao, nhất là tại những quốc gia tiên tiến về y học.

Hai căn bệnh chính yếu đưa đến suy thận, đó là bệnh huyết áp cao và bệnh tiểu đường, ngoài những nguyên nhân tương đối ít hơn, như những bệnh thận bẩm sinh, tắc nghẽn đường tiểu (bướu, sỏi niệu...) hoặc những bệnh thận gây nên bởi việc dùng không đúng cách các dược liệu độc cho thận (néphrotoxiques)...

I. TẠI SAO CAO HUYẾT ÁP VÀ TIỂU ĐƯỜNG LẠI ĐƯA TỚI SUY THẬN?

Cơ chế sinh bệnh suy thận mạn tính trong các trường hợp bị Huyết áp cao và tiểu đường lâu ngày nếu không được chữa trị đúng cách là: Tình trạng của thành các mạch máu đi tới thận bị xơ cứng (néphro-angiosclérose), đôi khi lại kèm thêm sự tích tụ của chất mỡ (cholesterol), thì lòng của các mạch

máu bị hẹp lại, làm lưu lượng máu đi tới thận bị giảm sút. Trong bệnh tiểu đường, thành của các cầu thận (glomerules) và các ống thận (tubules rénaux) cũng bị thoái hóa, làm các chất đạm (protéine) trong máu thất thoát ra ngoài nước tiểu



bị tăng lên. Một dấu chứng báo hiệu đã bắt đầu bị suy thận là thấy các lượng chất đạm trong nước tiểu (micro albuminurie) mỗi ngày một tăng.

Như vậy phòng ngừa tình trạng suy thận kinh niên là phòng ngừa các căn bệnh Huyết áp cao và căn bệnh tiểu đường hoặc khi đã bị áp huyết cao hay bị tiểu đường thì cần phải được chữa trị thật sớm và cho đúng cách.

II. CẬP NHẬT HOÁ VỀ HUYẾT ÁP CAO

1. Tiêu chuẩn về Huyết áp: Thế nào là bình thường? Thế nào là cao?

Những năm gần đây, các Hội nghị chuyên đề đã đề nghị những con số khắt khe hơn về Huyết áp bình thường với mục đích làm sao tác dụng của trị liệu được hiệu quả hơn, tránh các trường hợp biến chứng do sự chậm trễ của trị liệu.

Ở tình trạng nghỉ ngơi, không gắng sức Huyết áp dưới 120mmHg/80 được gọi là **Huyết áp bình thường**. Đây cũng là tiêu chuẩn của Viện Sức Khỏe Quốc Gia Hoa Kỳ (National Institute of Health, viết tắt là NIH).

Nếu Huyết áp tâm thu (systolique-

trị số ở trên do tâm thất bóp) bằng 135mmHg hoặc cao hơn từ 135 mmHg – 139 mmHg, và Huyết áp tâm trương (diastolique-trị số dưới lúc tâm thất giãn) bằng 80 mmHg hoặc cao hơn từ 80 mmHg đến 89 mmHg được gọi là “Tiền Huyết áp Cao” (Stade Pré-Hypertensif), chưa phải là bị Huyết áp cao, nhưng bệnh nhân đã bắt đầu được theo dõi và cẩn thận trong dinh dưỡng, đời sống làm việc phải có điều độ.

Huyết áp với trị số bằng 140 mmHg hoặc từ 140 mmHg trở lên đã được gọi là “Huyết áp Cao”

Huyết áp cao cấp I: 140 mmHg - 159 mmHg / 90 mmHg - 99mmHg

Huyết áp cao cấp II: 160 mmHg - 180 mmHg / 100 mmHg - 110 mmHg

Huyết áp cao nguy hiểm: > 180 mmHg / 110 mmHg.

Đối với bệnh nhân bị bệnh tiểu đường (Diabète) Huyết áp bình thường phải dưới 130 mmHg / 80 mmHg

2. Nguyên nhân nào gây ra bị huyết áp cao?

- Trên 90% trường hợp Huyết áp cao là không có nguyên nhân, gọi là Huyết áp cao nguyên phát (Hypertension essentielle).

- Khoảng dưới 10% Huyết áp cao là do các căn bệnh khác sinh ra (gọi là Huyết áp cao thứ phát – Hypertension artérielle secondaire) như: bệnh Cao mỡ (hypercholestérolémie), bệnh thận, tiểu đường, bệnh nang thượng thận (hypersurrénalienne), bệnh động mạch vành (coartation de l'aorte), các bệnh nội tiết như bệnh cường giáp trạng (Hyperthyroïdie),

các trường hợp uống nhiều thuốc corticostéroïde, thuốc ngừa thai v.v...

Đối với các trường hợp Huyết áp cao nguyên phát, tuy rằng nguyên nhân không rõ, nhưng có rất nhiều **yếu tố nguy cơ** ảnh hưởng tới sự gia tăng tần suất phát hiện của Huyết áp cao:

- Tuổi tác: Dưới 20 tuổi, có 2% bệnh nhân bị Huyết áp cao, sau 50-60 tuổi trên 40% bị Huyết áp cao
- Phái: Ở tuổi trung niên, phái nam bị Huyết áp cao nhiều hơn phái nữ, ngoài 50 tuổi, phái nữ (vào tuổi mãn kinh – ménopause – phái nữ bị Huyết áp cao nhiều hơn phái nam)
- Cân nặng: Người mập phì dễ bị Huyết áp cao hơn người gầy.
- Chế độ dinh dưỡng: Người ăn nhiều muối sodium (Na) dễ bị Huyết áp cao.
- Bị tiểu đường, hút thuốc lá, uống rượu nhiều.
- Đời sống căng thẳng, ít vận động nhiều.

3. Những triệu chứng nào báo hiệu bị huyết áp cao?

Huyết áp cao trong những giai đoạn đầu phần lớn không có một triệu chứng nào cả. Trong người thấy vẫn bình thường, chỉ khi đi khám thường niên hay định kỳ ở thầy thuốc hoặc đi đo máu ở các được phòng, đi khám bệnh để làm bảo hiểm sức khỏe v.v... lúc đó mới biết mình bị Huyết áp cao. Cho nên khi thấy thuốc nói mình bị Huyết áp cao, phần đông bệnh nhân có phản ứng đầu tiên là từ chối định

bệnh bị Huyết áp cao, vì cho rằng mình vẫn khỏe mạnh bình thường, chỉ khi nào đo đi đo lại vẫn thấy Huyết áp cao, lúc đó mới chấp nhận định bệnh Huyết áp cao thật sự.

Một số nhỏ trường hợp có thể có triệu chứng điển hình sau: nhức đầu, chóng mặt, tim đập mạnh, chảy máu mũi, nghe tiếng rít rít bên tai....

4. Khi được định bệnh là Huyết áp cao, phải được điều trị ra sao?

Ở giai đoạn đầu Huyết áp từ 140 mmHg - 159 mmHg, bệnh nhân phần lớn không có triệu chứng gì, và thường nói “tôi có thấy khó chịu gì đâu mà cần phải chữa trị?” Điều này không được đúng. Muốn chữa trị, bệnh nhân phải tích cực hợp tác với thầy thuốc, theo các lời chỉ dẫn.

Nếu cân hơi nặng, phải cử ăn để **giảm cân**.

- Tiết thực:

Giảm hoặc không dùng muối sodium (Na), phải dưới 6g/ngày. Nên dùng muối potassium (K). Không ăn các thức ăn đóng hộp thường có Na nhiều.

Giảm các chất béo bão hòa, ăn nhiều rau và trái cây. Nếu có thêm bệnh cholestérol, phải theo sát thầy thuốc để được chữa trị sớm.

- Tiết chế:

- Uống rượu: dưới 150 ml rượu vang, dưới 350 ml la de mỗi ngày.
- Không hút thuốc lá.
- Bớt các chất kích thích như cà

phê, trà đậm đặc.

- Cố gắng có một nếp sống điều độ, bớt căng thẳng.

Nên đi bộ mỗi ngày, nếu đi được 1.6 km (tức 1 miles mỗi ngày), cơ thể có thể bớt được 100 calories hoặc 6.4 km (4 miles) một tuần, cân nặng cơ thể bớt được ¼ kg mỗi tuần.

Nếu không thấy thuyên giảm, bệnh nhân cần tái khám thấy thuốc thường xuyên và định kỳ. Thấy thuốc có thể cho chữa trị bằng thuốc hạ Huyết áp hữu hiệu.

- **Chữa trị bằng thuốc:** Thấy thuốc sẽ thẩm định mức độ nặng nhẹ, xem Huyết áp cao có kèm theo các bệnh khác không? Thí dụ bệnh nhân có bị tiểu đường, bị cholesterol cao, bệnh thận, cần phải chữa trị Huyết áp cao sớm (Đối với tiểu đường từ 130/80 trở lên là cần phải chữa trị rồi).

- Trong thập niên sau này, có rất nhiều thuốc hữu hiệu và các tác dụng phụ do thuốc cũng ít nguy hiểm hơn.

Theo phác đồ điều trị ban đầu, thấy thuốc thường cho một loại thuốc (monothérapie) như thuốc lợi niệu (diurétique) như: Hydrochlorothiazide (Hydrodiuril*, Dyazide*, Lozide*), hoặc đôi khi một loại thuốc nhóm khác (tùy chỉ định) như:

* Nhóm Béta bloqueurs (Metoprolol-(Lopresor*), Atenolol-(Tenormin*), Propanolol-(Inderal*), Nadolol-(Corgard*), Pindolol-(Visken*), Acetabutolol-(Sectral*)...

* Nhóm Inhibiteurs ECA: Coversyl*, Accupril*, Vasotec*, Zestril*... **rất tốt cho thận.**

* Nhóm Antagonistes de Calcium: Diltiazem-(Cardizem*), Nifedipine-(Adalat*), Felodipine-(Renedil*), Amlodipine-(Norvasc*)...

* Nhóm Alpha 1 Bloqueurs: Prazosin-(Minipress*), Terazosin-(Hytrin*)...

* Nhóm Antagonistes des Récepteurs AT1 de l'angiotensine II (ARA): Candesartan-(Atacand*)...

Tất cả các loại thuốc trên, thấy thuốc sẽ tùy theo tình trạng của Huyết áp cao và các bệnh phối hợp mà chọn lựa cho thích hợp.

III. NGUYÊN NHÂN THỨ HAI CỦA SUY THẬN KINH NIÊN LÀ BỆNH TIỂU ĐƯỜNG

1. Có mấy loại tiểu đường:

- **Tiểu đường loại I** (10%), còn gọi là bệnh tiểu đường lệ thuộc vào insulin (Diabète Insulino-dépendant), do cơ thể không sản xuất được, hay sản xuất không đủ insulin.

- **Tiểu đường loại II** (90%) còn gọi là tiểu đường không lệ thuộc vào Insuline (Diabète non insulino-dépendant), trong loại này, cơ thể có thể sản xuất insulin, nhưng lại không dùng được.

2. Những triệu chứng nào thường thấy trong bệnh tiểu đường?

Người mắc bệnh tiểu đường thường:

- Khát nước dữ dội, miệng khô.
- Đi tiểu nhiều, có thể trên 2.5 lít mỗi ngày.
- Đói hoài, đòi ăn luôn (Ba nhiều: Uống nhiều, Đái nhiều, Ăn nhiều), đặc biệt ăn nhiều nhưng không lên cân mà ngược lại mất cân là đáng khác, thấy người cứ xẹp đi và mệt mỏi. Nếu bị lâu, không chữa trị, sẽ có những biến chứng khác.

3. Làm thế nào có thể định bệnh là bị tiểu đường?

Nếu có những triệu chứng như vừa nói trên, quý vị nên tới thấy thuốc để được thăm khám và cho thử các xét nghiệm về máu, nước tiểu v.v...

Lượng đường huyết bình thường khi đói (glycémie à jeune) tốt nhất là trong khoảng 4-7 mmol/l. Theo các Hội nghị, tiêu chuẩn ngày nay **định bệnh là bị tiểu đường** khi:

- Đường huyết lúc đói lớn hơn hay bằng 7 mmol/l hoặc bệnh nhân có triệu chứng tiểu đường như vừa kể trên, và có lượng đường huyết cao hơn hay bằng 11.1 mmol/l ở bất cứ thời điểm nào đó trong ngày, không cần chú ý đến vấn đề trước hay sau bữa ăn.

- Đường huyết lớn hơn hay bằng 11.1 mmol/l, 2 giờ sau khi uống 75g đường (glucose).

- Hoặc tiêu chuẩn đúng hơn và cũng là để theo dõi chữa trị.

- **HbA_{1c} (Hémogloboline Glyquée)** bằng hoặc cao hơn 6.5% (trị số đường huyết trung bình trong 3 tháng vừa qua: **coi như bị tiểu đường**).

4. Các phương pháp trị liệu bệnh tiểu đường

Mục đích của việc trị liệu tiểu đường là làm sao giữ được lượng đường huyết ở mức độ bình thường. Thông thường, bắt đầu bằng phương thức thay đổi cách sống: nên ăn uống đúng giờ, nên vận động, tập thể dục, nên đi bộ mỗi ngày 30 phút ít nhất, cố gắng giảm cân (xem thêm phần lời khuyên thực tiễn).

Nếu lượng đường không xuống, nhất là có chiều hướng đi lên, quý vị nên tái khám thường trực thấy thuốc để thấy thuốc thẩm định tình trạng và có thể cho các loại thuốc chữa trị cần thiết.

- Áp dụng các phương pháp trị liệu khác:

a) Bảng thuốc hạ đường huyết loại uống (Hypoglycémiantes oraux) Có nhiều nhưng chính yếu là:

- Những thuốc làm giảm sự sản xuất đường bởi gan như loại Metformine (tên thương mại là Glu- cophage).
- Loại làm kích thích tụy tạng tiết ra insulin như loại: Sulfonylurea, Glyburide (tên thương mại là Diabeta, Gliclazide (Diamicron)).
- Loại Méglitimides mới điều chế gần đây: natéglimide (Starlix), Repaglimide (Glucos Norm).
- Loại tăng cường sự nhạy cảm của các điểm tiếp thu Insuline ở ngoại biên như các loại Thiazolidinediones (Avandia hay Actos).
- Có viện bào chế đã sản xuất thuốc hạ đường huyết bằng phương pháp giảm sự hấp thụ đường (amidon) tại ruột như Acarbose (tên thương

mại là Prandase).

- Hoặc gần đây nhất là các thuốc giúp thải đường từ máu ra ống thận và vào nước tiểu như thuốc cản SGLT-2 (Invokana, Jardiance) hoặc Agoniste des récepteurs GLP-1 (Victoza) hoặc (Ozempic) (chích 1 lần mỗi tuần).

b) Phương pháp trị liệu bằng Insuline chích: Insuline chỉ dùng để trị liệu tiểu đường loại I hoặc loại II khi: bệnh nhân đã theo sát các phương pháp tập thể dục, hạ cân, cử ăn tối đa mà đường huyết không giảm, và ngược lại càng tăng, và có nhiều dấu hiệu cho thấy có biến chứng xảy ra.

c) Phương pháp trị liệu bằng Insuline bột hít qua đường hô hấp (Inhalation): gần đây nhất việc nghiên cứu Insuline hấp thụ qua đường hô hấp đã được áp dụng trên người và các Viện Dược Phẩm như Pfizer, Sanofi-Aventis, Novo Nordisk đã bào chế các loại Insuline hít này (Exubera*, Insulin Inhalers).

d) Insuline dưới hình thức viên uống (Emisphere*, Insulin tablets): cũng đang được nghiên cứu (ở giai đoạn 1 (phase I) có thể sẽ được áp dụng trong nay mai...

IV. HUYẾT ÁP CAO VÀ TIỂU ĐƯỜNG NẾU KHÔNG ĐƯỢC CHỮA TRỊ SỚM VÀ ĐÚNG CÁCH DỄ DÀNG TIẾN TỚI BIẾN CHỨNG SUY THẬN KINH NIÊN

1. DẤU HIỆU NÀO BÁO HIỆU LÀ BỊ SUY THẬN?

- Thường thì suy thận ở giai đoạn đầu không có triệu chứng gì cả,

bệnh nhân vẫn ăn ngon, ngủ kỹ!

- Nhưng một ngày nào đó, bệnh nhân đi khám tổng quát và được xét nghiệm về máu (nhất là quý vị có tuổi và bị huyết áp cao, bị tiểu đường lâu ngày), thấy thuốc thấy một vài chất độc trong máu tăng lên để nhận biết nhất là chất creatinine (hay urê) trong máu (bình thường từ 53-115 $\mu\text{mol/l}$, nếu tăng trên 115 $\mu\text{mol/l}$, hoặc trị số độ lọc thận (DFGe: *Degré de filtration glomérulaire*, mới gần đây) bình thường phải trên 90, nếu giảm dưới 90 là đã bắt đầu bị suy thận.

- DFGe: 60-89: Suy thận nhẹ.

- DFGe: 30-59: Suy thận trung bình.

- FGe: 15-29: Suy thận nặng.

Chỉ khi nào tình trạng suy thận nặng hơn, bệnh nhân mới có những dấu hiệu như: đi tiểu ít, phù mắt, phù chân, ói mửa, nấc cụt, co rút chân tay, đi tiểu đêm luôn...

Để định bệnh chắc chắn, thấy thuốc có thể cho bệnh nhân đi chụp X quang thận, siêu âm thận và sinh thiết thận (biopsie).

Nếu chất độc urê, creatine thật cao: tình trạng có thể đưa tới hôn mê do urê cao, chảy máu dưới da, ói ra máu v.v...

Nên nhớ dấu hiệu đau lưng ở tuổi vàng, thường là dấu hiệu của tình trạng xương bị hao mòn (arthrose) hay bị loãng xương (ostéoporose) mà phần lớn không phải do suy thận! Chỉ khi nào suy thận do sỏi niệu bít thì mới có đau lưng.

2. KHI BỊ SUY THẬN, VIỆC CHỮA TRỊ RA SAO?

a) Nếu là suy thận cấp tính:

- Bệnh nhân sẽ được chữa trị tùy theo nguyên nhân:

- Điều chỉnh ngay lượng máu mất nếu nguyên nhân là xuất huyết trầm trọng.
- Truyền dịch: nếu vì thiếu nước.
- Chữa kích ngất.
- Giải phẫu lấy sỏi nếu có tắc nghẽn hai niệu quản cùng một lúc.

b) Nếu là suy thận kinh niên:

Đây là trường hợp chúng tôi muốn nhấn mạnh đến nhiều nhất vì suy thận kinh niên là một căn bệnh rất âm thầm hay xảy ra ở tuổi vàng, với thời gian dễ đưa tới các biến chứng nguy hiểm.

Trong việc chữa trị các trường hợp suy thận kinh niên, việc đầu tiên là bệnh nhân phải được chữa trị đúng mức các bệnh trạng nguyên nhân như: đối với bệnh cao Huyết áp, bệnh tiểu đường, Huyết áp phải luôn luôn được giữ ở mức độ bình thường, lượng đường huyết phải được kiểm soát ở mức độ bình thường.

- Nếu có dấu hiệu nhiễm trùng đường tiểu hay sỏi niệu, bệnh nhân cần được chữa trị sớm nhất bằng các thuốc kháng sinh thích hợp, và các phương pháp lấy sỏi niệu hữu hiệu.

- Trong các trường hợp nặng hơn: như hôn mê do urê - huyết cao, bệnh nhân có thể được chữa trị bằng các phương pháp lọc máu ngoài thận: như bằng **máy thận nhân tạo** (hémodialyse) hay bằng



Lọc máu bằng thận nhân tạo

phương pháp thẩm tích phúc mạc (dialyse péritonéale) {Phương pháp lọc các chất độc trong máu qua màng bụng (phúc mạc – péritoine) (coi như một màng lọc)}.



Máy thận nhân tạo



Lọc máu: thẩm tích phúc mạc (Dialyse péritonéale)

Lọc máu: thận nhân tạo (Hémodialyse)

- Các trường hợp suy thận kinh niên từ nhiều năm với tình trạng quả thận teo nhỏ lại: thận có thể bị cắt bỏ và được thay thế bằng thận mới bằng **phương pháp ghép thận** (transplantation rénale) rất hữu hiệu hiện nay...

3. LÀM THẾ NÀO ĐỂ PHÒNG NGỪA SUY THẬN?

Phòng ngừa suy thận là phòng ngừa các bệnh gây nguyên nhân của suy thận và các biến chứng của các bệnh đó.

- Khi bệnh nhân bị áp huyết cao:

- Cần uống thuốc hạ áp huyết đều đặn để huyết áp được kiểm soát ở mức độ bình thường.
- Tiết chế trong việc ăn uống: không ăn mặn vì muối (sodium) sẽ đọng lại trong cơ thể rất nhiều một khi thận đã bị yếu không lọc để thải ra ngoài được, một ngày nào đó sẽ ảnh hưởng lên tim.

- Khi bệnh nhân bị bệnh tiểu đường.

- Cần tiết chế: không dùng các thức ăn có đường.
- Dùng thuốc hạ đường đầy đủ và đều đặn để lượng đường luôn luôn được điều hoà ở mức độ bình thường.

Trong các trường hợp bệnh Huyết áp cao và bệnh tiểu đường, mập là một yếu tố bất lợi, một yếu tố nguy cơ vì mỡ còn làm giảm tác dụng của insulin trong cơ thể (insulin là một nội tiết tố tiết ra bởi tụy tạng, có nhiệm vụ điều hoà lượng đường huyết). Vì vậy việc theo dõi và kiểm soát cân nặng bằng các phương pháp tiết chế ăn uống, đi bộ, năng vận động, tập thể dục thể thao là những điều cần làm và nên làm.

Một thí dụ thực tế: một bệnh nhân bị Huyết áp cao hay bị tiểu đường, cứ mỗi ngày ăn đều đều một tô phở gầu có thêm mắm muối cho mặn mà ngon miệng thì là một điều phải

tránh vì tô phở này chứa đầy đủ các chất nguy cơ cho đường huyết: bánh phở là một chất bột làm tăng đường huyết dễ dàng, chất mỡ, chất mặn ảnh hưởng đồng thời lên Huyết áp.

V. TÓM LƯỢC VÀ LỜI KHUYÊN THỰC TIỄN

Chúng tôi muốn nhấn mạnh tới 2 điểm chính sau đây:

1. Suy thận phát hiện rất âm thầm, là một tình trạng bệnh lý thường kéo theo sau những căn bệnh thông thường khác (huyết áp cao, tiểu đường).
2. Để phòng suy thận là để phòng các căn bệnh nguyên nhân và các triệu chứng kèm theo như bệnh áp huyết cao, bệnh tiểu đường, nhiễm trùng niệu, sỏi niệu v.v...

Trên mẫu số chung, nguyên tắc vẫn là luôn luôn giữ gìn sức khỏe với những điều cần làm và cần tránh sau đây:

CẦN LÀM:

1. Năng vận động, tập thể dục.
2. Ăn uống điều độ, đời sống lành mạnh.
3. Thăm khám thầy thuốc gia đình thường kỳ và thường niên để được phát hiện chữa trị sớm các tật bệnh.

CẦN TRÁNH:

1. Không nghiện rượu, thuốc lá.
 2. Không ăn nhiều mỡ.
 3. Không ăn nhiều muối.
- Cần tiết chế: không dùng các thức ăn có đường nhiều.
 - Dùng thuốc hạ đường huyết đầy đủ và đều đặn để lượng đường luôn luôn được điều hoà ở mức độ bình thường.

THAY LỜI KẾT

VIỄN ẢNH ĐẦY HY VỌNG

Trên đây là những điều chính yếu về ảnh hưởng của Huyết áp cao và

bệnh tiểu đường lên thận, một cơ quan lọc máu quan trọng của cơ thể.

Gần đây, nhiều Hội nghị chuyên đề, nhiều phương pháp chẩn đoán sớm và nhiều phương tiện chữa trị mới có thể KIỂM SOÁT tới mức TỐI ĐA BỆNH HUYẾT ÁP CAO và bệnh TIỂU ĐƯỜNG. Những sự kiện này đã làm giảm rất khả quan các biến chứng của HUYẾT ÁP CAO và bệnh TIỂU ĐƯỜNG lên các tạng phủ của cơ thể, trong đó có THẬN.

Một chân trời mới được mở rộng, một viễn ảnh tươi sáng để quý vị sống an vui và sống lâu trong một thể trạng khoẻ mạnh, một tinh thần minh mẫn và hạnh phúc bên người thân.

Đó là ước muốn duy nhất và hợp lý của quý vị, của ngành y khoa hiện đại và cũng là lòng tin vô biên của người viết bài này.

BÁC SĨ ĐẶNG PHÚ AN, M.D.
(Theo KH)



Y tế trong thiên đường Cộng Sản VN.



Văn Thơ - Nghệ Thuật

Quốc Gia • Tháng 1-2020 • Số 150

Giây phút chạnh lòng

THẾ LỮ

(Tặng tác giả Đoạn Tuyệt)

Anh đi đường anh, tôi đường tôi,
Tình nghĩa đôi ta có thể thôi.
Đã quyết không mong sum họp mãi,
Bạn lòng chi nữa lúc chia phôi ?

Non nước đang chờ gót lãng du,
Đâu đây vẳng tiếng hát chinh phu.
Lòng tôi phơi phới quên thương tiếc
Đưa tiễn anh ra chốn hải hồ.

Anh đi vui cảnh lạ đường xa
Đem chí bình sinh dài nắng mưa
Thân đã hiến cho đời gió bụi
Đâu còn lưu luyến chút duyên tơ.

Rồi có khi nào ngắm bóng mây
Chiều thu đưa lạnh gió heo may
Dừng chân trên bến sông xa vắng
Chạnh nhớ tình tôi trong phút giây.

Xin anh cứ tưởng bạn anh tuy
Giảm hãm thân trong cảnh nặng nề
Vẫn để lòng theo người lặn lội
Vẫn hằng trông đếm bước anh đi.

Un brin de nostalgie

TRẦN KIM VÂN

(À l'auteur de Đoạn Tuyệt)

I- Les adieux de la belle

T'as choisi ton chemin, je vais prendre le mien,
Entre nous c'est fini, il ne reste plus rien.
Il n'y a plus d'espoir de nous unir un jour,
A quoi bon, aux adieux, nous tracasser toujours ?

La patrie maintenant attend déjà tes pas,
Par le chant du guerrier qu'on entend quelque part,
Et mon coeur tout léger, oubliant bien ses peines,
Vient saluer ton départ pour des contrées lointaines.

Tu jouiras du pays, ton long chemin faisant,
Tu pourras déployer sous les cieux tes talents,
Te vouant à une vie aux embûches remplies,
Ce petit brin d'amour tombera dans l'oubli.

Contemplant les nuages, quand tu vas t'arrêter
Sur les bords déserts d'une rivière éloignée,
Refroidi par le vent, soir d'automne tombant,
Penseras-tu à moi ? Ne fût-ce qu'un instant.

Veux-tu bien croire que ta douce amie d'antan,
Quoique enfermée dans un très pénible carcan,
Enverra son âme suivre tes péripéties,
Et compter tous tes pas avec plein d'empathie.

II- Les tourments du héros (longtemps après)

Lấy câu khẳng khái tiễn đưa nhau
Em muốn cho ta chẳng thấm sâu
Nhưng chính lòng em còn thốn thức
Buồn kia em giấu được ta đâu?

Em đứng nương mình dưới gốc mai
Vìn ngành sương đọng lệ hoa rơi
Cười nâng tà áo đưa lên gió
Em bảo : hoa kia khóc hộ người.

Rồi bỗng ngừng vui cùng lẳng lẳng
Nhìn nhau bình thản lúc ra đi
Nhưng trong khoảnh khắc ở thờ ơ ấy
Thấy cả muôn đời hận biệt ly.

Năm năm theo tiếng gọi lên đường
Tóc rụng bởi gió bốn phương
Mấy lúc thần thờ trông trở lại
Để hồn mơ tới bạn quê hương.

Ta muốn lòng ta cứ lạnh lùng
Gác tình duyên cũ thẳng đường trông
Song le hương khói yêu thương cũ
Phảng phất còn vương vấn cạnh lòng.

Hôm nay tạm nghỉ bước gian nan
Trong lúc gần xa pháo nổ ran
Rũ áo phong sương trên gác trọ
Lặng nhìn thiên hạ đón xuân sang.

Ta thấy xuân nồng thấm khắp nơi
Trên đường rộn rã tiếng đua cười
Động lòng nhớ bạn xuân năm ấy
Cùng ngắm xuân về trên khóm mai.

Lòng ta tha thiết đượm tình yêu
Như cảnh trời xuân luyến nắng chiều
Mắt lệ đầm trông miến cách biệt
Phút giây chùng mõi gối phiêu lưu.

Cát bụi tung trời - Đường vất vả
Còn dài - Nhưng hãy tạm dừng chân
Tưởng người trong chốn xa xăm ấy
Chẳng biết vui buồn đón gió xuân.

Par dignes paroles et mots encourageants
Tu voulais éviter un départ déchirant,
Mais ton coeur, j'entendais, des sanglots s'étouffer
Cette peine infinie, pouvais pas me cacher

Contre un tronc de prunier t'appuyais tristement,
Rabaissais une branche à rosée larmoyante,
Soulevais ta tunique, et au vent souriais
En disant que ces fleurs à ta place pleuraient.

Puis dans un silence qui tomba brusquement,
On s'était regardés partir sereinement;
Or, c'est dans ce moment de brève indifférence
Que rupture inflige éternelle souffrance.

Poursuivant mon destin depuis nombre d'années,
Faisant battre à pleins vents mes cheveux malmenés,
Rarement que j'ai pu regarder en arrière,
Moins souvent pour songer à l'amie loin derrière.

J'aimerais que mon coeur maintienne sa froideur,
Décante ses élans, avance avec ardeur,
Seulement, des cendres d'un amour réprimé
Couvent encore un feu que ne peux supprimer.

Je me donne aujourd'hui un repos du guerrier,
Au milieu des milliers de pétards coutumiers,
Secouant d'un balcon les épreuves du temps,
Je regarde les gens accueillir le printemps.

Dans l'ambiance de la Fête du Nouvel An,
Dans des rires joyeux de la rue qu'on entend,
Tout d'un coup, me revient ce bonheur printanier
Lorqu'ensemble, admirions les fleurs de prunier.

Je me sens envahi d'un amour sublime,
Comme du soir, le reflet d'un rayon ultime,
Ce brin de nostalgie m'a donné bien des larmes,
Ramolli le genou presque à laisser la marche ...

Défiant les poussières mon parcours est ardu,
D'un périple encore long, cette pause est due
Pour penser à l'amie, au loin vent printannier,
Que je ne sais heureuse ou toujours chagrinée.

Vieillir en Beauté

Ghyslaine Delisle

*Vieillir en beauté, c'est vieillir avec son coeur;
Sans remord, sans regret, sans regarder l'heure;
Aller de l'avant, arrêter d'avoir peur;
Car, à chaque âge, se rattache un bonheur.*

*Vieillir en beauté, c'est vieillir avec son corps;
Le garder sain en dedans, beau en dehors.
Ne jamais abdiquer devant un effort.
L'âge n'a rien à voir avec la mort.*

*Vieillir en beauté, c'est donner un coup de pouce
À ceux qui se sentent perdus dans la brousse,
Qui ne croient plus que la vie peut être douce
Et qu'il y a toujours quelqu'un à la rescousse.*

*Vieillir en beauté, c'est vieillir positivement.
Ne pas pleurer sur ses souvenirs d'antan.
Être fier d'avoir les cheveux blancs,
Car, pour être heureux, on a encore le temps.*

*Vieillir en beauté, c'est vieillir avec amour,
Savoir donner sans rien attendre en retour;
Car, où que l'on soit, à l'aube du jour,
Il y a quelqu'un à qui dire bonjour.*

*Vieillir en beauté, c'est vieillir avec amour,
Savoir donner sans rien attendre en retour;
Car, où que l'on soit, à l'aube du jour,
Il y a quelqu'un à qui dire bonjour.*

Vẻ Đẹp Cao Niên

Khoa Nghi

(Phỏng dịch)

*Đẹp lúc cao niên là đẹp tại tâm hồn
Không hối hận, tiếc thương, không níu kéo chút ngày còn,
Luôn xông pha không hề sợ hãi,
Vì tuổi nào hạnh phúc chẳng khơi nguồn.*

*Vẻ đẹp cao niên vẫn ngụ tại châu thân ,
Ngoại diện an nhiên áp ủ nội tâm lành
Không lùi bước trước khó khăn trở ngại
Chẳng bận tâm đến lưỡi hái của tử thần.*

*Vẻ đẹp cao niên nơi vòng tay rộng mở
Trước kẻ cùng đường vô phương xoay trở,
Giữa cuộc đời đầy khốn khó chông gai
Đang mong đợi người cứu mang giúp đỡ.*

*Vẻ đẹp cao niên là những suy tư vững chãi
không tiếc thương kỷ niệm đẹp xa xưa,
Hãnh diện về mái tóc bạc phơ
Biết hạnh phúc còn chờ, không lo ngại.*

*Vẻ đẹp cao niên luôn thắm đậm tình yêu,
Cho thật nhiều, chẳng nhận dẫu tẻ teo,
Vì biết chắc khi bình minh rạng rỡ
Sẽ gặp người để chào hỏi thân yêu .*

*Vẻ đẹp cao niên là tuổi vàng đầy hy vọng,
Trí thành thoi trong giấc ngủ chiều êm .
Khi phút « viễn miên » đã tới cận kề bên
Tự nhủ lòng , chỉ tạm biệt ly, tâm không dấy động.*

Vơ Vẩn Đường Thi

BÁT SÁCH

Đây là tựa đề của nhiều bài mà Bát Sách viết cho Tập San Y Sĩ CANADA vào thập niên 90. Hôm nay BS viết về một bài thơ của SÂM THAM.

SÂM người huyện Nam Dương, tỉnh Hà Nam, sinh năm 715, đậu Tiến Sĩ năm 744, đời Đường Huyền Tông. Mới đầu, ông được phong là Tham Quân, sau đổi làm Tả Bô Khuyết, là một chức quan trong Trung Thư Tỉnh (cùng Thượng Thư và Môn Hạ, hợp thành Tam Tỉnh đời Đường). Vì tính khí khái, cương trực, hay chỉ trích đại thần, nên bị biếm đi xa, hầu như cả cuộc đời không được ở kinh đô. Sau cùng, ông làm tù trưởng cho Đỗ Hồng Tiệm, trấn thủ Tứ Xuyên. Ông từ chức và mất ở Thục năm 770, hưởng dương 55 tuổi.

Bài thơ tôi giới thiệu ở đây tựa là Sơn Phòng Xuân Sự

山房春事其二 **Sơn phòng xuân sự kỳ 2**

梁園日暮亂飛鴉, Lương viên nhật mộ loạn phi nha,
极目蕭條三兩家。 Cực mục tiêu điều tam lưỡng gia.
庭樹不知人去盡, Đình thụ bất tri nhân khứ tận,
春來還發舊時花。 Xuân lai hoàn phát cựu thì hoa.

Dịch nghĩa

Nét xuân ở nhà trong núi kỳ 2

Trong vườn Lương, lúc chiều tà những con quạ bay hỗn loạn

Cố trông hết tầm mắt cũng chỉ thấy vài ba nhà tiêu điều

Cây trong sân không biết rằng người ta đã đi hết

Xuân về lại nở những bông hoa thời xa xưa.

Chú thích

- Sơn phòng là phòng trên núi. Trần Trọng San nói là phòng đọc sách.

- Lương Viên: vườn Lương

Wikipedia giải thích là vườn của Lương Hiếu Vương, con thứ của Lương Vũ Đế Tiêu Diễn, thời Nam Bắc Triều, từ 502 tới 550. Lúc trước, vườn có tên là Đông Uyển, trong thành Thục Dương, về sau mới gọi là Lương Viên. Tôi không tin giải thích này vì 2 lý do:

- Lương Vũ Đế là ông vua văn võ toàn tài, nhưng lại mộ đạo Phật, xây nhiều chùa, và đời sống rất đạm bạc, không lý gì để con xa hoa, phí phạm.

- Quốc hiệu là Lương, thiếu gì chữ mà phải dùng lại chữ này.

Theo cụ Trần Trọng Kim thì đây là vườn của Lương Hiếu Vương Lưu Vũ, em ruột của Hán Cảnh Đế Lưu Khải. Là hoàng đệ, lại có công lớn dẹp loạn nên được ưu đãi, sống rất xa xỉ, phóng túng. Và vườn Lương một thời là nơi phồn hoa đô hội, đủ các món ăn chơi...

Bài này đã có rất nhiều người dịch, đại khái cũng na ná, đôi khi phải dùng những chữ không được hay vì kẹt vần...

Bản của Bát Sách như sau:

**Vườn Lương quạ loạn lúc chiều tà,
Trước mắt tiêu sơ mấy mái nhà,
Cây sân nào biết người đi hết,
Xuân về, cảnh cũ lại nở hoa.**

Bài thơ này, tôi đã thuộc lòng từ lâu, thấy rất hay vì ý buồn, cảnh buồn, lời thơ trầm bổng. Có một lần, sau khi qua đây đoàn tụ, cha tôi đã bàn về bài thơ, trong

khung cảnh Việt Nam sau ngày mất nước, tôi mới thấm và chợt thấy nó hay hơn gấp bội. Theo lời cha tôi, sau 30/04/1975, khi vào Saigon, tụi Việt Cộng vênh vang tự đắc, ăn mặc không giống ai, ca tụng cáo Hồ, khoe khoang chiến thắng. Chúng mở loa phóng thanh rất lớn, rải rải suốt ngày, đe dọa và làm nhục dân miền Nam. Nhà cửa của dân chúng bị chiếm, bị sử dụng một cách thô bạo, phá vườn hoa để trồng rau, sân thành chỗ nuôi lợn, gà vịt... Đó chính là hình ảnh của đám quạ “loạn phi nha” trong câu đầu.

Saigon xưa văn minh, tráng lệ, phồn hoa, náo nhiệt, bây giờ buồn thảm tiêu điều... Tất cả được tả trong câu thứ hai.

Chỉ 14 chữ mà tác giả đã nói lên được lòng hoài cổ, và nỗi tang thương của cuộc đời.

Sau khi Việt Cộng vào, có rất nhiều người đã di tản. Những năm sau đó, Saigon càng ngày càng vắng vì dân chúng về quê, bị đuổi đi vùng kinh tế mới, bị tù “cải tạo” hoặc vượt biên... Nhà cửa bỏ hoang rất nhiều, một số bị chiếm. Vào dịp Tết, cha tôi thường đi dạo một vòng trong xóm xem ai đi, ai ở. Mà trong vườn những nhà bỏ hoang, hoa vẫn nở.... Hai câu chót là ý chính của bài thơ, nói lên sự vô tình của thiên nhiên, chỉ theo tuần hoàn của thời gian, mà không hề biết đến những chuyện bể dâu, nỗi đau thương của nhân thế....

Như đã nói ở trên, sau khi nghe lời bàn của gia phụ, tôi thấy bài thơ hay hơn gấp bội. Những cảm xúc chủ quan khi đọc một bài thơ phụ thuộc vào hoàn cảnh, tùy theo trạng thái tâm hồn của mình lúc đó, nhưng không bảo đảm nó phản ánh đúng ý của tác giả.

Hãy đọc thơ xưa, đừng câu nệ, cứ hiểu theo ý mình, miễn là thấy lòng rung động và thoải mái...

Bát Sách

Thương Quê Hương Tôi

tiểu thu

Sáng nay, lúc Thi mở mắt thì mặt trời đã lên...3 sào! Chẳng là tối hôm qua vợ chồng nàng đi ăn cơm nhà một cặp bạn. Họ sắp đi du lịch một vòng Nhật, Đại Hàn, Singapore và trạm cuối là Việt Nam, trước khi về lại Montréal. Họ nói lâu lắm rồi chưa về chơi bên đó. Nghe nói Việt Nam bây giờ vui lắm, từ thành thị tới thôn quê đều phát triển vượt xa thời Việt Nam Cộng Hòa trước 75. Vấn đề ẩm thực thì ôi thôi ngon hết biết. Thứ gì cũng có, miễn là có tiền. Thấy trên youtube, mấy nhà hàng Sao nọ, sao kia bày thịt cá, hải sản tươi ngon ê hề mà bắt thềm. Giá cả tuy không rẻ, vậy mà nơi nào cũng đông nghẹt thực khách, chứng tỏ dân bây giờ giàu lắm. Họ chen nhau giành giật tôm, cua, sò, hến... vui ra phết!

Thi nghe họ phát biểu mà trong lòng không khỏi ngậm ngùi. Tự hỏi sao có những người vô tâm, thản nhiên trước nỗi đau của đồng bào mình như vậy? Họ không nhìn thấy sự thật phía sau lớp vỏ hào nhoáng đó chăng? Họ không hề xem tin tức hoặc những youtube quay cảnh công an đánh đập, trấn áp người biểu tình đòi tự do, công bằng? Hoặc cảnh bắt bớ hành hạ dã man những nhà hoạt động yêu nước chống xâm lăng? Cũng đúng thôi, bây giờ họ không còn là công dân nước Việt Nam. Cũng có lẽ gốc gác Việt Nam khiến nhiều người đâm ra...ngại ngùng. Thi đã từng thấy có nhiều người đi du lịch đã tự nhận mình là người Nhật hoặc Đại Hàn. Không trách họ được, vì hành vi trộm cắp của một số đông người Việt trong nước khi đi ra ngoại quốc, khiến người ngoại quốc nhìn họ bằng cặp mắt không thiện cảm! Có lần một người bạn thấy vợ chồng Thi đi biểu tình chống Trung Quốc, họ nói “anh chị đi biểu tình làm chi. Mình ở ngoại quốc thì làm được gì?” Hưng nổi sùng định trả lời, nhưng bị vợ lắc đầu ra hiệu nên cố dằn xuống, trong lòng hậm hực.

Một chị bạn ngồi bên cạnh Thi đưa lời khuyên “anh chị

về bên đó ăn uống phải coi chừng. Tôi nghe bây giờ từ thức ăn, hoa quả gì họ cũng dùng hóa chất độc hại”. Bà chủ nhà nhún vai “Ồi hơi đâu mà lo. Lâu lâu mình mới ăn một lần có gì sợ!”. Thôi thì bá nhân bá tánh. Hồn ai nấy giữ. Thi nhớ tối hôm qua ở bàn tiệc, một người bạn đã cho xem youtube quay cảnh dân trung quốc tay xách, nách mang tràn qua các cửa khẩu, sát biên giới Việt -Trung, như nước vỡ bờ, vì ngày hôm đó qua Việt Nam miễn thị thực. Theo lời người phóng viên, ngày hôm trước còn đông người hơn nữa. Trời ơi, rồi dân nghèo Việt Nam sẽ sống sao đây?

Hưng thấy vợ thức dậy thì nói “Hồi sáng chị Bích phen kiểm em đó. Anh nói em còn ngủ. Chị ấy dặn em phen lại”. Sau khi làm cho mình một ly cà phê và một trứng ốp la, Thi ngồi vào bàn ăn, cầm phen gọi cho chị Bích. Đầu giây bên kia, tiếng bà chị thân mến mến vọng sang:

- Dậy rồi hả? Chắc hôm qua lại đi đàn đúm phải không? Thi bật cười:
- Hồng có đàn cũng hồng có đúm. Chỉ có ăn thôi. Có chuyện gì mà chị kêu em sớm vậy?
- Ồ, chị tính năm nay về Việt Nam ăn Tết. Vợ chồng em có đi luôn không? Sáu năm rồi em không về, bà con bên đó nhắc hoài. Năm nay chị tính “tân trang” lại mỗ mả ba má. Thi ngẩn ngừ, nhưng cuối cùng cũng dứt khoát:
- Chắc tụi em không đi đâu. Em sẽ góp phần vào việc sửa chữa lại mỗ mả. Mà chị nhớ nhắc mấy đứa cháu đừng giăng dây phơi quần áo la liệt trước phần mộ ông bà già nha. Sao mà đám nhỏ này vô ý quá chừng. Chẳng biết tôn trọng ông bà nội gì hết trời!

Chị Bích thở dài:

- Thì em coi, nhà tụi nó sát mặt đường, mảnh sân sau lại nhỏ xíu, để mấy cái lu nước là chật rồi...

Đúng! Thi nhớ lại cái miếng đất của gia đình. Ngày xưa miếng đất ba má Thi được ông nội chia khá rộng. Nhưng sau 75, dân tứ xứ tới cắm dùi rồi cất nhà tình bơ. Cuối cùng chỉ còn một bụm tay, đủ cho mấy đứa cháu chia nhau cất nhà. Phía trước giáp mặt lộ, phía sau còn một rẻo đất nhỏ, tụi nó trồng mấy bụi chuối, mấy cây soài, khi có trái ăn chung. Lúc dờn mỗ mả của Thi từ nghĩa trang họ Nguyễn về đây thì đất càng hẹp tẻ. May mà chị Bích và Thi dặn mấy đứa xây luôn kim

tĩnh cho má sát bên cạnh ông già.

Nhớ tới mẹ, lòng Thi đau như cắt. Nàng nói với chị Bích:

Hồi nhớ lúc má mình bệnh nặng nằm ở nhà thương không? Má đòi về chết ở bên nhà. Em hứa đại là má ráng mạnh rồi tụi con sẽ đưa má về bên. Má bệnh như vậy hăng máy bay không dám nhận đâu.

Chị Bích chêm thêm:

- Ồ, chị còn nhớ cái bữa má đang ngủ say, chợt mở mắt ra nhìn một vòng rồi ngồi bật ngồi dậy la lên thảng thốt: “Ừa, bộ má còn ở Canada sao?” Nói rồi má nằm vật xuống, hai hàng nước mắt tuôn ra. Chị em mình cũng khóc theo. Tội nghiệp má, ước nguyện cuối cùng cũng không thực hiện được! Mà thôi, sau đó chị đem tro cốt má về chôn gần ba, coi như cũng viên mãn. Hy vọng má trên trời thông cảm cho chị em mình.

Thi nhớ lại hình ảnh của mẹ ngày ấy, với đầu tóc bạc phơ, gương mặt thất thần, tuyệt vọng khi nhận ra mình vẫn còn đang ở xứ Canada, mà ghen ngào. Tiếng chị Bích lôi Thi về thực tại:

- Chị nhớ những cái Tết ở dưới quê mình hồi xưa vui gì đâu. Trước Tết độ hai tuần là má lo quét bánh phồng. Bánh phồng của má năm nào cũng giựt giải nhất. Má còn làm đủ thứ mứt. Nào mứt bí, mứt khoai lang, mứt chùm ruột, mứt gừng, mứt me...Mà chị thích nhất là mứt dừa. Nhà ông nội có vườn dừa bạt ngàn, nên muốn bao nhiêu cũng có. Dừa vừa cứng cạy là ngon nhất.

Thi chợt nhớ ra:

- Em thích ăn mọng dừa. Nó vừa ngọt, vừa béo, vừa mềm mềm, xốp xốp nhưng lại dòn dòn. Hơn sáu chục năm rồi mà em vẫn còn nhớ hương vị của nó. Má còn làm bánh thuẫn, bánh men bắt bông đường xanh đỏ, bánh gai thơm nức mùi nước cốt dừa... Mà em phục mấy bà mẹ hồi xưa sát đất. Nướng bánh trong cái lò bằng thiếc. Lửa để trên nắp và dưới hỏa lò vậy mà canh làm sao bánh chín thơm lừng, ngon ơi là ngon.
- Cái màn gói bánh tét, bánh ít mới hấp dẫn à ghen. Tội nghiệp vườn chuối sau hè bị cắt trụi lá, đứng co ro trong gió đông lạnh lẽo. Chị còn nhớ chỉ được lau lá cho người lớn gói bánh. Đêm ba mươi Tết canh nổi bánh tét vui lắm. Anh Hai mình với mấy ông chú trẻ đem

đàn ra ngồi ngoài sân ca hát rộn ràng. Tới khuya bánh chín mới tan hàng. Năm nào Thi cũng thức không nổi, vừa nghe vừa ngủ gục, anh Hai phải bồng vô nhà.

Thi cười dòn tan:

- Em chỉ mong tới sáng Mừng Một. Được mặc quần áo mới đi mừng tuổi để được tiền lì xì, được ăn bánh mứt thả dòn. hihhi

Chị Bích bồng xuống...ton, giọng đầy vẻ tiếc nuối:

- Nhớ lại thời Việt Nam Cộng Hòa mình sao mà sung sướng, người người ấm no. Thi nhớ không, bác Dân nghèo nhứt trong làng, vậy mà mùa gặt bác gái chỉ đi mót lúa, hằng ngày bác trai xách cần câu đi câu cá, mà gia đình bác chưa bao giờ bị đói. Gần Tết nhà ông Nội mình tát đìa, sau đó cho người nghèo bắt hoi. Tiếng cười đùa rộn rã vui như mở hội, vì người nào cũng hoi hoi xách một thùng cá về ăn Tết. Ông nội ra lệnh cho người nhà chỉ bắt cá lớn, cá nhỏ để cho người nghèo. Ông nói “chim trời cá nước, mình chia nhau mà hưởng lộc trời. Không nên tham lam quá.” Ông nội nhân từ nên được mọi người trọng vọng, kính nể.

- Ồ, mà kỳ ghê. Lâu lâu em nằm chiêm bao thấy thời còn ở chợ Phong Mỹ. Chợ thiệt là sung túc. Người dân ở sâu trong rạch hàng ngày dùng xuống ba lá chợ rau trái, cá mắm ra chợ bán. Em không nhớ mùa nào, nhưng có khi họ bung ra cả thùng giạ trứng chim đủ loại (họ nói hốt trong đồng chim). Có khi lại là mấy lồng chuột đồng lông vàng ươm nhờ ăn lúa, hoặc trăn, rắn, rùa...Em nhớ chị Hai mua cả rổ trứng chim về luộc chấm muối tiêu. Chuột thì muối sả ớt nướng trên lửa than, hoặc khìa với nước dừa tươi.

Chị Bích tiếp lời:

- Lúc cả nhà mình theo ba lên Sài gòn cũng vui quá chừng. Lần đầu tiên được đi xe xích lô máy, thấy bác tài lái xe chạy văng mạng, tưởng như sắp đưa mình đụng vô mấy chiếc xe chạy ngược chiều làm chị sợ điếng hồn. Đi riết rồi mới quen. Nhưng thích nhứt là đi xích lô đập.

Thi cười hì hì ra chiều thích thú:

- Em nhớ lần đầu ba dẫn cả nhà mình đi xem xi nê. Đó là phim Tarzan. Cũng là lần đầu mới thấy cạp, beo, sư tử, gấu...Tuy là trên màn ảnh mà em sợ quá cứ ôm má cứng ngắt! Thịnh thoảng cuối tuần ba không đi làm,

cả nhà mình theo xe lô ra ÔCấp (Vũng Tàu) hứng gió. Trước giờ chỉ ăn cua đồng, cá đồng, cá sông, nhờ đi Cấp mới được ăn cua biển em thấy ngon ngọt lạ lùng! Lại còn sò huyết, các loại ốc biển và cá biển, mùi vị khác hẳn những thứ ở quê Miền Tây mình. Chị thấy hông, ba mình chỉ là công chức mà cả nhà mình sống ung dung, thoải mái vậy đó. Chẳng bù bây giờ, chỉ có bọn cán bộ chuyên ăn hối lộ, bọn công an chuyên hà hiếp dân lành để moi tiền, hoặc những người làm ăn có dính líu tới nhà nước thì giàu sang, dân đen khổ không kể siết. Chúng đặt ra đủ loại thuế để hút máu dân đen. Chị nhớ lần cuối chị em mình về Việt Nam hông? Ông Hưng xin được rất nhiều thuốc quảng cáo của các anh bác sĩ bạn, định đem về dưới quê cho người nghèo. Tới Hải Quan chúng phán: “Chú phải xin phép Bộ Y Tế mới được đem thùng thuốc này vào”. Ông Hưng nổi dóa trả lời “Nếu không cho thì tôi sẽ vứt đi hết. Đây chỉ là thuốc quảng cáo tôi đem về giúp người nghèo chứ có phải bán buôn gì đâu mà phải xin phép ộ Y Tế?”. Thấy thái độ quyết liệt của ông Hưng, một tên đến gần kéo ông ra một góc nói nhỏ “Thôi, chú thông cảm, cho tụi cháu chút tiền uống cà phê!”. Em tiếc thùng thuốc, có những món rất đắt tiền. Hơn nữa mình dục thùng rác tụi nó moi ra mấy hoi, cũng như không, nên rĩ tai ông Hưng “thí cô hồn cho tụi nó vài chục đi anh.”. Sau khi xì ra 50\$, mình mới được ra khỏi chỗ đó. Chị em mình đi du lịch cũng khá nhiều nơi, kể cả nước CuBa là người anh em môi hở răng lạnh với Việt Nam, mà họ có làm tiền du khách trắng trợn như cái xứ Việt Nam u mê này đâu nà. Vậy mà lúc nào cũng vỗ ngực xưng tên là đỉnh cao trí tuệ! Dân đen càng ngày càng nghèo mạt rệp vì ruộng đồng, vườn tược bị cướp hết. Họ phải bỏ làng mạc đi làm công nhân bữa đói bữa no. Càng nhắc em càng điên người! Chị biết hông, hôm về Phong Mỹ, chị Kim Huê đến thăm em. Chị là bạn thời tiểu học của em đó. Nhìn chị ốm nhom, già xạm, răng rụng hết, tóc bạc quá nửa đầu...mà lòng em xốn xang hết sức. Chị Kim Huê ngày xưa đẹp lắm. Gia đình thuộc hàng có của. Vậy mà bây giờ chống chết không có tiền chôn. Bạn bè kẻ ít lòng nhiều, gom góp giúp chị làm đám tang cho anh khá tương tất. Chị kể, giọng cay đắng:

- Thi biết không, sau 75 nhiều đứa bạn mình nằm vùng từ trước mới lòi mặt chuột. Thằng Tiến lé là một.

- À, phải cái thằng nhà ở tuốt trong kinh Ông Kho, ốm như cây tre miếu, học thì luôn đứng chót đó không?

- Thì nó chớ ai. Lúc trước nó theo chị dữ lắm, nhưng

bị chị cự tuyệt nên nó thù. Sau 75, có ai ngờ nó nắm chức Chủ tịch xã. Lúc này nó bắt đầu trả thù. Anh Tú, chồng chị trước 75 chỉ mang lon Trung úy mà bị đi tù cải tạo tận ngoài Bắc. Tánh ảnh ngay thẳng, bướng bỉnh nên ở tù tới 6 năm mới được tha. Lúc ở trong tù bị tội chúa ngục đánh bằng báng súng vô lưng nên về nhà ảnh bị đau lưng kinh niên, những năm sau cùng ảnh nằm, ngồi một chỗ, không đứng lên được nữa. Chị nghèo quá đào đâu ra tiền để chữa bệnh cho ảnh? Thôi thì cứ thuốc nam mà uống cho đến khi ảnh qua đời. Phần chị làm ăn gì cũng bị thằng Tiến kiểm chuyện phá đám. Họ hàng giúp mãi cũng oải, hơn nữa ai cũng nghèo, sức đâu mà giúp hoài. Nhiều lúc nhìn cảnh nhà mà chị muốn chết phứt cho rồi, nhưng nghĩ lại, chị chết đi ai săn sóc cho anh Tú? Con gái chị vì lý lịch con ngụy quân nên không được học lên cao, dù con bé rất thông minh, học giỏi. Rồi tới tuổi lập gia đình, cũng phải lấy chồng nghèo, tay làm hàm nhai. Hai đứa bây giờ lên Bình Dương làm công nhân cũng chỉ đủ ăn. Lâu lâu ki cóp gởi về cho ba mẹ chút đỉnh. Coi như trả hiếu. Chị nghe nói mấy thằng chủ xí nghiệp người Tàu, người Đại Hàn tàn ác lắm, đánh đập nhân công Việt Nam thẳng tay, nên chị rất lo. Sau khi anh Tú mất, con gái nói chị lên Bình Dương giữ con cho tụi nó đi làm. Khỏi gởi nhà trẻ cũng bớt được chút tiền, mà tụi nó yên lòng hơn. Chị chưa biết tính sao. Dù gì đây cũng là xứ sở của mình, có chòm xóm giúp đỡ nhau, chị thấy đỡ cô đơn hơn. Nói rồi chị bụm mặt khóc ồ ồ, thậm ới là thậm làm em cũng khóc theo. Trước khi chị từ giã ra về, em kín đáo nhét vô túi chị ấy 100\$ gọi là chút quà mọn. Hy vọng năm nay chị Kim Huê khá hơn trước. Về Phong Mỹ gặp chị Huê cho em gởi lời thăm chỉ nha. Càng nghĩ em càng thấy thương cho đất nước và người dân quê của mình quá chị ới. Thôi thì ở xa cho đỡ đau lòng! Về đó thấy mặt mấy thằng công an là muốn...chửi!

- Ủ, nếu em không đi thì chị sửa soạn ra văn phòng bán vé máy bay đặt vé. Họ nói giá đang “xeo” chưa tới một ngàn. Năm nay chị đi 1 mình cũng hơi sợ sợ. Như em biết đó, ông anh rể gàn của em nhất quyết không trở lại Việt Nam khi còn chế độ Cộng sản. Thiệt bực mình hết sức!!!!

Thi cười:

- Chị bực làm gì. Ông có cái lý của ông. Chị yên chí đi, theo em biết sẽ có nhiều người về Việt Nam ăn Tết. Có gì chị cứ nhờ họ chỉ dẫn là xong hết.

- Ủ, thôi chị cúp ngen. Có gì sẽ cho em hay sau.

Nói dứt câu là bà chị thân yêu cúp cái rột. Nhìn lại ly cà phê và đĩa trứng ngộn tanh, Thi đứng lên đem 2 thứ ra lò vi sóng hâm lại. Lúc nói chuyện hăng quá, Thi quên búng bữa điểm tâm. Nhưng chưa kịp ăn thì Hưng lại ló đầu vào bếp:

- Em ăn nhanh lên để đi Chùa cho kịp. Đừng quên bữa nay là lễ cầu siêu 49 ngày cho em Vĩnh đó nha.

Chết! tí nữa thì quên buổi lễ cầu siêu cho cậu em họ xấu số. Cách đây hơn 2 tháng, vợ chồng cậu em dặt gia đình con gái về nghỉ hè bên Việt Nam. Tuần lễ thứ hai, cả nhà đang chơi ở Đà Nẵng. Trời nóng chảy mỡ nên cậu em muốn tắm biển cho mát. Vợ và gia đình con gái ngồi trên bãi biển uống nước giải khát. Vĩnh chỉ mới ra tới mực nước mấp mé ngang lưng là đột nhiên gục xuống. Mọi người trên bờ tưởng Vĩnh hụp xuống để lội. Ai ngờ 1 lúc sau vẫn thấy Vĩnh úp mặt xuống nước. Người cứu hộ vội vàng chạy ra lôi cậu lên bờ. Lúc đó Vĩnh đã hết thở, dù người cứu hộ cố hết sức làm hô hấp nhân tạo. Cái chết đột ngột khiến mọi người sửng sốt. Vĩnh tập dưỡng sinh mỗi ngày, ăn uống điều độ và xưa nay chưa từng bị bệnh, ngoài cảm cúm, nhức đầu sổ mũi thông thường. Tính tình hòa nhã, luôn đối xử tốt với mọi người và là một Phật tử thuần thành. Vĩnh được mọi người rất mực yêu mến. Thủ tục giấy tờ xin chuyển thi hài Vĩnh về Sài gòn để thiêu diễn ra cực kỳ khó khăn. Đứa con gái lớn lên ở Canada, chàng rể người Canadien chính tông thì làm sao chấp nhận được cái gọi là “thủ tục đầu tiên”? Chúng nhất định không hối lộ. Nhưng dằng co mãi cũng mệt, nên 2 tuần sau chúng đành đầu hàng, phải “lót tay” từ công an, bệnh viện, bác sĩ pháp y để có thể tiến hành thủ tục đem Vĩnh về Saigon thiêu và mang tro cốt về lại Canada. Đúng là một kỳ nghỉ hè kinh hoàng! Một kỷ niệm nhớ đời. Thi tin rằng con gái và chàng rể của Vĩnh sẽ không bao giờ có can đảm quay trở lại Việt Nam một lần nào nữa. Thi không khỏi ngậm ngùi, đau lòng khi nhớ đến một lời phát biểu đầy sự ngưỡng mộ của một người trẻ, sống ở Hà Nội: “Không ngờ Miền Nam Việt Nam trước năm 1975 đã từng có một nền văn minh nhân bản và rực rỡ đến thế!”

Ôi! Mẹ Việt Nam ới. Vì đâu nên nỗi ?!

Tiểu Thu
30-11-2019

Khúc Rẽ Cuộc Đời

ĐỖ NGUYỄN QUÂN

Sàigòn, ngày...

Chị Thùy Dương thân thương của em,

Cách nay đã vài tháng, em có gửi thư cho Anh Chị để báo tin dự tính của em lên vùng Cao Nguyên, thăm Anh Chị vào dịp hè sắp đến. Nay em vui mừng báo tin để Anh Chị biết em không thể đi gặp Anh Chị được như đã dự trù. Cuộc hội ngộ, trùng phùng của chúng mình đành phải dời lại vào một dịp khác. Em chưa có thể quyết định được khi nào chị em mình sẽ gặp nhau trong lúc này. Em đoán Chị sẽ thắc mắc, tự hỏi tại sao em lại vui mừng khi bỏ ý định lên gặp Anh Chị? Để Chị khỏi bận tâm suy nghĩ về quyết định đột ngột của em, em xin thưa ngay với chị nguyên do đơn giản là em đã gặp Chàng. Vâng, thưa Chị, em đang đi vào một khúc rẽ của đời em... Em tin tưởng đó sẽ là một khúc rẽ đầy mộng mơ của tình yêu lứa đôi, một khúc rẽ đầy hoa mộng, vui tươi của những kẻ mới yêu nhau. Lòng em lúc này, như mở hội. Viết đến đây tim em lại từng bừng rộn rã, tưởng như có Chàng đang ở bên cạnh em. Em hay mộng mơ, phải không chị? Em nhớ lại khi chị còn ở nhà, chị thường mắng yêu em mỗi khi em vợ vẫn chuyện không đầu. Xin Chị để em từ từ định thần lại để kể chuyện tình cảm của em để Chị tường,

mối tình đầu mà chắc chắn cũng sẽ là mối tình cuối của đời em- một người em gái mới lớn của chị, chưa từng bao giờ nếm mùi vị mật ngọt của tình yêu nam nữ. Năm nay em của chị vừa tròn 24 tuổi, vừa mới tốt nghiệp Dược sĩ được vài tháng. Em như một con chim non, đứng bên bờ tổ, rụt rè chấp cánh tập bay, thám hiểm khoảng không gian bao la vây chung quanh.

Tất cả được bắt đầu vào một buổi chiều mùa hè. Từ hồi Bố bình phục sau cơn bạo bệnh, em có thói quen đưa Bố đi dạo trong sân của cư xá mỗi buổi chiều. Một buổi chiều, em vừa bước vào trong nhà, dìu Bố lên phòng thì nghe tiếng chuông ngoài cổng. Nhìn qua khung cửa sổ, em nhận ra khách đến chơi, bấm chuông là Tân, em họ của chị em mình, đến nhà mình với một người lạ mặt. Tân là Bác sĩ Nội trú thực thụ các bệnh viện (Interne titulaire des hôpitaux) chuyên về Nhân Khoa. Kể từ khi Bố ở nhà thương về nhà, Tân hay đến hỏi han, theo dõi sức khỏe của Bố. Tân giới thiệu người khách với em: "Thưa Chị đây là anh Huân, bạn đồng nghiệp của em, cùng làm chung nhà thương với em. Anh Huân chuyên về Giải phẫu". Quay sang em, Tân giới thiệu em với anh bạn của Tân: "Còn đây là bà Chị họ của "moi" mới tốt nghiệp Dược sĩ. Thưa chị hôm nay xe Honda của em bị hư nên em nhờ anh Huân chở đến đây". Em

mời cả hai người vào phòng khách. Tân lên lầu thăm bệnh cho Bố, bỏ mặc em và anh bạn của Tân trong phòng khách. Em ngỡ ngỡ đã gặp anh ta, nhưng không nhớ vào dịp nào. Chàng nhắc em là Chàng đã gặp em khi em đến tìm Tân ở nhà thương để lấy lại cặp kính mát mà em đã bỏ quên khi em tới khu Nhân khoa để được Tân khám mắt cho em. Em nhớ lại, hôm đó, em chỉ thoáng thấy Chàng trong một tích tắc thời gian, chắc chỉ kéo dài vài giây đồng hồ khi chàng vào phòng khám bệnh để hỏi ý kiến Tân về một vấn đề chuyên môn. Trong khi chờ đợi Tân xem bệnh cho Bố, chúng em nói chuyện trời nắng, trời mưa một lúc thì Tân, sau khi thăm bệnh xong, kéo Chàng, từ giã em để đi về. Em lịch sự mời cho có lệ: Khi nào có thời giờ rảnh rỗi, mời anh ghé chơi. Mời xã giao thôi, chị Thùy Dương ạ, không có vẻ gì tha thiết lắm. Vả lại, em chưa quen thân với Chàng nên em không hề bận tâm về Chàng.

Một thời gian ngắn sau đó, tình cờ em gặp lại chàng, trong một Party khai trương Dược phòng của một cô bạn Dược sĩ cùng khóa với em. Hôm đó em mặc chiếc áo dài màu hoàng yến, em cảm thấy em nổi bật trong đám người dự party - em có quá tự tin không hả chị Thùy Dương của em? Em tự hỏi mình. Suốt buổi tiệc trà, em và chàng cứ quẩn quít bên nhau, nói

hết chuyện này tới chuyện khác. Hình như chúng em tạm quên hết những người chung quanh. Hôm đó em mới có dịp nhìn kỹ Chàng. Chị Thùy Dương ạ, Chàng đẹp trai, cao ráo với mái tóc bông bênh như người văn nhân được tả trong thơ của Nguyễn Nhược Pháp trong bài thơ Đi Chùa Hương nổi tiếng hồi tiền chiến:

*Trông tướng mạo phi thường
Thân cao, dài, trán rộng
Hỏi ai nhìn không thương*

Chàng khen em lộng lẫy trong chiếc áo mầu vàng. Nhìn ánh mắt chàng em biết chàng rất thành thực khi ngỏ lời khen em, không phải là lời khen xã giao. Trục giác của phái nữ trong vấn đề tình cảm – như trục giác của chị em mình – thường rất là bén nhạy phải không chị Thùy Dương? Tan tiệc, Chàng xin phép em được đưa em về nhà khi thấy em sửa soạn gọi taxi: “nếu chị không ngại, tôi xin được phép đưa chị về”. Chàng lịch sự mở cửa mời em lên chiếc 2CV Citroen của Chàng. Dọc đường, thỉnh thoảng Chàng hỏi em về các công việc của em mỗi ngày. Tuyệt đối Chàng tránh không nói gì về mình mà chỉ dẫn dắt câu chuyện, để mặc một mình em nói. Đến nhà em, Chàng lại lịch sự vòng qua mở cửa xe để mời em xuống, vào nhà. Em cảm ơn Chàng và mời Chàng vào chơi. Chàng cáo lỗi, lấy cớ phải trở lại nhà thương. Em nhẹ nhẹ bước vào cửa nhà. Em có cảm tưởng Chàng đang nhìn theo em nên em cứ đi từ từ. Lúc đó không hiểu sao em lại có cùng ý nghĩ như cô thiếu nữ trong bài thơ Đi Chùa Hương:

*Em đi Chàng trông theo
Em không dám đi mau*

*Sợ Chàng chê hấp tấp
Sợ gian nan không giàu*

Em chưa vội mở cổng để vào nhà, đứng nghiêng mình bên song cửa, cố tình đứng đợi Chàng vòng xe lại để đi rời cư xá. Em mỉm cười, đưa tay vẫy chào Chàng khi xe của Chàng chạy qua cổng nhà em. Em vừa vào trong nhà ước chừng độ vài phút, đang sửa soạn cởi áo dài thì nghe có tiếng ai bấm chuông. Em nhìn qua cửa sổ, ngạc nhiên khi thấy người bấm chuông lại là Chàng. Em tự hỏi: sao Chàng lại quay lại? Có chuyện gì đây?

Em đi xuống, ra mở cổng đón Chàng vào nhà. Chàng bảo em: “xin lỗi chị, tôi hơi đãng trí, quên cả việc mời chị thứ bảy này đi nghe nhạc thánh phòng do Ban Đại Hòa Tấu của thành phố trình diễn nếu chị không bận công việc khác”. Em cảm ơn Chàng và xin Chàng để em xem lại thời khóa biểu của em trước khi trả lời Chàng. Dù em biết thứ bảy tới em rất rảnh rỗi nhưng em không nhận lời mời của Chàng ngay Chị Thùy Dương ạ, vì em “muốn Chàng có cảm tưởng” là em cũng có một chút – dù chỉ là một chút xiu cao kỳ, kiêu sa của một người con gái đoan trang, con nhà nề nếp. Em không muốn Chàng hiểu lầm, cho rằng em quá dễ dãi.

Ngày hẹn đi nghe nhạc với Chàng đã tới. Em trang điểm kín đáo, nhã nhặn với chiếc áo dài màu tím hoa sim, Trong khi chờ đợi Chàng đến đón, em ngồi dạo đàn dương cầm vài bản nhạc để không thấy thời gian chờ đợi trở nên quá dài. Em vừa đàn xong bài Nhìn những mùa thu đi của Trịnh Công Sơn thì nghe tiếng chuông reo gọi cửa. Đúng là Chàng đến đón em, rất đúng hẹn.

L'exactitude est la politesse des Rois, phải không chị của em ?. Em ra mở cửa, mời Chàng vào nhà để chờ đợi em trong vài phút - thời gian đủ để em trang điểm retouche lại qua loa trước khi đi. Em muốn Chàng thấy em khả ái hơn bao giờ hết. Chàng khen em: Chị đàn dương cầm bài Nhìn những mùa thu đi hay quá, Bài này hòa âm theo thể điệu DO trưởng hay RÉ thứ thì tuyệt. Chị có tự đặt hòa âm không? Nhìn thấy em trong chiếc áo dài mầu tím, mắt Chàng như ngậy đại- đôi mắt là cửa sổ của tâm hồn, phải không chị? Chàng bảo em: “hôm nọ chị mặc áo vàng thực lộng lẫy, hôm nay chị mặc áo tím trông chị lãng mạn quá, như một cô nữ sinh trung học. Chị làm tôi nhớ đến những câu thơ của Nguyên Sa trong bài ‘Tuổi mười ba’. Lên xe, chàng se sẽ ngâm nga :

*Áo nàng vàng anh về yêu hoa cúc
Áo nàng xanh, anh mến lá sân trường*

Sợ thơ tình chưa rõ nghĩa yêu đương

Anh pha mực cho vừa mầu áo tím

Hôm đó ban nhạc chơi thực hay những Symphonies nổi tiếng của Ludwig Van Beethoven nhưng em không còn tâm trí để thưởng thức khi em ngồi cạnh Chàng. Em tự hỏi lòng: “Người đâu gặp gỡ làm chi. Trăm năm biết có duyên gì hay không”?

Chàng có nhiều sở thích âm nhạc giống em. Em thích nhạc của Beethoven, của Bach thì Chàng cũng mê âm nhạc của 2 thần đồng này. Cũng như em, Chàng rất thích các bài hát theo thể điệu Tango của Nhạc sĩ Hoàng Trọng, các bài slow

của nhạc sĩ Đoàn Chuẩn sáng tác hồi tiền chiến.

Chị Thùy Dương thân thương,

Mẹ vui ra mặt khi biết em sẽ đi nghe nhạc cùng Chàng. Như hầu hết các bà Mẹ có con gái đã lớn, Mẹ chỉ muốn con mình có bạn trai. Mẹ nói em đã 24 tuổi rồi, phải lo dần dần đi chứ. Em - chắc cả chị nữa - cũng đều hiểu ý của Bà khi Bà nói lo dần dần đi chứ. Tân được Mẹ gạn hỏi về cái lý lịch trích ngang của Chàng. Tân cho mẹ em biết Chàng là một Bác sĩ Nội trú Giải phẫu rất xuất sắc (Interne lauréat des hôpitaux). Chàng đã được tuyển vào Ban Giảng Huấn của Y Khoa Đại học và sẽ được gửi đi ngoại quốc tu nghiệp. Tân kể lại cho Mẹ em nghe việc Chàng đến nhà em với Tân, lấy cớ xe của Tân bị hư, chỉ là một âm mưu (complot). Hôm Chàng thoáng gặp em ở văn phòng của Tân khi em tới lấy lại cặp kính bỏ quên, Chàng có hỏi Tân em là ai vậy. Tân trả lời: “Bà chị họ của moi”. Chàng tùm tùm cười nói “coi chừng moi sẽ là ông anh rể họ của toi”. Tân bảo với Chàng là Tân sẽ dẫn Chàng lại nhà em để làm quen. Tới hôm có hẹn đến thăm Bố, Tân rủ Chàng đi cùng: “moi đến nhà bà chị họ của moi đây, toi đi không?”. Chàng từ chối, lấy cớ bận việc. Tân cười, bảo Chàng: “toi chết nhất quá”. Chàng thấy bị khích, bèn trả lời “toi nói moi chết nhất vậy moi sẽ đi”. Lý do hỏng xe của Tân để nhờ Chàng đưa Tân đến nhà em là hoàn toàn do Tân tự đạo diễn ra.

Sau đó, thỉnh thoảng Chàng đến thăm em tại nhà. Chúng em chuyện trò hàng giờ về mọi vấn đề của đời sống. Em tự nghĩ em “chưa là gì” của

Chàng nên không thể theo Chàng đi lang bang được. Phải không chị? Cũng như em, Chàng mê thơ tình của Nguyên Sa, thi sĩ của tình yêu lãng mạn. Chàng hoàn toàn đồng ý với em là thơ tự do là loại thơ thích hợp cho tình yêu lãng mạn, Thơ Đường, với những gò bó về niêm, về luật, không thể nào có thể giải bày tất cả tình cảm của con người được trong một bài thơ chỉ gồm 8 câu, 7 chữ. Hơn nữa vào thời gian đó - thời gian cực kỳ hưng thịnh của thơ Đường - vì các lễ nghi, phong tục của gia đình xã hội, con người hay có khuynh hướng giấu kín tình cảm cá nhân, nhút là tình yêu giữa đôi trai gái, không được phép bày tỏ, giải bày. Mãi cho đến giữa thế kỷ thứ 20, xã hội tiến triển khiến người ta được tự do hơn, ít bị ràng buộc vì các phong tục, lễ giáo. Tình yêu vì thế được chánh thức hóa, được công khai hóa trong đời sống của con người. Tự do luyện ái không bị dư luận cấm cản. Ngẫm cho cùng, đó cũng là biến thiên tất yếu của xã hội, của con người để vươn mình theo những tiến bộ ở bốn phương trời. Các bài thơ Màu tím hoa sim của Hữu Loan, Giây phút chạnh lòng của Thế Lữ, Vần thơ sầu rụng của Lưu Trọng Lư, Hoa trắng thôi cài trên áo tím của Kiên Giang Hà Huy Hà, những bài thơ tình của Nguyên Sa... là những bài thơ tình bất tử trong văn học Việt Nam.

Em quen với Chàng thắm thoát đã được hơn nửa năm trời. Một hôm, Chàng đã làm cho em ngạc nhiên khi chàng nhận lời mời của Mẹ, đến dùng cơm với gia đình mình. Trong bữa ăn sẽ có cả Tân. Mẹ bảo em: “phong thái, tánh nết của con người sẽ hiện rõ khi ăn con ạ. Để

Mẹ chấm điểm anh ấy”. Sau bữa ăn. Em hỏi mẹ chấm và cho điểm ra sao? Mẹ cười bảo em “được lắm con ạ, Mẹ cho anh ấy điểm rất cao, anh ấy ăn nói rất lễ phép, không nhai nhồm nhoàm, không nói khi miệng đầy đồ ăn và lại anh ấy hơi ít nói”.

Với trực giác của người phụ nữ, em biết giữa Chàng và em tình trong như đã mặt ngoài còn e. Không ai dám ngỏ lời trước cho đến ngày em nhận được thiệp chúc mừng sinh nhật em của Chàng gởi. Em không biết tại sao Chàng biết ngày sinh nhật của em, có lẽ Tân đã bật mí cho Chàng, em tự nghĩ. Em mở tấm thiệp chúc mừng sinh nhật ra coi. Ngoài mấy câu chúc tụng thường lệ, Chàng còn gửi tặng em mấy câu thơ để tỏ bày tình cảm của Chàng đối với em. Lần đầu tiên, Chàng gọi tên em. Em đọc đi đọc lại mấy câu thơ tỏ tình đó, lòng em rộn ràng. Em không ngờ Chàng lại romatique đến độ đó. Con tim của người làm khoa học như Chàng đâu có khô khan; nó cũng ướt át, cũng thương nhớ, nhớ thương như một con người bình thường. Đây là mấy câu thơ Chàng gửi em:

*Anh xin trọn một đời
Tôn em là thần tượng
Anh nguyện lòng thờ phượng
một mình em dấu yêu*

*Trong vườn hoa tình ái
Em kín đáo khoe màu
Xin em đừng ngần ngại
Cho mình anh ngàn sau..*

(NLT)

Thực là lãng mạn và đáng yêu. Phải không chị? Em không nghĩ là Chàng vì nhút nhát nên đành

mượn giấy mực thay lời. Em gửi vài câu thơ cho Chàng để bày tỏ cùng Chàng là em cũng yêu Chàng. Sau đây là mấy chữ em gửi cho Chàng, phỏng theo mấy câu thơ của Huy Cận trong tập Lửa Thiêng :

Tình em đã chín, xin anh hãy hái

Dù em đi, mình lạc lối Thiên đường

của tình yêu, của muôn thuở yêu đương

.....

Chị Thùy Dương thân thương của em,

Sau khi nhận được hồi âm của em, Chàng đã gặp em. Chúng em đã bước vào một khúc rẽ trong đời. Nous sommes embarqués- chúng em đã bước xuống chiếc thuyền tình yêu. Đã xuống tàu thì bắt buộc tàu phải ghé một bến bờ hạnh phúc nào đó. Phải không chị? Em đã gặp người trong mộng. Quả như là một giấc mơ chị Thủy Dương nhỉ !!

Chàng có cảm tình với em khi mới thoáng gặp em lần đầu- dù chỉ là lần gặp gỡ dài không quá vài giây đồng hồ. Tình yêu của em và Chàng chỉ thăng hoa sau một thời gian gặp gỡ. Tương lai đang trải dài ra trước mắt em. Em chỉ thấy một mầu hồng.

Chị Thùy Dương ơi !

Em đang mơ một giấc mơ tuyệt vời; em đang mơ một giấc mơ dài.

Hẹn chị thơ sau.

Thân Phận

Người Con Gái của Cần Thơ

ĐẶNG MỸ DUNG - YUNG KRALL



Tôi chào đời trong khói lửa chiến tranh, anh chị em tôi lớn lên trong cái nôi của cách mạng. Những bàn tay kháng chiến đã ru ngủ, bao bọc chúng tôi cho đến lúc chúng tôi thành người. Cha tôi là một nhà cách mạng, một người đàn ông lý tưởng, thơ mộng, yêu quê hương, yêu gia đình. Từ một thanh niên chống Pháp giành tự do độc lập cho nước nhà, ông trở thành một đảng viên cao cấp của đảng cộng sản Việt Nam và giữ chức Đại Sứ của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam tại Liên Xô 7 năm ròng rã cho đến ngày miền Bắc thôn tính miền Nam. Mẹ tôi là một người can đảm, chung thủy với gia đình và đất nước. Bà yêu chuộng tự do, tôn thờ đạo làm người, như hàng triệu đàn bà Việt Nam thuần túy khác. Má tôi vừa làm mẹ vừa làm

cha, nuôi một đàn con thơ trong suốt khoảng thời gian chiến tranh, từ trong bụng biển cho đến những năm khó khăn chốn thị thành.

Năm 1954 ba tôi quyết định tập kết ra Bắc. Tình nước đã nóng mà tình nhà cũng đậm nên ba tôi muốn đem cả vợ và 7 con ra Bắc. Năm đó má tôi 37 tuổi đời, không có một tuổi đảng nào, không một chức tước gì trong chánh phủ cách mạng. Nhưng má tôi đã hiểu rộng, đã biết nhìn xa mà lo sợ và chán ngán cuộc sống trong chế độ mà ba tôi đang thờ phượng. Má tôi can đảm từ chối lời mời của đảng và của chồng. Bà nói nhỏ với ba tôi: “Con tôi còn nhỏ quá để tôi nuôi. Nếu để Bác Hồ của anh nuôi chúng nó sẽ hư hết.”

Ba tôi muốn chồng đầu vợ đó, muốn cho chúng tôi được đi học ở ngoài Bắc rồi có thể được du học bên Tàu bên Nga. Nghe nói vậy, má tôi còn sợ hơn nữa. Thế là ba tôi đành đi tập kết một mình và dắt người anh lớn của tôi theo và hứa sau hai năm sẽ trở về với gia đình sau cuộc tổng tuyển cử mà ông tin là cộng sản chắc chắn sẽ thắng. Cuộc chia ly nào cũng đau buồn, cũng mất mát. Kể từ ngày ba tôi ra đi má tôi mất đi cái niềm phúc được làm vợ của một nhà cách mạng, của một người đàn ông đẹp trai, lãng mạn, yêu vợ thương con. Nhưng bù lại má tôi được tự do chọn lựa. Kết quả của sự lựa chọn đó là chúng tôi được sống ở miền Nam, được hít thở không khí tự do và hiểu được thế nào là dân chủ.

Ba tôi đi rồi má tôi rời khỏi bưng biển, trở về làng sống với cha mẹ. Lúc đó tôi mới có 9 tuổi, hai người chị lớn 16, em trai kể tôi 6 tuổi, em gái 3 tuổi và đứa em út vừa được 6 tháng. Má tôi gặp biết bao khó khăn trong đời sống cô đơn ở một hoàn cảnh nhiều thử thách. Nào là một đàn con nhớ cha cứ hỏi “Chừng nào ba về?”, nào là bị công an miền Nam theo dõi, điều tra về ông chồng tập kết của bà. Trong khi đó bọn Việt Cộng nằm vùng cũng thường gõ cửa sau kêu gọi đóng góp cho cách mạng.

Là một người đàn bà có bản tánh thẳng thắn, dứt khoát, má tôi một mực trả lời với công an quốc gia rằng: “Tôi lo may vá nuôi đám con nít phát gạo còn không nổi làm sao có thì giờ đi kiếm chồng tôi được.”

Khi phải giáp mặt với bọn Việt Cộng nằm vùng, má tôi thành thật

nói: “Ba của sắp nhỏ để lại sáu đứa con chỉ dựa mẹ con tôi chờ hai năm ổng về. Vì con còn nhỏ quá nên ổng không dặn tôi phải tham gia tổ chức nào, chỉ mong cho tôi mạnh giỏi nuôi con ăn học tới nơi tới chốn.”

Lúc 10 hay 11 tuổi, tôi khám phá ra là tôi yêu thương cái làng của ông bà tôi ở. Thương con sông nhỏ, thương mảnh vườn cam, vườn quýt, thương hàng dừa, thương ruộng lúa từ mùa khô cho đến mùa nước lũ. Tôi cũng biết tình yêu đó sơ dĩ mà có là nhờ được làm con của một người yêu nước và làm cháu của một gia đình nông dân chất phác. Bà ngoại tôi thương từ hột lúa giống, tới trái cam, cây quýt trong vườn. Tôi nhớ lại những năm mà cách mạng lấy nhà, lấy đất của chủ điền cho những người đi theo cách mạng và gia đình họ trú ngụ, chủ điền bị đuổi ra khỏi nhà tạm thời. Tôi so sánh giữa đời sống trong vùng được gọi là giải phóng dưới chế độ của hồ chí minh và đời sống của ông bà tôi ở một nơi mà cộng sản chưa tới được, tôi bỗng rung mình vì không ngờ các cán bộ cách mạng lại hà hiếp người dân như vậy!

Tôi may mắn được lớn lên trong một đại gia đình mà vận nhà, vận nước gắn liền với đời sống của chúng tôi. Bà con họ hàng xa gần, phần đông là nông dân, thường đến nhà ông bà tôi để bàn luận về việc nước, chuyện thời sự, chuyện phân chia Bắc Nam. Người thì sợ lính của ông Hồ kể thì nghe ông ngoại tôi đọc nhật trình rồi bàn chuyện nước non. Đặc biệt là dòng họ tôi không ai có ý nghĩ chánh phủ nào cũng vậy. Họ là những người thấu

hiểu thời sự nhờ giao thiệp, gần gũi với ông ngoại tôi, với các cậu của tôi và với ba tôi. Ai tin tưởng ở ông ngoại tôi thì chống cộng, ai ngưỡng mộ ba tôi và các cậu tôi thì một mực tin cộng sản dưới lốt Việt Minh là những người chống xâm lăng cứu nước.

Tôi nhớ năm 1955 hay 1956 gì đó, dân trong làng họp nhau ở nhà ông bà tôi chờ sao chổi mọc lên. Có người muốn cán chổi xoay về hướng Bắc để lính ông Hồ quét sạch miền Nam, Nhưng cũng có người lại mong cán chổi xoay về hướng Nam để đập tan Bắc Kỳ Hà Nội. Tôi không muốn ba tôi chết nếu người ta đập tan Bắc Kỳ Hà Nội, chỉ muốn ông bỏ đảng về với gia đình thôi.

Không có cha, tôi quần quýt bên ông ngoại. Có lần tôi hỏi ông sao ba tôi đi ra Bắc mà bè bạn đồng chí của ba không còn ai giúp đỡ chúng tôi như trước nữa? Ông ngoại tôi nói họ cũng đã đi hết với ba tôi rồi. Có hơn 180,000 người tập kết ra Bắc. Mấy ngày sau tôi hỏi ông là má không theo ba tập kết ra Bắc thì má có sai không? Ông tôi khuyên: “Ráng siêng học lên để đọc nhật trình mà biết thêm tin tức với người ta. Ngoài Bắc có 7, 8 trăm ngàn người di cư vô Nam. Họ sợ cộng sản quá họ mới phải bỏ làng bỏ xóm ra đi thì má con ngu dại gì mà đi nạp mình cho thằng già Hồ?”

Ông tôi rất trọng việc học nên đã kèm cho một đàn cháu 15 đứa đi học. Ông khuyên chúng tôi phải chăm học và ngoan ngoãn để má tôi an tâm và sau này có thể giúp đỡ má. Ông tôi chỉ cấm chúng tôi

có một điều là không được theo Việt Cộng. Chỉ có bọn tôi, con của má tôi, là không một ai theo Việt Cộng. Nhưng năm người chị, con của cậu tôi, đều nối gót cha chống Mỹ cứu nước.

Tôi sống trong một giai đoạn của lịch sử Việt Nam mà ngày hay đêm không phân biệt được, phải hay trái, trắng hay đen đều mịt mù, không rõ ràng đối với tôi. Nhưng điều dễ nhận thấy nhứt trước mắt tôi là những cán bộ Việt Cộng nằm vùng đã có những hành động bạo ngược. Dù còn nhỏ tôi cũng hiểu rằng cái gì bạo ngược là phi nghĩa, là trái lòng dân, là nghịch ý trời.

Từ năm 1954 cho đến 1975, má tôi một lòng chung thủy chờ chồng dù suốt thời gian đó má tôi không nhận được một lá thư, một lời nhắn hay một bức hình nào của ba tôi. Nhưng bà vẫn tin là ông còn sống. Chúng tôi cũng muốn tin ba mình còn sống. Tháng Tư năm 1975, chồng tôi về Việt Nam để tìm cách rước má tôi, mặc dầu lúc đó sĩ quan Mỹ không được vô Sài Gòn nếu không có sự vụ lệnh. Nhưng chồng tôi nói thà bị ra tòa án quân sự Mỹ còn hơn là để má và các em tôi ra tòa án nhân dân của cộng sản. 28 tháng Tư năm 1975 má tôi và hai đứa em rời Sài Gòn.

Trong một buổi sáng mặt trời chưa lên má tôi mất nước, mắt dịp được gặp lại đứa con trai lớn theo cha đi tập kết. Bà không được đem theo hành lý, chỉ có 1 cái valise nhỏ, trong đó má tôi gói ghém hết những kỷ niệm của đứa con trai tử nạn vì máy bay trực thăng. Má tôi bỏ đi là một hình thức của cái thau nước tạt vào mặt đồng chí của ba tôi. Nhưng

ba tôi kiên nhẫn, thông cảm và ước mong má tôi quay trở về Việt Nam với ông. Ba tôi yêu cầu vợ chồng tôi đưa má tôi qua Pháp để ông rước má tôi về Việt Nam sống với ông và anh cả của tôi. Lúc đó tôi không biết có một phép lạ nào đã giúp tôi lo được giấy tờ đưa má tôi qua Pháp gặp ba tôi. Thời thế tạo anh hùng chớ tôi không biết hóa phép.

Chị em tôi không muốn má về Việt Nam mà chỉ muốn ba má được sống bên nhau trong những năm còn lại của hai người. Nhưng chúng tôi cùng đồng ý rằng để má tự quyết định. 21 năm về trước má đã tự quyết định cho đời má và quyết định cho chị em chúng tôi. Lúc đó má tôi mới có 37 tuổi. Tất cả trong tay má, tất cả trong tim má và bài học lịch sử của đất nước má đã thuộc lòng.

Phút giây tái ngộ của hai vợ chồng được kiểm soát bằng cặp mắt của tình báo cộng sản. Tôi muốn họ đi chỗ khác để ba má tôi tự do nói chuyện nhưng họ nói họ có bốn phận phải giữ an ninh cho hai ông bà.

Sau hơn một tuần gặp nhau, tiếng khóc xen tiếng cười của cha mẹ tôi làm cho tôi tưởng tôi đang sống trong mơ hay lạc vào một thế giới thần tiên nào đó. Từ thơ mộng đến ác mộng chỉ xảy ra trong một thời gian ngắn. Khi má tôi đã sẵn sàng theo ba tôi về Việt Nam, bà bỗng nửa đùa nửa thật hỏi:

“Tôi về Sài Gòn mấy thằng cán bộ sẽ làm gì tôi, anh biết không?”

Ba tôi chau mày nói: “Sao em dùng những danh từ chữ không đẹp để

gì hết vậy?”

Má tôi liền đáp: “Trong Nam của tôi chỉ có những chữ đó để kêu họ thôi, tôi đâu biết tiếng gì khác hơn.”

Suy nghĩ một lát ba tôi nhìn về phía thật xa rồi nói: “Em về thì mấy anh sẽ mời em lên nói chuyện... Chắc là em sẽ phải đi học tập ít ngày.”

Má tôi tỏ ý không bằng lòng nhìn thẳng vào mắt ba tôi, rồi hỏi: “Tôi khôn hơn mấy thằng cán bộ của anh, lại không làm gì ác độc như anh Ba Duẩn của anh, thương nước thương nòi hơn cậu Hồ của anh, thì ai mà dạy tôi học với tập được? Mà tôi đâu có tội gì với Đảng với Bác của anh?”

Ba tôi bùm miệng má tôi lại vì hai người đang ở trong villa của cộng sản, nơi mà Nguyễn thị Bình và Lê Đức Thọ đã từng ở trong thời gian hội nghị Ba Lê. Rồi ba tôi hạ giọng nói nhỏ: “Em bỏ nước ra đi khi toàn dân chào mừng cách mạng, em còn để cho con lấy chồng Mỹ.”

Má tôi cười ngạo: “Dạ thưa đồng chí, những người Mỹ này là cha của cháu ngoại đồng chí. Còn nói chào với đón... thì ai chào ai đón mấy ông rồi sẽ hối hận ê chề sau tuần trăng mật.”

Thế là cuộc xum họp tan vỡ. Má tôi trở về Mỹ như một con chim đại bàng bị thương. Ba tôi về Sài Gòn như một hiệp sĩ thua trận. Nhưng tình nghĩa giữa cha mẹ tôi vẫn nồng vẫn đậm. Kể từ đó ba tôi làm thơ lén gửi cho má tôi bằng cách nhờ những người tin cẩn chuyển đến tay má tôi. Trong khi đó, má tôi vẫn cố gắng bảo vệ tánh mạng

của ba tôi bằng cách ngăn cản, năn nỉ tôi đừng chống cộng công khai. Biết tôi viết quyển A Thousand Tears Falling bà rất hãnh diện về công trình này của tôi, nhưng lại năn nỉ tôi đừng xuất bản khi ba tôi bà còn sống.

Ba tôi qua đời vào mùa hè năm 1986. Tôi xuất bản A Thousand Tears Falling vào mùa Thu năm 1995.

Tiền nhân đã để lại cho chúng ta một kho tàng và kinh nghiệm. Lịch sử là những bộ sách học làm người cho nhân loại. Quá khứ vẫn sống trong tôi theo với nhịp sống hằng ngày của tôi. Đó là kinh nghiệm của một người Việt Nam từng trải qua những giai đoạn thê thảm, tàn khốc nhất của đất nước. Nhưng những tàn khốc, bạo lực ấy đã không giết được tôi. Trái lại nó đã tạo cho tôi một sức mạnh, một lý trí, một bài học có thể dùng làm kim chỉ nam để trở nên con người hữu dụng.

Tôi chỉ là một đàn em nhỏ bé của những người đi trước, lại có người kêu tôi là thực nữ. Tôi đã ý thức được trách nhiệm của tôi là cùng với các bậc đàn anh cương quyết giữ cho ngọn lửa thiêng sáng mãi để khỏi phụ lòng những người đã ngã xuống cho tự do, cho quyền sống của con người. Tôi cũng có trách nhiệm nhắc nhở tất cả những người đã thành công, đã được hưởng tự do nơi hải ngoại đừng chà đạp lên giấc mơ Dân Chủ của dân Việt Nam đang sống trên giải đất phì nhiêu nhưng lại nghèo khổ nhất trên thế giới. Tiền tài, danh vọng ta đã có hết, có luôn cả tự do nữa. Bắt tay với cộng sản dưới chiêu

bài hòa giải hòa hợp để làm ăn hay kiếm một chỗ ngồi trong tương lai chúng ta sẽ có thể bị con cháu chất vấn là “Cha mẹ hay ông bà đã làm gì khi nước mất nhà tan? Cha mẹ hay ông bà đã làm gì khi dân Việt Nam bị cộng sản áp bức, đọa đày?”

Gia tài để lại cho thế hệ sau không phải là những lời hay, lời đẹp khắc trên mộ bia của người quá cố mà là hành động của chúng ta lúc còn sống trong tự do. Cá nhân tôi, vì tôi là người được hưởng tự do nên tôi không có những suy nghĩ của người phải sống trong gông cùm nô lệ. Tôi muốn tất cả mọi người phải được tự do như tôi.

Hãy yêu người như ta yêu ta, đó là lời dạy của một thiền sư.

Đặng Mỹ Dung - Yung Krall

Đặng Mỹ Dung-Yung Krall là con gái của ông Đặng Quang Minh (tên thật là Đặng Văn Quang), gốc là nhà giáo ở Cần Thơ theo Việt Minh. Tập kết ra Bắc, được Hà Nội cử làm Đại Sứ của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam tại Liên Xô thời kỳ 1966-1972. Bà kết hôn với một sĩ quan hải quân Mỹ và cộng tác với CIA và FBI để phá mạng lưới gián điệp VN hoạt động tại Hoa Kỳ thời kỳ 1976-78 khiến Mỹ trục xuất Đinh Bá Thi, đại sứ VN tại Liên Hiệp Quốc.

Bà xuất bản quyển hồi ký năm 1995 tựa là «A Thousand Tears Falling: the true story torn apart by war, communism and the CIA» để gọi là cám ơn chánh phủ và nhân dân Mỹ. Bản dịch có tựa là «Ngàn Giot Lệ Rơi» có thể đọc trên trang mạng: <https://vnthuquan.net>. (LVB chú thích)

VOA: Thưa bà Mỹ Dung, bà có thể kể lại về hoàn cảnh Ba, Má bà gặp nhau được không?

Mỹ Dung: Anh với em của Má tôi ngày xưa là những người chống Pháp. Họ đã giới thiệu cho Má một người mà họ gọi là đồng chí Việt Minh với nhau. Về tới nhà thì bạn của mấy cậu rất thích Má tôi, sau đó thì người bạn đó, là ba tôi sau này, hỏi cưới má tôi.

VOA: Còn Má của bà lại là một người chống Cộng sản phải không ạ? Bà có được biết tại sao Má mình lại phản đối lý tưởng của Cha mình hay không?

Mỹ Dung: Khi Ba tôi đi theo Việt Minh thì ba tôi đưa tất cả vợ con đi theo vô trong bưng biển để hoạt động, có cả ông Lê Duẩn và ông Lê Đức Thọ cũng vô gặp Ba tôi. Qua cái đời sống của những người ở trong bưng, thì Má tôi nhận thấy là khi đồng chí của Ba tôi đi tới đâu thì họ cũng lấy nhà, lấy đất của dân chúng để làm nhà ở và làm cơ quan, Má tôi bất đồng với Ba tôi nhiều lắm. Lúc nhỏ tôi không hiểu tại sao Ba, Má ban đêm hay cãi lộn, nhưng sau này các chị mới nói là vì Má không có đồng ý với đường lối làm việc bí mật của Ba tôi. Ba tôi có 2 tổ chức, một là Việt Minh, hai là tổ chức của những người Việt Minh sau khi bị Tây bỏ tù ở Côn Đảo 5 năm thì họ bí mật đi theo Cộng sản. Từ đó Má tôi không bằng lòng với chế độ của Cộng sản, với đường lối và cách tổ chức của người Cộng sản. Má tôi không ngầm ngầm mà luôn ra mặt cho Ba tôi biết là Má tôi không chấp nhận cái đường lối làm việc theo Cộng sản của Ba tôi. Lúc Ba tôi đi tập kết, Ba muốn đem Má và 7 đứa con theo, nhưng mà Má tôi không đi. Má tôi nói là “Anh đi đi, chừng nào anh sáng con mắt của anh ra thì anh trở về”, nhưng Ba tôi đi đến 20 năm Ba tôi mới về.

Trích cuộc phỏng vấn của Bà Yung Krall với Đài VOA.

Nhạc Vàng

Kho Tàng Âm Nhạc Việt Nam

NGUYỄN QUANG DUY

Miền Nam trước đây gọi nhạc vàng là tân nhạc để phân biệt với cổ nhạc. Sau chiến tranh, bên thắng cuộc mở “mặt trận” tấn công vào nền văn hóa miền Nam, cả tân nhạc lẫn cổ nhạc đều bị nghiêm cấm và hủy diệt. Tân nhạc bị gán ghép là nhạc tâm lý chiến, nhạc phản động, nhạc xuyên tạc đường lối chống phá cách mạng, hay bị xem là thứ nhạc sến, nhạc đối trụy, nhạc ru ngủ, nhạc lãng mạn bi quan, nhạc vàng vọt.

Từ ngữ nhạc vàng xuất phát từ miền Bắc đã nhanh chóng được người miền Nam chấp nhận để phân biệt với nhạc đỏ là loại nhạc cộng sản. Trong tâm tư người miền Nam màu vàng là màu da, màu dân tộc, màu mai vàng phương Nam, màu tươi trẻ, màu của kim loại quý hiếm vào bậc nhất.

Bởi thế cờ vàng và nhạc vàng nhanh chóng được xem là báu vật của Việt Nam Cộng Hòa.

Vì yêu nhạc vàng...

Khi đất nước chia đôi cách mạng văn hóa được phát động tại miền Bắc nhạc vàng bị nghiêm ngặt cấm đoán. Nhạc đỏ với âm điệu Trung Hoa nhanh chóng thống trị nền âm nhạc miền Bắc, nhưng vẫn còn nhiều người yêu nhạc thường lên lúp thưởn thức nhạc vàng.

Một vụ án văn nghệ liên quan đến ban nhạc 3 người bị tố cáo hát xen kẽ nhạc vàng trong những đám cưới và những cuộc liên hoan, được xử công khai tại Hà Nội vào tháng 1/1971.

Ông Phan Thắng Toán tự Toán Xồm bị kết án 15 năm tù giam và tước quyền công dân 5 năm. Ông Nguyễn Văn Đắc 12 năm tù và tước quyền công dân 5 năm. Ông Nguyễn Văn Lộc tự Lộc Vàng 10 năm tù và tước quyền công dân 4 năm. Thập niên 1980 khi họ ra tù nhạc vàng đã khá phổ biến nhưng cả ba vẫn bị quản chế và gặp phải muôn vàn khó khăn. Ông Toán Xồm không nhà sống lang thang đã qua đời trên hè phố Hà Nội vào đúng đêm 30/4/1994, tưởng niệm 19 năm miền Nam lọt vào tay cộng sản. Ông Đắc mất năm 2005 trong

nghèo khổ. Ông Lộc Vàng sống bôn ba mãi đến gần đây mới mở một quán cà phê nhỏ ở Hà Nội lấy tên Lộc Vàng.

Văn nghệ tự do

Chủ trương của Việt Nam Cộng Hòa được ghi rõ trong cả 2 Hiến pháp 1956 và 1967 là xây dựng một xã hội dựa trên triết lý nhân bản, khai phóng và dân tộc. Văn nghệ được tự do hoạt động nên chỉ trong vòng 20 năm đã có hàng chục ngàn bản tân nhạc đủ thể loại chính thức phát hành, trong số có hàng trăm tác phẩm đã trở thành bất hủ.

Đa số nhạc miền Nam đều chan chứa tình người, tình yêu quê hương, yêu đất nước, nỗi mong muốn thanh bình trở lại. Tân nhạc được chia thành dòng nhạc tiền chiến, nhạc đại chúng, nhạc trẻ, nhạc du ca và nhạc phản chiến. Còn được phân loại thành nhạc lính, nhạc tình, nhạc kích động, nhạc khiêu vũ, nhạc dân ca, nhạc sắc tộc, nhạc ngoại quốc lời Việt, nhạc chiêu hồi, nhạc chính huấn, nhạc đạo, nhạc thiếu nhi, nhạc hướng đạo, nhạc sinh hoạt...

Người miền Nam trân quý tác giả

nên trân trọng đặt tên cho dòng nhạc Lam Phương, nhạc Phạm Duy, nhạc Trần Thiện Thanh, nhạc Hoàng thi Thơ, nhạc Anh Bằng...

Trước khi hát một bản nhạc người điều khiển chương trình hay ca sỹ thường giới thiệu tên tác giả và hoàn cảnh tác phẩm được sáng tác. Việc giới thiệu tác giả và tác phẩm đã trở thành một phần của nền văn hóa Việt Nam Cộng Hòa.

Mỗi tác giả mỗi khác, mỗi bài nhạc mỗi khác, mỗi ca sỹ trình diễn mỗi khác, biểu hiện sự phong phú và đa dạng của văn nghệ miền Nam. Ở miền Nam nhà nào cũng có radio, nhiều nhà có tivi, có đĩa hát, có máy thu thanh cassette... không có thì nghe ké nhà hàng xóm. Nhiều ca sỹ, nhiều ban nhạc, nhiều hãng băng đĩa cassette cạnh tranh phục vụ đại chúng.

Từ tờ mờ sáng nhạc vang vọng khắp nơi, đến tối mịt mù, đôi khi vẫn nghe tiếng nhạc dập dìu. Những bản nhạc bolero, rumba, chachacha, tango dễ nhớ, dễ hát và dễ đi vào lòng người. Người miền Nam hát bất cứ lúc nào có thể hát được. Đám cưới, đám hỏi hát hò, đến cả ngày giỗ đám ma cũng tưng tưng bầy hát cho nhau nghe. Họ hát từ tiền đồn heo hút, hát trong nhà thờ, trong chùa ra đến góc đường, góc chợ, quán ăn, hát cho nhau nghe và cho chính mình nghe. Họ quan niệm hát hay không bằng hay hát, họ đồng cảm và đồng sáng tác bằng cách chế lời đối nhịp điệu bài hát. Máu văn nghệ chìm đắm trong tim óc người miền Nam, trở thành nếp sống, nếp văn hóa Việt Nam Cộng Hòa.

Trong tù “cải tạo” nhạc miền Nam bị cấm, ai hát bị biệt giam đến chết, các tù nhân vẫn hát, hát cho nhau nghe, hát để gìn giữ báu vật Việt Nam Cộng Hòa.

Nhạc vàng Bắc Tiến

Những ngày đầu 30/4/1975, không ít người miền Nam ngạc nhiên khi nghe bộ đội Bắc Việt hát những bài viết về người lính miền Nam như Rừng Lá Thấp của Trần Thiện Thanh hay Xuân Này Con Không Về của Trịnh Lâm Ngân. Khác chiến tuyến nhưng họ hát với tấm lòng của người lính xa nhà mong muốn chiến tranh chấm dứt để về lại quê hương. Về miền Bắc trong ba lô người bộ đội chiếc cassette nhỏ và chục băng nhạc làm quà. Làng trên xóm dưới bắt đầu biết đến nhạc miền Nam.

Ở miền Nam, các đội cờ đỏ truy lùng nhạc chế độ cũ. Người yêu nhạc bị mang ra khu phố đấu tố, nhiều thanh niên bị cưỡng bức đi Thanh Niên Xung Phong, có người còn bị bắt đi cải tạo chỉ vì lén lút chơi nhạc vàng.

Đầu năm 1979, chiến lợi phẩm của bộ đội miền Bắc là những kho cassette và băng nhạc trên đất Campuchia, nhạc vàng lại một lần nữa tràn ngập miền Bắc. Rồi những radio cassette, những cuộn băng nhạc hải ngoại được chuyển ra miền Bắc, tiếp tục sự nghiệp Bắc Tiến của nhạc vàng.

Khi ấy Hà Nội đã chuyển hầu hết công an và cán bộ tuyên giáo vào Nam nên nhạc vàng công khai cạnh tranh với loa phường và các đài chính thống. Nhạc vàng trở

thành món ăn tinh thần cho người dân miền Bắc, nhất là những người ở thành thị.

Nhạc vàng theo chân người Việt “xuất khẩu lao động” sang tận Liên Xô và Đông Âu. Ở đâu có người Việt ở đó có nhạc Việt Nam Cộng Hòa.

Ở miền Nam sau những cuộc truy quét, nhạc vàng bắt đầu sống dậy. Nhiều ca sỹ lén lút thu thanh, nhiều quán cà phê hát nhạc vàng, nhiều đoàn hát chui về tận miền quê trình diễn. Ngược lại số người nghe nhạc đỏ giảm sút rất nhiều, nhất là với những người trẻ muốn quên đi chiến tranh và cách mạng.

Đến năm 1986, Hà Nội chính thức phải công nhận nhạc vàng, một danh mục gồm 36 tác phẩm âm nhạc của miền Nam được công khai trình diễn. Nhiều chương trình văn nghệ nhạc vàng được công khai tổ chức.

Ở hải ngoại các nhạc sỹ tiếp tục sáng tác tạo ra dòng nhạc vàng hải ngoại. Đến thập niên 1990, băng video Paris By Night, ASIA, Vân Sơn,... từ hải ngoại gởi về được bà con trong nước nhiệt tình ủng hộ.

Nghị quyết 36 ra đời Hà Nội chính thức chỉ đạo phục vụ văn nghệ “đồng bào” hải ngoại. Nhạc vàng được Hà Nội chính thức nuôi dưỡng. Nhiều ca sỹ nhạc vàng được Hà Nội cung cấp tiền và phương tiện ra hải ngoại trình diễn. Hà Nội còn chấp nhận một số ca sỹ hải ngoại về nước hát. Các nhạc sỹ đỏ bị “vắt chanh bỏ vỏ”, nhạc đỏ bị bỏ xó không ai màng tới, đến đài phát thanh, đài truyền hình Hà Nội cũng phát nhạc vàng.

Nhạc Việt Nam Cộng Hòa sống dậy

Bước sang thời đại Youtube và Facebook, chỉ cần chiếc máy tính, chiếc điện thoại cầm tay mọi người có thể dễ dàng thưởng thức kho tàng âm nhạc Việt Nam Cộng Hòa. Nhiều bạn trẻ mặc đồ lính Việt Nam Cộng Hòa hát nhạc vàng thu hút hàng triệu người xem.

Nhạc vàng không chỉ giúp giới trẻ tìm hiểu lịch sử Việt Nam Cộng Hòa, một số bạn trẻ dùng lời ca tiếng hát làm phương tiện đấu tranh với mong ước phục hồi thể chế tự do.

Nhạc vàng còn được sử dụng để phản kháng làn sóng nhạc Hàn, nhạc Mỹ, nhạc Trung... giữ gìn tình tự dân tộc và văn hóa Việt Nam. Nhạc vàng được hát khắp nơi từ miền núi xa xăm phương Bắc xuống Cà Mau tận cuối miền Nam và mọi nơi trên thế giới.

Nhạc vàng đã bị “chôn” nhưng vẫn sống, ngày càng sống mạnh. 44 năm qua, nhiều thế hệ tiếp nối vẫn yêu quý nhạc miền Nam, tìm ra sự thật lịch sử và hướng về một ngày đất nước có tự do. Trong vòng 20 năm Việt Nam Cộng Hòa xây dựng thành công một kho tàng văn hóa dựa trên triết lý nhân bản, khai phóng và dân tộc.

Kho tàng này không chỉ thuộc thể chế Việt Nam Cộng Hòa mà đã trở thành một kho tàng văn hóa Việt Nam.

Nguyễn Quang Duy
Melbourne, Úc Đại Lợi
20/11/2019

Lời tri âm cho một tri kỷ

TRẦN VĂN KHÊ

Từ lúc tôi còn ở bên Pháp, khoảng năm 1964, tôi đã nhận được nhiều cuộn băng ghi âm những buổi hội họp đờn ca tài tử tại nhà cố BS. Phạm Kim Tương, trong đó nhạc sĩ Nguyễn Vĩnh Bảo biểu diễn nhiều bài bản trên đờn tranh, đã đem đến cho tôi những cảm xúc khó quên. Từ đó, tôi bắt đầu liên hệ qua thư từ với nhạc sĩ Nguyễn Vĩnh Bảo để tỏ lòng mến phục ngón đàn của ông mà theo tôi khó có tiếng đàn nào sánh kịp.

tôi sang giảng về âm nhạc truyền thống Việt Nam trong vòng sáu tháng. Vì công việc của tôi tại Pháp không cho phép tôi vắng mặt trong thời gian quá lâu nên tôi chỉ nhận sang giảng dạy trong vòng hai tháng. GS. Nguyễn Đình Hòa sau khi tham khảo ý kiến nhiều nơi đã cho tôi biết rằng Ban quản trị ĐH Carbondale sẽ chánh thức viết thư mời nhạc sĩ Nguyễn Vĩnh Bảo, nhạc sĩ Phạm Duy và tôi sang Mỹ để thuyết trình và giảng dạy



GS Trần Văn Khê, nhạc sư Vĩnh Bảo, nhạc sĩ Phạm Duy, GS Nguyễn Đình Hòa

Mãi đến năm 1972, khi GS. Nguyễn Đình Hòa – Trưởng khoa Việt học ĐH Carbondale (Southern Illinois – Hoa Kỳ) có ý muốn mời

về môn âm nhạc truyền thống Việt Nam. Tôi lãnh phần giảng dạy về lịch sử và lý thuyết về ngôn ngữ của âm nhạc Việt Nam (hai

tháng); nhạc sĩ Nguyễn Vĩnh Bảo lãnh phần giảng dạy về nghệ thuật biểu diễn và cách truyền nghề âm nhạc truyền thống Việt Nam, đặc biệt là cách đờn ca tài tử theo miền Nam, đồng thời dạy kỹ thuật đóng đàn Việt Nam (sáu tháng); nhạc sĩ Phạm Duy thuyết giảng về dân ca Việt Nam, những sáng tác mới được gọi chung là “tân nhạc Việt Nam”.

Nhờ đó, tôi có dịp biết rõ thêm tài nghệ của nhạc sĩ Nguyễn Vĩnh Bảo: là một nghệ sĩ trong truyền thống đờn ca tài tử miền Nam biết đàn từ thuở lên bảy, đã từng thâu thanh cho nhiều đĩa hát Việt Nam và Pháp, biết sử dụng tất cả các nhạc khí chánh trong đờn ca tài tử, có ngón đàn điệu luyện, gân guốc và sâu sắc, đặc biệt là đờn tranh và đờn kìm (đờn nguyệt). Đã từng hòa đờn cùng các danh cầm, biết rõ lai lịch và tài nghệ của hầu hết nhạc sĩ, nhạc sư trong cả miền Nam. Nhờ có năng khiếu và tâm hồn cởi mở, nhạc sĩ Nguyễn Vĩnh Bảo đã tìm tòi học hỏi cách sử dụng đàn phương Tây như mandoline, guitar, violon, kể cả piano.

Nhạc sư Nguyễn Vĩnh Bảo có rất nhiều học trò trong và ngoài nước, ông có một phương pháp sư phạm rất đặc biệt, đã từng nghĩ ra cách ký âm rất tinh vi cho những nhạc khí Việt Nam theo phong cách “tablature” phối hợp với cách truyền khẩu, truyền ngón của dân tộc Việt Nam. Ông lại còn nghĩ ra cách dạy hàm thụ qua thư từ hoặc trực tiếp trên máy vi tính, nên đến ngày nay tuy tuổi đã cao, mà còn rất nhiều môn sinh ở hải ngoại theo dõi. Trong nhiều năm lúc thiếu thời ông đã từng là giảng viên cho



GS NS Vĩnh Bảo và GS TS Trần Văn Khê. Ảnh: Vĩnh Nguyên

Trường Quốc gia Âm nhạc.

Nhạc sư Nguyễn Vĩnh Bảo không phải chỉ có ngón đàn điệu luyện, mà đôi tay còn tạo ra được những nhạc khí hoàn hảo, có vẻ đẹp bề ngoài, đặc biệt như là âm thanh vang đều từ dây trầm đến dây bổng. Ông lại là người đầu tiên sáng chế cây đờn tranh 17 dây, tiếp tục sau này có những cây đờn 19 dây, 21 dây, gần đây có cây 25 dây. Đàn của ông đóng rất được ưa chuộng, mặc dầu giá thành có cao hơn những cây đàn thường nhưng người trong nghề vẫn tìm mua. Trong giới nhà nghề cụm từ “đờn tranh Vĩnh Bảo” rất thông dụng như bên phương Tây nói đến đàn violon Stradivarius. Một chuyên gia về thanh học – cố GS. Emile Leipp có lần nghiên cứu về cây đờn tranh của nhạc sư Nguyễn Vĩnh Bảo, sau khi xem xét bên trong, nhìn cầu đờn và mặt đờn phải ngạc nhiên khi biết rằng nhạc sư Nguyễn Vĩnh Bảo có được những sáng kiến rất phù hợp với nguyên tắc thanh học (acoustique).

Sau nhiều năm kinh nghiệm về cách biểu diễn, giảng dạy âm nhạc truyền thống Việt Nam theo phong cách đờn ca tài tử, ông lại còn để tâm nghiên cứu về lịch sử âm nhạc, quan điểm thẩm mỹ và vị trí của âm nhạc trong xã hội. Những nghiên cứu này đã giúp cho ông làm cố vấn đặc lực cho những thí sinh soạn luận án tiến sĩ bên Pháp và bên Mỹ.

Trong lĩnh vực âm nhạc truyền thống Việt Nam, nhạc sư Nguyễn Vĩnh Bảo chiếm một địa vị vô cùng quan trọng: chưa có một nhạc sĩ nào gắn bó với nghệ thuật đờn ca tài tử trên 90 năm như ông, chưa có một nhạc sư nào có nhiều học trò trong và ngoài nước bằng ông (cách truyền dạy của ông rất đa dạng: truyền khẩu, truyền ngón, hàm thụ qua thư từ, máy vi tính), chưa có một nhạc sư nào vừa có tài đờn hay lại vừa đóng đàn khéo nên trong tâm tôi luôn luôn mến phục ông như một người “văn võ toàn tài”. Ông rất xứng đáng nhận được giải thưởng “Vì sự nghiệp văn hóa và giáo dục” của Quỹ Văn hóa

Phan Châu Trinh.

Nhạc sư Nguyễn Vĩnh Bảo là một trong những giáo sư được mời giảng dạy trong những năm đầu khi Trường Quốc gia Âm nhạc – Kịch nghệ Sài Gòn mới thành lập (1955). Ông đã góp phần đào tạo thế hệ nhạc sĩ kế thừa mà những người học trò năm ấy nay đã là những vị giáo sư uy tín như: NGŨT. Nguyễn Văn Đồi, NGŨT. Phạm Thúy Hoan... Với khả năng biểu diễn cũng như thông thạo nhiều ngoại ngữ, ông còn được mời làm giáo sư, diễn giả ở Mỹ, Nhật...

Gần trọn cuộc đời sống với âm nhạc dân tộc, những đóng góp của nhạc sư Vĩnh Bảo đã được ghi nhận qua nhiều giải thưởng:

- Năm 2002, giải thưởng Đào Tấn.
- Năm 2006, được vinh danh “quốc gia chi bảo” (cùng bốn nhạc sĩ các nước khác), tại Hội thảo Dân tộc nhạc học thế giới lần thứ 51 tổ chức ở Honolulu, Mỹ.
- Năm 2008, được Tổng thống Pháp tặng huy chương Officier des Arts et des Lettres – phần thưởng cao quý của nước Pháp dành cho những nghệ sĩ có cống hiến to lớn cho nghệ thuật và văn chương.
- Năm 2014, nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì đã có thành tích bảo tồn, phát huy nghệ thuật đờn ca tài tử Nam Bộ, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Trần Văn Khê

(Bài viết do GS Trần Quang Hải, trưởng nam của cố GS Trần Văn Khê gửi cho QG ngày 15/12/2019)

Trần Long Ẩn : Con sâu đo trên cành lá mục

Sài Gòn trước 30-4-1975 có một phong trào “Hát cho đồng bào tôi nghe”. Những nhạc phẩm của phong trào này được viết bởi những nhạc sĩ trẻ có lòng yêu nước rất ngây ngô, khờ dại.

Trong giảng đường đại học, trong sân trụ sở Tổng hội Sinh viên ở số 4 Duy Tân Sài Gòn, dọc hành lang cư xá sinh viên Minh Mạng, tiếng hát của ước mơ “hòa bình thống nhất độc lập tự do” vang lên. Phần lớn không biết chiếc bánh “hòa bình thống nhất độc lập tự do” sẽ là màu gì hay tròn méo ra sao.

Bên cạnh các nhạc sĩ có căn bản nhạc lý vững vàng như La Hữu Vang với “Tổ quốc ơi ta đã nghe” cũng có những người đang tập kẻ những khung nhạc lần đầu như **Trần Long Ẩn** với “**Người mẹ Bàn Cờ**”. Họ không biết hay chỉ biết một cách mù mờ các hoạt động của họ nằm trong chủ trương của Thành ủy Sài Gòn Gia Định thuộc đảng Nhân Dân Cách Mạng, tên gọi cho bộ phận miền Nam của đảng Lao Động Việt Nam tức đảng CSVN. Hàng trăm trí thức miền Nam, những giáo sư, luật sư, bác sĩ, kỹ sư từ các trường Tây trường Mỹ về, những bậc thầy, bậc cha chú họ mà còn bị cộng sản xỏ mũi dễ dàng nói chi là những cô cậu sinh viên trẻ tuổi vừa mới nện gót giày lên hành lang đại học.

Dù khôn hay dại, ngày 30 tháng 4 năm 1975 cũng là ngày đánh dấu sự

chia tay giữa đảng cộng sản và các thành phần mà đảng đã một thời liên minh, thỏa hiệp và lợi dụng.

Những nhạc phẩm trong phong trào và cả tác giả của chúng không còn cần thiết nữa. Mối quan hệ giữa hai bên nếu còn được duy trì cũng chỉ là quan hệ giữa cai trị và phục tùng, giữa chủ và tớ chứ không còn tương kính dù chỉ là đóng kịch như thời còn ở trong rừng.

Chính vì lẽ đó, ngay sau 30 tháng 4, 1975, để xác định vai trò lãnh đạo của đảng, những bài hát mới với những câu đầy đe dọa như “Tiến về Sài Gòn ta quét sạch giặc thù...”, “Đập tan mọi xích xiềng...” the thé vang lên không chỉ trên đài phát thanh mà còn đến tận các hang cùng ngõ hẻm, trong lúc những “Người mẹ bàn cờ”, “Dậy mà đi”, “Tổ quốc ơi ta đã nghe” bị loại bỏ ra khỏi các sinh hoạt văn nghệ.

Sau 30 tháng 4 năm 1975 đảng đã công khai lộ diện nên không cần phải che giấu dưới các khẩu hiệu yêu nước chung chung đầy lừa gạt nữa. Thậm chí, những lời nhạc viết trong phong trào “Hát cho đồng bào tôi nghe” như “Người người tìm nhau trong bác ái tin yêu đời, chung xây nước Việt đẹp tươi” trong “Không ai ngăn nổi lời ca” của La Hữu Vang còn được xem là phản động vì đi ngược với chủ trương và đường lối đảng.

Thái độ và chọn lựa của những



Ông nhạc sĩ Trần Long Ẩn:
**Toàn bộ nền văn
học nghệ thuật
miền Nam trước
1975 là độc hại,
cần phải xóa bỏ hết**



khuôn mặt trong trào sinh viên nói chung, trong đó có giới văn nghệ, bị đảng lợi dụng trước 30-4-1975 ra sao?

Một số thấy ra những chọn lựa đầy lầm lỡ thời trai trẻ của mình và đã dùng những lầm lỡ như bài học, như chiếc gương cho các thế hệ mai sau soi vào để qua đó mà nhận diện ra sự thật và chọn hướng đi đúng cho mình. Những năm theo sau, họ lợi dụng ánh sáng internet, đã dùng ngòi bút, dùng tiếng nói để phản biện một cách tích cực vào xã hội họ đang sống.

Một số im lặng rút về quê hay chết sớm. La Hữu Vang, tác giả “Tổ quốc ơi ta đã nghe” đã sống một cuộc sống đạm bạc với chức vụ coi sóc nhà văn hóa của huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định cho đến khi qua đời. Trong buổi phỏng vấn dành cho báo Bình Định cuối tháng 4 năm 2003, anh xác nhận, trước 1975: “Phần lớn những ca khúc mà chúng tôi viết chỉ nhằm vào việc kêu gọi lòng yêu nước”. Trương Quốc Khánh, tác giả của “Tự nguyện” cũng qua đời.

Nhưng có một số thấy hướng bay, chiều gió của ngọn cờ quyền lực,

đã tự chôn sống đi con bướm vàng mơ ước tuổi hai mươi dù rất đại khờ để hóa thân làm sâu bọ, trong đó có Trần Long Ẩn. Lòng tham danh vọng đã biến lương tri Trần Long Ẩn thành mù lòa. Ông ta không biết cái đảng mà ông nịnh bợ đã và đang “tự diễn biến” như thế nào. Ông không biết các cấp cai trị CSVN từ trung ương tới tỉnh huyện sống xa hoa và những người mang hình ảnh trong “Bà mẹ Bàn Cờ”, vẫn “tay gầy tóc bạc phơ” trong nghèo nàn và chịu đựng ra sao. Mỗi khi có cơ hội, Trần Long Ẩn vẫn tuân những câu nịnh hót đảng một cách trơ trẽn đọc lên ai có chút tự trọng đều không khỏi ngỡ ngàng: **“Chúng tôi đề xuất phải hết sức thận trọng với trang sử đen tối của miền Nam Việt Nam lúc bấy giờ là bị xâm lược.”**

Người viết nhờ ông Trần Long Ẩn làm một việc và việc này chắc hợp ý ông. Ông nên đề nghị ban tư tưởng trung ương đảng cấm tuyệt tất cả nhạc được viết dưới chế độ VNCH thử xem người dân miền Nam và cả miền Bắc sẽ phản ứng ra sao.

Không có âm nhạc VNCH và nhạc ảnh hưởng của âm nhạc VNCH, cái gọi là văn học nghệ thuật CS

chỉ còn lại những “Tiếng chày trên sóc bom bô”, “Tiếng đàn ta lư”, “Năm anh em trên một chiếc xe tăng” nghe vô duyên và lạc lõng. Nhạc CS chỉ còn được dùng hát nhái cho vui trong tiệc nhậu.

Nhắc chuyện nhạc nhái, chắc ông Trần Long Ẩn còn nhớ nhạc phẩm được hát nhái nhiều nhất sau 30 tháng 4 năm 1975 là nhạc phẩm “Tình đất đỏ miền đông” của chính ông với những câu đầy mỉa mai, nhưng cười ra nước mắt vì nói lên sự thật: “Tổ trưởng ơi, ăn khoai mì ớn quá, từ giải phóng vô đây ta ăn độn dài dài, từ giải phóng vô đây, ta ăn độn cầm hơi» hay tương tự.

Trần Long Ẩn dành gần suốt cả đời người để phấn đấu đến chức Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật của một thành phố đủ thấy con đường tiến thân của tác giả “Tình đất đỏ miền đông” thật gian nan đến mức đáng thương và tội nghiệp. Bốn mươi bốn năm nhưng con sâu Trần Long Ẩn vẫn tiếp tục đo mình trên chiếc lá công danh đang rã mục.

Trần Trung Đạo (Báo Tiếng Dân)
15-11-2019

Dạy Con Khi Khôn Lớn

Trang Châu

Ngày ra đi cha ẵm trên tay
Con mới khôn ba tháng một ngày
Con không biết nhà tan nước mất
Không biết mình sao lạc phương Tây

Con lớn lên quê người ấm no
Đất yên vui tươi thắm bốn mùa
Con đâu biết quê mình gấm vóc
Chỉ nghèo hèn từ độ can qua

Con sống đời bình đẳng, tự do
Tâm trí con không ngại không ngờ
Con đâu biết tự do, bình đẳng
Ở xứ mình như nắng chiều mưa

Con có quyền mong, có quyền chờ
Có quyền rất thực, có quyền thơ
Con đâu biết những gì con hưởng
Là những gì đất nước đang mơ

Tên con, cha phải đặt thêm tên
Cho người dễ gọi, người nghe quen
Nhưng con nhớ: người, người ta trọng
Là người không chối bỏ tổ tiên

Con hãy là gương sáng cần cù
Hãy là khiêm nhượng, hãy là nhu
Nhưng con hãy giữ niềm kiêu hãnh
Làm người thua thiệt có suy tư

Nơi chốn ganh đua để sống còn
Trường đời con hãy nhớ luôn luôn:
Thù con chưa chắc thù của bạn
Bạn con chưa chắc hãm bạn con

Nếu con thấy đêm đen mịt mù
Con đừng ngồi đó để mong trăng
Đừng ngồi đó chờ ai nhóm lửa
Tự đốt con ơi, ngọn nến hồng



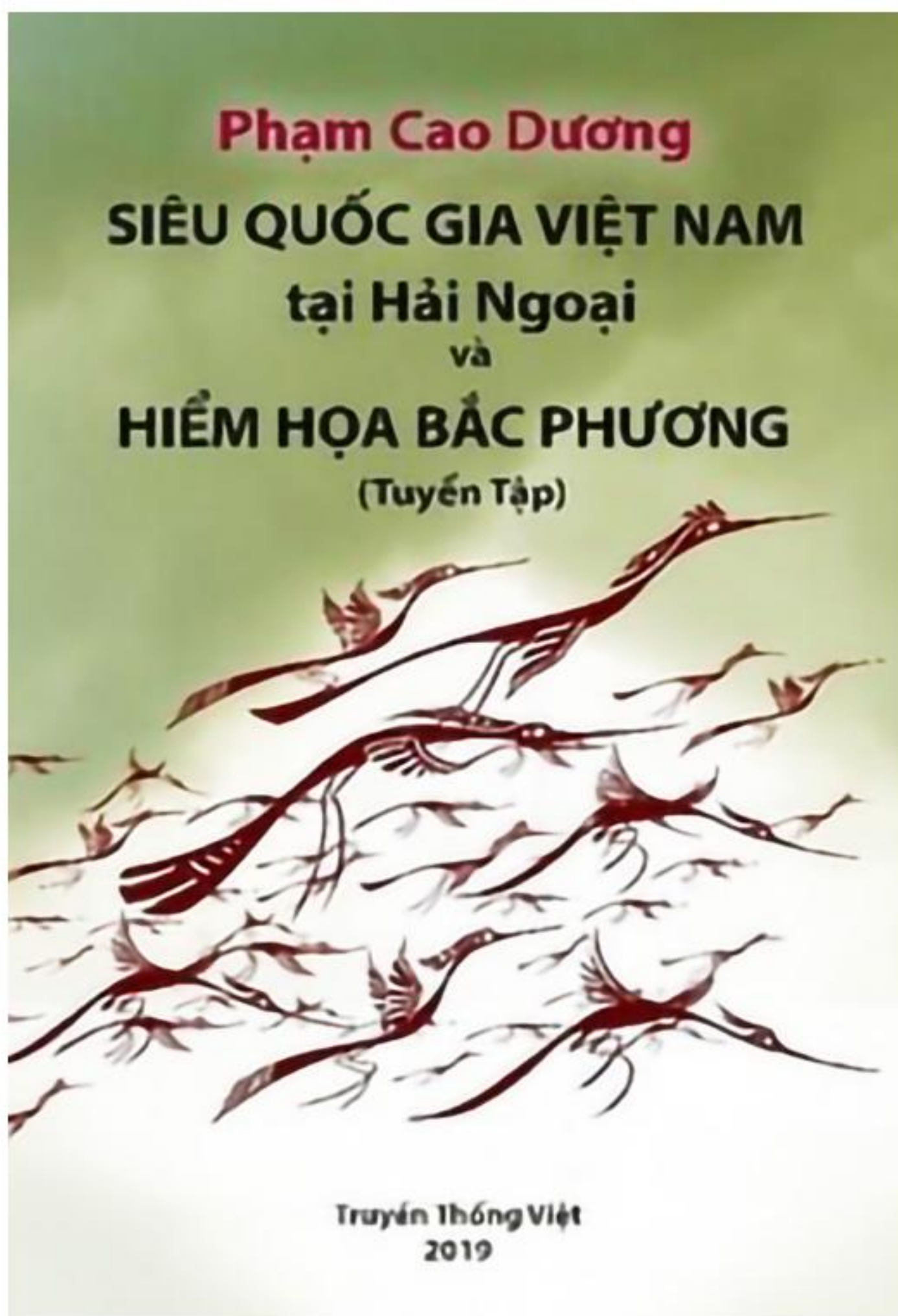


GIỚI THIỆU SÁCH

Quốc Gia • Tháng 1-2020 • Số 150

GS Phạm Cao Dương và Tuyển Tập SIÊU QUỐC GIA VIỆT NAM

Letamanh



Một buổi trưa đẹp trời, ông bà Giáo Sư Phạm Cao Dương và Khánh Vân đến thăm, mang tặng vợ chồng tôi một món quà quý giá và thật ý nghĩa! Đó là Tuyển Tập “SIÊU QUỐC GIA VIỆT NAM tại hải ngoại và HIỂM HOẠ BẮC PHƯƠNG” mới vừa in xong!

Thật lòng mà nói, Giáo Sư Phạm Cao Dương, năm nay đã có số tuổi 84, trải qua mấy cuộc giải phẫu, sức khỏe không được tốt lắm. Thế mà vẫn mang hoài bão chuyển lửa cho thế hệ đàn em về những suy tư và vốn liếng hiểu biết của mình qua tình tự dân tộc của lòng yêu tổ quốc thiết tha. Tuyển tập, nhắc trông như một tác phẩm tiểu thuyết, nhưng thật sự nó chứa đựng một kho tàng lịch sử trải dài gần thế kỷ cuộc đời tác giả. Nhìn để tựa cuốn sách, ta liên tưởng đến một giai đoạn lịch sử đau thương nghiệt ngã suốt thời gian chuyển tiếp từ Phong Kiến - Đế Quốc - Cộng Sản mà toàn thể nhân dân Việt Nam phải gánh chịu, cho đến một ngày phải tìm cách dứt áo trốn chạy khỏi tổ quốc, sống kiếp lưu vong.

Dân Do Thái vì sao phải bị lưu lạc khắp nơi và cuối cùng cũng có được một quốc gia, nhưng số người Do Thái sinh sống hầu hết các nước trên thế giới mới chính là lực lượng nòng cốt của Siêu Cường Do Thái.

Sau ngày 30-4-75, con dân Việt Nam, dù không bị mất nước như Do Thái, nhưng đã bị chủ thuyết Cộng Sản và người Cộng Sản xâm chiếm không chế. Vì thế làn sóng vượt biên tìm tự do, tìm đất dung thân diễn ra thật thê thảm. Suốt hành trình “tìm cái sống trong cái chết” suốt mấy chục năm qua, giờ đây dân Việt Nam có mặt hầu hết trên toàn thế giới. Mặc dù thời gian chưa đầy nửa thế kỷ, nhưng con dân của Hùng Vương đã vươn lên, đã có chỗ đứng trên các nơi họ định cư. Người Việt Nam đang và sẽ là “SIÊU QUỐC GIA VIỆT NAM hải ngoại”

Giáo Sư Phạm Cao Dương đã cho ta một khái niệm, một ý tưởng và một cái tên thật sự có ý nghĩa. Tác giả còn kèm theo sau cái tên - Siêu Quốc Gia Việt Nam tại hải ngoại - chữ “và” để nhấn mạnh thêm một hiểm họa kinh hoàng suốt từ khi Vua Hùng dựng nước cho đến nay: HIỂM HỌA BẮC PHƯƠNG.

Sách dày 448 trang, chưa kể bìa in trình bày trang nhã với một đàn chim “Lạc Việt” tung cánh khắp địa cầu. Trang đầu tiên, tác giả ghi mấy câu: “*Nếu trong thế kỷ 19, một học sinh người Anh được học rằng: - Mặt trời không bao giờ lặn trên Đế Quốc Anh - thì sang Thế Kỷ 21, Thiên Niên Kỷ Thứ Ba, một học sinh Việt Nam sẽ được học rằng: Mặt trời không bao giờ lặn trên những miền đất có người Việt Nam cư ngụ.*”

Mà quả thật là như vậy. Ngay bây giờ là năm 2019, người Việt Nam lưu lạc khắp mọi quốc gia trên thế giới. Họ đang làm lại cuộc đời và chuyển mình theo thể con chim Lạc Việt tung khắp muôn nơi. Mặt trời Úc đang chiếu rọi thì ở Hoa Kỳ đang buổi tối. Bây giờ chúng ta xem thử tác giả muốn nói với thế hệ mai sau những gì và tại sao con dân Việt lại phải ra đi lập nghiệp khắp địa cầu; tại sao giặc Tàu phương Bắc là mối họa chung thân.

Sách gồm có 4 Chương.

- Chương thứ nhất có nội dung: Biến đau thương thành sức mạnh - Sự hình thành của Siêu Quốc Gia Việt Nam hải ngoại.
- Chương thứ hai có nội dung: Hiểm họa mất nước hay là mưu độc ngàn năm của Người Tàu.
- Chương thứ ba nói về thực chất của mối tình cố cựu môi hở răng lạnh Hoa Việt.

- Chương thứ tư là Phụ lục...

Trong “Lời Mở Đầu” tác giả thổ lộ về Tuyển Tập này được truy lục những bài tác giả viết từ trước năm 1975 cho đến bây giờ. Tác giả tuyển chọn các bài giá trị theo thời gian để hậu thế theo dõi liên tục tiến trình lịch sử qua những giai đoạn mà dân tộc Việt Nam phải gánh thương đau và hậu quả của nó. Bài hát “Vang Vang tình Việt Nam” của Nhạc Sĩ Trầm Tử Thiêng được lồng trong Lời Mở Đầu như một tóm tắt gói gém của tác giả cho hậu thế:

*“Ông cha ta mài miệt
Vượt sóng gió hiểm nghèo
Trong bao điều tha thiết
Là tiếng nói mang theo
Ta yêu thương gìn giữ
Tình Việt Nam thiêng liêng
Tình núi hoa sông gấm
Trong bóng dáng mẹ hiền...”*

Những bài này được lựa chọn chung quanh hai vấn đề chính mà người Việt hiện đang phải đối diện. Đó là sự hình thành và phát triển của Cộng Đồng Việt Nam ở Hải Ngoại như một cơ hội ngàn năm một thuở của Nòi Giống Việt Nam sau cuộc chiến dài 30 năm (1945 - 1975), tiếp theo là cuộc di cư tị nạn đầy chết chóc, đau thương và nước mắt sau Biến Cố 30 tháng Tư 1975, với hơn nửa triệu người vùi thây ngoài biển cả và hiểm họa triển miên của người Tàu.

Tuyển tập này nhằm hướng đến các thế hệ trẻ với lòng kỳ vọng vào tương lai lâu dài của Dân Tộc, để cùng nhau tin tưởng là “Chừng nào mặt trời còn mọc, nòi giống Việt sẽ mãi mãi trường tồn và luôn luôn đứng thẳng, đứng vững như những con người nhân bản, tự do, tự chủ, dựa trên Đạo Làm Người”.

Tác giả lựa những bài quan trọng đối với sự phát triển và tồn vong của đất nước và dân tộc Việt Nam hiện tại, có nhiều người muốn đọc và phần nào cũng là những suy tư riêng của tác giả trong việc tìm hiểu lịch sử, xã hội và văn hóa nước nhà cũng như về Cộng Đồng Việt Nam ở Hải Ngoại. Những bài này được lựa chọn xoay quanh hai chủ đề chính mà người Việt đang phải đối diện là **sự hình thành của Cộng Đồng Việt Nam ở Hải Ngoại** mà tác giả gọi là Siêu Quốc Gia Việt Nam

và **Hiểm Họa Ngàn Năm của người Tầu** hiện đang có cơ tái diễn và nguy hiểm hơn bao giờ hết.

Sự hình thành của Cộng Đồng Việt Nam ở Hải Ngoại có thể coi như “Thiên Thư định phận lần thứ hai” trong lịch sử dân tộc Việt Nam sau định phận lần thứ nhất một ngàn năm trước, ở thời Nhà Lý với Lý Thường Kiệt, nhưng có tầm vóc lớn hơn nhiều vì nếu ở thời Nhà Lý khoảng không gian Trời dành cho dân tộc Việt Nam chỉ bao gồm có một nửa lãnh thổ Việt Nam hiện nay mà Thượng Hoàng Trần Nhân Tông gọi là bằng bàn tay khi thấy Vua Trần Anh Tông triều phong tước hiệu cho quá nhiều người, thì từ sau năm 1975, sau khi bị đẩy tung ra khắp thế giới không nơi nào là không có người Việt cư ngụ, để từ sau năm này, thay thế cho các học sinh người Anh, các trẻ em Việt Nam có thể hãnh diện được học rằng: “Mặt trời không bao giờ lặn trên những miền đất có người Việt Nam cư ngụ”.

Phần thứ nhất này được khởi đầu bằng bài “Biến đau thương thành sức mạnh”. Bài này cũng được mở đầu bằng câu chuyện đau thương của một thế hệ, thế hệ của những người sinh ra giữa thập niên ba mươi của thế kỷ trước, Thế Kỷ 20, trước sau trên dưới chục năm, một thế hệ đang từ một cuộc sống tương đối yên bình, hạnh phúc, đã bỗng dưng bị cuốn hút vào những cơn lốc kinh hoàng của lịch sử nước nhà cũng như lịch sử của cả nhân loại, để sau đó bị bầy tung ra khắp thế giới trong nhiều chục năm sau biến cố 1975, đã liên tục tranh đấu vượt mọi khó khăn, gian khổ, nguy hiểm, nhục nhằn để sống còn, sống với đầy đủ phẩm giá của con người và hướng về tương lai lâu dài cho chính mình, cho con cháu mình và rộng ra là của cả dân tộc.

Câu chuyện mặc dù vô cùng bi thảm nhưng tác giả tin là có hậu và cái hậu đã bắt đầu lộ dạng. **Cộng Đồng Việt Nam ở Hải Ngoại đã mang nhiều hứa hẹn là sẽ trở thành một tập thể đặc biệt của nhân loại** mà, như trên đã nói, tác giả gọi là Siêu Quốc Gia Việt Nam ở Hải Ngoại với tất cả những ưu và nhược điểm của nó mà thế hệ chúng tôi, do định mạng của dân tộc, đã có may mắn và từ đó trách nhiệm được góp phần vào sự thành hình ngay từ những ngày đầu.

Phần thứ hai được dành cho Hiểm Họa Phương Bắc với những âm mưu thâm độc đã có từ ngàn năm trước, từ thời Hai Bà Trưng với “Cột Đồng Đông Hán của

Mã Viện” của người Tầu, đang tái diễn ở trong nước, cả trên đất liền lẫn ngoài biển cả. Hiểm họa lần này vô cùng độc hại vì cả mục tiêu lẫn cách thực hiện. Về mục tiêu, một mặt nó đe dọa sự tồn vong của chính nòi giống Việt ngay trên chính quốc của mình.

Đây là một “Tuyển Tập” được tác giả giành thời gian lục lợi gần thể kỷ và đem hết tâm trí gởi vào. Một cuốn sách nặng chứa bao nhiêu điều mà lịch sử đau thương Việt Nam trải qua đã đang và sẽ còn gánh chịu. Nó là tài liệu quý giá cho hậu duệ trong biên khảo và truy lục.

Xin chân thành giới thiệu cùng toàn thể mọi người quan tâm muốn tìm hiểu và khảo cứu.

Ngày 14-11-2019

Letamanh

Giới thiệu tác giả (LVB)

Phạm Cao Dương, Tiến sĩ Sử học, Đại học Paris. Trước năm 1975, ông là Giảng sư tại Đại học Văn Khoa và Đại học Sư Phạm Saigon. Sau 1975, ông giảng dạy về Lịch sử, Văn hóa Việt Nam tại các Đại học Nam California như UCLA, UCI, CSU Fullerton, CSU Long Beach...

Ông là tác giả nhiều tác phẩm bằng tiếng Việt, Anh, Pháp xuất bản từ trong nước và hải ngoại trong đó có tác phẩm **Vietnamese Peasants Under French Domination** (University Press of America, 1985). Tác phẩm mới nhất trước tác phẩm này là **Trước khi bão lụt tràn tới : Bảo Đại-Trần Trọng Kim và Đế Quốc Việt Nam** (Truyền Thống Việt, 2017. 782p.) Có thể mua các tác phẩm này trên amazon.

Nhà Biên Khảo Vy Thanh : Ho Chi Minh, A Documentary Study

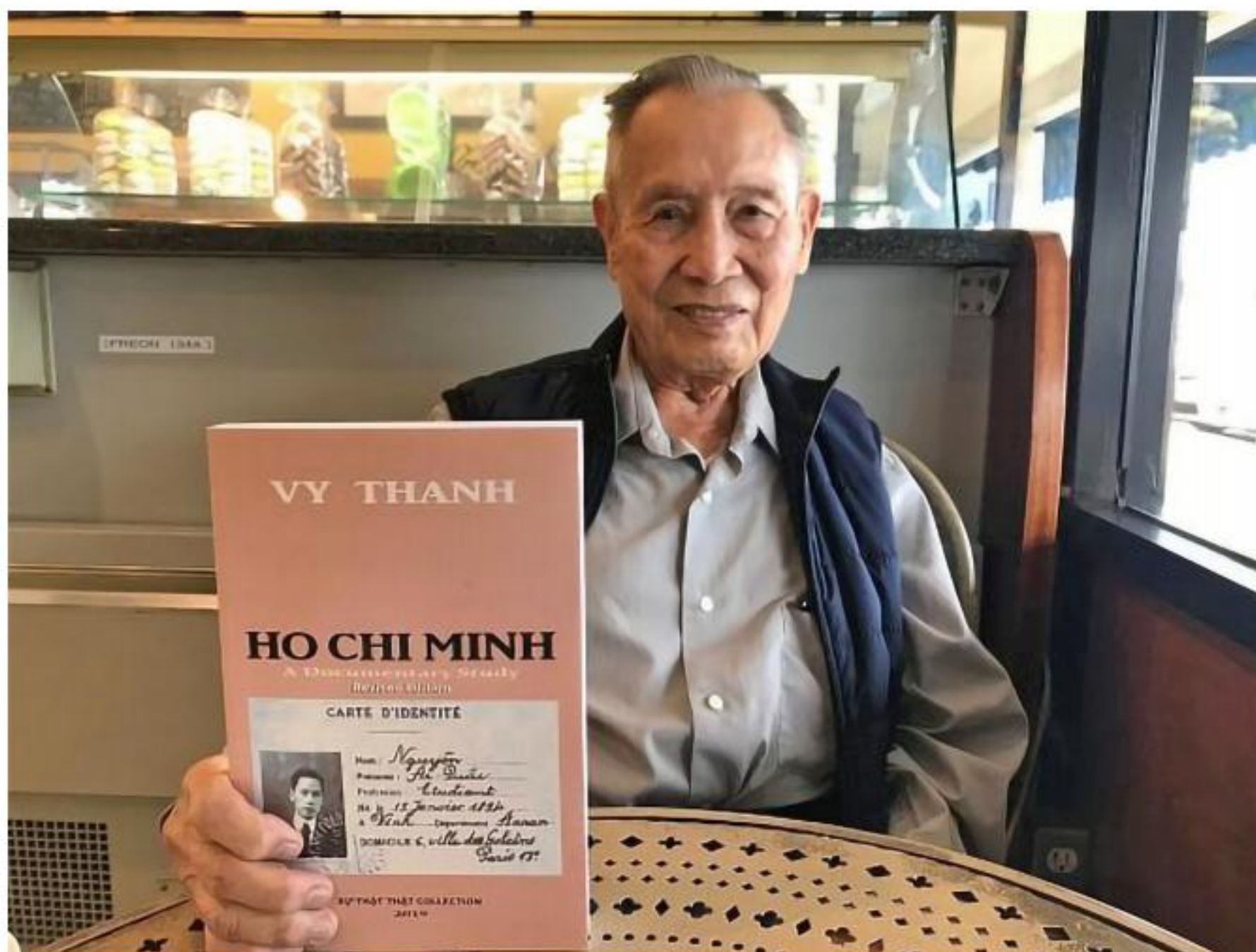
Phan Tấn Hải

Bạn muốn tìm một tác phẩm nói đầy đủ về cuộc đời ông Hồ Chí Minh, người mang Chủ nghĩa Cộng sản vào Việt Nam, bằng tiếng Anh để hệ trẻ hải ngoại hiểu được vì sao bạn kính sợ Chủ nghĩa CS và trở thành người tỵ nạn?

Bạn muốn giải thích cho thế hệ trẻ về những thảm cảnh dân tộc đã trải qua dưới chế độ CS? Bạn muốn thế hệ trẻ đọc các hồ sơ mật bằng Anh văn về ông Hồ Chí Minh từ các văn khố an ninh của Nga, Trung Quốc, Pháp quốc... để biết về khuôn mặt thật của người khai sáng chế độ CSVN?

Bạn muốn thế hệ trẻ đọc về ông Hồ với một số giấy tờ nêu nghi vấn ông thủ tiêu một số lãnh đạo CSVN thời kháng Pháp (như Hoàng Đình Giong) để giành quyền lãnh đạo, hay về chuyện Nguyễn Thị Minh Khai (vợ chính thức của Lê Hồng Phong) có đứa con gái với ông Hồ, hay về hồ sơ và hình ảnh nhân vật Thiếu Tá Hồ Quang có phải đã đóng thay ông Hồ sau khi Nguyễn Ái Quốc có tin đã chết... Có một tác phẩm nghiên cứu viết bằng tiếng Anh đi tìm câu trả lời cho bạn.

Tác phẩm “Ho Chi Minh: A Documentary Study” (sẽ viết tắt: HCMDS) viết bằng tiếng Anh của tác giả Vy Thanh – tức Giáo sư Nguyễn Văn Thùy, tốt nghiệp Tiến sĩ Giáo dục tại Michigan



Nhà biên khảo Vy Thanh và tác phẩm “Ho Chi Minh: A Documentary Study.” - (Photo PTH)

State University năm 1970 – vừa ấn hành tuần qua, và dự kiến sẽ lưu hành qua mạng Amazon. Tác giả đã để ra nhiều tháng bay sang Paris, Moscow, Bắc Kinh để tìm các hồ sơ từ Văn Khố Pháp, Nga, Trung Quốc về các lãnh tụ CSVN thời sơ kỳ.

Tác phẩm dày 330 trang, chứa đựng nhiều hình ảnh chưa từng được phổ biến về ông Hồ, về những người liên hệ ông Hồ (kể cả các tình nhân, bạn gái), thẻ căn cước từ thời Pháp, các thủ bản lưu giữ trong các văn khố quốc tế...

Tất cả những người Việt trong nước đều đã quen với kỳ nghỉ lễ -- ngày 19 tháng 5 -- hàng năm là sinh nhật ông Hồ. Nhưng nơi trang bìa sách HCMDS là tấm hình an ninh Pháp quốc chụp từ “CARTE D’IDENTITE” trong đó có hình ông Hồ thời thanh niên, ghi tên là “Nguyên Ai – Quốc” và ngày sinh là “15 Janvier 1894” với sinh quán là Vinh, Annam. Địa chỉ lúc đó của ông Hồ ghi trong căn cước này là “6, villa des Gobelins, Paris 13e”...

Nghĩa là, ngày sinh 19 tháng 5 nhiều phần là dỏm... Và hàng năm

dân VN vẫn theo lệnh Đảng CSVN tung bừng nghỉ lễ 19/5 sinh nhật ông Hồ.

Nơi bìa sau của sách HCMDS có lời nhận định của Đại Tá Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ Andrew R. Finlayson (đã về hưu, và là tác giả tác phẩm “Rice Paddy Recon: A Marine Officer’s Second Tour in Vietnam, 1968-1970”) sau khi đọc bản thảo sách HCMDS của Vy Thanh:

«Tác giả đã đưa ra nhiều hồ sơ và hình ảnh mà tôi chưa từng nhìn thấy trước đây trong bất cứ sách nào về ông Hồ, và những hồ sơ này cho chúng ta thấy một câu chuyện thường không được giải thích minh bạch trong các sách trước giờ.»

Trong các hình ảnh và hồ sơ, tác giả Vy Thanh sưu tập về ông Hồ và ghi lại trong sách HCMDS từ nhiều văn khố và nhiều sưu tập cá nhân từ các nhà nghiên cứu khác. Trong đó có bộ sưu tập “Komintern I Vietnam (Comintern and Vietnam)” của Tiến sĩ Anatoll A. Sokolov từ Moscow (Nga), bộ sưu tập của Dimitri Baltermants (Ba Lan), hình ảnh sưu tập của John Florea, của Bùi Doãn Khanh, và bộ sưu tập riêng của chính tác giả.

Đặc biệt là nhiều hồ sơ và hình ảnh khó tìm về ông Hồ ở các văn khố Bibliothèque Nationale de France ở Paris, Archives Nationales d’outre-Mer ở Aix-en-Provence (Pháp), China Communist Party Archives ở Beijing (Trung Quốc), văn khố Cold War International History Project Wilson Center (Washington DC, Hoa Kỳ), và một số nơi khác.

Sách biên khảo HCMDS gồm 7

chương.

Chương 1 “Hồ Chí Minh’s Biodata” là các dữ kiện về ông Hồ, các ngày sinh, tên sử dụng.

Chương 2 là “Hồ Chí Minh’s Revolutionary Itinerary” – Chặng đường cách mạng của ông Hồ, kể chuyện từ làng Kim Liên tới Phan Thiết, lên tàu hàng của Pháp làm phụ bếp, xin vào học trường thuộc địa ở Paris, đi sang New York (Hoa Kỳ, sang Moscow (Nga), đi tới Quảng Châu (Trung Quốc), bị bắt ở Hong Kong, các diễn tiến cho tới khi Việt Nam chia đôi, và rồi thăm sát Tết Mậu Thân 1968 ở Huế.

Chương 3 là “Who wrote the items in ‘The Complete Works’ of Hồ Chí Minh?” (Ai viết Hồ Chí Minh Toàn Tập?).

Chương 4 là “The Immediate and Long Term Results of Ho Chi Minh’s Policies in Vietnam” (Hậu Quả Tức Thì và Dài Hạn từ chính sách Hồ Chí Minh tại VN) – nêu ra các thời kỳ, từ kháng chiến chống Pháp, tới chống Mỹ can thiệp, cải cách ruộng đất 1953-1956, đàn áp Nhân Văn Giai Phẩm và các tiếng nói văn hóa, chính trị năm 1956.

Chương 5 là “Red Colonialism” (Chủ nghĩa Thực dân Đỏ) – ghi nhận về các trại lao động khổ sai, xóa sổ giới thương buôn, phong trào thuyền nhân, buôn bán phụ nữ Việt, hoàn cảnh trẻ em trong Cuộc Chiến VN.

Chương 6 là “Human Rights in Vietnam” (Nhân Quyền tại VN) – kể về các trận đàn áp nhân quyền tại VN.

Chương 7 là “The Indochinese Communist Party” (Đảng Cộng Sản Đông Dương) – ghi nhận vị

trí ông Hồ trong cương vị lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam; ghi nhận về nghi vấn ông Hồ gài cho ám sát Hoàng Đình Giong (Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng trong đại hội họp lần thứ nhất ở Macao, Trung Quốc tháng 3/1935; Chỉ huy trưởng bộ đội Nam Tiến trực tiếp đánh Pháp ở Mặt trận Sài Gòn – Gia Định; Khu Bộ Trưởng Khu 6 1947, bị phục kích chết); ghi nhận về nghi vấn ông Hồ có đứa con gái tên là Lê-Nguyễn Hồng Minh với Nguyễn Thị Minh Khai trong khi Minh Khai chính thức là vợ của Lê Hồng Phong.

Tác phẩm biên khảo HCMDS có nhiều hình ảnh làm chứng cứ cho các khảo sát của tác giả.

Như khi khảo sát về ngày sanh của ông Hồ Chí Minh, tác giả Vy Thanh trong sách chụp lại phóng ảnh các giấy tờ liên hệ về ngày sanh ông Hồ. Trong khi ngày 19 tháng 5 là ngày Đảng CSVN mừng sinh nhật ông Hồ, giấy tờ của văn khố Pháp và Nga ghi về các ngày sanh khác kèm hình chụp : 5 tháng 2/1895, 15 tháng 1/1894.1892 (giấy tờ không ghi ngày và tháng). 1894.1900. 1922. Nghĩa là, theo tác giả Vy Thanh, có lẽ ông Hồ là người lãnh đạo chính trị trên thế giới duy nhất có nhiều ngày sinh nhất (HCMDS, trang 29).

Vy Thanh ghi nhận rằng ông Hồ dùng tên chính thức ghi trong sổ bộ Triều đình Huế tới 6 tên viết theo chữ Hán (Nguyễn Sinh Cung, Nguyễn Tất Thành, Nguyễn Ái Quốc, Nguyễn Sinh Côn, Nguyễn Văn Thành, Lý Thụy) và 1 tên viết theo chữ Nôm (Nguyễn Bé Con).

Về bí danh và tên giả, tác giả ghi nhận ông Hồ dùng tới 100 tên gọi và bí danh.

Tuy nhiên, ly kỳ là tấm hình ở trang 51 được lưu giữ trong Văn Khố Đảng CS Trung Quốc ở Bắc Kinh, ghi rằng trong hai người trong ảnh, người bên phải là Hú Guàng (Hồ Quang), còn gọi là Hú Zhímíng (Hồ Chí Minh), và người bên trái là Giáo sư Wén Zhuan chụp ở Huánán năm 1939. Trong hình này, ông Hồ Chí Minh (hay Hồ Quang?) chưa để râu như kiểu “Bác Hồ”... Hồ Quang nơi đây là Thiếu Tá Đệ Bát Lộ Quân...

Cần nhắc rằng, nghi vấn trong cộng đồng người Việt từ lâu nay rằng nhân vật Hồ Chí Minh nguyên thủy chết đã lâu, và người đóng vai ông Hồ chính là Thiếu tá Hồ Quang người Tàu... Trong tấm hình đen trắng ở trang 51 này, độc giả không thấy rõ vành tai Hồ Quang. Trong khi đó, tất cả các tấm hình ông Hồ đều cho thấy hai vành tai dị tướng, một cái vênh tròn, một cái vênh gãy.

Khi độc giả đọc tới trang 51, nên dùng kính hiển vi để xem thử vành tai nhân vật Hồ Quang có giống hay khác với vành tai dị tướng trong hình ảnh ông Hồ (tức Nguyễn Ái Quốc) chụp nơi trang 57 của các năm 1920 và 1931, thời kỳ chưa thấy nhân vật Hồ Quang xuất hiện.

Tác phẩm rất công phu, đặc biệt tác giả Vy Thanh dẫn tới kết luận rằng ông Hồ rời nước năm 1911 để tìm đường cứu nước, nhưng phá được ách thực dân trắng (người Pháp) lại đẩy Việt Nam vào ách nô lệ cho thực dân vàng (người Trung Hoa)... Nhận định này ghi nơi trang 283, kèm với các con số rất buồn.

Cần ghi nhận rằng tác giả Vy Thanh không xa lạ gì với người

cộng sản, vì gia tộc ông chia làm hai đường quốc-cộng, và bản thân ông thời thiếu niên đã đi theo cậu vác gậy tầm vông vào bưng biển kháng chiến chống Pháp. Nhưng thức tỉnh sớm trước sự xâm nhập thống trị của CSVN, ông đã về thành và đi học lại ở Sài Gòn... Và rồi được du học Mỹ, tốt nghiệp Tiến sĩ ở Michigan State University năm 1970, trở về Việt Nam giảng dạy, thi hành lệnh động viên và được đưa về làm giáo sư ở Trường Võ bị Đà Lạt. Sau đó được cử về xây dựng Viện Đại Học Cần Thơ, trong nhiệm vụ Tổng Thư Ký Đại Học Cần Thơ. Miền Nam sụp đổ 1975, Giáo sư Vy Thanh Nguyễn Văn Thùy đi tù cải tạo, khi rời trại tù cộng sản là vượt biển, sang định cư ở Michagan, làm về nghiên cứu trong Lansing Community College, ở Lansing, Mich. cho tới ngày về hưu.

Cũng nên ghi nhận thêm rằng nhà nghiên cứu Vy Thanh khi còn là một cậu bé, đã được Chú Bình (còn gọi là Chú Út, được bà Nội tác giả thương nhứt) dẫn đi theo Việt Minh kháng chiến chống Pháp. Và rồi trải qua nhiều chứng kiến đau lòng, khi cậu bé thấy một vài làng PG Hòa Hảo bị Việt Minh tàn sát. Rồi chuyện Việt Minh giết người, mổ bụng, đồn trấu để gây kinh hoàng cho dư luận. Rồi thủ tiêu bằng cho mò tôm. Rồi chứng kiến và được nghe kể về một số lãnh tụ kháng chiến bị ám sát, bắn chỉ một viên đạn vào gáy (nói kiểu Nam Bộ: một phát bắn vô ót). Gần như bất kỳ ai có thể có uy tín ngang ngửa ông Hồ đều bị ám sát như thế. Và chính lời các cận vệ trong đơn vị kể lại. Tác giả Vy Thanh học ở Trường Trung Học Kháng Chiến Nguyễn Văn Tố, chứng kiến một số lãnh tụ già lụ khụ tới trường dòm các nữ

học sinh, bạn học của cậu, để tìm vợ trẻ, bất kể là họ đã có các bà vợ già còn để ở Bắc, Trung phần...

Tác giả Vy Thanh may mắn nhờ học giỏi nhứt Trương Nguyễn Văn Tố, và nhờ được các lãnh tụ kháng chiến tin cậy, trong đó có Chú Bình gửi gắm, nhiều năm sau đã được VC làm giấy tờ giả để gài về Sài Gòn vừa đi học, vừa công tác thành. Tác giả Vy Thanh may mắn, được học bổng du học Mỹ, và lấy bằng Tiến Sĩ Giáo Dục. Từ đó, Vy Thanh trở thành người góp sức xây dựng nền giáo dục đại học Miền Nam. Nhưng lòng ông đau xót vì gia đình, bạn hữu, quyến thuộc đều chia đôi lập trường, nhìn đâu cũng thấy xôi đậu, và quyết định nghiên cứu về cội nguồn của Đảng CSVN.

Nhà nghiên cứu Vy Thanh đã xuất bản 4 tác phẩm tiếng Việt và 1 tiếng Anh:

- Lớn Lên Với Đất Nước (hồi ký về quân sự và chính trị của tác giả), ấn hành 200-
- KYTB, Lò Đào Tạo Cán Bộ Sách Động của Quốc Tế Cộng Sản, 2013.
- Hồ Chí Minh Cứu Nước? (ấn bản tiếng Việt, được dịch và bổ túc để thành bản tiếng Anh HCMDS) 2015.
- Trong Đồng Không Còn Nữa (về đời sống Miền Nam sau 1975), 2016.
- Ho Chi Minh: A Documentary Study – mới ấn hành cuối tháng 7/2019, sẽ lưu hành trên Amazon.

Tìm mua các sách trên, cũng có thể liên lạc với tác giả qua email:

suthatthat.2013@gmail.com
vanthuy.gwynn@gmail.com



SINH HOẠT CHÍNH YẾU NĂM 2019

Quốc Gia • Tháng 1-2020 • Số 150

1 - Hội chợ Tết



Hội chợ Tết năm Kỷ Hợi được tổ chức vào ngày 27 tháng 01, 2019 tại Centre Pierre-Charbonneau, Montréal. Với sự tham dự đông đảo của các đồng hương vào khoảng 2500 người, con số có phần ít hơn so với năm trước vì thời tiết khắc nghiệt vào thời điểm này. Trước đó có tiệc Tiếp Tân để khoản đãi các quan khách đại diện chánh quyền Tỉnh bang Québec, Thành phố Montréal và Liên bang Canada cùng các thân hào nhân sĩ, đại diện các Hội Đoàn. Hội Chợ Tết là truyền thống mà người Việt tuy xa xứ vẫn luôn gìn giữ mặc dù ngày Tết thường giá buốt, có năm lại có bão tuyết, mà đồng bào, kể cả các cụ già vẫn đến tham dự lễ.



2 - Đêm Thắp Nến nhớ về Đất Mẹ



Đêm Thắp Nến Nhớ Về Đất Mẹ được tổ chức vào ngày 28 tháng 04 năm 2019 tại hội trường của Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam vùng Montréal với sự hiện diện của khoảng 200 đồng hương tham dự dưới sự chủ lễ của Linh Mục Đinh Thanh Sơn.

3 - Lễ Quốc Tổ Hùng Vương và Ngày Quốc Hận

Lễ Quốc Tổ Hùng Vương và Ngày Quốc Hận đã được tổ chức cùng ngày 29 tháng 04 năm 2019 tại Đại Thánh của CĐ với hơn 100 đồng hương tham dự.

Buổi lễ được cử hành long trọng trước bàn thờ Tổ Quốc và các Đấng Tiên Nhân, nghi lễ dâng hương và Đọc sớ đã diễn ra trong bầu không khí linh thiêng, thể nguyện một lòng tranh đấu cho Việt Nam Trường Tồn, ủng hộ mạnh mẽ cuộc đấu tranh kiên quyết của đồng bào trong nước.



4 - Tham dự Lễ Thượng Kỳ lần thứ ba tại Tiền Đình Quốc Hội Canada

Hàng năm vào ngày Lễ Quốc Hận 30 tháng Tư, các đại diện Cộng đồng và đồng bào các vùng từ Sherbrooke, Toronto, Ottawa và Montréal nô nức về Ottawa để tham dự buổi Lễ Thượng Kỳ VNCH tại tiền đình Quốc Hội Canada với sự tham dự chính thức của các vị đại diện Chính Quyền Liên Bang.



Đây là một vinh dự lớn lao mà một cường quốc kinh tế đã ưu ái dành cho chúng ta kể từ khi người Việt bỏ nước ra đi tỵ nạn CS.

Sau lễ Thượng Kỳ, đoàn người đông đảo tuần hành sang tòa đại sứ Việt Cộng và Trung Cộng để dùng loa đài đả đảo chính sách xâm lược của Trung Quốc và sự hèn hạ của cộng sản Việt Nam.

5 - Lễ Tết Trung Thu

Lễ Trung Thu được tổ chức vào ngày 01 tháng 09 năm 2019 tại Đại Sảnh của CĐ với sự tham gia của trẻ con, phụ huynh và sự hợp tác của Liên Đoàn Hướng Đạo VN.

Ngoài những trò chơi cá nhân hay tập thể nhằm phát huy tinh thần hợp quần cũng là cơ hội gặp gỡ các bạn trẻ để trao đổi ngôn ngữ Việt thuần túy trong sáng, tiếng mẹ đẻ từ lúc nằm nôi...Phần phát đèn trung thu



cho tất cả các con em tham dự, những lồng đèn xếp đơn giản, màu sắc vui tươi. Nhìn những nụ cười rạng rỡ của các con em mà lòng phụ huynh cảm thấy bồi hồi nhớ lại những kỷ niệm thời thơ ấu, nơi quê nhà những ngày thanh bình xưa cũ mà nay đã còn tìm thấy nơi đây cũng như trên quê hương. Phần văn nghệ bỏ túi do các em phụ trách. Những bài ca Trung Thu dễ thương ngày nào được dịp vang lên trong không khí ấm cúng của CĐ đánh thức tuổi thơ của phụ huynh.

6 - Biểu tình phản đối Trung Cộng lấn chiếm lãnh thổ, lãnh hải Việt Nam

Biểu tình chống Trung Cộng ngày thứ bảy 21 tháng 09.2019 trước Lãnh Sự Quán Trung Cộng tại số 2100 Ste-Catherine Ouest, MONTRÉAL nhằm phản đối mạnh mẽ Trung Cộng xâm phạm lãnh thổ chủ quyền của Việt-Nam gần đây nhất là uy hiếp Bãi Tư Chính ngoài khơi Vũng Tàu được coi là vùng biển hoàn toàn thuộc chủ quyền của Việt-Nam, hiện do các giàn khoan của VN đang khai thác tài nguyên.



Vận mạng Đất Nước như chỉ mảnh treo chuông. Nạn mất nước đang diễn ra trước mắt.

Hai tấm biểu ngữ to lớn được căng ra cùng với những phát biểu hùng hồn của các đại diện hội đoàn, người dân tham dự qua những loa cầm tay tố cáo Trung Cộng xâm lăng đất và biển của VN vang dậy cả khu phố. Sau đó đoàn biểu tình đã trưng biểu ngữ và cờ vàng ba sọc đỏ diễn hành trên đường Ste-Catherine ở trung tâm thành phố.

7 - Đại Hội Bầu Cử BGS và BCH nhiệm kỳ 2019-2021 của CĐNVQG

Ngày 28.09.2019, số đông hội viên CĐNVQG vùng Montréal đã nô nức đi bầu BGS và BCH nhiệm kỳ 2019-2021 tại CEGEP St Laurent, sau cuộc bầu cử trước đó bất thành vì hội trường quá tải so với cử tri đi bầu.

Từ lâu lắm rồi mới có cuộc tranh cử sôi nổi với hai liên danh hứa hẹn sẽ đem tài sức để phục vụ CĐ, có thành phần trẻ đã chịu dấn thân, hy sinh gánh vác chuyện cộng đồng.

Sự gia tăng số hội viên vượt bậc đến hơn 700 người thật đáng ngạc nhiên, biểu tỏ sự trưởng thành ý thức chánh trị, dấn thân của người Việt tị nạn mọi lứa tuổi trong công cuộc phục vụ cộng đồng hầu ngăn chặn sự xâm nhập của cộng sản vào cộng đồng người Việt theo Nghị quyết 36, đồng thời góp lửa yểm trợ cuộc chiến gay go tại quê nhà chống bạo quyền CSVN.

Sau phần báo cáo những hoạt động thường niên của BGS và BCH, tình trạng tài chánh khả quan trong những năm qua, hội trường bồi hồi xúc động khi BS Đào Bá Ngọc, người chủ tịch BCH của CĐNVQGM sau 4 nhiệm kỳ tuyên bố mãn nhiệm. Ông xứng đáng được nhận những lời cảm ơn chân thành về tinh thần

phục vụ và xã hội của ông trong cả một thập niên.

Sau phần tranh luận gay go giữa 2 liên danh ứng cử cũng như những chất vấn của các cử tri, ủng hộ và phản đối, kết quả dành cho Liên Danh 2 do Nha sĩ Nguyễn Ngọc Nga đắc cử với số phiếu 232/356. Ban Giám Sát gồm 5 ứng cử viên cũng là những người đã nhiều năm sinh hoạt trong Cộng Đồng và các hội đoàn.

8 - Lễ ra mắt BGS và BCH CĐNVQGM nhiệm kỳ 2019-2021



Ngày 24 tháng 11.2019, CĐNVQG vùng Montréal đã tổ chức buổi lễ ra mắt Tân Ban Chấp Hành và Tân Ban Giám Sát với các hội đoàn, thân hào nhân sĩ và các hội viên của CĐ.

Buổi lễ được long trọng diễn ra trong bầu không khí trang nghiêm, thân mật.

Tân Chủ tịch Ban Chấp Hành, NS Nguyễn Ngọc Nga đã phát biểu những lời chân thành, cảm động với quan khách hiện diện và cùng các bạn trẻ trong BCH cam kết sẽ phục vụ đồng bào với tinh thần chí công vô tư, phát triển khả năng làm việc với ước mong có sự trợ lực của những người đi trước và sự hưởng ứng của các đồng hương.

Phần diễn từ của ông Chủ Tịch Ban Giám Sát cũng minh xác quyết tâm nhận lấy trách nhiệm, ủng hộ, bảo vệ và duy trì lập trường chống CS triệt để và cố gắng xây dựng một CĐQG vững mạnh trong tinh thần tương thân, tương trợ. Sau phần nghi lễ, một buổi cơm thân mật đã kết thúc ngày lễ ra mắt trong không khí hài hòa.

9 - Tiệc Gây Quỹ Hội Chợ Tết Canh Tý 2020



Ngày thứ bảy 30.11.2019, CĐNVQG vùng Montréal đã tổ chức một buổi Dạ Tiệc Gây Quỹ cho hội chợ Tết CANH TÝ 2020 tại nhà hàng Ruby Rouge.

Theo tổng kết sơ khởi cho biết số đồng hương tham dự năm nay dự trù là 350 người, tối đa cho một phòng ốc ước tính như nhiều năm trước, vừa túi tiền CĐ. Nhưng nhờ sự ủng hộ của đồng bào, mạnh thường quân, số vé đã hết sạch trong vài tuần trước ngày khai mạc. Điều này đã nói lên lòng ưu ái khích lệ và sự ủng hộ nồng nhiệt của đồng hương dành cho Tân BCH.

Ngoài sự giúp đỡ tích cực của các mạnh thường quân, bán vé xổ số, buổi tiệc gây quỹ đã được sự giúp đỡ đặc biệt của TS Trương Công Hiếu, Tổng Giám Đốc Cơ quan Đúc Tiền Canada, récipiendaire l'Ordre du Canada, từ Ottawa đến mang theo một collection đặc biệt về cặp đồng tiền bằng bạc rỗng quý hiếm, điều khắc chạm tro trơ tinh vi, gồm một đồng tiền của Mỹ và một đồng tiền của Canada tặng cho Cộng Đồng để bán đấu giá. BS Dương Văn Hoàng, phu quân của Chủ Tịch Nguyễn Ngọc Nga đã «may mắn !!!» đấu giá được cặp đồng tiền quý hiếm này với giá 4.500 \$.



TS Trương Công Hiếu, BS Dương Văn Hoàng, NS Nguyễn Ngọc Nga, BS Trần Văn Dũng (MC)

10 - Lễ trao Giải Thưởng Nhân Quyền Việt Nam 2019



CĐNVQGM, Bs Lâm Thu Vân sáng lập viên MLNQVN chụp hình chung với đại diện 3 khối nguyên giải Nhân Quyền 2019.

Được thành lập từ năm 1997 tại California, Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam (MLNQVN) đã hoạt động hơn 20 năm qua với sứ mạng bảo vệ nhân quyền và các quyền tự do căn bản cho tất cả các công dân Việt Nam như được quy định bởi Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền cũng như các văn kiện quốc tế về nhân quyền. Ngoài những công tác thông tin, giáo dục, quốc tế vận, MLNQVN còn yểm trợ quốc nội bằng cách thành lập và trao tặng Giải Thưởng Nhân Quyền Việt Nam kể từ năm 2002.

Lễ trao giải NQVN thường được tổ chức hằng năm vào dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Nhân Quyền 10 tháng 12. Đặc biệt năm nay, lễ trao giải NQVN 2019 đã được tổ chức long trọng tại Thượng Viện Canada dưới sự hỗ trợ của Thượng Nghị Sĩ Ngô Thanh Hải và sự phối hợp của MLNQVN và Liên Hội Người Việt Canada.

Trong Hội Trường của Thượng Viện, tham dự buổi lễ có sự hiện diện của :

1- CĐNVQG vùng Montréal. 2- CĐNVQG Sherbrooke. 3- CĐNV Tự Do Ottawa. 4- CĐNV Ottawa. 5- Ủy Ban Yểm Trợ Phong Trào Dân Chủ Quốc Nội. 6- Voice Canada. 7- Việt Tân. 8- Hội Anh Em Dân Chủ. 9- Liên Kết Các Thế Hệ. 10- Ủy Ban Thuyền Nhân Canada. 11- Liên Hội Người Việt Canada. 12- Hội Cựu SV QGHC. 13 - Khối 8406 tại Hoa Kỳ. 14- Đại diện Ủy Ban Xây Đài Tưởng Niệm Nạn Nhân Cộng Sản trên thế giới ở Ottawa.

Trong số quan khách tham dự, chúng tôi ghi nhận sự có mặt của quý vị :

- TNS Ngô Thanh Hải.
- MP Pierre Poilievre, Conservative Party, cầm đầu đảng Đối Lập.
- MP Chandra Arya, Liberal Party, đại diện Nepean West.
- Ông Ludwik Klimkowski, Chủ tịch Hội Xây dựng Đài tưởng niệm Nạn Nhân Cộng Sản trên thế giới tại Ottawa.
- Ông Vũ Hoàng Hải, đại diện Khối 8406 tại Hoa Kỳ, thành viên MLNQVN.
- TS Nguyễn Bá Tùng, Trưởng Ban điều hành MLNQVN.
- Nguyễn Tâm An, Tổng Thư Ký MLNQVN
- BS Lâm Thu Vân, Cố vấn MLNQVN, Sáng lập viên MLNQVN.
- NS Nguyễn Ngọc Nga, Chủ Tịch BCH CĐNVQG
- Nguyễn Hà Quyên, Chủ Tịch BCH CĐNV Tự Do Ottawa.
- Lê Phan Lương, Thành viên HĐQT CĐNV Ottawa.
- Đỗ Kỳ Anh, Chủ Tịch Voice Canada.
- BS Đào Bá Ngọc, Cựu Chủ Tịch BCH CĐNVQGM
- TS Trương Minh Trí, đại diện MLNQVN, phó TTK Liên Hội Người Việt Canada.

Buổi lễ do TS Trương Minh Trí và Cô Nguyễn Khương Đoàn Thụy điều hợp chương trình.

Năm nay Ủy Ban đã nhận được danh sách đề cử gồm 12 cá nhân và 4 tổ chức. Ủy Ban đã tuyển chọn ba khôi nguyên ưu tú xuất sắc nhất là :

- Mục Sư Nguyễn Trung Tôn
- Cô Nguyễn Đặng Minh Mẫn
- Luật Sư Lê Công Định

TS Nguyễn Bá Tùng đã đọc diễn văn khai mạc và long trọng tuyên bố :



1- MS Nguyễn Trung Tôn được tuyên dương và trao Giải NQVN 2019. Phần đọc tiểu sử và vinh danh bởi LS Nguyễn Bạch Tuyết và Lê Hoàng Châu. TS Nguyễn Bá Tùng trao giải cho Ông Nguyễn Văn Tấn, đại diện MS Nguyễn Trung Tôn. Kế đó là phần chiếu video Bà Nguyễn Thị Lành phát biểu, thay mặt cho chồng bà là MS N. T. Tôn hiện còn đang bị giam giữ tại trại Gia Trung, tỉnh Gia Lai.

2- Cô Nguyễn Đặng Minh Mẫn tuyên dương và trao Giải NQVN 2019. Phần đọc tiểu sử và vinh danh bởi LS Nguyễn Bạch Tuyết và Bà Lê Kim Oanh. TNS Ngô Thanh Hải trao giải cho Cô Nguyễn Hà Bảo Châu, đại diện cô Nguyễn Đặng Minh Mẫn. Qua video, Cô N. Đ. Minh Mẫn đã gửi lời tâm tình, cảm ơn đến đồng bào hải ngoại.

3- LS Lê Công Định được tuyên dương và trao giải NQVN 2019. Phần đọc tiểu sử và vinh danh bởi LS Nguyễn Bạch Tuyết và Bà Nguyễn Thị Bạch Mai. MP Pierre Poilievre trao giải cho LS Vũ Đức Khanh, đại diện LS Lê Công Định. Thật xúc động khi xem video LS Lê Công Định. Ông đã khẳng định lập trường tiếp tục con đường đấu tranh cho tự do, dân chủ và nhân quyền. Trong phần đọc phát biểu cảm tưởng về cuộc tranh đấu Nhân Quyền vẫn còn đang tiếp diễn, chúng ta nghe những lời nói giá trị và những bài học đậm máu cũng như tinh thần sáng chói của những người chiến sĩ đấu tranh cho nhân quyền ở khắp nơi trên thế giới.

Trần Văn Cương



Niềm Tin

Trong bất cứ hoàn cảnh sống nào, dấu số tuổi có khác nhau, quan niệm có khác nhau nhưng mỗi chúng ta đều ấp ủ riêng một niềm tin cho chính mình. Niềm tin như ngọn đèn soi sáng trong suy nghĩ, hành động và sinh hoạt thường nhật. Niềm tin có thể mang cho chúng ta sự phấn khởi và lạc quan. Niềm tin cũng có thể cho chúng ta thêm sức mạnh lướt qua những khó khăn, thử thách. Hơn thế nữa, tuy có khác nhau giữa các thế hệ nhưng nếu có cùng chung một niềm tin thì chúng ta sẽ cùng đồng tâm hướng về một mục đích, một cố gắng và chắc chắn bông hoa của sự thành tựu sẽ càng nở rộ thêm hơn.

Nếu không có niềm tin gìn giữ tiếng mẹ Việt Nam thì tiếng nước nhà sẽ dễ dàng phai nhạt trong tâm trí trẻ thơ. Nếu không có niềm tin về khí phách oai hùng của tổ tiên và bao người hy sinh cho đất nước thì bó đuốc thể hiện lòng yêu nước sẽ không bùng cháy qua nhiều thế kỷ. Đời sống và sinh hoạt với những

thay đổi kỹ thuật nhanh chóng cũng sẽ không làm thay đổi được vận tốc để niềm tin thêm lớn hơn, nhanh hơn trong tâm hồn và trái tim của con cháu Việt Nam được sinh ra và lớn lên nơi hải ngoại.

Dấu ấn sâu sắc nhất trong chúng ta vẫn là những ngày thơ ấu trong gia đình, dưới mái trường về đạo đức luân lý, với tiếng mẹ ầu ơ ru con vào giấc ngủ yêu thương. Chúng ta đang cùng cố gắng gìn giữ và gởi gắm tinh hoa dân tộc được nhẹ nhàng chuyển chở bằng tiếng nói Việt Nam đến tâm hồn các con thơ. Thời gian sẽ là sự thử thách. Bận rộn lại là thước đo chính xác. Câu trả lời rõ ràng phải chăng chỉ chính chúng ta mới có thể kiểm nghiệm được kết quả khi các con khôn lớn, khi hương thơm của hoa niềm tin khởi sắc, đó chính là khi con các vẫn còn bảo tồn âm sắc của tiếng nói Việt Nam trong gia đình hay trong các sinh hoạt của cộng đồng.

Đồng hương Montréal đã bắt đầu

quen thuộc với chương trình Tài Năng Trẻ do nhóm LKCTH tổ chức vào những năm gần đây nhằm mục đích gìn giữ, phát huy những giá trị văn hóa, lịch sử dân tộc cho thế hệ con cháu chúng ta. Qua các màn trình diễn như ca, múa, đàn, đọc thơ, kể chuyện... chúng ta như xuyên thấy được những công lao giáo dục của ông bà, cha mẹ, thầy cô và các huynh trưởng trong quá trình vun đắp cho thế hệ trẻ hướng về quê hương, nơi như quá xa trong tầm mắt và sự tưởng tượng của các con cháu nếu chưa một lần được về thăm quê mẹ.

Xin được vinh danh công sức của các đồng sinh thành và tất cả những thầy cô đã âm thầm nhưng kiên cường, đã khuyến khích nhưng vẫn khuyên răn có kỷ luật và nhất là đã gieo trong tâm hồn và trong trái tim con cháu Việt Nam một vốn liếng quý báu, một hành trang không làm nặng vai nhưng lại vô cùng phong phú về mặt tinh thần, giúp các con thêm thuận lợi, thành công trên

bước đường tương lai. Đó chính là tiếng nói quê cha đất mẹ.

Nhóm LKCTH xin tuyên dương tất cả các thí sinh đã tham gia chương trình Tài Năng Trẻ trong suốt bốn năm qua, từ Trần Thiên An Anthony, Phùng Tấn Anh, Nguyễn Minh Trí đến Lâm Quỳnh Mai, Nguyễn Hoàng Yến, Nguyễn Quỳnh Chi... Các con đã đem lại niềm tự hào và niềm tin cho thế hệ ông bà, cha mẹ, rằng tiếng Việt Nam vẫn còn vang lên tại nơi đây dầu cội nguồn quê hương của chúng ta thực sự cách xa muôn dặm.

Có được sinh hoạt văn hóa để nuôi dưỡng các tài năng trẻ của chúng ta, không thể không nhắc đến sự giúp đỡ tài chánh của tất cả các hội đoàn, nhà bảo trợ đã luôn đồng hành với nhóm LKCTH nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc trao giải thưởng

nhằm khích lệ tinh thần tham gia thi đua tài năng trẻ của các con cháu chúng ta.

Bước sang năm 2020, để đánh dấu 5 năm sinh hoạt trong cộng đồng chúng ta, nhóm LKCTH luôn ước mong ông bà, cha mẹ, thầy cô tiếp tục khuyến khích con cháu, học trò cùng tích cực tham gia sinh hoạt văn hóa đầy ý nghĩa này. Xin hãy cùng đến với chương trình Tài Năng Trẻ với chủ đề:

Tuổi Trẻ và Niềm Tin

Hãy cùng chấp cánh cho niềm tin được bay cao, bay xa đến vùng đất quê hương thân yêu. Hãy cùng vun đắp thêm cho tuổi trẻ Việt Nam những tinh hoa của nền văn hóa dân tộc và xin hãy cùng nhau giữ niềm tin và sự thử thách về tương lai tiếng Việt:

Người Việt còn, tiếng Việt còn.

Montréal, ngày 1 tháng 12 năm 2019,

*Thay mặt LKCTH,
Lê Kim Oanh*



CẢM ƠN CÁC HỘI ĐOÀN VÀ NHÀ BẢO TRỢ CHƯƠNG TRÌNH TÀI NĂNG TRẺ 2019

Nhóm Liên Kết Các Thế Hệ chân thành cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ và bảo trợ của quý hội đoàn và thân hữu trong cùng trách nhiệm bảo tồn, lưu truyền và phát huy những di sản văn hóa, lịch sử dân tộc Việt Nam.

Các Hội Đoàn:

Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia vùng Montréal - Gia Đình Cựu Giáo Chức Việt Nam tại Québec - Cơ Sở Khuyến Học và Phát Huy Văn Hóa Việt Nam - Câu Lạc Bộ SAIM - Hội Phật Học Làng Cây Phong - Trung Tâm Y Khoa Người Việt Centre Médical Métro Monk - Hội Tuổi Vàng Rồng Vàng - Hội Từ Bi Phụng Sự Montréal.

Các Nhà Bảo Trợ:

ÔB Đào Bá Ngọc - ÔB Lê Văn Mão - ÔB Đặng Phú Ân - ÔB Phạm Huy Thịnh - ÔB Nguyễn Nhật Lộc - ÔB Trần Văn Cường - ÔB Lê Quốc - ÔB Nguyễn Mậu Hoàng - ÔB Lâm Ngọc Vân - ÔB Hoàng Tuấn - ÔB Phạm Vũ Biển - ÔB Nguyễn Quý Toàn - ÔB Phạm Tấn Khôi - Sư Minh Hạnh - Nhà văn Lạp Chúc Nguyễn Huy - Melanie Lan Nguyễn - Kevin Nguyễn - Ông Trương Quốc Thông - Ông Nguyễn Văn Toàn - Ông Đặng Vũ Hòa Hợp - Bà Trương Diệp - Tiệm Phở Mont-Royal - Fuki Sushi - GĐ Nguyễn Hoàng Minh - GĐ Phan Thị Hương Trang - GĐ Lâm Thu Vân - GĐ Bùi Cẩm Vân - GĐ Nguyễn Toàn Mỹ - GĐ Chu Kim Hằng - GĐ Đặng Kim Ngân - GĐ Nguyễn Văn Ba - GĐ Nguyễn Thị Dung - GĐ Nguyễn Minh Châu - GĐ Trần Quốc Bảo - GĐ Lương Thị Đẹp - GĐ Nguyễn Viết Ninh - GĐ Tô Ánh Nguyệt - GĐ Nguyễn Đức Dục.

Và những nhà bảo trợ ẩn danh - Cùng tất cả các Thiện Nguyện Viên.

**Thông Báo
Tài Năng Trẻ 2020**

TUỔI TRẺ VÀ NIỀM TIN

Trong tinh thần bảo tồn và phát huy những nét đẹp của nền văn hóa dân tộc Việt trong thơ ca, âm nhạc và nhất là trong kho tàng ca dao, tục ngữ, nhóm **Liên Kết Các Thế Hệ** sẽ tổ chức buổi trình diễn Tài Năng Trẻ với chủ đề **Tuổi Trẻ và Niềm Tin**

THẺ LỆ THAM GIA

Hạn tuổi: từ 5 đến 35 tuổi

Thời hạn ghi tên: từ ngày 15-12-2019 đến 15-4-2020

Bộ môn trình diễn: Đánh vần tiếng Việt, đàn, ca, múa, hát, hoạt cảnh, kịch.

Đặc biệt ông bà, cha mẹ, anh chị...có thể cùng lên sân khấu để trình diễn chung với con cháu trong tinh thần liên kết các thế hệ. Ban Chấm Thi sẽ chỉ chấm điểm phần trình diễn của thí sinh tham dự mà thôi.

Giải thưởng: Gồm nhiều giải thưởng (giải tinh thần đồng đội, giải có phong cách chuyên nghiệp, giải duyên dáng...) Có hai giải thưởng đặc biệt. Một dành cho thí sinh đạt số điểm cao nhất do Ban Chấm Thi. Một giải dành cho thí sinh do khán giả bình chọn với số phiếu cao nhất.

Nơi ghi tên (hoặc xem trang Facebook)

<https://forms.gle/wW3CEGD9uCtxpMEF9>

TỔ CHỨC TRÌNH DIỄN

Ngày trình diễn và Lễ Phát Thưởng sẽ được tổ chức vào ngày **Chủ Nhật 17-5-2020** vào lúc **13:00 đến 17:00** tại nhà thờ **Cộng Đồng Công Giáo Montréal St-Marc 2602 Beaubien Est, Montreal QC H1Y 1G5**

Để biết thêm chi tiết và tài liệu học đánh vần tiếng Việt xin liên lạc qua điện thư nhóm LKCTH

Ban tổ chức luôn ước mong sự hỗ trợ và đồng hành của tất cả các hội đoàn, nhà bảo trợ cho sinh hoạt văn hóa nghệ thuật nhiều ý nghĩa này.

Kính mong đại diện các hội đoàn, tổ chức tôn giáo, trường Việt ngữ cũng như ông bà cha mẹ nhắc nhở, khuyến khích con cháu tham gia đông đảo buổi trình diễn Tài Năng Trẻ 2020 do nhóm LKCTH tổ chức.

Montréal 01 tháng 12 năm 2019

Thay mặt nhóm Liên Kết Các Thế Hệ,

Lê Kim Oanh

LIÊN KẾT CÁC THẾ HỆ UNIGÉNÉRATIONS



CĐNVQGVM thành thật cảm ơn quý vị Mạnh Thường Quân

Ủng Hộ Cộng Đồng		Ủng Hộ Giáo Tổ & Quốc Hận	
Họ và Tên		Họ và Tên	
Ds Đinh Việt Tấn	300.00	Centre médical Métro Monk	1,000.00
Bs Trần Đình Thắng	800.00	Ông Bà Nguyễn Văn Tấn	100.00
Ông Bà Lê Đức Thắng	200.00	Câu Lạc Bộ SAIM	200.00
Hội cựu Quân Nhân VNCH/MTL	100.00	Ông Trần Kỳ Nam	100.00
		Một số vị ẩn danh	1,540.00
		Gia Đình cựu Giáo chức Vn/MTL	100.00
T.C	1,400.00	T.C	3,040.00
Ủng hộ Tết Kỷ Hợi		Ủng hộ Tết Canh Tý	
Bà Lâm Chí Đức	50.00	Clinique médicale Métro Monk	500.00
Bà Lê Thị Diệp	200.00	MTQ ẩn danh	200.00
Ông Phan Xuân Trường	200.00	Bs Ngô Văn Mai & Bà Đỗ Thị Nguyệt Minh	100.00
Bà Lê Thị Hồng Diệp	50.00	Ds Nguyễn Thị Sen	100.00
Ông Hoàng Anh Tuấn	300.00	Bs Nguyễn Ngọc Uẩn	100.00
Ông Trần Văn Thanh	100.00	Bà Nguyễn Thị Minh	20.00
Centre médical Métro Monk	5,000.00	Bà Nguyễn Thị Thiên Ân	15.00
Bs Huỳnh Thị Phương Thảo	300.00	Bà Thủy	100.00
Ông Bùi Tiến Rững	100.00	Bà Thúy Hà	55.00
Ông Lê Tiến Cang	200.00	Bà Virginie Tân	5,000.00
Ds Bùi Thị Cẩm Huyền	500.00	Ns Nguyễn Xuân Vinh	1,000.00
Ds Xuân Mai	100.00	Ông Hoàng Minh Đức	200.00
Ông Nguyễn Huy Hóa và Trần Thị Thu Lan	200.00	Ông Phùng Văn Hạnh	100.00
Ông Hoàng Minh Đức	200.00	Ông Nguyễn Thanh Phước	200.00
Hội Nha Sĩ Việt Nam/ MTL	3,500.00	Câu Lạc Bộ SAIM	500.00
Bs Nguyễn Văn Vũ	300.00	1 vị ẩn danh	500.00
Bs Lê Văn Long	1,000.00	Bà Trần Thúy Hồng	200.00
		Bà Trương Thị Thanh Vân	50.00
T.C	12,300.00	Bà Nguyễn Thị Dung	30.00
		Bs Thân Trọng An	500.00
		Bà Phạm Thị Lệ Thu	55.00
Trung Thu 2019			
Gia đình cựu Giáo chức VN/MTL	100.00	Ông Ngô Hoàng Long	200.00
		Bà Vũ Phương Mai	35.00
		Ns Nguyễn Lê Hoàng Hùng	600.00
		Bà Lâm Chí Đức	50.00
		T.C	10,410.00
		Tổng Cộng	27,150.00

Sức Khỏe – Ngừa Bệnh Tật – Thay đổi cuộc Sống

ENAGIC KANGEN

Quý vị mua máy hôm nay được Quà đặc biệt



Nghệ UKON



Máy nước K8



ANESPA

Nhóm Anh Kangen

514-220-1447



Kính mời

tiệm vàng

Ngọc Trang

6643 Côte des Neiges, Montréal (Qc) H3S 2B3

tél.: 514-731-4006 - fax: 514-731-1457

BUREAU DE CHANGE - CURRENCY EXCHANGE

DỊCH VỤ ĐỔI TIỀN - ĐẠI LÝ MÁY KANGEN



Cellulaire : 438-926-3849

Votre technicien(ne): Cindy Ai Phuong Nguyen



1680 Ste-Catherine Est. Montreal, Quebec H2L 2J4

514.656.7271

Papineau



Me Thanh Tuyen Nguyen

Notaire et Conseillère juridique

Notary & Title Attorney

77 rue De la Gauchetière Ouest, Montréal, Qc, H2Z 1C2

Tél : (514) 287-1149 / Fax : (514) 287-9450

Courriel : tuyen@thanh TUYEN NGUYEN notaire.ca

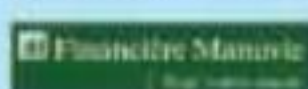


BUI ĐẮC DŨNG

Cố vấn an toàn tài chính
Tél: (514) 573-5191

REER, CELL...

Cung cấp các loại Bảo Hiểm qua trung gian nhiều hãng



QUỸ TIẾT KIỆM HỌC VẤN (REER, RESP)



Duc Anh Thu Tran,

Bacc, Sc, Inf.

Tél : 450-682-6550 poste 250

Cell : 438-872-1812

La vie est plus radieuse sous le soleil

- Assurance-vie
- Assurance-invalidité
- Assurance de soins de longue durée
- Assurance-santé personnelle
- Assurance maladies graves



HOANG TUAN

6655 Côte des Neiges, Suite 268

Tél : 514 - 733 - 6492

**KẾ TOÁN - KHAI THUẾ
HƯỚNG DẪN ĐIỆN TOÁN**



Me Tuong-Van Ho (Jennifer)

LL.B., D.D.N.

NOTAIRE • NOTARY • CHUÔNG KHÉ

Tél.: 514 994-4909

Fax: 1 855 440-4909

Courriel: van.ho@notarius.net

9277 boul. Lacordaire, St-Léonard, Québec H1R 2B6



Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp

THIỀN VIỆN HỘI TỤ TÂM LINH CÙNG TIẾN TỚI

CENTRE DE MÉDITATION JOLICOEUR

2920 - 2922- 2924 rue Jolicoeur, Montréal

www.vovi.org www.tvjolicoeur.jimdo.com www.voviphatphap.org

TEL : 514 - 769 - 8799

meditation.jolicoeur@primus.ca

HỘI TỬ THIÊN



MARIE MADELAINE

(KIM HẬU) CAO

Directrice

514-727-2847

514-918-1843

mcao@magnuspoirier.com

6825 Sherbrooke EST, Montréal (Québec) H1N 1C7
Depuis 1923

www.magnuspoirier.com

CENTRE MÉDICAL FLEURY WILSON

2157, FLEURY EST, MONTRÉAL, QC, H2B 1K1 (đối diện nhà thương Fleury)

Tél: (514) 858-6110

KHẨN CẤP & GIA ĐÌNH (Có và không hẹn)

Y khoa gia đình (theo hẹn và không hẹn) và các chuyên khoa (theo hẹn)

- * Nội thương
- * Giải phẫu (Chirurgie)
- * Tai-Mũi-Họng (ORL)
- * Tâm thần (Psychiatrie et psychologie)
- * Châm cứu (Acupuncture)
- * Bệnh đường tiêu hóa (gastro-entérologie)
- * Y khoa thể dục thể thao (Médecine en sport)
- * Trung tâm thính thị (Audiologie)
- * Trung tâm vật lý trị liệu Physio-Extra (Physiothérapie)
- * Trung Tâm săn sóc bàn chân (Podiatrie)

Từ thứ Hai tới thứ Sáu: 9AM - 6PM

PHARMACIE KIM NGUYỄN

2157, FLEURY EST, MONTRÉAL, QC, H2B 1K1 (đối diện nhà thương Fleury)

Tél: (514) 385-1495

Hân hạnh đón tiếp quý vị tuổi vàng, quý đồng hương
Giao hàng miễn phí



Từ thứ Hai tới thứ Sáu: 9AM - 6PM

Dược Sĩ Nguyễn Lê Kim Chi
Kính mời

TRUNG TÂM Y KHOA NGƯỜI VIỆT



CENTRE MÉDICAL MÉTRO MONK

GMF - CLINIQUE RÉSEAU

(Đối diện Metro Monk, sortie Sud)

2529 RUE ALLARD, MONTREAL, QUEBEC

ĐT: (514) 769-9999; Fax: (514) 769-9008

Nội khoa, Chuyên khoa và Cấp cứu do các Bác sĩ của Centre Hospitalier Angrignon đảm trách

Bác sĩ Gia đình

Dr Nguyễn Gia Khánh
Dre Hồ Thị Kim Phượng
Dre Nguyễn Thanh Cần
Dre Trần Thị Mỹ Linh
Dr Nguyễn Hùng Vương
Dr Vĩnh Chương
Dr Ying Chang, Xie
Dre Mathilde Laferrière
Dr Vizita Pou
Dr Jack H. Gaipman
Dre Samara Goldstein
Dr Michel Morin
Dre Catherine Garneau-Halliday
Dr Mohamed Ghalayini
Dre Diane Roy

Bác sĩ Chuyên khoa

ORL

Dr Nguyễn Công Thứ
Dre Nathalie Trinh
Dre Lyne Picard
Dr Vlad Iordanescu

CHIRURGIE

Dr Melhem Azzi
Dre Phước Ngọc Diễm Nguyễn
(Spécialiste maladie des seins)

RHUMATOLOGIE

Dr Victor Radoux

NEUROLOGIE

Dr Ying Wu

CARDIOLOGIE

Dr Tuong Phong Nguyen

RADIOLOGIE

Dr Michael A. Nissenbaum

TRUNG TÂM NHÃN KHOA (Ophtalmologiste) Dr Nguyễn Công Lượng, Dr Nguyễn Tường Nam
*Trị bệnh mắt * Giải phẫu tổng quát về mắt * Đặc biệt giải phẫu mắt cận thị bằng laser để khỏi đeo kính*

PHARMACIE LÊ HUY TRẦN

INC. (PROXIM)

Dược Sĩ Trần Lê Huy

ĐT: (514) 767-0707

Bán đủ thuốc trị bệnh, thuốc bổ, các loại trụ sinh cần thiết
Dược sĩ giàu kinh nghiệm, chỉ dẫn tường tận, đón tiếp niềm nở
Dịch vụ nhanh, giá rẻ, tin cậy

Bán thuốc theo toa bác sĩ ngay trong Centre Médicale Métro Monk, nhanh chóng và tiện lợi
Có giao thuốc tận nhà miễn phí